

Tên sách: Trường Sa
Tập Văn-thơ
Nhà xuất bản: Quân đội Nhân dân
Năm xuất bản: 2002
Số hoá: ptlinh, phonglan

LỜI NÓI ĐẦU

Quần đảo Trường Sa, được mệnh danh là "quần đảo bão tố", nằm rải rác trên biển Đông, cách đất liền gần 500 hải lý... là đất đai của Tổ quốc - miền đất hết sức đặc biệt, có vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cán bộ và chiến sĩ trên quần đảo Trường Sa, từ thế hệ này sang thế hệ khác, lớp lớp kế tiếp nhau phát huy truyền thống cha ông, truyền thống bộ đội Cụ Hồ, vượt qua mọi gian lao, nắng, gió, bão tố, bệnh tật, thiếu thốn và xa cách ngày đêm canh giữ cho Tổ quốc bình yên. Một phần máu thịt của nhân dân đang hàng ngày hy sinh quả cảm trên những hòn đảo nhỏ !

Nhưng những hòn đảo đặc biệt này cũng luôn luôn nằm trong trái tim của cả nước, của toàn Đảng, toàn dân toàn quân ta. Đất liền đã làm tất cả để bộ đội trên đảo không những bớt đi những khó khăn gian khổ về vật chất, mà còn ngày một phong phú hơn về đời sống tinh thần. Hàng năm, hàng chục đoàn cán bộ các ban ngành, các địa phương, tỉnh thành, các đoàn thể... đã thay mặt đất liền, vượt sóng gió ra tận những hòn đảo nhỏ đến với các chiến sĩ... Trong số đó có rất nhiều những nhà văn, nhà báo, những ca sĩ, nhạc sĩ... mang lời ca tiếng hát phục vụ bộ đội không mệt mỏi, và bày tỏ tình cảm xúc động của mình trong những sáng tác văn học viết về Trường Sa.

Tập sách này chọn lọc những tác phẩm truyện ngắn, ký sự, tùy bút, thơ trong số hàng nghìn trang viết về Trường Sa đã đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội hàng chục năm qua của các nhà văn quân đội và một số nhà văn cộng tác viên của Tạp chí, từ những chuyến đi đến "quần đảo bão tố".

Xin được chuyển đến bộ đội Trường Sa và bạn đọc món quà nhỏ nhưng nặng tình nghĩa này...

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

HOA BIỂN

Truyện ngắn

Ý thấy mình rời khỏi mặt đất, bay lơ lửng trên biển cả cùng mây, cùng gió, lướt trên những con sóng bạc đầu, cùng những chú hải âu chao lượn, nghịch đùa trên bọt nước. Bỗng trong đám bọt tung trắng xóa, phía đảo san hô ngầm, rẽ sóng hiện lên một thiếu nữ, không, một nàng tiên cá nhìn anh với ánh mắt nửa thiết tha, gần gũi nửa như hờ hững, xa xăm. Trong giây lát anh cảm thấy có một luồng hơi lạnh thổi tới khiến toàn thân lạnh toát, tê cóng. Nàng tiên cá cứ nhấp nhô, ẩn hiện theo từng con sóng, lấp ló trong đám bụi nước bạc mờ như sương, như khói, như mời gọi, như thách thức...

Giấc mơ chợt đến khiến khuôn mặt anh lúc co lại, lúc giãn ra, hai khóm môi nhênh nhếch cái cười của người đang đón nhận niềm vui nho nhỏ. Vài sợi tóc ngả màu vàng lòe xòa trên trán, đôi lông mày đen và dày mọc lan sang nhau thành hai đường vòng cung trên khuôn mặt phẳng phất chút lãng mạn phong trần...

Một làn gió từ biển thổi tới xô những tán phong ba vốn đã ít ỏi giạt về một phía tạt vào nhau tành tạch rồi chui xuống mái tôn khiến chúng rung lên khe khẽ. Hơi nóng phả xuống ràn rạt làm cho Ý choàng tỉnh, mồ hôi vã ra đầm đìa hai bên thái dương và vai áo. Buổi trưa ở đảo thường như thế. Phải như mọi ngày thì anh đã dậy lấy khăn lau cho đỡ khó chịu nhưng hôm nay thì không, anh vẫn nằm đấy, đôi mắt lim dim nhấp nháp dư vị ngọt ngào của giấc mơ thoáng qua. Rồi đôi mắt lại khép, có lẽ để tìm lại hình ảnh nàng tiên cá, nhưng không thể, anh đã tỉnh hẳn.

Ồ! Mà cần gì phải mơ nữa: Không cần phải mơ nữa anh cũng sẽ gặp nàng tiên cá hiện hữu bằng xương bằng thịt, chỉ vài ngày nữa thôi khi con tàu cập cảng Nha Trang nhất định anh sẽ gặp được Hà, anh sẽ gặp... Mới nghĩ đến đây Ý đã thấy rạo rực, anh mỉm cười một mình rồi bật dậy, vươn vai mấy cái cho tỉnh táo, trong đầu tự tính mấy việc mình sẽ làm để chuẩn bị cho chuyến đi ngày mai - ngày mai anh sẽ vào đơn vị trong đất liền dự hội nghị tổng kết phong trào thi đua quyết thắng kết hợp nghị phép, một lý do đáng để vui lắm chứ...

Vừa xếp mấy thứ linh tinh vào chiếc túi du lịch. Ý vừa khe khẽ hát. Đồ đạc cũng chẳng có gì nhiều, hai bộ quần áo, một sổ sách vở giấy tờ, các thứ đồ dùng cá nhân thì đều để lại cho anh em, một cành san hô, mấy chiếc vỏ ốc biển xinh xinh. Ngoài ra còn dăm hộp thịt tiêu chuẩn ăn không hết và một bọc thư to tướng anh em nhờ gửi về. Tất cả được cho vào một cái túi ni lon lớn và dày loại thường dùng chứa đồ đi biển để tránh bị ướt.

Đã đến giờ báo thức, anh em bắt đầu dậy. Trạm trưởng đi kiểm tra các bộ phận dừng lại trước cửa phòng Ý:

- Thế nào ! Sắp về thăm em không ngủ được hả ?

- Dạ, em có ngủ đấy chứ ạ.

Mấy chú lính trẻ thì tía tót:

-Anh Ý mảnh khảnh thế kia chắc bị em chê rồi.

Ý cười tươi rói:

- Sút có ba kilôgam, vẫn phong độ chán!

- Này ! Trong ấy bây giờ đang mọc tóc vàng đấy nhá !

- Ừ một cả xe "viva" nữa đấy, liệu mấy cái vỏ ốc, vỏ sò có ăn thua gì không?

- Chỉ so sánh với vẫn, lính phòng không mình là... hơi bị có giá đấy !

Một lúc sau anh đã đứng trên mỏm đá lặng lẽ nhìn ra biển, đã thành thói quen những hôm không mắc trực, anh thường ra đây ngắm bình minh lên. Lúc này còn sớm lắm, sớm đến mặt trời cũng chưa mọc: Biển hiền hòa quá, những con sóng lao xao trên mặt nước như vỗ vào lòng người một cảm giác yên bình êm ái. Buổi sáng trên đảo chưa phải chịu cái nóng như rang của ban trưa, không khí còn mát và trong trẻo lắm. Nhưng nếu cứ như vậy mãi thì đảo sẽ buồn và biển cũng chỉ như một bản nhạc với những nốt trầm đều đều buồn tẻ. Không! Biển cũng như con người. Biển cũng có cái ồn ào khi chiều về, thét gào khi giông đến. Biển cũng có lúc nhạt nhòa sắc đỏ trong buổi hoàng hôn hay một màu xanh ngọc lấp lánh lúc ban trưa. Nắng và gió làm nên sự diệu kỳ của biển, nhưng cũng nắng và gió ấy đã hóa phép những mái tóc đen chuyển sang màu vàng hoe và màu da gì cũng thành đen bóng. Lo gì, quân đội đẹp ở sự thống nhất, tất cả đều như thế chứ mình ai đâu mà sợ, thằng Tuấn vẫn "ca" câu ấy: Mấy ông có vợ thì luôn mồm dọa tụi lính trẻ về "ế người yêu". Thằng Hùng văng lại: Thế mà trong ấy khối thằng còn phải đi nhuộm tóc từ đen sang vàng đấy thôi. Còn da đen? À! Đen thì càng đỡ mỗi mọt chứ sao - Sơn "Cọc Sáu" chống chế. Vậy là cười, cười như át tiếng sóng. Được cái cũng đỡ mệt, đỡ nhớ đất liền. Thằng nào mà chả nhớ đất liền, đứa nào bảo không nhớ là nói phét. Cánh lính trẻ bảo thế. Mà đúng thế. Thì ti vi đấy vào mà xem. Không, tao đi đọc thư. Gớm, làm như mình ông có thư, quý như rau ấy. Đây này tôi cũng khối, có đến mấy cân ấy chứ. Thế đòi lấy mấy cân rau có đòi không? Đợi đấy, còn lâu nhé. Chỉ được cái "tinh vi", không có mấy dòng kết bạn trên "Tiền phong" thì có khối đấy. Biết thế sao không gửi, địa chỉ lính đảo lúc nào cũng được ưu tiên. Đừng có mà lợi dụng, đăng cho lắm rồi lại nhờ hỏi âm hộ. Ừ, mà nhiều quá cơ, những mấy trăm lá, tha hồ mà gặm nhấm. Đây, rau tinh thần đấy, ăn đi. Mấy ông có vợ (lại mấy ông trời đánh) chiêm chọc: Chung quy là tốn tiền tem" thôi, mấy chú đừng hy vọng. "Bất mãn" vừa thôi, mà tem, phong bì cũng của đất liền cả, toàn quà tặng chứ mất gì. Thế thì viết đi, rồi xem. Xem à, đây này thư chị Hà gửi anh Ý đây này "Em nghĩ đến cái ngày anh được về đất liền và chúng mình gặp nhau. Ôi! Em không dám nghĩ tiếp nữa, mong sao ngày ấy đừng đến sớm quá... ". Ái chà, thằng này tán giỏi ghê, nghe "lâm ly bi đát" ra phết, đưa đây tao đọc tý. Tránh ra, lấy thư vợ mà đọc.

Ý miên man nghĩ đến những ngày sống trên đảo, anh em đồng đội gắn bó bên nhau như

trong một gia đình giữa trời nước bao la bốn bề sóng vỗ. Đôi mắt anh mở to nhìn ra biển có vẻ chăm chú lắm, nhưng thực ra anh chẳng nhìn vào đâu hết, dáng điệu như thi sĩ sắp làm thơ. Trạm phó chính trị bảo thế. Mà thi sĩ thì đa tình lắm, đã yêu là yêu phải biết. "Nhưng mà hay gặp trắc trở", thằng Hùng "cổ cánh" đề thêm. Chả biết có đúng không?

Ý quen Hà cũng từ những lá thư kết bạn, trong hàng trăm bức thư náo "áo trắng sân trường", "Giảng đường đại học", theo đúng như câu "Rất mong được làm quen với các nữ sinh sư phạm" của "những người lính phòng không trên đảo", giữa những nét chữ nắn nót màu mực tím học trò được cánh lính trẻ vỗ như bắt được vàng, Ý bỗng chú ý đến lá thư ấy, lá thư đầu tiên của "cô giáo Hà", nét chữ cứng cỏi và từng trái lăm: "Xin cho em được sẻ chia với các anh một chút nắng, một chút gió và những khó khăn thường ngày nơi đảo xa..." và gây chú ý hơn là dòng địa chỉ cuối thư: 49- Phan Chu Trinh - Nha Trang. Ô, nó chỉ cách hậu cứ của đơn vị anh ở đất liền chưa đầy hai kilômét. Ngoài bì thư lại chọn đúng tên "Nguyễn Như Ý" làm địa chỉ người nhận. Ý đọc xong lá thư cứ thấy một cái gì lưu luyến, băng khuâng đối với người con gái chưa từng quen biết, anh đặt bút hồi âm ngay. Tuy nhiên lá thư ấy phải đợi một tháng sau mới có tàu vào.

Vậy mà đã được hai năm, thư đi rồi thư đến. Một cánh thiệp gửi ra, một chiếc lá phong ba ép khô gửi về. Trong anh có hình cô gái với bộ cánh thiên thần .khoanh tay đứng tựa lan can. Ở em có hình anh lính ôm đàn ghi ta dưới gốc cây bàng vuông trước biên. Tập thư ngày càng dày lên, tình cảm của họ dành cho nhau như tự lúc nào đã mặn mòi hơi nước biển thấm vào từng nét chữ. Ý nôn nao nhắc đến ngày về để được thấy luôn cả "hình lẫn tiếng". Hà không nói gì chỉ gửi ra một câu châm ngôn cắt từ báo "Tình yêu trong xa cách như ngọn lửa trước gió. Gió sẽ thổi tắt ngọn lửa nhỏ và thổi bùng ngọn lửa lớn". Chả lẽ Hà không mong có ngày đó sao? Hà cứ muốn xa cách mãi sao? Thế có tiểu thuyết quá không? Nhiều lúc Ý tự hỏi không biết tình cảm giữa hai người có phải tình yêu thực sự? Tại sao anh cứ thấy một cảm giác bất ổn len lỏi trong những dòng chữ của Hà. Anh cố xua đi nhưng ý nghĩ ấy cứ quanh quẩn lẫn khuất trong tâm trí anh. Hà tỏ ra tinh tế, trải đời và rất chân thành qua những lá thư song hình như vẫn còn điều gì bí ẩn trong đôi mắt thông minh gợi buồn kia. Anh linh cảm thấy thế và cứ day dứt trong trạng thái pháp phồng, liệu linh cảm của mình có đúng không? Nếu đúng thì điều ấy là điều gì ? Những lúc đọc thư Hà anh cũng ngồi đây mỗi khi đọc xong anh thường hướng về phía trùng khơi như muốn tìm kiếm điều gì quen thuộc của đất liền. Anh muốn ngắm biển kỹ hơn, muốn nhìn thấu qua những con sóng kia xem trong lòng biển có gì . Những đảo san hô, những con cá mập nguy hiểm bên cạnh những chú cá voi hiền lành, những chú ốc chú trai vô hại. Biển pha trộn cả dữ dằn và hiền dịu, cả sự cao thượng bao dung và lòng ích kỷ nhỏ nhen. Biển thật phức tạp. "Đời là biển cả, ai không bơi sẽ chìm" Hà bảo thế, đúng hơn là viết thế. Vậy thì tất cả mọi người đều phải "bơi" và "bơi" nhiệt tình để không ai bị chìm, không có cơ hội cho lũ cá mập dưới đáy biển. Có phải Hà muốn nói như thế?

- Này! Cậu nghỉ phép, môm đá này nó nhớ lắm đấy. Bộ đội mà lãng mạn quá, vào nhà chuẩn bị đi một tiếng nữa tàu chạy rồi.

Tiếng trạm phó chính trị sau lưng làm Ý giật mình quay lại cười trừ. Hai người cùng đi về phía nhà ở.

Trên biển bình minh đang lên rực rỡ ánh vàng, đàn hải âu chao liệng trong nắng sớm.

Bốn mươi bảy, bốn mươi tám - Ý lẩm nhẩm - bốn mươi chín: "Cà phê Tigôn". Ý hơi sững lại. Chiếc xe mini vẫn trôi chậm chậm, gặp cái ổ gà nó xóc lật sật làm mấy chiếc vỏ ốc trong chiếc hộp bọc giấy bóng màu nơi giỏ xe kêu lộc cộc, chiếc nơ xinh xinh gài trên "món quà đào xa" khẽ rung rung. Ý bị hẫng, hình ảnh khuôn mặt ngỡ ngàng của Hà khi đón nhận điều bất ngờ vẫn ngự trị trong đầu giờ biến mất. Đi quá một đoạn anh mới phân vân quay xe lại. Lúc đó khoảng tám giờ sáng, quán đã vắng khách: Một dãy bàn xen kẽ giữa những cây cảnh lâu năm, đoạn giữa là một khoảng vườn vừa phải với những bộ bàn ghế chỉ để dành cho hai người kê ý tứ dưới những tán cây có gấn bóng đèn màu. Trong cùng là ngôi nhà có lẽ được xây dựng khá lâu xong lối kiến trúc nhìn vẫn hợp mắt, khu nhà - vườn - quán được bố trí tương đối hài hòa, nét cổ điển chưa bị các yếu tố hiện đại phá vỡ. Phía sau quầy có bóng mấy cô gái thấp thoáng.

Không lẽ Hà ở trong ngôi nhà đó, cô giáo của anh ở trong đó sao? Tự nhiên trong Ý xuất hiện hình ảnh cô chủ quán với ánh mắt đa tình giữa những nàng tiếp viên mắt xanh mỏ đỏ, áo quần cũn cỡn, trái ngược với hình ảnh cô gái với bộ áo dài trắng tha thướt mà anh hằng ấp ủ, Ý thấy ngại ngại ... Anh rẽ vào quán nước đối diện gọi một ly cà phê đá, mắt vẫn không rời tấm bảng có dòng chữ màu xanh giữa thẳng hàng dây leo nho nhỏ.

Chị chủ quán gọi chuyện:

- Anh mới ở Trường Sa về?

Ý bị ngắt ra khỏi dòng suy nghĩ ngược lên nhìn người phụ nữ với vẻ ngạc nhiên xong chợt nhớ tới mái tóc và nước da mình anh trả lời khe khẽ, mắt nhìn làm bộ lơ đãng:

-Vâng!

- Ngoài đó ... vui không anh?

- Vui. À, cũng bình thường.

Anh trả lời qua loa rồi đột ngột chuyển đề tài.

- Bữa nì lẩm quán cà phê mới ghê chị à ?

Chị bán hàng như được gãi trúng chỗ ngứa:

-Ủi dào! Đua nhau mở, đoạn này trước đây chỉ có tiệm này với tiệm Tigôn, dăm ba năm lại đây cà phê karaôkê mọc lên như nấm thành ra những quán như chúng tôi cũng ít khách.

Ý chộp luôn:

- Quán Tigôn có cô chủ quán xinh lắm cơ mà !

- Đâu có, chỉ có ông bà chủ thôi.

- Thế cô con gái ?

- Cô ấy đi nước ngoài lâu rồi.

Ý thăm dò:

- Hình như bên đó có cô tên Hà ?

- À, có ! Chị chủ quán nhìn anh ngỡ ngợ.

- Cô ấy là giáo viên phải không chị ?

Anh đi sâu hơn.

- Làm gì ra. Tiếp viên. Ủa! Mà anh quen cô ta sao?

Ý gượng gạo:

- Vâng! Trước đây cũng có biết.

Ngụm cà phê trong miệng Ý đắng nghét. Chiếc bàn trước mặt chòng chành. Chị chủ quán đã lui vào phía trong. Có sự nhầm lẫn nào ở đây chẳng? Hay nhầm địa chỉ? Nhưng bên kia tấm biển quảng cáo với những chùm hoa li ti vẫn cứ rùng rình như sắp rơi xuống trong cái nắng đầu hè. Hà tiếp viên. Hà giáo viên. Ừ, mà tên Hà thì nhiều lắm. Nhưng Ý bỗng nhớ lại những lá thư: Tại sao những câu hỏi của anh về gia đình, về mái trường và trẻ thơ Hà đều né tránh trả lời. Có lần anh gắng hỏi thì Hà ghi mỗi một câu: "Rồi có ngày em sẽ kể cho anh biết". Và bây giờ là lúc anh được biết ư? Thế nhưng Hà đã ghi thư kết bạn, đã tự nguyện đến với anh, vậy Hà nói dối anh để làm gì chứ? Tại sao Hà phải làm thế? Có đúng Hà ở đây không?

Ý dắt xe xuống đường, anh đi như theo quán tính, ánh nắng chiếu vào ba chiếc sao trên cầu vai nhấp nhóa, những câu hỏi cứ nhảy múa trong đầu. Liệu anh có nên tìm gặp người con gái ấy không?

Ý trở về chỗ Mạnh. Ý và Mạnh vốn cùng học một lớp tại trường chỉ huy kỹ thuật thông tin cũng tại thành phố này. Ra trường hai người lại cùng về nhận nhiệm vụ tại một đơn vị. Thế rồi Ý tình nguyện ra công tác ở đảo còn Mạnh ở lại đây. Hôm qua cả hai người đều được đi dự "hội nghị thi đua" của Trung đoàn. Tuy Mạnh sống sôi nổi và mạnh mẽ, Ý có phần trầm hơn song họ khá thân nhau. Cả ngày hôm đó Ý như từ trên trời rơi xuống, anh lấy tấm ảnh ra nhìn như đốt cháy người con gái trong đó, hình ảnh một cô giáo hiền dịu và một cô gái nhà hàng cứ lẫn lộn, ám ảnh. Mạnh bảo: Thì mày cứ tìm hiểu cho rõ đã nào. Phải rồi, anh sẽ chưa quyết định khi mọi chuyện còn mập mờ. Anh phải làm rõ tất cả.

Mới sẩm tối Ý đã kéo Mạnh:

- Đi với tao!
- Xả hơi hả? - Mạnh liếc Ý tinh nghịch.
- Không, có việc - Ý trả lời rồi nói như ra lệnh - Thay đồ đi.
- Dân sự cơ mà! Ừ thì đi.

Trong chiếc quần thô màu tàn thuốc lá và chiếc áo sơ mi trắng trông Ý không được tự nhiên lắm. Mấy năm ở đảo toàn đóng quân phục giờ "cắm thùng" vào cứ thấy nó thế nào. Tuy thế nhìn hai người vẫn khác hẳn lúc mặc đồ lính.

- Hai anh dùng gì ạ. - Một giọng miền Trung dễ thương.

- Cho hai cà phê! - Mạnh nhanh nhẩu.

- Đen hay nâu ạ?

- Đen.

Cô gái bung khay đặt hai ly cà phê xuống rồi kéo ghế ngồi cạnh hai người. Chiếc quần "Jin" bó sát cặp giò thon thả, cái áo thun màu tối làm nổi bật làn da trắng khác hẳn

những cô gái miền biển. Trông cô đẹp và kín đáo. Phía trong chiếc cát sét mờ vừa phải, giọng Thanh Lam da diết:

*" Em vẫn từng đợi anh
Như hoa từng đợi nắng ..."*

Ánh đèn màu làm khoảng không gian âm cúng hơn. Ý nhìn bao quát một lượt. A, đúng rồi, chỗ lan can kia là cảnh trong tấm ảnh, không lẫn được. Vậy là đích xác rồi. Nhưng còn Hà, Hà đâu? Ý quay sang nhìn cô gái ngồi cạnh như ông bố lần đầu tiên tiếp xúc với người yêu của con mình, khuôn mặt để coi được trang điểm khéo léo, giọng nói nhỏ nhẹ, đúng đắn, đôi mắt to, khá giống cô gái trong tấm ảnh của anh.

- Hai anh mới đến đây lần đầu ?

- Không hẳn thế.

Cô gái lại hỏi:

- Các anh là bộ đội ?

Ý hơi chột dạ. Mạnh mỉm cười xác nhận. Mạnh không ngạc nhiên. Với những cô gái bán hàng có kinh nghiệm thì việc nhận diện và phân loại khách chẳng mấy khó khăn. Nhất là đối với thành phần như hai người. Và lại ở cái nơi khá nhiều đơn vị bộ đội này thì hình như các cô cũng dễ nhận ra hơn.

- Quán đông khách không em? - Mạnh hỏi.

- Cũng tương đối.

- Dạ cũng đều đều. Tối thứ bảy thì có đông hơn, ở đây chúng em đón khách quen là chính.

- Nhiều khách quen vậy sao ? - Bây giờ Ý mới vào cuộc.

Ý thăm dò:

- Lần trước anh tới chưa thấy em ? .

- Là bao giờ ạ?

- Năm ngoái! - Cô gái tròn xoe mắt đưa tay lên che miệng cười khúc khích - Năm ngoái thì không gặp là phải: Em mới ở đây đầu năm nay.

Ý nghĩ thầm: Vậy là không phải. Nhưng sao giống thế nhỉ?

Cô gái tiếp:

- Mà ở đây chúng em làm ổn định chứ như mấy tiệm trên kia các anh đến tuần trước có khi tuần sau đã không thấy nữa rồi à.

- Vì sao vậy? - Mạnh thắc mắc.

- Chủ cho nghỉ vì không đạt yêu cầu hoặc tự xin nghỉ vì không thích nghỉ được. Nhiều lý do lắm. Mà xin nghỉ là phải.

- Sao em lại nói vậy? - Mạnh hỏi

- Thì anh cứ thử đến đây khắc biết. Nói chung phức tạp lắm.

Ý xen vào:

- Thế còn ở đây .

- Ở đây khác - Cô gái nói hết sức nghiêm túc.

Quán bắt đầu đông khách, cô gái xin phép đứng lên. Các bàn lần lượt có người. Vài đôi trai gái sánh vai bước vào phía trong, nơi dành cho họ. Trong ấy đèn không sáng bằng ngoài này và hình như tiếng nói chuyện cũng ít hơn. Có lẽ họ nói nhiều nhưng không ai nghe thấy. Phía quầy phục vụ xuất hiện thêm hai cô gái nữa, họ tắt bật bưng bê tới các vị trí. Câu chuyện bị ngắt quãng.

Ý nín thở nhìn theo các cô gái đi lại như con thoi trong quán: dáng người họ khá giống nhau, và cả khuôn mặt nữa, sao cứ hao hao người trong ảnh. Liệu trong họ có ai là Hà không? Không. Nhìn cử chỉ họ ngây thơ và vô tư lắm. Hà không như thế.

Cho đến khi mấy vị khách "độc thân" mới vào sau đã yên vị thả hồn theo làn khói thuốc mỏng như sương bay la đà và như thường lệ sau vài câu xã giao mấy cô gái lui về phía quầy bên. Ý thấy vững tâm hơn. Anh gọi một gói thuốc, vẫn cô gái khi nãy mang lại. Nhìn bao thuốc "Jét" còn khá nhiều trên bàn cô hơi ngạc nhiên. Hai người tiếp tục gọi chuyện. Ý vờ hỏi:

- Ba người làm có bận lắm không em?

- Dạ, cũng có lúc vội. Có bốn người nhưng một chị mới về quê.

- Sao vậy? - Mạnh có vẻ tò mò.

- Chị ấy về chuẩn bị để thi.

- Thi gì ? Mạnh ngạc nhiên hỏi pha chút đùa cợt -Thi hoa hậu hả ?

Cô gái miễn cưỡng ngồi xuống:

- Không. Chị ấy thi... Cao đẳng sư phạm.

Đến lượt Ý sững sờ. Có lẽ vì những chuyện như thế người ta ít tin nó có thể xảy ra tại những nơi như thế này chẳng. Linh cảm thấy điều gì về người con gái mà cô gái ngồi trước mặt vừa nhắc đến, anh buột miệng:

- Chị ấy tên... tên Hà phải không ?

- Vâng, chị Hà. Mà sao anh biết ? - Cô gái ngạc nhiên nhìn Ý.

Ý không nghe thấy gì nữa, nơi lồng ngực tức nghẹn như vừa ăn một quả nốc ao, mặt anh thần ra. Cô gái không nhận thấy sự thay đổi trên gương mặt anh. Cô nhìn anh từ đầu đến chân như muốn giải đáp điều gì.

Ý bình tĩnh trở lại, anh hỏi cô gái:

- Hà về lâu chưa em ?

- Cũng được nửa tháng. Anh... Anh quen chị Hà?

Cô gái nghi hoặc:

- Ừ. Cũng gần như thế.

- Nghĩa là sao ?

- Là bạn.

- Vậy sao hôm nay em mới thấy anh ?

- À... Anh đi công tác ghé qua.

Ý nói dối một cách vụng về. Cô gái cũng nhận ra sự không trung thực đó nhưng không hỏi tiếp, cô chỉ nhếch mép khe khẽ:

- Thế ạ!

Ý bỗng hỏi:

- Mà em có rảnh không?

Cô gái ngược mắt lên:

- Để làm gì ạ?

Ý nhìn thẳng vào mắt cô gái:

- Anh muốn hỏi em một chuyện. Liệu có phiền không?

Thoáng một chút khó hiểu nhưng hình như nhận thấy vẻ quan trọng trong lời đề nghị, cô hỏi:

- Nhưng chuyện gì cơ ạ ?

- Chuyện về Hà.

- Về chị Hà? Anh là bạn sao lại phải hỏi em.

Cô gái nghi ngờ thốt lên.

- Nhưng chuyện này... chỉ em mới biết.

Lại có hai người khách nữa bước vào. Suy nghĩ một lát cô gái nói:

- Thật vậy sao ? Thôi được, nếu thế anh có thể đến vào sáng mai. Nhưng nếu về chuyện riêng tư thì em không biết đâu đây.

- Cảm ơn em. Mai anh đến. Tám rưỡi được chứ

- Vâng - Cô đáp nhanh rồi đứng lên đón khách.

- Hai người rời quán để lại phía sau ánh mắt chưa hết vẻ tò mò của cô gái mà họ chưa kịp hỏi tên.

Đúng hẹn Ý lại có mặt tại quán Tigôn, anh mặc bộ quân phục sáng hôm qua bởi nghĩ nếu đóng kịch tiếp có lẽ thừa hay đúng hơn anh vào vai cũng không đạt lắm.

Cô gái đang thu dọn ly cốc trên bàn, thoáng chút ngỡ ngàng cô bỗng reo lên một tiếng "A" như vừa phát hiện ra điều thú vị lắm. Ánh mắt cô rất sắc:

- Trông anh khác tôi qua quá !

Ý chỉ mỉm cười. Cô gái nói một mình nhưng rất to:

- Tại sao tôi qua mình lại không nghĩ ra nhỉ ?

Ý không hiểu cô gái muốn nói gì .

Cô gái cũng vừa thu dọn xong quay ra bảo anh

- Anh ngồi chờ em chút xíu.

Rồi cô đi về phía quầy, một lát sau quay ra. Trong quầy hai cô kia cứ nhìn anh cười tủm tỉm. Bây giờ Ý mới thấy nét khác nhau giữa họ. Buổi tối họ thật giống nhau.

- Anh có dùng gì không ?

- Không. Cảm ơn em.

Khoảng cách giữa họ xích lại, có vẻ thân mật hơn.

Cô gái ngồi xuống đối diện anh, hai tay khoanh trước ngực chờ đợi. Ý không biết nên bắt đầu như thế nào, sự bối rối làm khuôn mặt anh ửng đỏ. Đường như hiểu điều đó cô gái giúp anh:

- Anh quen chị Hà lâu chưa ?

Ý được gỡ bí:

- Cũng được hai năm.

- Tại đây chứ ?

- Không. Tại... Bưu điện - Ý lấy lại vẻ tự nhiên bằng câu hài hước.

- Và hai người chưa từng gặp nhau?

- Đúng thế.

- vậy bây giờ anh muốn biết điều gì?

- Em kể về Hà đi

- Nhưng về cái gì mới được chứ?

- Về chuyện đi thi chẳng hạn, mà nói chung là những gì em biết.

Cô gái tinh nghịch:

- Nhưng em toàn biết cái xấu thôi - Rồi cô hỏi dồn dập:

- Chẳng lẽ chị Hà không kể gì với anh ? Mà sao anh có thể tin em ?

- Tin.

Cô gái im lặng một lát rồi hạ giọng:

- Thôi được. - Cô kể giọng đều đều...

Chị Hà làm ở đây đã gần ba năm. Quê chị mãi ngoài Quảng Nam cũng ở ven biển như thế này. Chị học giỏi nhưng nhà nghèo lắm. Bố mẹ nuôi chị học hết phổ thông đã là cố gắng quá sức, dưới chị còn bốn đứa em nữa. Thi tốt nghiệp được một tháng bố chị Hà gọi chị đến và bảo: "Ba biết con rất muốn học tiếp nhưng nhà mình như thế...Ba đã xin được việc làm cho con, con cố gắng làm vài năm kiếm chút vốn rồi tính sau".

Chị vô đây làm nhờ sự giới thiệu của một người bà con xa, khi đi còn mang theo mấy cuốn sách.

Đây là em nghe bà chủ kể lại. Ông bà chủ đều là cán bộ tinh nghi hưu. Cô con gái đã theo chồng sang Pháp. Có lẽ họ muốn giữ lại cái tiệm này cho vui nhà hay vì mọi người đã quá quen với sự tồn tại của nó. Ông bà chủ hiểu hoàn cảnh và quý chị lắm. Chị sống lặng lẽ nhưng có bản lĩnh. Chúng em ai cũng nể phục. Biết chị có ý định đi thi ông bà chủ đều động viên, ủng hộ. Nghề dạy học vốn là ước mơ từ lâu của chị. Từ ngày vào làm đến nay cũng nhiều người muốn kết bạn nhưng chị chỉ cười trừ, thời gian rảnh chỉ thấy chị đọc sách. Em làm cùng chị thời gian chưa lâu nên cũng không biết nhiều.

Mọi người bảo người yêu chị ở Trường Sa, hai người thư cho nhau nhiều lắm. Kể đến đó cô ngừng lại nhìn thẳng vào mặt Ý rồi buông một câu như vô tình:
- Mà anh ấy có tên nghe hay ghê cơ. Chị ấy bảo lúc đầu chị ghi thư kết bạn cũng vì cái tên ấy.

Cô gái vẫn nhìn vào mặt Ý như muốn thử dây thần kinh anh. Ý lảng tránh, khuôn mặt lại đỏ lên. Cô gái cười khanh khách nhưng vẫn chưa buông tha. Cô đột ngột đổi giọng:

- Chắc anh chưa nhận được lá thư chị Hà gửi hôm đi ?

Ý trả lời như một sự thừa nhận:

- Chưa. Ngoài đó thư ra chậm lắm.

Vừa nói anh vừa tự nhủ: "Cô gái này quái quỷ thật".

Cô gái trở lại giọng nghiêm túc:

- Em cũng nghe chị Hà nói vậy. À! Mà bữa nay lẽ ra chị ấy vô rồi, nhưng sao chưa thấy?

- Hà về có việc gì nữa không em ?

- Chị ấy về lo chuyển hộ khẩu vô đây để thi. Cũng gấp, còn có ba tháng nữa. ông bà chủ nói cứ ở đây ngày đi học tối về giúp bà phụ bán hàng.

- Ra thế: Cảm ơn em.

- Anh nói "thế" là thế nào?

- À! Không.

Cô gái bỗng thay đổi nét mặt, giọng buồn buồn:

- Nghề như tụi em dễ bị hiểu lầm lắm đúng không anh?

- Không ! Không ! Em đừng nghĩ thế.

Ý vội trả lời. Anh định nói thêm điều gì nữa nhưng không sao cất lên được. Từ hôm qua tới giờ anh đã đón nhận biết bao sự bất ngờ. Anh thấy ân hận vì những ý nghĩ của mình khi trước. Cô gái lại nhìn anh: - Anh không ngại khi làm bạn với tiếp viên nhà hàng sao ?

Cô nhấn mạnh cụm từ "tiếp viên nhà hàng" giọng pha chút mỉa mai chua chát. Thái độ cô thay đổi quá nhanh khiến Ý không biết xử trí thế nào cho phải.

- Sao lại ngại. Chẳng có gì xấu nếu việc đó là chân chính - Ý an ủi cô gái nhưng cũng nhận thấy câu nói hơi sáo.

Phía quầy tiếng chuông điện thoại reng reng. Cô gái đứng bên nhắc máy rồi reo toáng lên: "A! Cái Hà nó gọi vô này". Ý và cô gái cùng ngoái đầu lại rồi quay sang nhau. Ánh mắt Ý pha lẫn ngạc nhiên và vui sướng. Cô gái cũng vui vẻ trở lại:

- Đây mà ! Vừa mới nhắc xong đã thấy ngay. Chắc chị ấy biết có người mong đấy.

Qua một hồi đối thoại cô kia đặt ống nghe, gọi với sang chỗ họ:

- Này Trân ! Cái Hà nó nói chiều nay em đi đón nó đó.

Cô gái còn lại xen vào:

- Nhưng chỉ được đi một mình thôi nghe không!

Mấy cô gái cười giòn tan. Ý cũng cười theo. Vài giọt nắng xuyên tán cây nhảy nhót trên vai áo anh ...

Ý tạm biệt Trân và hai cô gái, không quên hẹn năm giờ chiều sẽ quay lại để cùng ra ga. Anh đạp xe hòa vào dòng người trên phố. Đi được một đoạn khá xa mới nhận ra mình đã nhầm đường, anh bật cười về sự lẩn thẩn ấy nhưng không quay lại mà dong xe theo đường Trần Phú dọc bãi biển.

Những con sóng ào ạt đuổi nhau liếm vào bờ cát như cử chỉ của một anh chàng si tình tham lam. Mặt biển xanh và êm như ru, Ý nhớ tới sự so sánh của Hà giữa cuộc đời và biển cả.

Bên lề đường cứ một đoạn lại xuất hiện một chõng phao tắm dành cho khách du lịch thuê. Rất nhiều người ngồi ngắm biển, tuy nhiên không phải ai có mặt ở đây cũng đều là du khách. Anh dừng xe trước quảng trường "Mùng hai tháng Tư" cạnh đài liệt sĩ, ngồi xuống chiếu ghế đá dưới bóng cây. Máy ảnh phó nháy qua lại mời chào. Bây giờ Ý mới nhận thấy sự đông vui náo nhiệt của thành phố biển.

Trên đường về Ý vào hiệu sách mua một cuốn "Danh ngôn tình yêu" nho nhỏ và chọn một bộ tài liệu hướng dẫn ôn thi đại học.

*Tháng 01-2000
N.X.T*

TRƯỜNG SA THÁNG TƯ NĂM HAI NGHÌN

Lê Thành Nghị
Bút Ký

Hà Nội cuối tháng ba, mây mù hết như một thứ kem sữa, ai đã pha loãng và đem phun thành những hạt bụi trắng li ti lên khắp phố phường, cây lá, mặt hồ, trên cả ban công nơi những cánh cửa sổ còn khép kín, vì gió lạnh. Cả tháng không nhìn thấy mặt trời. Cả tháng quần áo, chăn màn luôn ẩm hơi nước. Cả tháng nền nhà luôn ướt rượt... Nhưng vừa tạm biệt Hà Nội mây mù chỉ một giờ bay, và chỉ một ngày sau đó, khi con tàu HQ-996 đang băng băng với tốc độ tối đa nhằm thang quần đảo Trường Sa, nhằm thẳng hướng đông, đã thấy không gian loáng bạc trước mũi tàu, thứ ánh sáng trực tiếp của mặt trời cộng với sự phản chiếu của mặt biển và sóng năng. Tất cả dào dạt, huy hoàng, tráng lệ và chói lòa trước một không gian vô tận.

Bây giờ thì bạn, và cả con tàu khổng lồ của bạn, chỉ nhỏ như một chiếc cúc áo, động đậy như không hề chuyển động trước một đại dương xanh bát ngát đến mọi tầm nhìn, và dưới một mặt trời đưa tay với được - một mặt trời hầu như chỉ biết có mỗi một việc là chiếu sáng và thiêu đốt.

18h 30 chiều hôm qua, khi tiếng xích sắt neo tàu và ba hồi còi vang động trên mặt biển, mọi người đổ lên boong vẫy chào đất liền. Đất liền! Là gì mà Critxtóp Côlômbô lên đèn mấy nghìn ngày trên biển, mọi mắt với chân trời đã gào lên khi nhìn thấy nó. Đất liền! Là gì mà cô gái - ngôi sao biển kia vừa chỉ rời bến mấy chục sải nước, đã không thể kìm nổi những giọt nước mắt của mình...? Rồi chắc chắn chúng ta còn trở lại với hai tiếng "đất liền" trong chuyến hành trình này.

Ngày hôm sau thì sóng to. Những đợt gió mùa muộn màng, đã làm mặt biển nổi giận, sóng cồn lên và tàu chồm lên. Cốc chén trên bàn lúc đầu rung lên nhẹ nhẹ, về sau hết dạt bên này lại cả loạt xô về bên kia. Bữa cơm trưa trong câu lạc bộ thủy thủ, có mấy mâm không có người ngồi. Đoàn trưởng, đoàn phó thấy tình hình. Có vẻ hơi trầm, liền đến tận từng khoang tàu động viên. Lát sau đã thấy hô vang trong nhà ăn: "Một, hai, ba! ZÔ! ZÔ! ZÔ!". Một sĩ quan trẻ, nói: "Thà say rượu chứ nhất định không chịu say sóng". Lại nói: "Muốn không say sóng thì hãy say rượu trước đi!" Đoàn phó, đại tá Nguyễn Văn Tình, nguyên là một chiến sĩ đặc công nước, có thể bơi cả ngày trên biển, có thể lặn bộ sâu 7, 8 thước nước, nâng cốc rượu lên ngang mày: "Chúc cho chuyến đi sóng yên biển lặng. Mà nếu sóng không yên, biển không lặng thì chúng ta sẽ đè sóng xuống mà đi. Trường Sa đang chờ chúng ta! Nào! Các bạn. ZÔ! ZÔ! ZÔ!".

Thế là tan hết mọi vóng vắt vì sóng biển

Con gái anh bạn tôi không biết đã đọc Những mẩu chuyện nước Ý của Macxim Goocki từ bao giờ, liền bắt chước cô bé trong cuốn sách, đưa cho anh một gói quà nhỏ xíu gói bọc rất cẩn thận, tiễn bố ra xe và dặn: "Bố hãy trao cho một người nào đó mà bố gặp đầu

tiên, nhớ là gặp đầu tiên trên Trường Sa". Người đầu tiên anh gặp trên hòn đảo đầu tiên, đảo Song Tử Tây, không ai khác là một chàng trai trẻ, mặc quân phục lính biển. Anh chàng có mái tóc như nhuộm gôm nâu, da đen cháy và nụ cười lóa nắng. Bạn tôi kéo người lính trẻ đến gốc bàng vuông. Những cây bàng mùa này xanh mướt lá, lác đác lấp ló những nụ hoa trắng như hoa sồi, và lủng lẳng buông treo những chùm quả, ngang tầm tay.

- Này cháu, cháu tên gì? - Dạ cháu tên là Minh ạ.
- Minh có quà đây
- Chú vừa ghé qua nhà mẹ cháu phải không ạ?
- À ! Không...

Bạn tôi trao cho người lính trẻ gói quà nhỏ và biết rằng anh chàng đang nhớ mẹ. Rõ ràng là một anh chàng chưa có người yêu để nhớ, vì thế nếu nhận được một điều gì đó từ đất liền là anh nghĩ ngay điều gì đó chỉ có thể đến từ tay mẹ.

- Cảm ơn chú nhiều ! Rồi anh chạy về phía căn nhà của phân đội.

Bấy giờ chúng tôi mới có dịp quan sát. Gà, vịt, ngan, ngỗng kêu quàng quạc, chạy toa lóa vì bỗng nhiên đảo có nhiều khách lạ. Riêng những chú chó thì cho dù ở góc bể chân trời nào cũng khó mà thay đổi tính nết: hễ gặp một người nào đó mặc quân phục, thế là ríu rít vẫy đuôi mừng, hết như mừng chủ nhà đi xa về. Trước đó, thấy tàu đến, chúng lặng lẽ ra ngồi trên những phiến đá nhìn ra hết như những pho tượng Spanh trên bờ biển Ai Cập cổ đại. Lác đác dưới những cây phong ba là những chú lợn đang ủi đất tìm ăn. Một người trong đoàn liền nghĩ ngay đến những cô lợn nái trong Đảo chìm mà Trần Đăng Khoa kể. Những cô lợn, lính ta đặt cho cái tên vừa mỹ miều, vừa kiêu sa là Oantanamêla mà Trần Đăng Khoa hết sức thích thú. Và kia là mấy chú bò mộng đang ung dung gặm cỏ, mãi mê như trên đời này chúng chỉ biết có cỏ, ngoài ra không có gì quan trọng hết. Mùa này, cũng chỉ độ vài ba tháng, cỏ lên xanh um trên đảo. Các chú bò béo mướt. "Thế còn mùa đông?". Ai đó hỏi các chiến sĩ hải quân. "Mùa đông gió mặn làm cỏ chết hết. Chúng gầy trơ xương. Thương lắm. Chúng ăn bất cứ thứ gì vớ được, có khi là giấy báo, có khi là bao tải và khoái khẩu nhất là... quần áo lính. Có lẽ nó nhận ra mùi mồ hôi lính chú ạ". "Ừ! Quần áo suy cho cùng cũng bắt nguồn từ thực vật, từ cây bông phải không cháu? Giống như có đoàn thủy thủ Nga chìm tàu, lênh đênh lâu ngày trên biển, phải luộc cả giày lên để... ăn, và suy cho cùng giày da cũng có nguồn gốc từ động vật ăn được?!" "Nhưng mà vừa nhai, chúng vừa giàn nước mắt chú ơi?".

Anh lính nói đến đó liền quay đi, im lặng.

Tôi nghĩ, trên quần đảo bão tố, giữa muôn trùng xa cách, hình như mọi cơ thể đều phải ráng sức, gồng mình lên, và vì vậy rất dễ nhận ra cái rần ròi, quyết liệt bên ngoài, cũng như cái mỏng manh dễ bị tổn thương bên trong của từng cơ thể sống. Cứ nhìn những cây phong ba, nhưng cây bàng vuông thì biết. Bao nhiêu cơn bão, bao nhiêu sóng thần quăng lên, quật xuống, xô dạt, bẻ quẹo, đè bẹp, xé nát... để lại chứng tích tường đến tàn phế, biến dạng trên từng cành cây, ngọn lá! Vậy mà chúng vẫn "trơ gan cùng tuế nguyệt", lại còn thảnh thơi trở một nụ hoa trắng xinh. Quả là lãng mạn ngay trong giông bão.

Nắng tràn trên mặt đảo. Nắng và gió mặn ràn rạt làm bong rất không phải chỉ bên ngoài, mà sâu vai ly trong làn da, đến mức không phải chỉ cảm thấy nóng, mà còn cảm thấy xốt và buốt nhất là với những ai lần đầu ra đảo. Bởi vì mặt trời thì nung, và gió mặn thì chan và bào! Mới ra đảo vài hôm, da đã bắt nắng đen loang lổ, màu da của một thứ đồ gốm nung không đều lửa. Còn những anh chàng lính thủy ở lâu trên đảo thì đen cháy. Nếu vẽ anh, chỉ cần ba màu, màu xanh của áo, trắng của nụ cười và đen của da... Nhưng mùa nắng, là mùa thích nhất, vì biển lặng, có thể ra bãi cát lượm những mảnh san hô nhỏ, trắng ngà hoặc đỏ tím, mà sóng đưa lên từ tối qua; có thể mang bong ra tận bãi cát cuối đảo chơi đến khi mặt trời xuống biển. Và khi mặt trời đội biển nhô lên là tiếng gà vang từ đầu đảo đến cuối đảo, sau đó là tiếng ngan, ngỗng, lợn, bò đò ăn cùng lúc vang lên. Hệt như buổi sáng sớm ở đất liền. Và vì vậy đỡ nhớ đất liền. Anh bạn, phóng viên của báo Tin tức, chứng kiến cảnh đó liền triết lý: Đây chính là những âm thanh làm định hình đất nước!

Mùa nắng cũng là mùa lính đảo có thể trồng rau để cải thiện. Rau ở đảo là cả một vấn đề thường được giải quyết ở những cuộc họp quan trọng của lính đảo. Rau được trồng khắp nơi, trong những chiếc nồi quân dụng bỏ đi, trong những chiếc mũ sắt, hộp kẹo hồng, trong những chiếc máng gỗ mang ra từ đất liền. Hái rau được xem là hành vi tía cây cảnh và chỉ có thể đối xử với rau xanh như một thứ cây cảnh quý giá ở Trường Sa. Hôm ở đảo chìm Lan Đảo, ngồi quây quần giữa các chiến sĩ hải quân, có người hỏi: "Nếu được ao ước điều gì lúc này đồng chí sẽ ước điều gì?". "Một bữa thỏa thuê rau, bất cứ đó là rau gì. Rau muống luộc, nước dầm sấu... thì trên cả tuyệt vời!". Bạn thấy không, đã xa một trăm tám mươi độ với bạn, - nếu trong một bữa tiệc phòng lạnh nào đó trên đất liền, bạn cầm Menu "đi chợ" đấy.

Mùa nắng là mùa đầy hồi hộp. Trời trong veo, tịnh không một gợn mây. Biển thanh sạch thờ hào hển mấp mé tận doi cát. Đang luyện tập trong chiến hào, đang tăng gia sản xuất, đang ngồi tiếp chuyện mấy chú nhà báo ngay cạnh bể nước to, trên thành bể có hai chữ viết bằng sơn đỏ Máu Đấy (sơn nhều xuống hết như máu khô) bỗng dưng, toàn đảo náo động cả lên. Lúc đầu là những bước chân chạy, sau đó là loảng xoảng những máng tôn, xoong, chậu va nhau. Chỉ một loảng tất cả những máng to, máng nhỏ, nồi to, chậu nhỏ, ngửa mặt lên trời, há hốc chờ mưa. "Mưa đi! Mưa đi, chúng tôi chờ mưa!...". Nhưng chỉ là mưa bong mây, lắt tắt vài giọt rồi thôi. Những giọt mưa hiếm hoi gõ lạnh canh xuống máng tôn, bốc khói, khô ngay trong tích tắc, và không gian vì vậy càng trở nên bức bối. "Chả bù cho cách đây một tuần, anh lính kể, lúc đầu cũng lắt tắt như vậy, sau đó gió nổi lên, nước ập xuống, tất cả mù mịt, òa vỡ, lụt ngập, ngập nát. Nước từ mái tôn ào ào trút xuống, chảy như vỡ cống vào các bể ngầm, lan tràn ra biển. Đi cách nhau vài mét cũng không nhìn thấy nhau. Tất cả như bị chìm vào cơn cuồng nộ man dại của chàng Thủy Tinh si tình, giận cá chém thớt!".

Mùa nắng cũng là mùa ngóng những chuyến tàu ra. Chao ôi? Những chuyến tàu còn vượt xa khuôn khổ của những - chuyến - tàu. Đó là cả đất liền. Đó là những lá thư của mẹ, của người thân. Đó là tấm lòng bao la như biển cả của đất liền. Một hồi còi vang động trên mặt biển dội vào đảo. Những bóng người túa ra trên bãi cát. Ở trên tàu một tập người sốt ruột trào lên boong gọi to, hệt như người ta hú nhau khi lạc rừng. Còn xa lắm, chỉ nhìn thấy mà không nghe thấy. Bỗng dưng ai cũng trào nước mắt? Một phần đất đai của Tổ

quốc đã hiện ra kia, mỗi lúc một gần, một phần xương thịt của đồng bào mình - những chiến sĩ hai đảo vừa thấy bóng dáng con tàu đã vội ùa ra chờ đón kia. Những thủy thủ của con tàu vội vã, lập cập hạ xuống, họ hiểu sự sốt ruột của kẻ ở trên tàu và người chờ trên đảo. Vì vậy những thao tác trở nên thoăn thoắt, thuần thục, cốt sao mau chóng đưa đất liền cập vào đảo.

Và khoảnh khắc gặp gỡ, có thể nói đó là những đợt sóng xô từ biển. Sau phút nghi lễ nghiêm trang đón đoàn quân sự cấp cao ra làm việc và thăm đảo, là sự phá vỡ mọi luật lệ, mọi người ôm chầm lấy nhau: Vui mừng và nước mắt. Người ta quên ngay con tàu ngoài xa. Chủ nhà lôi kéo bằng được khách đến thăm "nhà" của mình, rồi hỏi han đủ điều về đất liền, chỉ sợ mấy năm đi xa như anh chàng Từ Thức, lúc trở về quê hương không nhận ra đường đi, lối lại. Chuyện không đâu và rất dễ bị bỏ qua trên đất liền, nhưng còn rất lâu trong nỗi nhớ của những người lính đảo.

Con tàu mang ra đảo tất cả những gì có thể mang được. Trong đoàn còn có cả đại biểu của thanh niên, phụ nữ, các cơ quan đoàn thể, văn công, các nhà văn, nhà báo. Phút gặp gỡ ồn ào một lúc, mừng mừng tủi tủi một lát, và, khi công việc đã tạm xong đến phút chia tay. Một khoảng trống mênh mông hơn cả mặt biển đã hiện hiện trên gương mặt những người ở lại. Hôm ở đảo Đá Nam, cuộc chia tay bịn rịn, dùng dằng kéo dài mãi. Xuống vừa quay mũi, mấy chiến sĩ nhào xuống biển bơi theo. Con xuống dùng dằng vòng đi vòng lại một lúc rồi đành phải ra đi. Tôi không biết là các anh sẽ bơi theo xuống như thế đến bao giờ?.

Có lần tôi hỏi một hạ sĩ trên nhà giàn DKI. Anh nói: "Buồn nhất là lúc tàu nhổ neo!". Trở lại tàu sau một hồi còi trầm nặng, tôi vội trèo lên buồng lái, nhờ ống nhòm của thiếu tá thuyền trưởng Nguyễn Ngọc Thành hướng vào đảo. Cả mấy anh em nhà giàn, xếp hàng một trên lan can ở lưng chừng trời đứng nhìn theo tàu đi, nhìn mãi cho đến khi họ chỉ còn là những chấm nhỏ bất động, cho tới lúc cả mắt tôi và cả chiếc ống nhòm cự ly xa của thuyền trưởng Thành đều hoàn toàn trở nên bất lực. Họ sẽ đứng như thế đến bao giờ?

Ở đảo Song Tử Tây hôm đó sóng to khác thường. Chỉ huy vùng 4 Lê Công Vi hạ lệnh cho tàu nhổ neo chuyển về phía sau đảo để tránh sóng. Khoảng thời gian chờ tàu di chuyển không ngờ lại hết sức có ý nghĩa đối với anh bạn tôi. Số là chàng trai trẻ đầu tiên anh gặp trên quần đảo Trường Sa mà anh đã chuyển tới gói quà nhỏ xiu của con gái anh, bỗng dưng hiện ra trước mặt. Không thể quên được cái dáng vóc anh, với mái tóc - gồm - nâu, nước da đen cháy và nụ cười lóa nắng: "Chú ạ! Hãy chuyển đùm chúng cháu bức ảnh của phân đội, cả thư và địa chỉ bọn cháu cho các bạn nữ lớp 11c trường PTTH Thăng Long - Hà Nội! Hôm qua trong hộp quà chú chuyển cho chúng cháu, nhóm nữ "tứ quái" 11c gồm... đã gửi chúng cháu nào kẹo cao su, dao cạo râu, tem thư và đề nghị phân đội cháu kết nghĩa. Toàn phân đội đồng ý và đây là anh chúng cháu. À! Ra thế, từ những cô học trò nhỏ xiu, xanh gầy, manh mai tận Hà Nội mấy mù kia đến những chàng trai nàng gió này, trái tim họ đang đập cùng một nhịp. Và anh bạn tôi hiểu, Trường Sa đã ở trong trái tim cả nước...

Liếc nhìn bức ảnh, tôi nhận ra một số gương mặt quen trong phân đội cơ động hôm qua vừa gặp trong công sự. Bức ảnh mới chụp, nước ảnh còn sáng, những nụ cười rạng rỡ

trên những khuôn mặt rần rỏi và góc cạnh. Từ những gương mặt này có thể bắt chợt nghĩ tới sự gân guốc của những cành phong ba hoặc cái góc cạnh của chùm bang vuông, thùng thang buông xuống từ cành cao, mà sóng gió dù quăng quật đến đâu, vẫn nguyên vẹn là thứ quả duy nhất gan lì trên quần đảo bão tố. Có điều khác lạ ở đảo: gương mặt người cũng như hình dáng cây thì rần rỏi, góc cạnh ra, còn những hòn đá thì bị sóng mài đi mài lại, gió gọt đi gọt lại... đến nhẵn tròn. Rất có thể trước đây đá cũng góc cạnh, gân guốc, nhưng thời gian đã làm đá không thể khác. Những chàng trai trẻ trong ảnh thuộc phân đội án ngữ hướng chính của hỏa lực. Họ hầu như thành thạo tất cả vũ khí họ có trên đảo. Hôm qua, lúc chúng kiến họ triển khai phương án chống đổ bộ lên đảo, nhìn những tấm bia nửa người, cấm từ ngoài xa mấp mé mặt nước, hết như những tên cướp biển, chỉ chốc lát sẽ bị những loạt đạn mạnh mẽ làm cho tan xác, tôi hiểu hòn đảo đã trở nên bất khả xâm phạm với những gương mặt "quả bàng vuông" góc cạnh và gan lì này!

"Ừ chú sẽ chuyển thư và ảnh về lớp 11c và chắc chắn các cháu sẽ nhận được ảnh và thư của họ trong chuyến tàu sau!". "Còn cái này tặng nhóm "tứ quái" nữa". Nhìn thấy xuống đã cập bến, người lính trẻ dúi vào tay bạn tôi một cành san hô đỏ tím, và một quả bàng vuông. Anh bạn đón nhận, hứa sẽ chuyển rồi bắt tay tạm biệt và vừa đi vừa nghĩ miên man đến món quà nhỏ gửi về đất liền. Họ thật mơ mộng và họ thật rần rỏi!

Đảo Nam Yết là một trong những hòn đảo xinh đẹp nhất trên biển Đông. Nếu như đảo Sơn Ca hết như một nàng công chúa thất lưng xanh, ngủ quên trên tấm nhung xanh của biển, thì Nam Yết mang vóc dáng của một công viên giữa biển khơi. Một con đường lát xi măng, có vỉa hè sạch bóng chạy ngang xuyên qua đảo, giữa những bóng cây cổ thụ xanh rợp. Những hàng dừa ngả nghiêng, lúc liu qua. Những khóm hoa mười giờ đỏ rực trên những thảm cỏ xanh non... Tất cả đều tinh tươm, gọn ghẽ, chứng tỏ chủ nhân là những nhà sinh thái có kinh nghiệm. Ngay giữa trung tâm đảo là một gốc bàng vuông có lẽ đã có từ xưa lắm. Cây chính đã mất từ lâu để lại gốc, và từ đó mấy chục cây phụ hậu sinh mọc chen chúc nhau làm thành một "đại gia đình" bàng, bóng rợp cả một vùng. Những gốc cây cổ thụ này có thể được cha ông chúng ta trồng từ hồi hậu Lê, hoặc từ thời nhà Nguyễn khi các cụ chèo thuyền, chèo mảng ra đây đánh cá. Bởi vì, vị trí của những gốc cổ thụ này được sắp xếp rất có ý, và cho dù thời gian biến thiên, bão tố xê dời, mà cây mọc vẫn khá hàng lối.

Cuối hòn đảo là phân đội thông tin. Nghe giọng nói trọ trẹ, tôi biết ngay người lính trẻ quê ở miền Trung. Anh là Trần Hữu Dũng. Lúc này hình như tôi gặp anh ở gốc bang cổ thụ, bên cạnh cô văn công mặc áo dài đỏ, ngôi sao biển, mà tôi sẽ nói dưới đây. Hình như lúc đó anh muốn chụp ảnh với cô văn công áo dài đỏ, nhưng nghĩ thế nào đó lại thôi. Cừ chỉ ấy kích thích trí tò mò của tôi, và tôi lặng lẽ theo dõi anh. Chính vì thế, khi anh vừa bước vào căn nhà của phân đội thông tin, thì liền sau đó tôi cũng có mặt. Biết có khách lạ, cả phân đội thông tin đang dở dang công việc liền tạm bỏ đó, chạy về. Một lúc đã thấy bảy tám gương mặt, những Trần Hữu Dũng, Mai Huy Điệp, Trần Văn Đông, Chu Đình Dũng, Vũ Hoàng Phong, Phan Bá Dũng, v.v... tíu tít, bận rộn, pha nước, kéo ghế rồi quay quần bên chiếc bàn nhỏ, rôm rả cười nói, không hề có một khoảng cách giữa khách và chủ. Anh chàng ngồi cuối ghế là Trần Hữu Dũng. Một khuôn mặt có những đường nét thật nhẹ, khác hẳn với những anh lính khác trên quần đảo Trường Sa. Dũng học hết lớp 12 thì ra đảo. Mai Huy Điệp, phân đội trưởng, quê Thanh Hóa cho biết: "Hắn đang mong

thư chị Chung, thấy tàu ra nên cứ thần tha chờ đợi!". Cả phân đội cười vang, còn tôi thì không hiểu lý do gì đã khiến họ cười. Điệp kể: "Hắn có người yêu đang làm ở tổng đài thông tin Nha Trang. Yêu nhau qua điện thoại. Hò hẹn, mong nhớ, thể thốt cũng trên điện thoại. Đến khi gặp nhau Dũng hơi bị choáng vì Chung xinh quá, lại hơn Dũng một tuổi. Thế là mặc cảm. Nhưng Chung quyết yêu Dũng, nhất là từ khi Dũng ra Trường Sa. Chung quê ở miền Trung. Những cô gái miền trung đã nói chờ, là chờ đến mòn cả đá. Nhưng hắn vẫn mặc cảm?". À, tôi bỗng hiểu vì sao đồng đội lại phá lên cười khi biết Dũng đang thắc thò chờ ... thư "chị Chung", và vì sao Dũng lại không muốn chụp ảnh với cô văn công áo đỏ ở góc bàn. Điệp nói đến đây thì vào phòng trong lấy ra hai bức thư đã nhàu nát, đưa cho tôi:.. Thư "chị Chung" gửi Dũng, nhưng cả phân đội nói đại là *thư chung* và tất cả đều thuộc, nhưng cuối cùng giao cho phân đội trưởng Điệp quản. Quả là, không thể giấu nhau điều gì ở đảo. Thư viết: "*Nha Trang ngày 03-12-99... Biển, đảo và con tàu đã trở thành ruột thịt với anh và những người lính thủy quân khác phải không anh? Những lúc không gặp và không được nói chuyện cùng anh, Chung cảm thấy tâm trạng mất mát và buồn tẻ vô cùng!*". "*Nha Trang ngày 13-12-99...Em muốn lang thang ra bãi biển để ngắm những làn sóng và những con tàu. Chung luôn luôn nghĩ rằng anh sẽ là con tàu còn em là những làn sóng biển ...*".

Nét chữ cứng cáp, diễn đạt ý tứ, tâm hồn trong trẻo và thư sau mạnh mẽ hơn thư trước. Chàng lính trẻ thông tin trên đảo đã ở trong "tầm ngắm" của cô gái tổng đài.

Nhưng vì sao người chiến sĩ thông tin ấy lại không muốn chụp ảnh cùng cô văn công áo dài đỏ nhỉ?

Đêm qua, lúc văn công biểu diễn, thì đúng phiên gác của anh. Đó là một đêm trăng sáng. Sân khấu dựng giữa trời. Lính ngồi ngay trên thảm cỏ xem biểu diễn. Ánh đèn pha hắt từ phía trước, làm cô gái phải hơi ngẩng cao, và lập tức cô nhận ra ngoài vọng gác một anh lính hải quân ôm súng đang lặng lẽ bám theo mặt biển, làm nhiệm vụ canh giữ đảo. Bóng anh và bóng khẩu súng nhô lên giữa một nền trời chỉ chút những ngôi sao. Vì công việc, anh không thể vào tham gia đêm giao lưu văn nghệ, mặc dù anh đã chờ đợi hàng năm trời. Điều đó đã làm cô gái trắc ẩn. Cô gọi to ra " Anh có nghe được em hát hông?!". Rồi cô hát thật to, như chỉ hát cho một mình anh lính ngoài vọng gác nghe.

Bài hát có tên là *Sao biển* của nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn, người đang hát là ca sĩ Thanh Thúy - cô gái mảnh dẻ, có đôi mắt sáng và mái "tóc - Võ Thị Sáu" (chính cô đã sắm vai Võ Thị Sáu trong phim *Người con gái đất đỏ* của đạo diễn Lê Dân). Giọng ca vang dội khắp hòn đảo làm tất cả như nín thở, kể cả có cây, hoa lá, kể cả gió và sóng biển ngoài xa:

Sao biển
Sao thương ai mà sao chẳng nói
Sao nhớ ai mà sao chẳng nói
Hãy nói đi. Hãy nói đi
Một lời nồng nàn!

Một khoảnh khắc đặc biệt của người nghệ sĩ đã mách bảo trái tim cô, và ngay lúc đó, trước mặt cô, không còn là bãi cỏ, không còn là ánh điện, không còn là mặt nước.

chỉ còn là ngôi sao biển sáng lung linh ngoài vọng gác! Tôi để ý nền trời đêm ấy: Vô vàn những ngôi sao đànglấp lánh một thứ ánh sáng của hạnh phúc. Và trên sân cỏ, trong những cặp mắt của những người lính đảo đang mở to kia, cũng có vô vàn những ngôi sao, kể cả ngôi sao biển mặc áo dài đỏ quyến rũ, đang hát như thôi miên họ. "Sao biển, hát lại đi! Sao biển, hát tiếp đi!". Những người lính trẻ nồng nhiệt gọi tên bài hát hay gọi tên cô gái?

Có thể giải thích rằng, anh lính trẻ không muốn chụp ảnh chung với cô gái áo dài đỏ này, vì anh sợ có thể không giữ được tình yêu của mình với người con gái ở tổng đài thông tin Nha Trang mà anh đang thắc thò chờ thư chẳng?

Buổi sớm, mặt biển tĩnh lặng khác thường. Con tàu từ đảo Lan Đào đi Cô Lin có gì đó cũng rất khác thường. Mọi hôm cứ khoảng 4 giờ sáng là tiếng trợ lý tác chiến vang lên: báo thức toàn tàu ! Toàn tàu báo thức. Hôm nay thì không. Hôm nay, từ rất sớm, ai nấy đều lặng lẽ thức dậy, ăn mặc chỉnh tề lên boong, nhìn xuống biển. Biển muôn đời vẫn thế, sâu thẳm, huyền bí, và khóa lấp biết bao điều bí ẩn trong lòng biển. Một vòng hoa trắng nghi ngút khói hương. Một đĩa trái cây mang từ đất mẹ còn tươi nguyên. Nhưng cây nến cháy lung linh soi bóng xuống làn nước chảy nhẹ, in rõ những đám mây trắng, lang thang không biết đã tụ tập về đây từ bao giờ. Một cánh hải âu mềm mại, trắng muốt đang vẫy ngoài xa... Con tàu tắt máy chậm chậm đi như trôi... Tất cả trở nên lặng lẽ, khẽ khàng. Đó là phút tưởng niệm 64 anh hùng liệt sĩ Trường Sa, đã mãi mãi đi vào lòng đại dương, cách đây tròn 12 năm, trong buổi sáng nghiệt ngã 14-3-1988. Đâu đây, từ sâu thẳm trong làn nước xanh đen kia, từ sâu thẳm dưới thủy cung âm u kia, vọng về lời nói của liệt sĩ anh hùng Trần Văn Phương: "Không được lùi bước. Hãy lấy máu mình tô thắm lá cờ Tổ quốc". Hôm ấy, anh tiến lên ôm hôn lá cờ đỏ sao vàng đang tung bay trên đảo, và một loạt súng đề hèn của đối phương đã bắn anh từ sau lưng... Vòng hoa từ từ hạ xuống, quần quanh nơi thân tàu một lúc rồi trôi đi, mang theo những ngọn nến cháy. Những cánh hoa nhỏ xíu, trắng muốt vừa kịp gửi xuống cũng đang trôi miên man về phía chân trời. Một đàn cá chuồn không biết theo tàu từ bao giờ, cũng nhất loạt bay lên ràn rạt, để lại những vòng sóng to dần, to dần rồi biến mất trên mặt biển. Biển trở lại khép kín, sâu thẳm, huyền bí, như linh cảm được những giọt nước mắt rơi xuống làm biển thêm mặn. Và chính phút ấy biển trở nên menh mang buồn không biết chia sẻ cho ai!

Người chiến sĩ trên quần đảo bão tố, sống cách biệt với đất liền, là hình ảnh choán hết tâm trí của những cô gái trẻ, văn công Quân khu VII dọc suốt cuộc hành trình. Các cô hình như sẵn sàng làm tất cả những gì có thể làm để giúp đỡ họ trong những lần gặp gỡ vội vàng. Vừa đặt chân lên đảo Sơn Ca, đã thấy mấy cô vừa ngồi vá áo cho mấy anh lính hải quân, vừa dặn dò tỉ mỉ như những người chị xa những đứa em. trai lâu ngày. Đến đảo chìm Cô Lin, mọi người vừa lên tầng hai ngắm nhưng vuông rau cải mọc xanh tốt ngoài ban công, đã thấy nghệ sĩ múa Thanh Hương đang hí hoáy thái rau làm cơm giúp mấy anh lính trẻ: Những thùng trái cây mang từ đất liền, các cô dành dụm chia mỗi đảo một ít. "Em thật kinh ngạc khi biết các anh ấy quanh năm, suốt tháng chỉ quanh quần

trên hòn đảo vài chục mét vuông kia, mặc dù em cũng đã từng đọc sách báo viết về điều đó. Còn chúng em, chưa hết cuộc đi Trường Sa, đã phải nghĩ đến chuyến đi biểu diễn ở Tây Ninh liền ngay à!". "Từ đây nghĩ về đất liền, em thấy có những chiều ở thành phố, ngồi một mình trong quán cà phê ruốt ở Hồ Con Rùa thật trở nên lạc lõng quá chừng!". Cô gái bỗng vỡ ra một điều những buồn vui của cô, cả tiếng hát của cô, căn nhà ba má và thành phố huyền ảo của cô, cả một dải đất liền bình yên trong kia ... đã gắn bó máu thịt biết bao với những người lính trên những hòn đảo nhỏ này. Hôm nhìn thấy người lính thủy ngoài vọng gác phải làm nhiệm vụ, không được nghe hát, cô đã cảm thấy rất cụ thể về sự hy sinh của họ. Khi cần họ có thể "lấy máu mình để tô thắm lá cờ của Tổ quốc" như thiếu úy anh hùng liệt sĩ Trần Văn Phương và đồng đội, và cũng những người chiến sĩ ấy vì công việc lại có thể hy sinh một buổi giao... lưu văn nghệ mong chờ hàng năm trời ! Cô gái đã lặng đi hàng giờ trong sự lay động sâu xa của những ý nghĩ vừa đến rồi đi, hết như những làn sóng biển vỗ miên man vào chân đảo nhỏ.

Thiếu tướng Phùng Khắc Đăng, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, trưởng đoàn công tác cũng đã lặng đi vì thương cảm khi ông bám thang dây leo lên nhà giàn cao chót vót sục vào tận kho bếp, vớt ra một nam gạo trong thùng gạo lính ăn hàng ngày, bị mốc và mọt. Có lẽ đó là điều duy nhất ông không bằng lòng, làm ông day dứt suốt chuyến đi. "Giá như không có chuyện đó thì chúng ta yên tâm biết bao!". Đã bao nhiêu năm trong chiến tranh, cầm quân ở núi rừng Tây Nguyên, rồi chiến trường Khu V, trải qua những mùa mưa rừng đối quây, đối quất.... ông hiểu nhưng ao ước giản dị nhất của người lính. Chuyến đi này đối với ông cũng là một điều đặc biệt. Giữa tháng 4-1975, đang cùng với đơn vị truy quét kẻ thù dọc theo vùng biển miền Trung, ông được lệnh xuống quân cảng, chỉ huy một mũi nhọn vượt biển ra giải phóng Trường Sa. Tàu sắp nhổ neo, lại có lệnh lên bờ, trở về chiến trường cũ, tiêu diệt những tàn quân nguy còn sót lại trong rừng sâu. Và đúng hôm nay, chuyến đi tới Trường Sa, tương bắt đầu từ 25 năm trước, mới được thực hiện. Chỉ vài hôm, sau khi lên đảo, xuống tàu da dẻ ông đã bắt nắng đen sạm. Nhưng ông rất vui khi thấy bộ đội khỏe, lạc quan và đầy quyết tâm trong tập luyện, trong việc bảo vệ vững chắc quần đảo. Hôm ông điều khiển một buổi sinh hoạt dân chủ trên đảo Sinh Tồn, ông hài lòng khi thấy các chiến sĩ bình nhất, bình nhì, ai cũng thuộc 10 lời thề danh dự của người chiến sĩ, ai cũng nắm vững những quy định của người lính trên đảo, ai cũng có thể sử dụng thành thạo tất cả các trang bị kỹ thuật. Thế còn khi hỏi đồng chí có nhớ phụ cấp hàng tháng của đồng chí được bao nhiêu không?" Không ai nhớ. Không ai trả lời chính xác. Ông phê bình nhẹ các chiến sĩ, nhưng sau đó ông nói riêng với cánh nhà báo: Chiến sĩ chúng ta như vậy đây. Lạc quan ngay cả trong tình huống gian khổ nhất. Nắm vững mọi nhiệm vụ của mình, và không mấy quan tâm đến những gì dành cho họ". Và điều đó làm ông thêm tin tưởng ở những người lính trẻ.

Trường Sa, ngồn ngang biết bao điều. Một vùng đất đai đặc biệt của Tổ quốc, nắng gió, bão táp và gian khổ, một phần máu thịt của đồng bào vẫn đang ngày đêm chong mắt canh giữ cho làng xóm, phố phường bình yên trong ánh nắng hòa bình của tháng tư năm hai nghìn này.

Trường Sa - Hà Nội, cuối tháng 4-2000

L.T.N

NHÀ BÁO ĐẾN TRƯỜNG SA

Bút ký

Trường Sa đã quen thuộc đối với nhiều người ở đất liền. Hai mươi hai năm qua, hàng trăm lượt tàu của Bộ Tư lệnh Hải quân đã đưa nhiều nghìn lượt người ra Trường Sa. Cán bộ ngoài quân đội làm việc ở các ban, ngành khác nhau, được tổ chức thành đoàn, đã ra Trường Sa khảo sát, nghiên cứu, nhằm góp phần giảm bớt khó khăn cho bộ đội, nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Giới nhà báo, giới văn nghệ sĩ đến Trường Sa khá sớm Trước hết phải kể đến những phóng viên quân đội, phóng viên các tờ báo hàng ngày, các cơ quan thông tin quan trọng: Quân đội nhân dân, Nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam v.v... Cách nay mười mấy năm, nghệ sĩ nhiếp ảnh Băng Sâm có nhiều ảnh đẹp" về Trường Sa khiến nhiều người ở đất liền vô cùng ngỡ ngàng, xúc động. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Lê Đức Do, sĩ quan hải quân, mười lần đến Trường Sa, chụp hàng nghìn kiểu ảnh. Nhà thơ quân đội Trần Đăng Khoa đến Trường Sa sớm hơn nhiều bạn đồng nghiệp, anh ở lại lâu, có chùm thơ đoạt giải cao trong một cuộc thi. Những năm gần đây, cán bộ, chiến sĩ Trường Sa cũng đã được đón tiếp các nhà văn quân đội. Nguyễn Thị Như Trang, Nguyễn Trí Huân, Chu Lai. Các nhà báo Hồng Vinh, Phạm Đạo báo *Nhân dân*, Kim Cúc *Đài Tiếng nói Việt Nam*, Trần Bình Minh, Thu Uyên *Đài Truyền hình Việt Nam*, Lê Quang Vinh báo *Lao động*, Phạm Thu Thủy báo *Tuần Tin tức*, cùng các nhà thơ kiêm nhà báo Đỗ Bạch Mai báo *Văn Nghệ*, Dương Thuần báo *Thiếu niên tiền phong* cũng mới đến Trường Sa.

Đảo Trường Sa Lớn còn nhắc mãi sự kiện cầu truyền hình thực hiện vào giao thừa Tết Đinh Sửu, giúp cán bộ, chiến sĩ được đón giao thừa cùng nhân dân. Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Cần Thơ. Trung tá Trần Đình Trạc, chỉ huy trưởng đảo này là người có may mắn nhất, hạnh phúc nhất ở giây phút năm cũ qua, năm mới đến: trên màn ảnh nhỏ, anh được gặp vợ con mình đang ở đất liền xa xôi, được nói chuyện với cả nước.

Nhà báo đến Trường Sa theo nhiều cách, đi lẻ hoặc theo đoàn. Khác hẳn các cuộc đi riêng trên đất liền, đến Trường Sa không dễ dàng, nhà báo phải đi ghép vào đoàn quân đội. Đoàn đông, được tổ chức chính quy, thì chỉ đi vào mùa sóng yên, biển lặng, quãng tháng 4 dương lịch. Canh sóng to bão lớn chỉ có trong tường tượng. Nhà báo, văn nghệ sĩ nào may mắn được ở Trường Sa mùa bão tố thì hẳn là đi đoàn lẻ, nương vào một đơn vị quân đội nào đó hoặc ở lại đảo từ trước. Một số nhà báo trở lại Trường Sa đến lần thứ hai, thứ ba. Đông nhất vẫn là nhà báo quân đội vì họ có điều kiện hơn. Đến nay, số nhà báo được đến Trường Sa có tới hàng trăm, số lượt tất nhiên nhiều hơn thế.

Chưa có tài liệu nào thống kê, nhưng chắc chắn đã có nhiều bài, tin về Trường Sa, trong

đó có những bài đạt chất lượng cao, ảnh cũng vậy. Báo ảnh, báo nói, báo nghe - nhìn cũng có công lớn. Các báo địa phương, báo nội bộ như báo Hải phòng, báo của Quân chủng Hải quân, báo của tỉnh nhà Khánh Hòa nói nhiều về Trường Sa. Giới nhạc sĩ đóng góp nhiều bài hát hay về Trường Sa mà hiện nay còn lưu lại được một số bài cảm động.

Tháng 4 năm 1997, Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương tổ chức một đoàn nhà báo đến Trường Sa, do ông Đặng Quang Ngọc, giám đốc Trung tâm thông tin công tác tư tưởng làm trưởng đoàn. Đoàn có các anh: Trần Lê báo *Nông thôn ngày nay*, Song Hà báo *Nhân dân*, Phạm Ngọc Nghiêm báo *Hải Phòng*, Lê Thanh Phong báo *Lao động*, Nguyễn Trọng Dụng đài *Truyền hình Việt Nam*, Phạm Đình Ân báo *Văn nghệ*. Đoàn nhà báo này cùng một số đoàn ngoài quân đội, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, Văn phòng Trung ương Đảng ghép vào đoàn Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, tất cả hơn trăm người, do trung tướng, anh hùng không quân Phạm Thanh Ngân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, làm trưởng đoàn. Đây là lần thứ tư (mỗi năm một lần) Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương tổ chức đoàn nhà báo đến Trường Sa. Từ năm 1997 trở đi, cuộc họp mặt hàng năm những nhà báo đã đến Trường Sa sẽ được tổ chức thường kỳ.

Trong chuyến đi hàng năm, như đã biết, đoàn Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương là đoàn nhà báo ngoài quân đội. Nếu kể cả sĩ quan thì chuyến đi vừa rồi có khoảng mười lăm nhà báo (một phần tám số thành viên toàn đoàn). Mỗi năm không chỉ có một chuyến tàu đưa các nhà báo đến Trường Sa. Tàu ra phía bắc, tàu vào phía nam, tàu nào cũng có chiến sĩ tuyên truyền và văn nghệ sĩ.

Khi còn ở đất liền, người đi được hướng dẫn chuẩn bị hành lý, phương tiện nghề nghiệp, sức khỏe, quà tặng và nhiều điều tỉ mỉ khác cần thiết cho sinh hoạt và làm việc trên biển, trên đảo. Các nhà báo tìm đọc tài liệu, tìm gặp người đi lần trước để hỏi kinh nghiệm. Việc vất vả không những cần cho sinh hoạt mà còn có thể ảnh hưởng xấu hoặc tốt đến hiệu quả làm báo. Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân cho mượn dép rọ và túi vải nhựa. Lội trên bãi đá san hô hoặc đi trên đảo, chỉ loại dép này mới chịu được. Đi dép lê thì tụt ngay. Đi giày thì cát lọt vào gan bàn chân, không thoát ra được, đau như kim châm. Túi nhựa để đựng đồ dùng khi đi lại, tránh ướt. Nhiều người có máy ảnh tự động (với hàng chục hoặc vài chục cuộn phim), mang máy chuyên dụng cồng kềnh nặng nề, độ nhạy cao, đắt tiền, cho nên phải luôn luôn lưu ý giữ gìn cẩn thận. Biết trước sẽ di chuyển từ tàu xuống xuống cứu sinh để ra đảo rồi ngược lại, dễ xảy ra rủi ro đối với máy móc, mà vẫn có nhà báo phạm sai lầm. Tham việc, ngồi trên xuồng quay phim, chụp ảnh nước biển ập tới làm ướt nhũn cả người cùng máy. Sơ ý thì chính cái túi nhựa giúp bảo vệ máy lại trở thành cái thùng, ngâm thối máy trong nước mặn! Vài nhà báo đi vào các đợt trước đã làm hỏng máy ảnh, máy quay phim, thiệt hại lớn. Làm việc trên hơi nước mặn đủ làm giảm thọ của máy rồi, nói chi đến nước biển xối vào. Thợ chụp ảnh ở các bãi biển du lịch cho biết, mỗi mùa hè hành nghề, họ mất không một chiếc máy.

Trước khi đi, ông trưởng đoàn thay mặt đoàn xin đất bên rặng tre cạnh Lăng Bác Hồ. Đoàn nhà báo dùng đất quý thiêng này trồng cây phong ba trên đảo Trường Sa, số đất còn lại trân trọng đặt tại phòng Hồ Chí Minh của đảo. Trong mười ngày, đoàn đến mười một đảo: *Đá Lát* (đảo chìm), *Trường Sa* (đảo nổi), *Đá Tây* (chìm), *Trường Sa Đông* (nổi), *Đá*

Đông (chìm), Phan Vinh (nổi), Tiên Nữ (chìm), Núi Le (chìm), Tóc Tan (chìm), Thuyền Chài (chìm), An Bang (nổi) và Ba Kè, trạm dịch vụ khoa học, kỹ thuật trên thềm lục địa. Tàu HQ 996 là tàu khách loại lớn, sức chở hàng chục nghìn tấn, với hai trăm giường nghỉ, đã 10 chuyến ra Trường Sa. Ba mươi sĩ quan, thuyền viên của tàu phục vụ đoàn tận tình, tận sức. 800 tấn nước ngọt đủ dùng cho một trăm rưỡi người trong gần hai tuần lễ. Ngày ăn bốn bữa, no và ngon. Không thể vào sát đảo, tàu neo đậu tại mép san hô, ở rìa ngoài của bãi chìm, cách đảo khoảng một hải lý (1.850m). Đoàn nhà báo được ưu tiên hưởng thời gian nhiều nhất: xuống xuống trước để ra đảo trước, lên xuống sau để về tàu sau. Sau ít phút chào thăm, các đoàn tặng quà. Rồi người nào việc nấy, rất khẩn trương vì thì giờ rất hiếm hoi. Bộ đội làm việc của quân đội. Nhà báo làm việc của báo chí. Chụp ảnh kỷ niệm bên cột mốc chủ quyền là việc cần nhớ trước tiên (nơi đảo hẹp, cột mốc là bức tường công sự, ở đó có tên đảo, hình vẽ cờ Tổ quốc). Tiếp đến, chụp ảnh làm báo, quay phim video, thu băng ghi âm, hỏi - đáp rồi ghi ghi chép chép... Đi đi, lại lại, xem xem, ngó ngó, cố khắc ghi vào tâm khảm cảnh và người, cả chi tiết rất nhỏ, nơi đảo xa heo hút để đem về đất liền, thông báo với nhân dân, lưu giữ lâu bền mãi mãi. Đối với ai thì không biết, còn đối với các nhà báo, giờ giấc sao mà trôi nhanh đến vậy. Tại nhiều đảo, khách chỉ ở vài giờ hoặc nửa giờ. Các nhà báo hay bị nhắc mời ra xuống để về tàu. Có lần, suýt nữa thì vài vị bị rớt lại vì quá say sưa công việc, quá quyến luyến chủ nhà. Chuẩn bị rất kỹ mà làm việc lại quá nhanh. Người làm báo viết còn có thể hỏi thêm, đọc tài liệu khi về đất liền, còn những ai làm báo ảnh, báo nói, báo nghe - nhìn thì việc đã qua là xong hẳn, không phép thần nào có thể giúp làm lại, làm mới được. Nhiều anh bộ đội trẻ lần đầu gặp nhà báo, còn e ngại, rụt rè. Và lại, họ mong gặp diễn viên, ca sĩ hơn. Nhà báo có lúc phải nhường. Khi vẫn công làm việc thì nhà báo chơi. Ai ham phỏng vấn, để lính trẻ ngồi với mình quá lâu khi tiếng hát vọng lại, liền bị bạn đồng nghiệp nháy mắt nhắc khéo, rồi sau đó gặp riêng phê bình: "Ông thương chúng nó một chút, hành chúng nó nhiều quá". Cán bộ chỉ huy, tuổi cao hơn chiến sĩ, chịu thiệt thòi trong trường hợp cần thiết, có thể ngồi thêm với nhà báo. Không ai bảo ai, tất cả đều tránh khai thác tài liệu trùng nhau, viết trùng vấn đề và tránh công bố dồn dập vào một dịp. Mỗi cơ quan báo được cử đi một người, có nhà báo còn là văn nghệ sĩ, cho nên cách thâm nhập thực tế, cách nhìn, cách nghĩ không ai giống ai, sản phẩm tinh thần khác nhau, khác cả về nội dung và thể loại. Ít người chịu lắng nghe đọc báo cáo dài mà thường là mau chóng gặp bộ đội, hỏi tỉ mỉ nhiều điều, sẵn tìm sự việc, chi tiết, tình huống.

Những nhà báo trẻ ước ao được nghỉ lại đêm trên đảo để tâm sự với bộ đội, để hiểu cận kề hơn sinh hoạt của chủ nhà hiếu khách có căn nhà lạ lùng này. Song, để bảo đảm môi trường trong sạch, hạn chế tối đa dịch bệnh ở nơi quá xa đất liền, niềm ao ước chính đáng và thơ mộng kia vẫn là viễn vông. Có bãi ngầm quá nông, xuống mắc cạn, nhà báo phải lội vào đảo, ướt đến bụng, đá san hô cứa vào chân tóe máu. Lại chính vì lội quá lâu, mà vừa bước đến thềm đảo, chào hỏi vài câu, bắt tay vài cái lại phải quay trở ra liền cho kịp đến đảo khác đúng hẹn. Đành khai thác tài liệu khi sĩ quan chỉ huy đảo ra tàu báo cáo công tác với cấp trên. Thời gian ở đảo Trường Sa - nơi được coi là trung tâm, đầu mối của cả quần đảo là lâu nhất, khoảng non một ngày. Thế nhưng, chính nơi đây các nhà báo từng đến nhiều, cuộc sống gần giống ở đất liền, không còn mấy chuyện mới. Nhà báo khó tính, mong có bài thật hay, thì không bằng lòng với tài liệu ghi chép trong ít phút. Họ tìm hiểu nhiều nguồn vừa xa, vừa gần, vừa trực tiếp vừa gián tiếp, tìm hiểu từ khi chưa đi và khi đã về. Cuốn sổ tay chiến sĩ Trường Sa, do Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân xuất bản,

giúp họ nhiều. Đoàn bộ đội cùng đi, trong đó có một số sĩ quan chỉ huy, nắm giữ những đầu mối công việc quan trọng, cũng cung cấp cho các nhà báo nhiều điều, giúp giải đáp nhiều thắc mắc.

Bài, tin được làm ngay, thậm chí xuất bản khi con tàu chở đoàn công tác còn lênh đênh trên đại dương. Vừa bước chân lên đảo Trường Sa, nơi có đủ phương tiện kỹ thuật, nhà báo Trương Cộng Hòa liền hỏi hỏi tổ chức cuộc phỏng vấn ghi tiếng nói vào máy chuyên dùng đặc biệt để chuyển ngay về báo nhà - Đài Tiếng nói Việt Nam. Chương trình thời sự của đài chiều hôm đó đã phát kịp thời. Bộ đội sung sướng, hồi hộp và tỏ lòng cảm ơn nhà báo khi được nghe tiếng nói của chính mình, họ càng lấy làm thú vị khi tác giả bài phỏng vấn kia lại đang ngồi lù lù bên cạnh. Anh Trần Lê, tuổi gần sáu mươi mà sức khỏe, phong thái, thần sắc còn trẻ trung, cời trần ngồi trên giường tầng, kê tập giấy lên đùi, cầm cùi viết sáu bài liền. Máy nhà báo thức trong đêm, loay hoay với bài viết dang dở. Anh Nguyễn Trọng Dụng dùng hắt băng vi đeo mang theo. Anh thì nhiều vô kể. Toàn đoàn có khoảng 30 máy ảnh, hai phần ba số đó luôn luôn trên tay các nhà báo trong và ngoài quân đội. Anh Vũ Duy Nghĩa, phóng viên ảnh, da đen như người nước ngoài, bấm máy mỗi tay, sử dụng hết ba chục cuộn phim, Trường Sa dư thừa ánh nắng, thuận lợi lắm cho những ai sử dụng máy ảnh. Tuy nhiên, không dễ dàng có ảnh ưng ý nhất ở Trường Sa. Trên trời, dưới biển, xanh một màu đơn điệu, đảo thì khác chi còn cát nhỏ, ít cây xanh, nhà ít và thấp, rất khó tạo đường nét độc đáo, trừ khi cầm máy đến tất cả một trăm hòn đảo của huyện Trường Sa mệnh mông rộng 180.000km² này. Dẫu sao thì những khoảnh khắc bất ngờ, những góc độ hiếm hoi hiện đến, vẫn giúp nhà báo có được một số bức ảnh đẹp, mang tính báo chí cao, có hồn, gay xúc động sâu xa đối với nhân dân ở đất liền. Đoàn trưởng cựu chiến binh Đặng Quang Ngọc từng chiến đấu ở chiến trường miền Nam thời thanh xuân, nay làm công tác chính trị, cũng xúc động đến mềm lòng như một nghệ sĩ. Tìm được tứ thơ hay do liên hệ thực tế đẹp mà đời mình đã trải, trong suốt cả chuyến đi, ông lẩm nhẩm làm bài thơ *Từ Trường Sa đến Trương Sa*.

Nhân đây, cũng xin nhắc đất liền cần lưu ý cung cấp nhiều báo, tạp chí, sách cho bộ đội ở quần đảo Trường Sa. Nhiều chiến sĩ ngỡ ngàng khi được hỏi về báo nọ, báo kia, khiến nhà báo ngỡ ngàng ngừng, lúng túng. Ở một số đảo không hiếm thì giờ rỗi có thể dùng đọc báo giải trí đồng thời nâng cao hiểu biết. Nước ta hiện nay có khoảng 400 tên báo, tạp chí, số hay có ở quầy báo, nhiều người đọc, có đến vài chục tờ, ấy thế mà ở Trường Sa chỉ loáng thoáng dăm ba tên báo, số bản rất ít, cho nên rách rất nhanh vì qua quá nhiều lượt sử dụng. Đến Trường Sa, đoàn nhà báo mới thấy tiếc không đem theo nhiều báo hơn nữa làm quà.

Tàu đến nhóm đảo phía bắc, khi trở về hay cập quân cảng Cam Ranh, tàu đến phía nam cập quân cảng Sài Gòn. Tàu HQ 996, tháng 4 năm 1997 đưa các nhà báo đi du ngoạn và làm việc trên một quãng đường biển dài 1015 hải lý (1981 km), cập quân cảng Sài Gòn khi chiều muộn. Vừa lên bờ, các nhà báo nhào nhào chạy tìm nơi tráng phim, in ảnh. Thuyền viên giúp chuyển ảnh đến bộ đội đảo vào chuyến đi sắp tới của họ. Có người mua thêm quà nhờ gửi ngay. Hàng trăm bức thư lập tức được thả vào thùng bưu điện, đáp ứng kịp thời niềm hy vọng và sự nhờ cậy của sĩ quan, chiến sĩ. Trong cặp của mỗi nhà báo đều có hàng chục tên kèm địa chỉ những xóm làng đô thị, nơi đất liền quê hương đang có anh em, con cháu ở Trường Sa.

Cuộc họp tổng kết đợt công tâm diễn ra thân mật, gọn nhanh. Vui, nhưng thoáng nhẹ tiếc nuối, nhớ thương, ngậm ngùi. Sắp rã đoàn, xa rồi Trường Sa, mong trở lại lắm vùng quê một trăm hòn đảo. Niềm mong ước đó là thiếu chắc chắn, vì còn phải nhường suất cho bạn đồng nghiệp.

Buổi đầu gặp nhau đông đủ tại quân cảng Cam Ranh, rất ít các nhà báo biết nhau từ trước, dẫu cư trú, làm việc tại một thành phố không lớn lắm là Hà Nội. Chỉ chục ngày đêm ở cùng buồng, đến cùng nơi, họ đã thân quý nhau, hợp lý hợp lòng, kẻ tung người hứng, cứ như là thân thiết vài chục năm rồi. Vài tuần lễ sau khi tạm biệt, lác đác có bài đăng. Rồi đồn dập. Bạn đồng nghiệp, đồng hành mừng rỡ tìm đọc của nhau, thông báo cho nhau, bình luận. Nỗi nhớ Trường Sa dào lên tận đáy lòng, da diết.

Đến Trường Sa làm báo, phóng viên nào cũng coi đó là kỷ niệm nghề nghiệp sâu sắc nhất của đời mình.

P.Đ.A

Phương Đông

TRƯỜNG SA - NHỮNG THỜI KHÁC THIÊN NHIÊN

Tùy bút

Nằm giữa biển Đông, quần đảo Trường Sa án ngữ đường hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. Là quần đảo có tầm quan trọng chiến lược về kinh tế, chính trị, phòng tuyến tiền tiêu bảo vệ sườn phía Đông Nam của Tổ quốc

Ai đã từng tìm hiểu về quần đảo Trường Sa và đặc biệt đã công tác ở Trường Sa đều biết rằng: Khí hậu của vùng biển quần đảo này khác biệt lớn so với các vùng ven bờ. Một số hiện tượng thời tiết diễn ra theo những quá trình cũng khác. Ở quần đảo Trường Sa có thể chia làm hai mùa, mùa khô và mùa mưa. Mỗi mùa đều có một nét riêng biệt, tạo ra những khung cảnh thiên nhiên rất khác nhau và rất Trường Sa.

Mùa khô ở Trường Sa chỉ kéo dài trong hai tháng hoặc hơn, từ đầu tháng hai cho tới cuối tháng tư trong năm. Mùa này lính Trường Sa đen nhất, vui nhất (vì trời yên biển lặng các đoàn nghệ thuật và các đoàn thể xã hội ra thăm) và cũng nóng nhất. Nắng chang chang suốt ngày, bầu trời trong xanh cao vợi vợi, không một gợn mây, có chăng cũng chỉ có một vài gợn mây nhỏ mỏng tanh, trôi hờ hững lười nhác. Gió hầu như không thổi, biển cả mênh mông giờ đây như một chiếc gương lớn phẳng lì, trơn bóng. Ngày trôi đi là hành trình của mặt trời lên từ phía đông và lặn về phía tây chiếc gương. Tâm trạng bạn sẽ như thế nào nếu đứng trước một buổi hoàng hôn trên đảo? Toàn phần chiếc gương nhuộm màu hưng đỏ, mặt trời như một chảo lửa đỏ lừ cứ từ từ chìm xuống, biển hắt ánh chiều nhuộm đỏ không gian.

Rồi đêm dần buông xuống. Trăng mười sáu tròn trịa, như người thiếu nữ e thẹn cứ rụt rè đội biển mà lên, gió bắt đầu thổi nhẹ mang hơi mặn mùi ngai ngái. Bóng người lính gác in trên bờ cát san hô, nước triều xuống, đảo như cao hơn bởi rừng san hô lấp lánh ánh trăng. Trăng sáng, biển sóng sánh màu bạc, con sóng khẽ khàng trườn lên hôn thật nhẹ, thật êm vào bờ cát. Mùa nắng rất nóng, cả ngày lẫn đêm nước ngọt thiếu, sinh hoạt khó khăn, tắm thì chỉ toàn tắm khô (tức là cứ lấy tay miết vào da cho bong ghét ra). Thời gian này da người lính đen rít lại vì hơi mặn và nắng, tóc cứng đơ, vàng hoe như lông bò, thế mà vẫn vui cười lộ hai hàm răng trang muốt. Bữa ăn có thịt hộp, cá tươi nhưng xoong canh rau muống “đại dương” bao giờ cũng hết trước.

Mùa khô hãy xuống thăm Thủy Cung. Dưới làn nước trong xanh, có thể nhìn xa và nhìn sâu được vài chục mét là thế giới Thủy Cung thực sự. Từng đàn cá tôm đủ màu sắc, hình dạng, kiểu cách, kích cỡ bơi lượn, những con bạch tuộc (mùa này rất nhiều bạch tuộc) bò chậm chạp hoặc ngồi chồm hồm trên nền đáy san hô như những bà già khó tính. Rừng rong biển thướt tha phèo néo, dưới lớp rong mềm bún là các loại ốc cánh không kém phần quyến rũ, thỉnh thoảng lại gặp một vùng san hô đủ màu từ xanh, đỏ tím vàng, nâu, bạc cùng với sự đa dạng về màu sắc lẫn sự đa dạng về hình dạng và chủng loại. Một vài con đoi mồi từ đâu tới liệng qua liệng lại như những chiếc đĩa bay. Những con vích biển

to dùng và thô kệch rẽ mái chèo chậm chạp, gương đôi mắt nhìn có vẻ dò xét. Người nhệtàng (bơi trong nước biển người nổi hơn nước ngọt) ta như nổi trên một thể giới của màu sắc, tâm hồn như trẻ lại, khỏe khoắn sống trong thể giới cổ tích của bà ngày xưa. Hải san Trường Sa rất dồi dào, nếu các ngư trường ven bờ (đo khai thác bừa bãi, không hợp lý, ô nhiễm, v.v...) hiện nay đang cạn kiệt thì ngư trường Trường Sa luôn rộng mở và dồi dào hải sản.

Gió mùa Tây Nam đã thổi thay cho gió mùa Đông Bắc từ đầu tháng tư có cảm giác một cơn mưa bất chợt bằng hiện tượng từng đàn cá heo nổi lên mặt biển, biểu diễn tiết mục nhào lộn. Hoan hô cá heo! Hoan hô trời mưa! Cá càng nổi nhiều, càng nhảy lộn, trời càng mau mưa. Nhưng đừng tưởng mưa dễ dàng gì, giông tố, gió quay tít mù đầy, nhưng chẳng hề có một giọt nước nào, có chăng cũng chỉ thoáng qua một vài hạt như trên tóc. Rồi đột nhiên không gian vỡ òa bởi tiếng sấm rền, tiếng mưa. Mưa! Mưa. Mưa Trường Sa ... Mưa như trút nước. Đảo chìm trong mưa Trong phút chốc trời và biển hòa làm một: Từng tốp lính Đảo tắm, họ tắm như chưa bao giờ được tắm. Những tắm lưng trần đen bóng, những tiếng cười nói sảng khoái vô tư. Mùa mưa đến, các phương tiện chứa nước được huy động tối đa, để dự trữ nước cho mùa khô. Có một hiện tượng thiên nhiên kỳ thú xuất hiện ở Trường Sa trong mùa mưa mà có lẽ rất ít người được chứng kiến (và người viết bài này nếu không vinh dự là người lính đảo thì cũng không được chiêm ngưỡng). Đó là hiện tượng cầu vồng xuất hiện trước và sau cơn mưa. Ô! cầu vồng ư? Cầu vồng thì có gì là lạ và hấp dẫn? Có đấy! Ở Trường Sa về mùa mưa ngày nào cũng có cầu vồng xuất hiện, không chỉ một hai lần mà nhiều lần. Có hôm cầu vồng xuất hiện, một chân ở bên cực Bắc, chân kia vắt sang mép sóng phía cực Nam của đảo. Bạn tưởng tượng ra gì chưa? Toàn đảo chìm trong thế giới của bảy sắc lung linh huyền ảo đến ngỡ ngàng. Đừng cho đây là lời lẽ của một marketing du lịch mà đó là sự thật.

Tuy nhiên chỉ là trong một khoảnh khắc thời gian rất ngắn rồi cầu vồng lại di chuyển cho tới khi mất hẳn. Một điều kỳ thú nữa là hiện tượng cũng một lúc xuất hiện hai cầu vồng gần như xếp chồng lên nhau. Không gian lúc đó thật là hùng vĩ, một bên không có cầu vồng bầu trời u ám xám xịt, một bên xuất hiện cầu vồng đôi, trời sáng rực bảy sắc đến hoa mắt. Những khoảnh khắc này mà có được một cái máy ảnh để ghi lại hình thì độc nhất vô nhị. Ai đó đã thốt lên như thế. Vậy đấy! Người lính đảo tự hào và vinh dự với nhiệm vụ giữ đảo và cũng tự hào vinh dự được thiên nhiên ban tặng những phút giây kỳ thú.

Mùa mưa ở Trường Sa gắn liền với mùa bão. Có người ví Trường Sa "là cái rốn của bão". Thật đúng! Quần đảo và vùng biển lân cận là nguồn gốc sinh ra các cơn bão trên biển Đông, nên đôi khi còn gọi là quần đảo bão tố. Nếu ai đã từng chịu đựng sự nóng nực, ngột ngạt, lặng ngắt, đến buồn tẻ của biển về mùa khô thì sẽ hiểu sự cực khổ của con người là sự hung dữ của biển cả về mùa mưa. Gió cấp bảy cấp tám suốt ngày, kéo dài có khi hơn nửa tháng, trong một thời gian nào đó bất chợt gió giật cấp mười hai và trên cấp mười hai. Nhà lâu bền đóng chặt cửa mà có cảm tưởng như đang bị gió đẩy trôi đi. Gió ào ào rất mặt, tiếng gió rít nghe vù vù, se se, ngồi trong nhà mà đầu óc cứ u u tiếng gió. Ngoài kia, biển gầm gào dựng sóng, cào đá và san hô dưới đáy biển hất lên mặt đảo. Những cơn sóng cao như những quả núi đổ sập vào thành đảo, tung bọt trắng xóa, hơi nước mặn theo gió bay cao và bay xa. Người ở trong nhà mà da cứ nhom nhóp, lấp lánh

tinh thể muối, rau xanh phải bê cả bồn vào tận xó nhà "cất giấu" vậy mà hơi mặn vẫn còn hỏi thăm đến. Thế mới biết sự phá hủy ghê gớm của hơi mặn và sự khó khăn vất vả trong công tác giữ gìn vũ khí và các trang thiết bị trên đảo. Gió to quá, ngoài thời gian kiếm ăn ngoài biển, đàn chim hải âu liền lỉnh chui cả vào nhà, đậu trên nóc các lô cốt để tránh lẩn lóc mặt cho thời gian, thời tiết áp trứng. Đôi khi như muốn thể hiện mình chẳng kém gì trời, biển, chúng đuổi nhau chạy khắp nhà kêu inh ỏi, cắn nhau loạn xạ. Cái giống chim này cũng lạ, gió to mấy vẫn bay được, lượn qua lượn lại trên đỉnh các con sóng tìm bắt cá chuồn. Thiên nhiên sinh ra chim hải âu xem thường bão biển thì thiên nhiên lại cũng sinh ra giống cá chuồn lấy sự giận dữ của biển làm trò đùa, và thú vị làm sao là hai loài này lại ở thế đối kháng sinh tồn với nhau. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi biển động mà thôi, vì chỉ khi biển động xuất hiện sóng bạc đầu cá chuồn mới lựa chiều các con sóng để bay vọt và hải âu mới lao xuống chớp được. Người ta đã tính được rằng: cá chuồn bay với tốc độ 16m/s, độ cao cách đỉnh sóng là 3m, độ dài cho một "cú nhảy" là 200m. Hải âu cũng không chịu lép vế và người ta cũng tính được rằng: hải âu bay trong một tháng (30 ngày) đạt 10000km, tính ra mỗi ngày trung bình chim bay được 300km. Quả là trong thế giới của trời và biển, cá chuồn và hải âu, hai loài này có những kỷ lục kỳ diệu.

Khi Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi bản tin đầu tiên về không khí lạnh ngoài miền Bắc thì ở Trường Sa cũng bắt đầu xuất hiện từng đàn chim đầu tiên di cư tới. Trường Sa là một "trạm nghỉ" trên đường bay thiên lý của chúng về phía Nam. Thời gian này Trường Sa đầy tiếng chim của nhiều loài chim. Lính đảo chỉ biết một vài loại quen thuộc như họ nhà cò, giang, vạc, cắt, cú mèo, gõ kiến, én, v.v... còn lại là những loại khác rất lạ, chỉ có các nhà điều học mới biết được. Những loài xưa nay bay yếu như chim sâu, chim chích cũng bay được ra đây. Đa số các loài bay yếu không tiếp tục bay được nữa, hoặc môi trường và điều kiện thức ăn ở đây phù hợp với cuộc sống "tạm trú" của chúng, nên chúng sinh sống ngay trên đảo. Chúng thực sự có ích cho công việc làm sạch môi sinh ngoài đảo. Ví như, sau một năm chui rúc, sinh sản tăng số lượng thì nay đàn chuột bị họ nhà cú mèo lùng bắt, số lượng giảm hẳn. Họ nhà chim chích, chim sâu, gõ kiến rất được coi trọng. Ở quần đảo Trường Sa (cả đảo chìm lẫn đảo nổi) có rất nhiều gián, nhiều nhất là các khu vực kho tàng, hầm hố, lô cốt, công sự. Cái loài sinh vật này thuốc diệt gián không có hiệu quả cho lắm, vì đa số chúng đã nhờn thuốc mà lại có tốc độ sinh sản chóng mặt. Nhưng từ khi xuất hiện loài cò, chim âu, chim chích, gõ kiến, số gián nhanh chóng giảm xuống, có lúc tưởng chừng như không còn (nhưng thực sự vẫn còn). Ham mồi, các loài chim chui cả vào kho, vào các góc ngách, lính không đuổi, không bắt nên lâu ngày chúng dăm ra dạn cả với người. Các "anh chó" đảo nuôi chỉ dám bắt nạt các "em chim bé" còn các chị cò, chị giang thì phải tránh cho xa, lơ mơ lại gần sẽ bị "ban" cho một dùi cộc vào đầu đau điếng. Trong cuộc sống, nếu ai đã từng nuôi chim ít ra cũng là vài con sáo, két chẳng hạn, thì sẽ cảm nhận được niềm vui của những người lính đảo chúng tôi đối với việc đàn chim ở lại đảo.

Đàn chim ở đảo cho đến khi mùa xuân tới. Chúng thưa dần và vắng hẳn, chúng đã trở lại nơi chúng ra đi để sum họp cùng mùa xuân, để kết đôi, làm tổ, sinh sản phát triển giống nòi. Đã nghe đâu đây làn gió xuân ấm áp. Năm đã gần hết, tết đã gần kề, hoa đào Nhật Tân đã điểm nụ hồng. Rừng mạn Tây Bắc đã nở trắng núi đồi. Ở miền Nam hoa mai cũng đã nở cánh đầu tiên vàng rực. Tất cả đang hướng về mùa xuân, người lính đảo cũng

chuẩn bị đón tết trên đảo xa. Cuối năm có người lính đảo ở lại, có người về sum họp với gia đình đón tết trên đất liền, có người lại ra với đảo đón nhận cái tết đầu tiên trên đảo. Cuộc chia tay cuối năm đầy lời chúc và thắm tình đồng chí và... xúc động làm sao khi một người lính đảo, một người bạn, đã thốt lên khi chia tay với tôi trên con xuồng nhỏ. "Mày vào đất liền, về quê ăn tết rồi, còn ta ở lại biết lấy ai mà cãi nhau". Tôi mỉm cười trong nước mắt. "Hãy cố gắng lên, tao hẹn mày ngưng cãi nhau, còn bây giờ hãy tạm cho mày thắng đã nhé". Trường Sa cứ vững vàng nơi sóng gió, lớp người này kế tục lớp người kia, tiếp bước cha anh gìn giữ phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Họ, những con người không ngại gian khổ, họ không đơn độc giữa biển khơi. Luôn luôn có bên họ là Đảng, quân đội và nhân dân cả nước. Đặc biệt, xung quanh họ thiên nhiên còn bao điều hấp dẫn, kỳ thú, tìm hiểu và khám phá thiên nhiên phải chăng, họ tìm được ở đó một cái gì quen thuộc như ở chính quê hương mình và chính thiên nhiên giúp họ vượt qua tất cả.

Mùa xuân này Trường Sa tràn nắng!

P.Đ

KHOẢNH KHẮC TRƯỜNG SA

Bút ký

Tàu HQ-931 mãi miết suốt một ngày trên biển. Đi mãi, đi mãi, phía trước mặt vẫn là đường chân trời bằng phẳng. Rồi đêm lại sập xuống, những ngôi sao chốc chốc lóe sáng trên nền trời đầy mây... Ngôi sao số mệnh nào dẫn lối những dân đinh nghèo khổ một vài ... thế kỷ trước, trên những con thuyền nan mỏng mảnh vượt qua cả đại dương đầy bão tố? Họ là những người đầu tiên tìm ra hoang đảo, đặt cột mốc, vẽ địa đồ, là những người đầu tiên cho ta khái niệm về một nền văn hóa biển mà ngày nay người ta đang lưu ý tới đặt con người vào giữa những giao tiếp của các nền văn minh.

Trên đài quan sát, chúng tôi không ai ngủ được. Giấc ngủ chờn vờn đến rồi đi. Chỉ còn một đêm nữa... Đêm thăm thẳm bốn bề, chỉ có tiếng sóng ầm ào và tiếng máy tàu đều đều. Quá nửa đêm trời trở gió, mưa lác rác, đôi ba hạt mưa bắn vào da thịt mát lạnh. Mặc, chúng tôi cố ngồi thu mình lại, chờ đợi.

Rồi bình minh lên... Một vùng sáng hừng lên chậm chậm sau dải mây xám đục hướng mũi tàu. Biển lặng và xanh thẳm một sắc kỳ ảo. Đảo đâu? Chỉ thấy phía trước cái chấm nhỏ chiếc tàu dẫn đường khi đi ngang qua dải mây bỗng đậm lên sắc nét, như thể đang bày trên mặt nước.

- Đảo kia !

Tất cả chạy ồa về phía mũi tàu.

Chưa có gì thật chắc chắn. Lúc đầu chỉ là một vệt mờ như khói rất khó nhận biết. Rồi hiện dần lên cái vệt xanh của cây và lẫn cát trắng, rồi cái vọng gác và chiếc cổng chào chẳng vài độ... Đảo đây! Đảo Song Tử Tây đây! Và trong khi anh bạn nhạc sĩ bên cạnh tôi rót cho mỗi người một ly rượu nhỏ mang từ đất liền ra, con tàu rúc lên hồi còi dài chào đảo...

Lính đảo vốn quý văn nghệ, nhất là trong thành phần ra thăm đảo còn có thêm hai nữ đơn ca nghiệp dư của thành phố Nha Trang. Chúng tôi vì thế mà trở nên "có giá" hẳn. Ngôi nhà chẳng mấy chốc đầy ắp những lính vòng trong vòng ngoài. Và hai cô gái của chúng tôi thì hết sức bận rộn: tiếp chuyện, hát tặng... Cả một góc đảo chốc chốc lại ồ lên tiếng cười, tiếng vỗ tay, cứ thế kéo dài suốt trưa giữa cái nắng hừng hực của vùng áp thấp nhiệt đới.

Nhân lúc ít người chú ý đến mình, tôi rủ Lê Trọng Thơ, phó đại đội trưởng chính trị đại đội 3, đi một vòng quanh đảo. Anh chàng Thơ này thật lạ, người cứ đen sặt lại, hoạt bát, ngay từ phút đầu gặp gỡ anh tự giới thiệu ngay quê quán - vùng Đông Sơn, Thanh Hóa, nơi xuất phát của chiếc trong đồng cổ nổi tiếng... Rồi rất tự tin, anh chìa ra một tờ giấy có ghi lời bài hát do anh sáng tác nhờ tôi góp ý.

- Nhưng phần nhạc của nó đâu ? - Tôi hỏi.- Bài hát này chỉ có lời, tôi cho anh em học thuộc rồi cứ thế xướng lên hát. Mà cũng rập ràng lắm, tối nay anh sẽ được nghe dàn đồng ca của đại đội hát chào mừng đoàn.

Tất nhiên anh ta nói rất nghiêm chỉnh. Anh còn đưa ra một dẫn chứng khá thuyết phục: "Bài "Phát cờ Nam tiến" hồi tiền khởi nghĩa cũng do một chỉ huy quân đội (về sau trở thành tướng) sáng tác, lúc đầu chỉ có lời mà thôi. Theo Lê Trọng Thơ thì người ta cứ phải hát lên cái đã rồi nhạc sẽ ghi sau... Tôi hứa sẽ chuyển những ý kiến của anh đến một nhạc sĩ trong đoàn, đại để diễn ý rằng, nhạc vốn đã có sẵn như những quy ước bên trong của đời sống, mà người nhạc sĩ có khao khát ghi lại. Nghe xong, Thơ vỗ tay kêu to: - Anh nói trúng ý tôi rồi!

Còn bây giờ anh đang nhảy thoăn thoắt qua các đường giao thông hào, thỉnh thoảng quay lại nháy mắt với tôi như ngầm bảo đằng kia còn lắm điều bí mật. Thực ra phía trước vẫn là cái màu trắng chói chang của những mảnh san hô vỡ vụn, đôi ba vạt cây gôm dương liễu, phong ba rải dọc theo bãi đá không lấp nổi cái trống vắng khô khát của mặt đảo. - Tại sao gọi là cây phong ba? - Có lẽ đó là giống cây chịu được bão tố ở vùng này. Như anh thấy thân cành nó nghiêng ngả, gập khúc chẳng khác nào chiếc lò xo biết đàn hồi. Không ai biết tên của nó là gì, lính ta cứ nhìn cây mà đặt.

Tiện tay Thơ nín xuống một cành lá nơi chúng tôi đi qua, xòe ra trước mặt: Chùm lá bụi bầm, phiến đá to và dày, từ nách là một vài ngồng hoa ngoi lên những bàn tay bé tí xú màu vàng nhạt.

- Đây là loại lá nhám - Thơ nói - Phong ba lá trơn thì nhỏ cây, ở dạng gần giống như dây leo. Chừng một tháng nữa mà anh tới, đúng mùa hoa nở rộ, có thể bắt gặp những con ong tìm đến hút mật. - Từ đâu tới, những con ong ấy? - Không rõ. Nhưng mỗi lần thấy ong về, lính đảo mừng lắm. Nó gợi nhắc đến những vườn xoài, vườn nhãn trong quê... Chim chóc thì mùa mưa có chim sâu, sáo cắt. Mùa hè hải âu về ít bữa lại đi. Có những đêm chim vào kêu vang quanh đảo, sáng ra lại không thấy đâu nữa, lính ta anh nào cũng ngỡ ngàng ...

Ôi! cái anh chàng Thơ này. Tự nhiên anh ta trở nên đảm thắm đến không còn nhận ra nữa.

Đang đi, bỗng có ai đó gọi giật từ phía sau, chúng tôi cùng quay cả lại. Dưới hào công sự, một anh lính đang đứng nghiêm nhìn lên, khăn khăn:

- Báo cáo... Mời hai thủ trưởng ghé chỗ chúng em.
- Có việc gì thế? - Thơ vừa nói vừa nhảy xuống hào công sự, bỗng anh "à" lên một tiếng khi bắt gặp một anh lính khác đang ngồi bên dưới, tay thoăn thoắt lau súng nhưng mặt lại cúi gầm - Vẫn lại chuyện ấy phải không ?
- Báo cáo, đồng chí ấy muốn xin lỗi thủ trưởng đâu! Anh lính đang đứng chỉ vào tôi.
- Sao là tôi ? Chưa kịp hiểu sự thể ra sao thì Thơ đã xỏ một tràng dài:
- Cái hành động của đồng chí khiến cả đại đội phải đau lòng. Rồi anh chị em người ta vào báo cáo lại với đồng bào trong đất liền như thế nào, bảo rằng khi đặt chân lên đảo chia tay ra bắt, thì có một chiến sĩ của đại đội 3 vội rút tay mình lại, mặt quay đi chỗ khác, nghe như thế có được không?

Thì ra chính anh lính đang ngồi lau súng này đây, lúc sáng đi đón đoàn, đã để xảy ra một sự cố: Khi hai cô gái được xuống cao su đưa vào bờ, giữa đám lính đông đặc ra đón, cô T.Th yêu kiều của chúng tôi không biết nổi hứng làm sao lại chìa bàn tay của mình về phía một anh lính trẻ. Anh chàng như bị điện giật, mặt bỗng tái xám đến không còn đủ sức nhắc nổi cánh tay lên nữa, bèn nép mình sau lưng một anh bạn... Bây giờ trông anh thật đau khổ sau cái hành động có thể hiểu là bất nhã ấy.

- Chuyện cũng bình thường thôi, anh bạn trẻ ạ - Tôi nói với người lính - Đừng có quá lo lắng, để rồi tôi nói lại cho cô ấy biết !

Anh lính ngẩng lên nhìn tôi, cặp mắt lộ vẻ biết ơn.

Một lúc sau, khi trở lại chỗ bãi đá, Thơ nói như thanh minh:

- Đã là bộ đội thì phải nghiêm. Mà anh ạ, hấn bảo lúc ấy tự dưng hấn thấy cả người nổi hết da gà.

Tôi lại bắt gặp một thoáng tư lự trên nét mặt Thơ.

- Anh bạn ấy ra đảo bao lâu rồi ?
- Trên hai năm... Kể cũng tội, mình có khác chi hấn. Nhớ lần phép hồi năm ngoái, mấy ngày đầu về nhà tôi cứ như người nhả trời rơi xuống, không làm sao quen được với nếp sống bình thường trước đây. Ngay mấy cô bạn đến thăm, nhìn họ đi đứng, nói cười, mình vẫn thấy lạ lẫm ngại ngại thế nào, quen lắm mà cứ ngỡ gặp lần đầu.

Rồi Thơ kể trong lần về phép ấy mẹ anh lại giục anh lấy vợ: Hai mươi chín tuổi đời, mười một tuổi quân với bốn lần ra đảo cả thảy, bây giờ lấy vợ cũng chẳng phải sớm sủa gì. Nhưng anh đã tìm cách thoái thác dù biết mẹ đang sống neo đơn với cậu em út chưa học xong lớp mười. Thấy vậy mẹ lại tưởng anh quá nhút nhát, càng thúc giục ráo riết.

- Nhưng con lấy ai được hả mẹ ? - Anh cười cười hỏi.

Mẹ anh chỉ vào đám bạn gái đến thăm:

- Cứ trong đám ấy mà ưng ai cứ bảo.
- Con ưng tất !
- Mà bố mày ! - Bà mẹ biết ngay anh con trai chỉ nói cho qua chuyện - Lấy một chứ có ai lại thế.

Lần khác dẫn anh ra xem lợn, bà lại ướm lời:

- Mày xem thế nào con ạ, chứ cả hàng núi tuổi trên đầu rồi. Có con bé ở xóm dưới mẹ thấy được nết, hay làm...
- Nhưng lợn còn bé quá mẹ ạ. Phải chờ nó lớn đã chứ?

Bà mẹ nhìn anh nghi hoặc.

- Nhỏ thì hai con không được hẳn ?

- Ai lại thế. Bộ đội chúng con muốn thịt, phải chờ lợn nặng đến hàng tạ.

Mẹ anh thở dài. Thương quá, anh ôm chầm lấy mẹ:

- Mẹ ạ, con đang là lính đảo - Anh thì thào vào tai bà - Lính ở ngoài đảo ấy, xa lắm, mẹ biết không? Chúng con không muốn ai phải khổ vì mình... Giá của sự hy sinh phải đo bằng gì? Câu hỏi bật ra giữa cái nức nở khốc liệt. Từ khi đặt chân lên đảo tôi đã nghe kể về một Tống Văn Quang ngã xuống dưới loạt đạn bắn lên của kẻ thù vào giây phút cuối cùng trận đánh ngày quân ta giải phóng đảo, một Trần Đình Hòa cứu bạn trong cơn bão tố và vĩnh viễn nằm lại...Bia mộ các anh nép khiêm nhường bên bờ đảo mà mỗi ngày đồng đội đi qua đều như có lời nhắn nhủ gửi gắm về những gì mình từng khao khát, có thể trong đó có cả một mảnh của đời thường mà suốt thời tuổi trẻ chưa kịp sống trọn nhưng vì nó các anh ngã xuống. Vâng, một giây phút của đời thường, rất bình thường cho mọi nơi và cho mỗi chúng ta, thì tại đây với người lính còn là sự hy sinh.

Cuối cùng Thơ cũng đưa được tôi lên tới cái vụng gác đứng chông chênh ở một đầu đảo. Đây là chỗ cao nhất của địa hình, mát, có nước uống. Hai lính đảo vừa giao ban trực chiến xong, thấy chúng tôi lên đứng nghiêm chào, rồi kéo nhau ra chỗ cầu thang nói nhỏ nhỏ cái gì đấy.

- ... Thế nào ?

- Cầm hơi lẹm mảy ạ. Thôi, chạy quanh lên.

Anh lính vừa được thay thế tụt vội xuống cầu thang, loáng sau đã thấy bóng anh chạy dầm dề về phía dãy nhà tôn, nơi không ngừng phát ra trầm bổng tiếng đàn, tiếng hát. Bất giác, tôi mỉm cười một mình.

Đứng trên đài trực chiến có thể nhìn thấy trọn vẹn đảo bên dưới. Nó gần giống một chiếc đĩa tráng men hình ô van nổi bật bên giữa bốn bề sóng nước. Sóng trùng trùng từ ngoài khơi kéo vào bỗng vỡ ra trắng xóa nơi mép thềm san hô gấp khúc, bên ngoài bãi cạn. Xa hơn chút nữa, đối diện với chúng tôi chừng ba hải lý trên mặt biển là cái vệt mờ của đảo Song Tử Đông vốn là anh em sinh đôi với đảo Song Tử Tây, xanh xám một vẻ bí hiểm lạnh ngắt - Những gì nấp sau cái mặt nguyệt trang đó? Thơ bo óng nhòm quan sát xuống, quay lại nói:

- Mình có hai tàu cập bến bên này, bên kia "nó" cũng đưa ra hai tàu đối lại. Anh bạn lảng giềng định chơi trò cân bằng. Nhưng cân bằng là thế nào khi vào năm 1974 trước sức tấn công như vũ bão của quân và dân ta trên chiến trường, đám lính bạc nhược của Nguyễn Văn Thiệu ở đó đã "tùy nghi di tản" thì anh đem quân nhảy lên chiếm đảo? Cân bằng hay công bằng? Anh triệt phá làm sao được những dấu tích ở đó mà từ xa xưa từng được ghi vào sử sách, họa lại hình dáng và đánh dấu tọa độ ? Vậy mà nghe nói có ông tổng thống nọ đã cất công ra đảo, tuyên bố biên giới mình phải kéo dài ra đó, và để cho lời nói có thêm sức nặng, ông ta kêu trực thăng quần quật trên biển, lượn qua tận bên này... Bữa đó chúng tôi nhìn rõ những chữ NAVY trên thân máy bay, còn khuôn mặt của những thằng lái thì đỏ gay lác lác nhòm qua cửa sổ, cúi gằm xuống khi thấy ta bắn pháo hiệu cảnh cáo...

Chúng tôi cũng ngồi trệt xuống sàn. Thơ nhắc bình tông rót cho tôi một ly nước - những giọt nước hiếm hoi dành cho lính trực chiến. Thật yên tĩnh. Từ bên dưới mặt đất lại vọng

lên văng vẳng đâu đó tiếng hát. Tự dưng Thơ ngồi ngẩn ra một lúc, rồi bỗng anh đập tay xuống sàn, kêu lên:

- Anh nghe thấy không, lính đại đội 3 đang vớt bài *Hát với đảo nhỏ* do tôi sáng tác đó ! Anh thấy sao ?

Tôi cố chăm chú lắng nghe, nhưng quả thật là rất mờ tỏ. Dường như bài hát có nhịp hành khúc, nhấn đều theo tiếng vỗ tay. Tuy vậy cũng không khó khăn lắm khi tôi nhớ lại lời bài hát mà Thơ đã cho xem, để ướm vào nét nhạc kia: "... Sóng tung bay trên quần đảo Trường Sa. Cây súng AK anh canh giữ đảo này: Yêu biết mấy tấm lòng người chiến sĩ dũng cảm kiên cường xây dựng đảo lâu dài. Đây đất nước nở ngàn bông hoa thắm. Có chúng tôi canh giữ Trường Sa ...". Những lời thật trong sáng rõ ràng, và tôi muốn nói với Thơ rằng, đó là bài hát hay nhất mà tôi được nghe.

Trong đoàn chúng tôi ra đảo có anh H.P.L là nhạc sĩ, anh rất nổi tiếng ở đất liền với bài hát "Gần lắm Trường Sa" và "Gặp anh trên đảo Sinh Tồn"... Văn nghệ có những quy luật thật oái ăm, những thành công đôi khi khiến ta hết sức bất ngờ: Anh H.P.L sáng tác những bài hát đó khi chưa hề đặt chân lên đất và biển của Trường Sa. Cảm xúc của anh chủ yếu dựa trên những tư liệu gián tiếp, nghe kể lại hoặc đọc qua sách báo, và điều ấy đã làm cho anh bút rứt không yên. Vậy mà bây giờ, sau một ngày "trầm mình" trên đảo, anh lại đâm ra run tay, rụt rè quá đỗi.

- Viết thế nào với từng ấy kiêu hãnh và khắc nghiệt ?- H.P.L khàn khàn nói với tôi - Chẳng lẽ rồi chẳng còn bài nào hay hơn "Gần lắm Trường Sa"...

Cũng như tôi, anh đang lâm vào cơn "sốc" do buổi đầu gặp gỡ. Nhưng mà tôi nói: - Nhạc thì tôi không sành lắm. Nhưng trong văn học còn có một chỗ dành cho trí tưởng tượng, cái khả năng này xét ra có phần ưu thế thuộc về tuổi trẻ. Anh từng khao khát tới miền đảo này phải không? Vậy thì anh có quyền viết về nó. Còn bây giờ, trong nhận thức, chúng ta đang ở vào một cấp độ khác.

Dù khắt khe với mình, những bài hát trước đây về Trường Sa của H.P.L vẫn được chính ngay lính đảo Trường Sa hoan hô nhiệt liệt. Thêm một điều oái ăm nữa không ai biết tác giả của những bài hát đó hiện ở ngay trên đảo. Tất cả vinh quang mà bài hát gặt hái được lại dồn hết về người biểu diễn là cô T.Th trong đoàn. Một số lính còn quả quyết rằng chính cô T.Th là người sáng tác ra nó, nếu không thì cô chẳng thể hát được hay đến như vậy, cứ như rót vào lòng người nghe! Vâng, chuyện ấy vẫn thường khi xảy ra. Một tác phẩm hay chưa bao giờ là tài sản riêng của một người.

Buổi tối sau cuộc liên hoan văn nghệ trở về, chúng tôi cùng một số lính đảo ngồi quây quần trên mảnh sân lỏn nhỏn những mẩu san hô vụn trước hiên nhà. Hôm nay trời quang, về khuya trăng rất sáng. Chỉ còn đêm nay nữa, thực ra chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa thôi, vì chúng tôi được thông báo sẽ trở lại tàu vào lúc 2 giờ sáng. Và tôi thì đã có thêm nhiều bạn bè.... Chép thơ, chép bài hát, rồi thư gửi về đất liền, những nhành san hô trúc làm quà tặng... cứ hồi hải lúu rúu sợ không kịp với thời gian. Giữa lúc ấy thì cô T.Th từ đâu chạy về kéo nhà văn N.G.N ra một góc, tha thiết đề nghị anh làm giúp cho bốn câu thơ, vì có một anh lính nào đó thiết tha xin thơ và chữ lưu niệm của cô. Tưởng chuyện gì chứ việc như

vậy với anh N.G.N không khó. Anh gật đầu đồng ý ngay và ngồi sà xuống mặt sân kê giấy lên đầu gối phóng bút. Loáng sau cô T.Th đã có tờ giấy trên tay, hớn hờ biến về phía bờ biển. Tôi mỉm cười: chắc hẳn rồi anh lính sẽ rất cảm động, vì với anh ta T.Th yêu kiều của chúng tôi chẳng những hát hay mà làm thơ cũng rất có tài nữa!

Trong khi đấy thì Đoàn, một anh lính - đại - học tôi vừa quen, trong lúc chờ tôi chép cho mấy câu danh ngôn của Gót tranh thủ trao đổi nho nhỏ với cô N.D một đơn ca thứ hai nữa của chúng tôi. Đoàn vốn là sinh viên khoa Nga văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, vừa tốt nghiệp xong được gọi nhập ngũ, tình nguyện ra phục vụ tại đảo. Và đêm nay thì - lại tình nguyện kéo xuống đưa chúng tôi ra tàu. Phải nói cuộc trao đổi của hai người có một cái gì đó hết sức dịu dàng trong ngữ điệu khiến tôi chú ý. Bắt đầu là cô gái:

- Anh có hay viết thư cho chị không ?

- Có chuyến tàu nào ra tôi cũng viết.

- Chị có đẹp không?

- Cũng tùy người nhìn. Với tôi thì đẹp. Nhất là từ đây nhớ về lại càng đẹp.

Bất ngờ một anh lính ngồi bên cạnh xen ngang:

- Chị hỏi như vậy là khó cho anh Đoàn của tôi lắm!

Đoàn hơi cúi mặt xuống một chút, chỉ một chút thôi, anh ta lập tức ngẩng lên như vừa hiểu ra giá trị của mình:

- Nói như vậy hóa ra tôi nghi ngờ cô ta rồi còn gì. Cùng phụ nữ với nhau, trong trường hợp cô ấy là chị, chị nghĩ thế nào ?

Im lặng mấy giây, rồi giọng cô gái:

- Chị ấy sẽ chờ... Tuy nhiên không loại trừ trường hợp ít may mắn hơn. Chuyện này chỉ có hai người mới biết rõ về nhau.

Tôi chép xong mấy câu danh ngôn của Gót, trong đó có một câu triết luận về Cây đời, chuyển đến cho Đoàn. Để đáp lại, như được chuẩn bị từ trước, Đoàn rút từ sau lưng ra hai nhánh san hô trúc xòe rộng hình đuôi công, trao cho tôi một và N.D một.

- Lúc đầu em cột chung làm một - Đoàn nói với tôi - Nhưng tới đây sẵn gặp hai người...

Tôi nhìn vào đôi mắt ngòm ngợp của Đoàn thấy như có một giọt sáng trong đó. Mấy phút sau chúng tôi có mặt trên bến. Tôi nấn ná đi chậm lại sau cùng để lúc lên xuống được nắm bàn tay Đoàn lâu lâu hơn khi anh đưa ra đũa đỡ. Rồi xuống từ từ tách bến...Nhìn những lính đảo đang còn ngồi trên bờ nhìn theo, tôi có cảm giác mình là kẻ trốn chạy. Xuống cứ lùi dần, lùi dần theo đường dây cáp và cảm giác ấy mỗi lúc ruột se thắt. Đoàn vẫn mãi miết gồng mình lên kéo sợi dây xù xì thẳng căng. Sao lại là anh, con người mảnh khảnh và mềm mại một cách quyến rũ ấy ? Một nhà ngôn ngữ có tài, biết đâu đây. Và tôi có quyền gì hưởng nhiều may mắn hơn anh, được trọng vọng hơn anh, được "thoải mái" hơn, ít ra là trong lúc này?

- Chào nhé! Hy vọng năm sau gặp lại anh thì rất vui !

Đoàn nói như thế khi xuống cập vào thành tàu. Nhưng anh nói gì vậy, vì một năm nữa anh sẽ hết thời hạn nghĩa vụ quân sự và cũng đúng thời gian ấy cô gái yêu anh đang lưu học tại Cộng hòa Dân chủ Đức sẽ trở về... Nhưng với Đoàn, tôi tin anh không hề nói dối bao giờ.

Nha Trang, tháng 7-1985

C.D.T

Nguyễn Thị Như Trang

VÙNG ĐẢO YÊU THƯƠNG

Bút ký

Ngày 12 tháng...

Chúng tôi rời nhà khách vào lúc thành phố đã lên đèn. Mặt trời vừa lặn sau dàn ăngten đài phát hình của thành phố. Gió chiều đã nổi lên, dịu dàng lùa qua những cành me xanh nõn trước sân nhà khách và xua đi cái nóng oi nồng của một ngày hè gay gắt ở phương nam Sài Gòn vào giờ này là lúc thành phố tấp nập nhất, các quán cơm bình dân đông nghịt người, những hàng cà phê đã lập lòe đèn xanh đỏ. Tôi nhìn đám đông đang ăn uống, vui cười và lo âu, hạnh phúc và đau khổ, thanh thoi và bận rộn lo toan, chợt nghĩ liệu có ai trong số những người này biết rằng, lúc này đây, trên đời vẫn có những người lính đang phải sẵn sàng chiến đấu - chiến đấu với đúng nghĩa tàn khốc của danh từ này với một kẻ thù cụ thể, những con tàu lạ thường xuyên lảng vảng ẩn hiện quanh vùng hải phận nước ta với những âm mưu thâm hiểm khôn lường. Và sóng đã nổi, sóng biển đã hòa lẫn máu người, đã có những con tàu của chúng ta ra đi mãi mãi cũng trong một buổi chiều tuyệt đẹp như buổi chiều nay...

Phải mất gần nửa giờ len lách giữa những đường phố đông đúc, xe chúng tôi mới ra đến quân cảng. Đã khá đông người với linh kinh những gói tặng phẩm lớn nhỏ đứng lố nhố dưới cầu tàu.

Đồng chí thuyền phó dẫn tôi về chỗ ở giữa trung tâm con tàu. Anh ân cần nói: - Đây là phòng của em, chị ở đây cùng với mấy cô diễn viên, tha hồ mà vui. Chị và các cô cứ tự nhiên. Hàng ngày hết ca trực em sẽ đến xem chị và các cô có cần gì không? Thấy tôi vào, mấy cô gái đang chí chèo nói cười chợt im bặt, nhưng chỉ vài giây sau, một cô thanh mảnh có đôi mắt đến là đẹp nói liền thoáng: - U ơi, chúng con ưu tiên u nằm giường dưới này nhé. Còn chúng mày - Cô nghiêm mặt ra lệnh - hai đứa leo lên tầng trên nằm im nhắm mắt. Ngủ!

Tôi bật cười. Và chúng tôi lập tức thân nhau, rồi bốn cô gái, những diễn viên trong đoàn ca múa tạp kỹ của Nhà hát Tuổi trẻ cộng một mẹ đàn bà nhanh chóng biến căn phòng vốn ngăn nắp và hết sức sạch sẽ của đại úy thuyền phó thành hậu trường của sân khấu. Những mắc áo quần biểu diễn treo la liệt khắp các xó xỉnh, trên mặt thảm vương vãi những hạt ô mai, giấy gói kẹo và mùi son phấn, mùi nước hoa thoảng bay ra đến tận cuối hành lang.

Tôi cho rằng mình đã gặp may trong chuyến đi, tuy trong thâm tâm tôi vẫn ghen với tuổi trẻ. Nhưng cần biết dẹp bỏ tính lẩm cẩm của người đứng tuổi, tôi sẽ có dịp được nhìn lại chính mình về những năm tháng không bao giờ còn trở lại. Điều đó thật thú vị. Tôi trầm nghĩ và ngủ thiếp đi trong tiếng máy rung đều đều và tiếng sóng sông Sài Gòn vỗ về mạn tàu.

Sớm mai tàu sẽ nhổ neo.

Ngày 13 tháng ...

Buổi chiều, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Hải quân họp báo trong phòng câu lạc bộ sĩ quan. Bản đồ vùng biển và thềm lục địa treo trên cao. Anh Xuân Thanh nói rành rẽ:
- Chúng ta đang đi vào vùng dầu khí thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng một tiếng nữa, với tốc độ con tàu từ 11 đến 13 hải lý/giờ, chúng ta sẽ ngang qua vùng bãi Tư Chính, đến trạm dịch vụ kinh tế, khoa học và kỹ thuật Ba Kè thuộc lô 6 vùng dầu khí. Ở khoảng này - chiếc thước nhỏ trong tay anh khoanh một vùng biển thuộc vùng dầu khí - xin các đồng chí lưu ý, vùng bãi Tư Chính đây thường xuất hiện những con tàu lạ xâm phạm trái phép vùng thềm lục địa nước ta. Còn ở gần hai đảo Cô Lin và Len Đao thuộc quần đảo Trường Sa đã xảy ra những trận chiến đấu của hai quân ta nhằm giữ gìn toàn vẹn vùng biển Tổ quốc...

Cuộc họp khá đông lặng phắc. Nghe rõ cả tiếng khê nhún nút máy ghi âm của phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam. Người của báo Sài Gòn Giải phóng thì chăm chú ghi lia lịa. Lại có ánh sáng đèn máy ảnh ai đó vừa lóe lên... Còn tôi cứ miên man nghĩ về những con thuyền gỗ mỏng manh xưa kia cha ông đã vượt sóng ngược xuôi một hành trình vạn lý gian nan để làm chủ những hòn đảo ngày ấy còn có chung một cái tên "Quần đảo Bão tố" và "Bãi cát vàng" (Đại Hoàng Sa) từ bao thế kỷ trước. Hẳn rằng ngày ấy, với trình độ khoa học kỹ thuật còn hạn chế, trên những đội thuyền đi khai thác hải sản và những hóa vật các con tàu bị đắm ngoài khơi ở hai vùng đảo Hoàng Sa và Trường Sa bây giờ, các cụ còn chưa biết rằng, dưới những dậm sâu mặt nước xanh đậm đặc và những bãi san hô tầng tầng lớp lớp dưới đáy thềm lục địa còn ẩn chứa thứ khoáng sản quý hiếm, đó là dầu khí, mà giờ đây chúng ta có nguồn vàng đen ấy trong tay, đất nước sẽ nhanh chóng thoát khỏi tình trạng kinh tế lạc hậu hiện giờ. Nhưng dầu là thế nào mặc lòng, người ta chỉ có thể xây những tòa nhà chọc trời với tất cả những tiện nghi hiện đại nhất trên cơ sở phải có một nền đất vững chắc dưới chân. Bởi thế, các thế hệ con cháu bây giờ xin ghi ơn sâu những cánh tay vạn chài vạn võ đã phát hiện, đã dựng miếu thờ, đã trồng cây, đào giếng nước ngọt và cắm mốc chủ quyền trên hai quần đảo như nhà bác học Lê Quý Đôn đã ghi trong *Phủ biên tạp lục* từ năm 1776.
- Xin chú ý ! Tàu chúng ta đang đi vào khu vực dầu mỏ Bạch Hổ. Mời các đại biểu lên boong tham quan...

Tiếng loa truyền thanh chột vang lên. Cuộc họp nhanh chóng kết thúc. Mọi người xô ra đứng trên boong. Nắng đã dịu. Gió phóng khoáng thổi tràn trên vô vàn những con sóng gợn một phút bọt trắng liên tiếp xô vào mạn tàu. Biển xanh đến nao lòng. Và mỏ dầu Bạch Hổ ngay bên trái mạn tàu đang cuộn cuộn nha những cuộn khói đen khổng lồ lên nền trời hè lồng lộng. Ai đó đứng cạnh tôi thốt xuýt xoa.
- Mỗi ngày chúng ta mất gần hai tỉ đồng khí đốt bay đi mất !
Một người cầm chiếc đài pin lên tiếng:

- Cứ yên tâm, trong tháng 10 tới, công ty Petró Việt Nam có thể sẽ đưa chất khí đồng hành từ mỏ Bạch Hổ vào nhà máy điện Bà Rịa. Lúc ấy bà xã ông và vợ tôi sẽ thả sức dùng ga nấu cơm và kho cá. Còn xoong nồi thì sạch bóng, khoái phải biết.

Tối. Trên mặt boong sau đuôi tàu có cuộc liên hoan nhỏ. Đèn pha dưới chân cột cờ bật sáng lóa. Biển trong đêm trở nhàu đen đặc. Sóng bông bênh và âm nhạc đắm say như thực như mơ.

Tôi ghé đến bên máy trưởng Phạm Văn Tường:

- Đêm đẹp quá. Ngay mai biển lặng chứ?

Tường nheo mắt nhìn đường chân sóng trả lời điềm đạm:

- Sẽ có gió khoang cấp 5, cấp 6, tàu lắc ít nhiều đấy. Chị chịu sóng được chứ?

Tôi lắc đầu thú nhận:

- Mình không biết nữa. Có lẽ ...

Tường cười:

- Đi tàu lớn chị khỏi lo. Gió cấp 5 tàu mới lắc sơ sơ thôi. Trước, ngày em còn làm máy trưởng tàu nhỏ 2.000 sức ngựa, một lần bọn em lọt vào mắt bão gặp gió cấp 14 suốt một đêm ngày. Sóng cao tới cả chục mét liên tục nhồi lắc con tàu không phút giây nào yên. Thủy thủ ngồi trong khoang bị hất từ vách tàu bên này sang bên đối diện rồi bật trở lại, người cứ nhũn ra như tàu dừa héo không còn sức bò dậy nữa. Mọi người trên tàu đã ôm nhau khóc, tưởng không thể sống sót qua trận ấy. Còn em thì đá ra máu vẫn phải bám máy, vì chỉ cần để máy chết một giây là tàu bị sóng nhấn chìm ngay. Chị biết không? Lần ấy thoát được về bờ, em đã thế không xuống tàu nữa.

- Nhưng rồi Tường vẫn đi biển. Vì sao ?

- Có lẽ vì vì lính tàu bọn em, dù cực khổ mấy cũng không thể sánh được với lính đảo. Bọn em lênh đènh xa bờ hàng tháng, thỉnh thoảng vẫn còn được đặt chân lên đất liền. Còn bọn họ... Em kể chị nghe chuyện này nhé. Hồi ấy em còn ở tàu trắc nghiệm thực địa. Một hôm tàu em neo gần đảo B, đang đo dòng chảy và bãi cạn thì thấy hai người từ trong đảo đang bơi ra tàu. Đến nơi, các cậu ấy khẩn khoản đề nghị thuyền trưởng tụi em cho chở một người bạn họ trên đảo đang đau nặng đi cấp cứu ngay. Thuyền trưởng từ chối, vì công việc ấy không thuộc nhiệm vụ bọn này. Hơn nữa, tàu em cũng đang hoàn thành gấp công việc đang dở. Nhưng rồi cả đêm ấy mọi người trên tàu không ai nhắm mắt được vì lo cho người ốm. Chẳng may nếu có chuyện bất trắc xảy ra rồi mình ân hận suốt đời. Sáng ra, thuyền trưởng lệnh cho liên lạc với đảo, đồng ý chở bệnh binh về đảo lớn có bác sĩ điều trị, nếu vì thế mà tàu trắc nghiệm bị cấp trên khiển trách anh sẽ chịu trách nhiệm. Quyết định của anh ấy khiến mọi người trên tàu thở ra nhẹ nhõm. Bọn em đứng hết lên boong nhìn về đảo ngóng đợi. Khoảng 15 phút sau thấy đảo trưởng ôm người ốm, còn bốn người khác thì bơi cạnh dìu xuống. Cả người ốm lẫn người khỏe đều ướt đầm nước mặn, còn may là sóng chưa lật xuống. Khi kéo người ốm lên tàu, em có cảm giác cậu ta chỉ nặng chừng 30 kg tính gộp cả tóc tai quần áo. Người bệnh nằm bần bật, chân tay lạnh, thở thoi thóp. Cậu ta bị đau nặng đã bốn ngày đêm chỉ húp được vài thìa cháo loãng. Bọn em nhẹ nhàng đặt cậu ta lên giường, trước tiên cần lột bỏ tất cả những thứ gọi là quần áo bẩn cậu ta mang trên người rồi lấy nước ấm lau rửa khắp cái cơ thể hơi hám chỉ còn da bọc xương. Tới đây thì người ốm tỉnh dần, cậu ta chột thì thào: "Đừng giặt quần áo tôi, phí nước, chỉ cần phơi ra gió". Bọn em nhiều người đã bật khóc. Trời đất! Đã gần chết cậu ta còn lo tiết kiệm nước ngọt.

Tường chột im, lát sau anh nói tiếp:

- Thế đây trong lúc lính đảo cực khổ đến thế mà em lên bờ làm sao còn dám nhìn thẳng mọi người. Chị hiểu chứ ?

Tôi gật đầu trầm ngâm:

- Còn người ồm?

- Cậu ta bị đau ruột thừa, sau khi được mổ ở đảo Trường Sa Lớn đã khỏi, về đất liền rồi.

Trăng đầu tháng mỏng như lá liễu treo lơ lửng bên mạn Tàu. Tiếng đàn hát vẫn nhộn nhịp. Vừa chuyển sang tiết mục song ca giữa lính tàu với ca sĩ Mai Anh: Ai đem bắc nhịp cầu tre, cho chàng... là chàng bên ấy thương em... là em bên này... ờ hơ ớ hơ... Hát đến đây, cậu chàng hộ pháp vững chãi như bức tượng đồng đen ngượng nghịu liếc người đứng cạnh, tai đo đến tận chân tóc. Khán giả vỗ tay, cười hào hứng.

Đêm liên hoan kết thúc khá khuya: Bữa ăn tối được dọn lên. Mì nấu thịt hộp. Mấy cô gái nhộn nhạo xúm quanh chậu mì bốc khói. Mai Anh lầu tầu:
- Tao tưởng đi đảo khổ lắm. Ai ngờ được ăn ngon thế này. Xong đợt biểu diễn mà lên cân, người yêu tao không nhận ra nữa thì chết.

Cô diễn viên múa cướp lời:

- Thì mày xuống đây với anh thủy thủ hát Nhịp cầu tre với mày đi. Tao thấy hai người nhìn nhau tình ra phết. Chàng cao to, đen, hơi vụng về rất đúng một thời đại nhé. Kiểu ấy là chiều người yêu phải biết, chả hơn bọn con trai thành phố bạch diện thư sinh, nói thì dẻo quẹo nhưng bụng dạ chẳng biết thế nào, nay tán em này mai theo em khác ư?

Cô ca sĩ ngược mắt băng khuôn:

- Ôi, nhưng ai người ta thiết đến mình. Mày không thấy các anh ấy gọi bọn ta là "đồ thờ cúng", chả ai dám đụng vào đấy ư? Đến "dừa" ¹ cũng còn ngại.

Cô bạn sôi nổi:

- Trời ơi, thế thì mày phải chủ động "dừa" trước chứ. Đồ ngu ơi là ngu. Lại cười. Chậu mì hết veo từ lúc nào.

Chú thích:

1. Quả dừa miền Nam gọi là trái thơm, tức là hôn văn công.

Ngày 14 tháng...

Khoảng 15 giờ tàu ghé đảo chìm đầu tiên trong cuộc hành trình dài ngày. Một chiếc nhà chòi tựa tựa cái tháp nước giữa phố phường, có khác chăng, phần nền móng của căn nhà là những cột bê tông lớn phải có búa máy đặc dụng của giàn khoan dầu khí đóng lút xuống nền san hô sâu thẳm.

Tôi leo lên sân thượng nhà sàn. Đứng cạnh giàn ăngten parabôn, dưới chân lá cờ đang phấp phật bay trong gió bắc, đồng chí thượng úy đảo phó chăm chú nhìn qua máy ngắm quan sát mặt biển. Tôi đến gần:

- Chào anh, có nhìn thấy gì không?

Thượng úy lắc đầu:

- Bữa nay biển động, ít thuyền ra khơi lắm.
- Thế những ngày sóng yên?
- Thì thỉnh thoảng có thuyền đánh cá đến trình sỏ, lính đảo với dân thuyền có dịp trao đổi dăm ba câu. Họ thường cho bọn em ít cá con làm mỗi câu cải thiện. Thế là vui rồi. Đến mùa biển động mới thật là cực, tàu tiếp tế không ra được, lính xơi toàn thịt hộp, ăn mãi thịt hộp, đến khi ốm ngửi mùi thịt hộp thấy ớn sồn da gà.
- Mình có nhìn thấy mấy khay rau của các cậu.
- Ở đây bọn em không gọi rau. Đây là hoa. Hoa của đảo được bọn em chăm sóc còn hơn cả hồng vàng Đà Lạt. Mỗi tuần một lần bọn em được hái một nắm con dền đỏ với mấy ngọn rau sam nấu canh. Thế đã là may lắm. Được ngửi mùi rau xanh thấy người khỏe ra. Ở đảo, rau còn quý hơn thuốc bổ, chả thế, suất nước ngọt của lính đảo một ngày bốn ca, đứa nào cũng tự nguyện dành nửa ca tưới rau. Có đêm gió bắc nổi lên không kịp che chắn, sáng ra thấy rau héo hết, lính buồn cả tuần.

Tôi không dám gọi thêm nữa những hy sinh thầm lặng và đặng đặng khôn cùng ở những người lính sống trên nhà sàn. Mà cần hỏi thêm làm gì nữa, khi tôi đã đặt chân lên cái sân xi măng nóng rẫy trên những cột thép lênh đênh - một cái chấm quá nhỏ nhoi giữa bao la trời và mệnh mông nước mặn. Hình như đồng chí thượng úy cảm nhận được những suy nghĩ trong tôi, anh đặt tay lên vai tôi cười nhẹ:

- Chị yên tâm. Bây giờ lính đảo bọn em khá hơn trước nhiều rồi.
- Nghĩa là ...
- Bây giờ đã có chế độ luân phiên, cứ 18 tháng một lần thay quân. Và ở đảo, mọi chế độ đều được hưởng gấp đôi đất liền.
- Nhà sàn này chịu được sóng gió cấp mấy?
- Theo tính toán thì nó chịu được sức gió cấp 12. Nhưng không một thứ sắt thép nào chịu đựng nổi nước mặn đâu. Chị biết không? Chỉ cần sóng cấp 9 là những dây chằng to cỡ bắp chân thay nhau đứt phùm phụt, nhà sàn bắt đầu lắc lư.
- Làm thế nào lúc đó ? - Tôi thốt bắn khoăn.
- Làm gì ư? Chúng em sẽ điện báo cho đất liền nếu nhà sàn nghiêng. Còn lính đảo thì ôm phao thức suốt đêm chờ nhảy xuống biển. Chứ làm gì được nữa ?

Anh lại cười. Còn tôi thì im lặng. Nói gì thêm cũng là vô ích. Cả đồng lương nghiệt ngã và suất ăn tiêu chuẩn gấp đôi đất liền có là gì nếu người ở đảo có giây phút nào đó ngã lòng trước thiên nhiên hoang sơ và bạo liệt ? Ở đây, nếu thiếu đi tình thương yêu và sự gắn bó máu thịt giữa những người đồng đội và nỗi thèm khát đất liền chột ngụi lạnh trong tim họ, thì người lính sẽ bị nỗi cô đơn và sự sợ hãi đè bẹp tức khắc trước đại dương gầm thét trong những đêm biển động, hoặc mỗi khi có dấu hiệu thù địch xuất hiện trong vòng kính ngắm.

Đồng chí thượng úy chột nghiêng đầu lắng nghe. Có lẽ các đại biểu trên tàu đã lên nhà sàn đông đủ. Chúng tôi đứng dậy cùng bước xuống cầu thang. Trên chiếc bàn làm việc độc nhất của đảo trưởng đầy ắp những tặng phẩm. Thiếu tướng Trần Cư, đại diện Hội cựu Chiến binh Việt Nam có vẻ rất xúc động:

- Chúng tôi, những người lính già lớp trước các em, dẫu bây giờ sức lực đã suy giảm, vai đã chồn, chân đã mỏi, nhưng chúng tôi cũng như nhân dân cả nước luôn luôn ở bên cạnh các em trong nhiệm vụ khó khăn bảo vệ chủ quyền của đất nước.

Trên đảo chìm không tổ chức được sàn diễn. Văn công đành hẹn lính đảo gặp nhau trên boong tàu tối nay. Còn bây giờ: Bích Ngọc xin hát tặng các anh bài hát "Quê hương".

Tất cả bỗng lặng bật, chỉ còn nghe thấy tiếng gió lùa phấp phật trên lá cờ nơi sân thượng hòa quyện với những hương cau, vị khế, và bóng dáng mẹ già xiêu xiêu trên lối mòn chân đề, hai gấu quần mẹ găm đầy hoa cỏ may...

Tối 14 tháng...

Không thấy đồng chí thượng úy đảo phó cùng xuống tàu xem văn nghệ với anh em. Hỏi ra thì biết, cậu ta tự nguyện ở lại trực điện đài thay lính thông tin mới ra đảo...

Xong buổi diễn, lính đảo cõn dùng dằng nán lại. Cô diễn viên múa đơn đà lại gần:

- Các anh ơi, ở lại chơi với bọn em đi.

Họ chỉ chờ có thế. Mấy chiếc chiếu con được trải trong quảng sáng đèn pha. Lính đảo ngồi xen giữa những cô gái Hà Nội, sung sướng và ngượng nghịu, vụng về. Cô bé Hà ngồi cạnh chàng trai đen nhất trong tổp lính đảo.

- Anh này, hàng ngày ở trên ấy các anh làm gì ?

- Bọn anh phải thường xuyên quan sát mặt biển và trên không, ngoài ra, bảo quản súng đạn và trồng rau, câu cá.

- Có câu được cá to bao giờ không? - Một lần được cá gần hai chục ký...

- Thích nhỉ. Em cũng rất thích đi câu cơ. Giá em được ở đây.

- Ủ, em mà được ở lại thì bọn anh hoan nghênh lắm... Nhưng con gái các em không chịu khổ được đâu...

- Ví dụ?

- Phải ăn nước cháo thay canh.

- Một này.

- Phải tập bơi giỏi để chiến đấu với cá mập khi cần thiết.

- Hai này.

- Không có nước ngọt gọi đầu đầu. Em sẽ gọt trọc như bọn anh thôi.

- Eo ơi. Vậy sao em thấy áo quần các anh trắng bóc cả thể này cơ mà.

- Vì ... vì nghe tin bọn em sắp ra, các anh đã sửa soạn chờ đón cả tuần nay. Ngày hôm qua đảo trưởng còn ra một mệnh lệnh đặc biệt, cấp cho mỗi người hũ một xô nước tắm thoải mái.

Một cô gái chột buồn:

- Ôi, giá được ước một điều.

- Em muốn điều gì nào?

- Em ước không có đảo để các anh khỏi khổ.

Lính đảo cười:

- Nếu dưới đảo có dầu khí hay kim cương chẳng hạn? Thì ... thì em ước được ra đây luôn với các anh.

Ngày 15 tháng ...

Tôi chợt tỉnh giấc lúc có tiếng xích sắt va nhau loảng xoảng. Rồi lao vội ra boong. Mưa rồi. Sóng cấp 7. Mặt biển thơ mộng đêm qua đã hoàn toàn biến dạng, nó tự đào những thung lũng sâu hoáy, lại chợt vun lên chao đảo những ụ nước sôi sục bọt trắng. Máy tời thả neo vẫn rít lên ròn rảng trên boong. Thuyền trưởng mặt nhợt đi, chắc hẳn vì đã thức suốt đêm. Tàu thả neo hàng chục lượt không có kết quả còn gì. Chỉ có một chuyến xuống chở vãn công và thủ trưởng lên đảo. Tôi lặng lẽ trở về phòng, rồi tàu lắc, bị nôn. Thuyền trưởng đi ngang qua nhìn thấy, đưa cho một gói bạc hà và ngồi nán lại uống một chén trà nóng.

- Chị biết không, vách đảo An Bang dựng đứng như khuỷu tay em đây này. Đã thế, dòng chảy quanh đảo rất xiết và luôn luôn không ổn định. Mỗi lần ra đây bọn em rất cực, có lần đi suốt hai ngày đêm ra đến đảo, thả một lần neo ăn ngay. Anh em mừng hết chỗ nói, nhưng rồi sóng đánh đứt neo luôn, đành phải quay về bờ lấy neo khác. Anh em ở đảo nhìn tàu quay mũi, nhiều cậu ôm mặt khóc. Chị đừng cho là chúng em yếu đuối. Chờ đợi từ nửa năm mới có tàu ra để có rau xanh, nước ngọt, có báo chí và thư từ của bạn bè, người yêu, thế mà đành vuột mất trông theo tàu, ai mà cầm lòng được. Lính đảo khóc, lính trên tàu cũng khóc nhìn theo nhau mà đành chịu.

Thuyền trưởng 37 tuổi, giọng nói rất khỏe của vùng biển Quảng Bình. Anh tốt nghiệp nghề chỉ huy tàu biển ở Ba Lan, đã có một vợ hai con. Vợ anh người Huế, chị vốn là sinh viên khoa luật trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là thẩm phán một quận trên thành phố.

Hồ kể:

- Ngày còn học phổ thông em và cô ấy cùng học một trường. Cô ấy rất giỏi văn và làm bí thư chi đoàn. Còn em học khá các môn khoa học tự nhiên, là lớp phó. Những ngày cùng học thì em đùa chơi vậy thôi chứ em cũng không cảm tình đặc biệt gì với cô bí thư. Học hết cấp 3 em đi bộ đội. Còn cô ấy ra Hà Nội thi đại học. Một thời gian sau em được tuyển chọn đi học ở Ba Lan, phải tập trung học ngoại ngữ ở khu Thanh Xuân Bắc. Nào ngờ trường ngoại ngữ lại đối diện với trường cô ấy. Chị coi, chuyện của bọn em cứ như là duyên số vậy.

- Mình đã nhìn thấy cô ấy trên bờ quân cảng trước lúc tàu nhổ neo. Con gái Huế có nét riêng, dễ nhận ra lắm. Có vẻ phu nhân của thuyền trưởng rất xao xuyến mỗi khi chồng ra khơi.

Hồ cười, nói một câu văn vè:

- Cô ấy lo em vất vả. Đàn bà là rắc rối lắm, không vững tay lái có lúc chìm xuống trong nước mắt của họ mất.

Tôi cười trêu anh:

- Thế thuyền trưởng đã lần nào suýt bị chìm xuống chưa?

- Em chưa định để cho xuống mình chìm.

Câu trả lời khá oái oăm. Đã chìm xuống mà còn định, tức là người đàn ông phải có bản lĩnh lắm, phải luôn giành thế chủ động trong mọi lúc nguy nan.

- Xuống chưa chìm nhưng neo thì có lần đã mất, cô ấy lo là phải.

- Bọn em cũng lo lắm chứ. Chị thấy đấy, một con tàu hiện đại đầu tiên của quân chủng được giao cho mình điều khiển, không lo sao được. Lỡ sơ sẩy, mình mang tội với mọi

người. Mà biển thì sóng gió khôn lường, còn sức người là hữu hạn, em nói đúng không ?
Tôi gật đầu: Anh nói tiếp:

- Em còn nhớ mãi một lần tàu em được lệnh cấp tốc đi cứu anh em mình gặp nạn. Đạo ấy ở các đảo chìm chưa có các nhà sàn chắc chắn như bây giờ, nên mùa gió lính tàu vất vả lắm. Hôm ấy các đồng chí trên lữ đoàn cho biết, vào lúc quá nửa đêm, anh em thông tin của lữ nhận được điện khẩn từ lô 3 đánh về: "Nhà sàn đang nghiêng". Chỉ có thể, rồi im bật. Tàu em lập tức ra khơi, máy xả hết tốc lực chạy suốt ngày. Đến khu vực gặp nạn, tàu vớt được bốn người thì trời đã gần tối. Anh em trên tàu đứng hết lên boong, tất cả im lặng nhìn xoáy xuống những con sóng bạc đầu xung quanh. Tuy chẳng một ai dám nói ra, nhưng trong lòng người nào cũng đã thất vọng. Chợt một người bỗng kêu lên, hình như cậu ta vừa thoáng thấy một cánh tay giơ lên. Mọi người vội xô về phía ấy thì cũng vừa lúc cái thùng phuy - chiếc phao cứu sinh của người đang gặp nạn bị sóng đánh văng xa đến hai chục mét. Khi được vớt lên, khắp người cậu ta sây sật tướt máu. Đó là người cuối cùng được vớt lên tàu.

- Tức là ngày ấy đảo chỉ có năm người - Tôi hỏi.

- Không, còn ba người nữa.

- Vẫn sống chứ? Tôi thảng thốt.

Nhưng thuyền trưởng không trả lời. Anh chỉ im lặng khẽ cúi đầu. Tôi chợt hiểu và một thoáng lạnh buốt chạy dọc sống lưng. Thuyền trưởng nói tiếp, giọng đều đều:

- Sau chuyến ấy về em buồn mất mấy ngày. Vợ em cứ bắn khoăn: "Hay là mình xin chuyển ngành?". Cô ấy không nói một địa chỉ cụ thể, nhưng em biết cô ấy muốn em về công ty dầu khí, ở đây em có những bạn bè cùng học đang có mức thu nhập một tháng 5, 6 trăm đô la: Còn giờ đây, thuyền trưởng cấp thiếu tá, mỗi tháng đi biển không phải tiêu pha tốn kém cũng chỉ phụ giúp vợ năm, sáu trăm ngàn thêm tiền nuôi con. Buổi tối ấy hai đứa đi ngủ sớm. Cô ấy cứ im lặng day trở hoài. Em bỗng thấy thương vợ thâm thía, vừa thương vừa phục đồng chí bí thư chi đoàn trường cũ quá đi. Cô ấy khá vất vả với hai đứa con còn nhỏ, phải tiêu pha dè sẻn, lại thường xuyên lo lắng về chồng, mà cũng phải đắn đo sau trước nhiều đêm rồi cô ấy mới dám gợi ý dè dặt như thế. Còn mình, nào phải gổ đá gì mà không nghĩ ngợi. Nhưng có điều, tiền bạc đâu phải là tất cả, còn sự gắn bó với anh em cùng chung nhiệm vụ, còn lòng đồng cảm sâu nặng với bạn bè trên đảo nữa, đó cũng là danh dự của một người lính, phải không chị.

Ngày 16 tháng...

"Lũ vịt con" đã trở về tàu. Lập tức căn phòng lại rồi tung rồi mù và nồng ẩm hơi người. Các con bé oai oái tranh nhau vào phòng tắm trước, rồi chẳng ai chịu nhường ai, cả bốn đứa cùng ủa vào một lượt. Cửa phòng tắm vẫn để ngỏ. Ừ, có ai đâu mà ngại, chỉ mấy u con mình với nhau thôi mà. Nước nóng bốc hơi mờ mờ. Những thân hình mảnh dẻ, những cặp đùi nà nuột. Chao ôi, ngày xưa Từ Thức gặp tiên rồi quên đường về hạ giới chắc cũng chỉ đến thế này chứ gì. Thật tuyệt vời là vẻ đẹp cơ thể của thiếu nữ. "Lũ vịt con" vừa xả nước rào rào vừa tranh nhau kể chuyện:

- U ời, chúng con đáng hát thì máy nổ hỏng, chỉ còn một ánh đèn pin chiếu lên mặt vẫn hát hết bài này đến bài khác, mà các anh ấy vỗ tay mới khiếp chứ. Con được tặng một nhánh san hô, còn cái Hà được con ốc đẹp ời là đẹp.

- U oi, các anh ấy thịt hai con chó thịt khách. Con nhìn thấy chúng nó bị trói. Thương quá, con bảo anh quản lý: "Em lạy anh đừng giết nó. Anh cứ cho chúng em ăn thịt hộp cũng được. Anh ấy bảo: "Không thể được. Lần đầu tiên các em ra với chúng tôi vất vả thế này, lính đảo có thể suốt đời ăn thịt hộp, nhưng để khách quý phải ăn cái thứ đáng nguyên rủa ấy thì chúng tôi không đáng mặt con trai" . Thế rồi các anh ấy lẳng lặng đưa chó ra tít cuối đảo, để chúng con khỏi nhìn thấy mà.

- Nhưng đến bữa mấy đứa có gặp không? Tôi hỏi.

- Nhất định không. Tuyệt đối không. Chúng con chỉ ăn cơm nhạt thôi, vừa ăn vừa thương các anh ấy quá. Lính đảo được phát mỗi tháng một người một cân đồ xanh ngâm giá nhưng làm sao để ngâm giá được bằng nước mặn ? Vì nước ngọt cả đảo chỉ được dùng rất dè sẻn.

Tôi lại hỏi :

- Nghe nói ở đảo này có rất nhiều ruồi và gián ?

- Không, bữa nay sạch lắm, cả đảo rất sạch. Bọn con nằm không màn cũng không thấy có muỗi, chỉ dột, mưa to dột ghê lắm. Buồn cười, cả đảo chỉ trồng mỗi cây dừa, các anh ấy bảo để dành lá cuối năm gói bánh chưng.

- Gói bánh chưng bằng lá dừa?

- Thế mới thần tình chứ. Là vì nhớ đất liền, nhớ nhà quá phải kỳ công gói bánh chưng cho có tết. Các anh ấy còn dặn, lần sau ai ra nhớ mang cho đảo mấy thè hương. Đến tết thì ở đâu mà chả phải thắp hương.

Ngày 17 tháng...

Lính đảo Thuyền Chài nói:

- Ở đây chúng em mỗi khi có việc đến các điểm đón quân, từ điểm nọ đến điểm kia nếu có xuống tốt đi hai giờ thì đến. Từ cuối năm 91, sau khi thủ trưởng Tổng cục Chính trị ra thăm đảo, bọn em mới được trang bị thuyền máy. Trước đó, mỗi lần họp chi bộ hay có việc gì khẩn cấp, anh em toàn phải lội bộ.

- Chà, lội bộ trên mười hải lý !

- Vâng, có cách nào khác đâu chị ? Trên mười hải lý tức là gần hai chục cây số. Quảng đường ấy giá ở đất liền, với sức lực bọn em đi bộ thì chẳng mùi mè gì, nhưng ở đây là bãi san hô lồm chồm, sợ ý bước sẩy chân là què, chỗ nào nước nông thì đứng chân được, nhiều quãng phải bơi.

- Lính đảo Thuyền Chài bơi giỏi nhỉ. Chả trách cậu nào cũng đen như củ thực. Đã ai gặp cá mập chưa?

- Mập cũng có nhiều loại chị ạ. Chỉ mập hoa mới thích ăn người, còn mập nhỏ, hai ba chục ký bơi cạnh nó không sao đâu. Còn chuyện lính đảo Thuyền Chài đen hơn ở nơi khác là tất nhiên thôi. Ở đây may mắn có nền san hô rộng tương đối bằng phẳng, bọn em có điều kiện bắt ốc và kiếm được cá ăn thường xuyên. Chả thế, những đêm tối trời có cậu đứng gác, chim hải âu còn thần nhiên sà xuống đậu trên vai lính, nó coi mình như cái cọc gỗ lim vậy. Chim đậu chán lại bay đi, ít lâu sau lại thấy nó quay về sống bình yên với lính. Ở đây thỉnh thoảng còn có cò từ đất liền bay ra, lại cả chim chích nữa.

- Bịa hả ?

- Em thề với chị đấy. Những chú chim bé bỏng thương đến là thương, từ đâu đến chả hiểu, đáp xuống lỗ châu mai tha rác về làm tổ.
- Lại bịa nữa. Ở đây thì kiếm đâu ra rác?
- À, chuyện ấy thì ... đã có bọn em xé tước những áo lót rách sẵn sàng giúp đỡ một tay cho cô nàng xây dựng lâu đài hạnh phúc.

Tôi cười. Lính đảo ăn nói văn hoa ghê. Vừa chuyện trò với đám lính trẻ, tôi vừa đưa mắt nhìn quanh. Một con tàu chuyển vật liệu xây dựng đang cẩu những khối xi măng lên đảo. Xa hơn chút nữa, vài con thuyền nhỏ xíu lúc hiện lúc mất. Chỉ có thể, nhìn biển đã thấy vui con mắt, đã bớt đi vẻ hoang dại cô đơn, và màu xanh lục lạnh lẽo của đại dương như ấm hẳn lại.

Chúng tôi trở về tàu vào lúc những con sóng phía trời còn thấm đẫm màu nắng. Đồng chí bí thư huyện đảo Trường Sa, Lê Xuân Bạ chỉ cho tôi thấy một con thuyền gỗ đang tiến về phía tàu chúng tôi.

- Đây là thuyền thuộc vùng huyện đảo.
- Họ đi xa vậy ?
- Vâng, thuyền câu cá mập. Cá mập không mấy khi vào gần bờ, có khi họ phải ra xa gần hải phận quốc tế.

Chúng tôi đi về phía con thuyền vừa cập mạn tàu. Anh Bạ lên tiếng trước:

- Câu được mập không?
- Hai con - Ông già ria bạc đáp:
- Mấy tạ?
- Con lớn trên năm tạ.
- Tốt rồi. Câu nữa chứ?
- Hết nước ngọt rồi.
- À, cần nhiều ít?
- Mười can thôi.
- Anh Bạ dễ dãi gặt đầu.
- Bảo mấy đứa xách can sang đây.

Ông già đưa mắt cho mấy người đứng sau lái, ba thanh niên lực lưỡng lập tức xách những can nhựa bước sang tàu. Rồi chỉ thoáng sau, những can rỗng sắp một dãy dài quanh vòi nước đang chảy xối xả.

Tôi đến bên anh Bạ, khẽ nhắc:

- Ông già hỏi xin có mười can.

Bí thư huyện đảo trả lời thản nhiên:

- Cứ để họ lấy cho đủ. Đi biển mà thiếu nước ngọt còn làm ăn gì. Có khi câu chưa được con cá nào hết nước phải quay về. Chị không biết chứ, có lần họ còn hỏi xin cả dầu chạy máy.
- Chắc khó ?
- Được thôi. San sẻ cho họ ít .nhiều, giúp đỡ bà con khác phục khó khăn cũng còn là nhiệm vụ của bọn tôi. Nói chung đời sống bà con dân chài huyện đảo còn cực lắm. Bà con ra khơi chỉ trông vào kinh nghiệm bản thân, chứ chẳng có la bàn hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác. Cả tháng trời lênh đênh trên biển, những lều gập bão chìm thuyền

đôi khi vẫn xảy ra. Có khi thuyền họ còn trôi dạt đến tận đất Philíppin hay bờ biển Thái Lan nữa kia.

- Phải giải quyết cách nào?

-À, sau đó bên ấy họ lại thả cho về. Với dân đánh cá các nước vùng ven biển tiếp giáp nhau, chuyện ấy cũng là thường tình. Nhưng có thể trong thời gian tới, bọn tôi đã có kế hoạch để bà con ở hãn ngoài đảo trong những tháng mùa cá. Ở gần ngư trường đánh bắt thuận lợi, nhất định sản lượng cá tôm sẽ tăng lên đáng kể, đồng thời mức hao phí xăng dầu giảm hẳn. Cái lời thì đã nhìn thấy rõ, nhưng muốn được như thế cũng còn có nhiều việc phải chuẩn bị. Ví như muốn sơ chế vật phẩm ở đảo phải có thêm nhiều nước ngọt, phải củng cố và mở rộng thêm cơ sở y tế, phải xây thêm nhà cho dân, phải cải tạo môi trường, môi sinh trên đảo. Nói chung, còn khá nhiều cái phải làm, khó khăn không ít, nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân cả nước luôn quan tâm đến huyện đảo Trường Sa, nhất định chúng tôi sẽ làm được những công việc đã dự tính. Và trước mắt, phải hoàn thành cầu cảng ở Đảo Lớn, tạo điều kiện cho tàu hải quân và những thuyền cá vào ra dễ dàng.

Ngày 18 tháng...

Các đồng chí ở Bộ Tư lệnh Hải quân vùng I kể rằng:

Trong những năm tháng cách mạng miền Nam gian nan nhất, có một con thuyền gỗ mỏng manh xuất phát từ những cánh rừng đước vùng Đất Mũi vượt trên hai ngàn cây số đường biển ra hậu phương miền Bắc để báo cáo với Trung ương rằng: *"Hãy cho chúng tôi súng đạn, thật nhiều súng đạn, để nhân dân miền Nam giết giặc tự vệ mình. Hơn hai chục năm rồi đã có quá nhiều máu chảy, những đám cháy địch đốt nhà đã kết thành mây, hầu hết các cán bộ trung kiên của phong trào đã hy sinh hoặc bị cầm tù. Không có vũ khí, cách mạng miền Nam sẽ thất bại. Từ đây đoàn tàu không số ra đời, và đã có hàng ngàn tấn vũ khí được đưa từ hậu phương lớn vào tiền tuyến để làm nên những chiến thắng giòn giã ở Ấp Bắc, Vạn Tường, Bình Giã..."*

Nhưng kẻ địch quỷ quyệt cũng đã bắt đầu nghi ngờ những con tàu nhỏ vóc dáng lạ. Chúng tăng cường lực lượng đêm ngày rà soát khắp vùng biển ven bờ. Rồi một ngày kia, chuyện đau lòng tất yếu đã xảy ra, một con tàu của chúng ta gặp nạn. Bị những tàu địch kèm sát, và trên đầu họ, máy bay giặc mỗi lúc xiết chặt thêm vòng lượn. Chúng quyết bắt sống con tàu lẻ loi của ta. Trong tình thế muôn phần hiểm nghèo, anh vẫn bình tĩnh tìm mọi cách để đồng đội thoát lên bờ. Khi còn lại một mình với con tàu, anh còn kịp quay về hướng bắc chấp tay tạ từ đất liền, rồi xòe diêm châm ngòi nổ khối bộc phá lớn vẫn giấu kín dưới khoang lái có sức công phá đủ mạnh để cả con tàu, cả số vũ khí nó mang theo, và cả cơ thể nóng ầm đầy sức sống của anh phút chốc tan vụn trong bọt biển".

Phan Vinh ơi, tên anh hòa cùng sóng nước, trở thành tên đảo mến yêu ... Có một bài hát được ác chiến sĩ luôn hát đã viết về người anh hùng của Hải quân Việt Nam như thế.

*

* *

Đứng trên boong tàu nhìn xuống, đảo Phan Vinh rất giống một con tàu bị mắc cạn, mà

ống khói con tàu là đài quan sát xây cao nhất giữa những mái nhà lợp tôn xung quanh. Con tàu đắm ấy nằm giữa một vùng nước đổi màu xanh lá mạ - một "hòn mồ côi" giữa những con sóng bạc đầu.

Đại tá Hưng, cán bộ lữ đoàn 147 đứng cạnh tôi, bỗng nói :

- Anh em mình trên đảo Phan Vinh khá lắm. Mấy năm liền họ đều đạt đơn vị Quyết thắng, chỉ năm nay có trục trặc.

- Chuyện gì hả anh ? Tôi hỏi .

- À, năm nay các cậu ấy bị vướng tí kỷ luật. Chẳng là lần trước bọn tôi đi kiểm tra các đảo, đến Phan Vinh bỗng thấy hiện tượng lạ. Có một đôi ngỗng đang dắt nhau đi lang thang dưới chân sóng. Hỏi ra thì được biết, có một thuyền đánh cá mới ghé vào đảo, đem cho anh em đôi ngỗng này.

- Tốt quá, ở giữa biển, có tiếng ngỗng kêu cũng vui cửa vui nhà.

Anh Hưng nhìn tôi cười độ lượng:

- Đàn bà luôn luôn có trái tim thật đa cảm, người ta nói thế quả không sai.

Tôi hơi phật ý :

- Như thế là xấu ư?

- Không, tôi không định nói thế. Chỉ có điều chị nhớ cho, ở đây cách đảo Châu Viên, nơi quân Trung Quốc chiếm đóng trái phép chưa đến 50 hải lý. Bản thân những con ngỗng thẳng tọt vạ gì. Nhưng trong việc này anh em ta ở đây có hai cái sai. Một, để người lạ bước chân lên đảo là điều cấm kỵ. Hai, hiện giờ khoa học kỹ thuật quân sự phát triển đến mức tối tân, biết đâu ở một nơi nào đó trong đôi ngỗng ấy, kẻ địch có thể gài những máy móc tinh vi.

- Có thể các anh lo quá xa ?

- Bởi vì chính kẻ địch đã dạy chúng tôi những bài học cảnh giác không bao giờ là thừa. Chị biết không? Mới đây thôi, có một xuồng máy xin cấp đảo cấp cứu người bị nạn. Ta đồng ý cho người đau lên bờ. Nhưng sau khi bác sĩ trên đảo khám kỹ đi đến kết luận, kẻ lạ mặt đã tự chặt vào cánh tay để có lý do xin lên đảo. Tất nhiên họ lên đảo của chúng ta không phải để chơi ngắm cảnh. Chị hiểu chứ. Thế đấy, chúng ta đang phải đối mặt với những kẻ có tham vọng lớn và quyết vô cùng. Đã có lần lợi dụng đêm tối, họ thả bè nổi cắm cờ nước láng giềng đi vào bãi san hô vùng thềm lục địa nước ta neo lại đó. Sáng ra quân ta nhìn thấy cờ bèn đến thu lại, thế là đôi bên nổ súng. Mà súng đã nổ làm sao tránh được chuyện đổ máu, phải không chị ?

Tôi im lặng. Quả thật sự đa cảm ở đây là không cần thiết. Chiến tranh khốc liệt với những tình huống nan giải phải được nhìn nhận với đúng nghĩa của nó.

Ở giữa đại dương trong tầm nhìn xa, mọi vật đều có thể thiếu chính xác. Bởi vậy, khi đặt chân lên "con tàu đắm" tôi thấy vui vui. Ở đây vườn rau xanh bẽ thế, nhiều chủng loại hơn các nơi chúng tôi đã đến. Ở đây có khoảng sân rộng đủ chỗ làm sân diễn, lại có giàn ăngten parabôn để anh em được xem chương trình truyền hình thời sự trên ti vi mỗi buổi tối. Có lẽ chính vì thế, lính đảo Phan Vinh vui vẻ, hồ hởi, tự tin hơn.

Trong buổi hội ý với các cán bộ chủ chốt của đảo và Bộ Tư lệnh Hải quân vùng I, đồng chí trung tướng phát biểu như nói lên một tâm sự.

- Lần này chúng ta đi kiểm tra các đảo cũng là dịp ta kiểm tra lại chính bản thân mình. Ta cần xem lại sự gắn bó, lòng tin cậy giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa cấp trên và cấp dưới có điều gì cần bàn. Vì đây là vấn đề rất quan trọng ở một môi trường đời sống vật chất và tinh thần có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như trên các đảo. Ở đây, mỗi quan tâm đến đời sống bộ đội được thể hiện ở những việc làm cụ thể. Tôi đề nghị các đồng chí ở Bộ Tư lệnh Hải quân phải có phương án sửa chữa ngay những giàn ăngten, những ti vi và đài điện bị hỏng hóc, không được để anh em bị gián đoạn thông tin hàng ngày. Phải chờ tôn ở đất liền ra sửa chữa ngay những nhà bị dột. Ở những báo cáo định kỳ phải cụ thể tình hình vật chất hàng ngày về rau xanh, nước ngọt, cả đến thuốc đánh răng và mì chính, không được coi đây là những vấn đề nhỏ nhặt. Còn về phần các đồng chí ở đơn vị cần quán triệt vấn đề này: chúng ta có chế độ luân phiên, nhưng không được có tư tưởng tạm bợ, chỉ như thế ta mới tạo được một cuộc sống vui vẻ, phấn khởi để bộ đội yên tâm làm nhiệm vụ...

Đào trưởng Nguyễn Sinh Vịnh nói:

- Báo cáo thủ trưởng Tổng cục và các đại biểu, xin các đồng chí hãy tin tưởng chúng tôi, anh em trên đảo Phan Vinh nguyện không tiếc thân giữ vững vùng biển chủ quyền của Tổ quốc.

Tôi hiểu, đây không phải là lời hứa có tính chất nghi thức. Bởi ở nơi này, những tàu chiến lạ đã có lần đến cách đảo chỉ 3, 4 hải lý. Ở đây, những nòng súng được lau chùi và kiểm tra thường xuyên, và những đêm tối trời đầy giông gió các chiến sĩ và những con chó tinh khôn của đảo vẫn thường xuyên canh gác nghiêm ngặt quanh đảo, dưới chân ngôi mộ một người đồng đội của họ đã hy sinh được đặt nằm trên một mòm đất khô ráo phía sau cột mốc chủ quyền.

Tối nay ở đảo là một ngày hội. Lính trẻ mời văn công đến thăm từng nhà. Trong các bếp sức nức mùi cá rán. Bọn con gái tranh nhau công việc bếp núc. Riêng đào trưởng Nguyễn Sinh Vịnh suốt từ sau cuộc vui chung vẫn ngồi cặp kè với ca sĩ Trọng Thủy. Khuya lắm rồi. Máy nổ đã tắt. Một ngọn đèn tọa đăng đặt giữa chiếu trong chòi quan sát cạnh những bát chè còn đầy và đĩa mực khô xé nhỏ. Tiếng ghi ta xa vắng và giọng Thủy trầm ấm: *"Ta còn, em cây bàng mờ côi mùa đông. Ta còn em, góc phố mờ côi màu đông ... Mùa đông năm ấy, tiếng dương cầm trong căn nhà đỏ. Tan lẽ chiều sao còn vọng tiếng chuông ngân ..."*

Đào trưởng bỗng ghé vai người ngồi bên:

- Về xách cho anh cả can rượu ra đây: Hôm nay đảo ta ăn tết trước. Nhanh lên em. Cả chị cũng uống với những thằng em nhá.

Người nghe tụ tập quanh chiếu đông dần. Rượu rót tràn trề. Ai uống cứ tự nhiên. Đợi Thủy hát dứt, thiếu tá Mừng từ nãy vẫn ngồi nghe chăm chú, chợt hắng giọng:

- Mời anh Thủy uống cạn chén này với em. Rồi em xin hát một bài góp vui.

Vịnh vỗ tay hào hứng:

- Đây nhá. Người của đảo tài ba ra phết đấy. Xin được trân trọng giới thiệu, đồng chí đào phó của chúng tôi quê Hà Bắc hát quan họ rất hay. Hoan hô.

Trọng Thủy nâng chén rượu uống một hớp, tùm tùm nhìn Mừng gần như âu yếm. Có lẽ đã lâu lắm anh mới có dịp trở về sống trong lòng đồng đội và hát cùng bè bạn như thời gian anh còn là một lính mới thuộc bộ đội xăng dầu trong chiến tranh chống Mỹ trước đây. Từ lâu, Trọng Thủy đã trở thành một ca sĩ chuyên nghiệp. Những chương trình ca nhạc chọn lọc trên ti vi ít khi thiếu vắng anh, tên tuổi chất giọng trầm ấm của anh được nhiều người hâm mộ. Anh những tưởng mình đã quá quen với những tràng vỗ tay của đám cử tọa chọn lọc giữa phố phường, quá quen với ánh đèn sân khấu lộng lẫy, vậy mà trong một đêm như đêm nay, ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu trải giữa trời sao mênh mông ở đảo, giữa những người lính khiêm nhường giản dị này, anh bỗng thấy lòng mình tràn ngập niềm cảm xúc khó tả. Bởi anh biết rằng, chỉ lát nữa thôi đêm sẽ hết, một ngày mới sẽ đến, anh lại tiếp tục cuộc hành trình đến những miền đất khác, còn những người bạn đã thật tình yêu quý anh, đã cùng anh uống hết một can rượu đầy với những miếng khô mực nồng vị biển, đã cùng anh hát với nhau suốt một đêm trắng, biết sau này ta có còn được gặp lại nhau chẳng? Bất giác, anh cùng cất tiếng hát với đồng chí đảo phó những câu hát cổ xưa nói về nỗi đợi chờ mòn mỏi: *"Thương nhớ ở nơi đây, chim ơi đêm sắp tàn, trăng tà. Người đi xa có nhớ ai về trông cánh chim trời sao chẳng thấy ai ..."*.

Trăng tà, đêm sắp tàn rồi sao? Không, đường chân trời đã rạng lên chút xanh nhạt, mờ mờ, chỉ còn biển vẫn còn cào trong màu tím đen. Đêm tàn thật rồi! Biệt ly, nhớ nhung từ đây... Đùng, những lời này đâu phải để cho những người đàn ông nói với nhau lúc chia biệt. Nhưng dầu sao, khi xa nhau có ai vui bao giờ. Ôi còi tàu như xé đôi lòng... Ngày đã rạng rồi! Tôi chợt cảm thấy mắt mình đã nóng lên, bởi tôi biết rằng, sau đây dầu ở nơi nào mặc lòng, dầu tôi hạnh phúc hay phiền muộn, cô đơn, không bao giờ tôi có thể quên những bạn bè tôi đã gặp trong chuyến đi này, không thể quên Trường Sa bão tố - vùng đảo yêu thương, nơi mà tôi đã được sống những giờ phút đáng ghi nhớ trong một đời người ngắn ngủi như đêm nay.

Tháng 5-1994
N.T.N.T

Nguyễn Trí Huân

CÔ GÁI VÀ NHỮNG NGƯỜI LÍNH ĐẢO

Bút ký

Cô gái ngập ngừng bước lên boong tàu. Lễ đón Đoàn Quân sự cấp cao ra thăm quần đảo Trường Sa vừa kết thúc. Một cánh hoa trắng muốt như một cánh bướm mỏng manh đậu lại trên sàn tàu. Cô cúi xuống nhặt cánh hoa, áp chặt vào đôi bàn tay mình. Người ta nói các chiến sĩ trên đảo thèm thấy từng ngọn cỏ, từng cánh hoa, thì cô sẽ đem cánh hoa lè loi ấy đến với họ. Cô sẽ hát cho họ nghe về hoa sữa, hoa xoan, về hoa cỏ may ...

Cô vốn là sinh viên năm thứ ba của một trường đại học. Cuộc đời làm một giáo viên văn học suôn sẻ đang mở ra trước mắt cô. Nhưng nghệ thuật ca hát đã cuốn hút cô một cách mãnh liệt là thế là cô giấu ba mẹ nộp đơn xin thi vào trường Nghệ thuật Quân đội. Với dáng người mảnh mai, đôi mắt sáng và một giọng hát trời cho, cô đã chiếm được cảm tình của ban giám khảo ngay từ những giây phút đầu tiên. Sau này, có người hỏi cô tại sao lại xin thi vào Trường Nghệ thuật Quân đội mà không thi tuyển vào Nhạc viện? Cô đã không trả lời câu hỏi ấy. Cô yêu những người lính và chỉ nghĩ đến việc được đi, được đến những miền đất xa xôi của Tổ quốc, trái tim cô đã đập rộn lên vì xúc động.

Bây giờ thì cô đang ở trên một con tàu lớn. Một con tàu, nói theo cách nói của các thủy thủ, mang đầy chiến tích trên mình nó sau sự biến năm 1988. Xung quanh cô, mọi người đang hối hả chuẩn bị cho chuyến đi. Tiếng xích sắt nhỏ neo vang động trên mặt sóng. Tiếng máy tàu và tiếng cười. Một sĩ quan trẻ đến bên cạnh cô. Cô ngược lên nhìn anh, một cái nhìn vừa bối rối, vừa tin cậy. " Bạn nên trở về phòng thu xếp chỗ nghỉ. Tàu sắp rời bến rồi !". Anh nói đoạn cúi xuống đỡ chiếc túi xách trên tay cô. Cô ngoan ngoãn đi theo anh và giật mình khi nghe tiếng còi tàu. Anh bảo đó là con tàu đang từ giã đất liền. Cô nghe sao tiếng còi như tiếng người. Lúc đó cô không hề biết rằng, cái tiếng còi nồn nao như tiếng người ấy sẽ còn vang động mãi trong cuộc đời của cô.

Cách đây ít ngày, một đạo diễn phim Truyền hình Quân đội đến trường tìm cô, mời cô đi Trường Sa giúp anh làm một cuốn phim ca nhạc. Để chuẩn bị cho chuyến đi, cô đã đọc khá nhiều sách báo viết về Trường Sa nơi mà những người lính thủy văn quen gọi là quần đảo bão tố. Cô hình dung ra từ rất xa xưa vào các triều vua từ thời Hậu Lê, những con thuyền buồm, những chiếc bè mảng ghép công phu bằng tre và bảy chục trai đinh khỏe mạnh tuyến dụng từ phủ Quy Nhơn đã lênhênh trên sóng ra quần đảo ba bốn tháng ròng mỗi năm để đánh bắt hải sản và thu lượm đồ vàng, bạc từ các con tàu đắm mang về cống nạp cho triều đình. Cha ông chúng ta đã khẳng định chủ quyền bằng những chuyến đi gian khổ và mạo hiểm ấy.

Một sĩ quan tham mưu của Quân chủng Hải quân, trong thời gian nhàn rỗi trên tàu cũng kể cho cô nghe về những chuyến đi huyền thoại của những con tàu không số do anh làm thuyền trưởng. Những con tàu hiện đại hơn so với những con thuyền buồm, những bè

màng thời xưa song vẫn hết sức nhỏ nhoi giữa biển cả. Những con tàu đó chở đầy vũ khí thường xuất phát từ cảng Hải Phòng. Dưới đáy tàu cột sẵn một khối thuốc nổ lớn, để khi cần, cả tàu và người có thể nổ tung xóa sạch dấu vết không để lọt vào tay địch. Không ít những con tàu ra đi rồi vĩnh viễn không trở về. Những con tàu may mắn hơn đã cập được vào các cửa sông ở Quảng Ngãi, Kiên Giang và cả đất mũi Cà Mau ... Anh bảo chuyển đi nào, các anh cũng rẽ vào một trong vô số những hòn đảo của quần đảo Trường Sa để tìm nước ngọt, nhặt trứng chim bồ sung lương thực cho cuộc hành trình. Những ngày đó, quân nguy chỉ đủ sức chiếm giữ một vài hòn đảo có cây cối. Còn lại là đảo hoang. Cư dân trên đảo là những bầy chim hải âu, những đàn vích đông tới hàng ngàn con. Vào những buổi chiều cả một vùng biển san hô hừng lên một màu xanh ngọc và những đàn hải âu bay rợp một góc trời.

Vậy mà sau năm 1975, nhiều quốc gia trong vùng đều lên tiếng tuyên bố quần đảo hoang vắng thuộc chủ quyền của họ. Nhất là khi các quốc gia giàu có, giật mình nhận ra rằng, nguồn tài nguyên trên đất liền mà họ đã khai thác một cách vô tội vạ bắt đầu cạn kiệt. Và thế là họ đổ xô ra biển. Đã xảy ra những cuộc xung đột đẫm máu trên quần đảo vào năm 1988. Hơn một chục chiến sĩ đã ngã xuống bảo vệ chủ quyền của vùng biển đang giàu trong lòng nó một trữ lượng dầu lửa và hải sản rất lớn. Có những con tàu đã được lệnh lao vào bãi san hô ngầm, tự đánh đắm mình, lấy cả con tàu làm một cột mốc chủ quyền ...

Vào ngày thứ ba, tàu đến đảo Đá Lớn. Những ấn tượng đầu tiên của cô về hòn đảo thật đặc biệt, vừa sùng sốt vừa cảm động. Trên mặt biển mênh mông một màu xanh đậm bỗng hiện lên một vùng xanh ngọc lấp lánh ở giữa quảng xanh sáng ấy là một ngôi nhà tựa tựa một chiếc lô cốt. Một ngọn cờ đỏ tung bay trên nóc nhà. Đó là nơi ở, là điểm tựa của các chiến sĩ giữ đảo.

Sở dĩ các chiến sĩ hải quân gọi đảo Đá Lớn và nhiều hòn đảo khác là đảo chìm vì toàn bộ bề mặt của đảo nằm sâu dưới mặt nước. Chỉ khi nước thủy triều rút, đảo mới được nhận dạng một cách đầy đủ nhờ những tảng đá nằm lộ nhô trên mặt nước. Bởi vậy, tàu không thể cập được vào bờ mà phải neo đậu ở xa. Muốn vào đảo phải dùng xuồng và cũng chỉ vào hoặc ra khi nước thủy triều lên cao nhất.

Lúc ấy, trên bờ đảo những người lính đã xếp hàng tề chỉnh quần xanh, áo trắng đón đoàn theo nghi thức của biển. Cô ngỡ bước lên bờ. Mọi cặp mắt tin cậy, trong trẻo đổ dồn vào cô. Cô nắm lấy bàn tay của từng người. Người lính nào cũng muốn lưu giữ bàn tay cô trong bàn tay mình lâu hơn. Da họ đen cháy, nụ cười trắng xóa và mái tóc thì đỏ hoe như tóc của các ca sĩ nhạc Rock.

Cô theo những người lính lên đảo. Họ dẫn cô vào căn bếp ám khói chật chội, dẫn cô đi thăm những chậu rau muống, rau sam còi cọc. Cô leo lên sân thượng. Sân thượng vừa là đài quan sát, vừa là trận địa phòng thủ, vừa là sân phơi những con hải sâm, một sản vật quý giá của biển. "Bọn tôi còn nuôi cả đồi mồi nữa". Một chiến sĩ nói. Cô nghĩ người khi chợt nhận ra rằng biển hào phóng bao nhiêu thì lại chật hẹp bấy nhiêu. Suốt ngày đêm, quanh năm suốt tháng, những người lính đảo chỉ có vài chục mét vuông để sống, ăn uống và đi lại.

- Cô đừng lo. Không có gì lính đảo không thích nghi được. Một người khác an ủi cô - Chỉ có nỗi nhớ đất liền.

Đêm hôm ấy, trên con tàu, cô đã hát cho các chiến sĩ đảo Đá Lớn nghe những bài hát về đất liền, về tình yêu lứa đôi. Khác với các diễn viên của đoàn văn công Hải quân mặc sắc phục biển, cô mặc áo dài, chiếc áo màu hoàng yến của cô như một ráng mây sà xuống làm sáng chói cả boong tàu. Cô có cảm giác chưa bao giờ mình hát hay như vậy. Trước mắt cô, những khuôn mặt trẻ trung, cháy nắng ngẩng lên chăm chú nhìn cô khích lệ, khao khát. Sau lưng họ là biển cả, là những ngày đêm dài đặc nối tiếp nhau. Hai chục mét vuông. Liệu họ sẽ làm gì khi công việc cũng không thể làm nỗi nhớ đất liền của họ khuây khỏa.

Đến bài hát cuối cùng, cô ngập ngừng dừng lại:

- Lần đầu tiên em đến với các anh - Cô nói - Thời gian quá ư ngắn ngủi. Sớm mai em lại phải theo con tàu đi rồi. Em xin hát tặng các anh bài "Giã bạn".

Bài hát này, lần đầu tiên trong đời, cô đã hát trong nước mắt.

Hầu như tất cả các đảo chìm đều tựa tựa giống nhau. Những khuôn mặt trẻ trung, cười mở. Hai chục mét vuông phơi đầy những con hải sâm, cá thu, ốc nón và cuộc đón tiếp không ồn ào nhưng đầm thắm. Có đảo, do hành trình ngắn, văn công đi xuống vào biểu diễn ban ngày trên đảo. Còn phần lớn, tàu dừng lại ban đêm, đón các chiến sĩ lên xem trên tàu. Họ thường đến sớm, tranh thủ tắm giặt, gặp bạn bè, mua sắm một vài thứ do căng tin tàu nhượng lại. Sau đêm diễn, họ ngồi xem video trên sàn tàu suốt đêm cho đến khi mặt biển đổi màu, sáng bạc trước mắt họ.

Ở đảo chìm Đá Nam, cô được nghe kể một trong những câu chuyện kỳ vĩ nhất của đảo. Một huyền thoại. Đó là vào năm 1989 khi ngôi nhà trên đảo, hồi đó chỉ là một chiếc pông-tông lớn được neo chặt xuống nền san hô. Hơn mười chiến sĩ ăn ngủ, sinh hoạt giữ đảo trên chiếc pông-tông đó. Số phận đã xô đẩy họ vào một cơn bão lớn. Những sợi xích sắt khổng lồ neo tàu bị đứt, máy liên lạc hỏng, chiếc pông-tông đã cùng họ trôi giạt hơn mười ngày trên biển và nơi cập bến của họ thật oái oăm: một hàng không mẫu hạm Mỹ. Trước khi chấp nhận lời đề nghị cứu hộ, các cán bộ và chiến sĩ trên đảo đã đề nghị với viên sĩ quan liên lạc Mỹ, chiếc pông-tông, ngôi nhà thân yêu của họ phải được kéo đi theo. Lúc đã tập kết đầy đủ trên chiếc tàu của kẻ thù cũ, khi được hỏi nguyện vọng, các chiến sĩ đều nói rằng họ cần được trao trả về Tổ quốc, về đảo Đá Nam của họ. Lời đề nghị ấy đã được viên đô đốc hàng không mẫu hạm Mỹ chấp nhận. Họ sẽ được đưa về Philippin, nơi có sứ quán Việt Nam và cũng là nơi gần con tàu nhất. Nhưng chiếc pông-tông cũ kỹ thì không thể đưa đi được. "Phải hủy bỏ". Viên sĩ quan liên lạc nói. Biết không còn cách nào khác, các chiến sĩ đảo Đá Nam đồng ý, với điều kiện họ phải được nhìn thấy chiếc pông-tông chìm trước mắt mình. Nửa giờ sau, họ được đưa vào một căn phòng lớn, có màn hình và khi khối thuốc nổ gắn dưới đáy pông-tông lòi lên một tia chớp, những người lính đảo Đá Nam đã ôm nhau khóc. Họ đã vĩnh biệt ngôi nhà thân yêu của mình như vậy. "Tôi không hiểu các ngài - Viên sĩ quan liên lạc nói - Đó chỉ là một chiếc pông-tông cũ kỹ".

Đảo chìm có nhiều chuyện vui, nhưng cũng không ít những chuyện buồn. Đó là khi các chiến sĩ trên đảo háo hức nhận quà của một công ty thuốc lá. Một món quà thật đáng kể bởi mỗi người được tới hai ba, cây thuốc. Dù chỉ là loại thuốc bình dân nhưng cũng vô cùng quý giá đối với lính đảo. Nhưng đến khi bóc thuốc hút thì mọi người đều sững sờ vì tất cả đều là thuốc mốc. Điều này đã gây ra không ít phiền muộn cho những người lính. Đó là khi một chiến sĩ ốm. Bữa ăn trên đảo trở nên nhợt nhạt, vô nghĩa. Mọi người cuống quýt lo lắng. Ốm nặng thì phải điện xin xuống đưa người bệnh lên đảo nổi, nặng nữa thì phải chờ đất liền...

Có lần, đoàn của cô lên biểu diễn ban ngày trên đảo Cô Lin. Một chiến sĩ ốm không ngồi dậy được. Lập tức, sà diễn được tổ chức ngay cạnh giường người bệnh. Trong lúc các ca sĩ biểu diễn cô ngồi quạt cho anh. Cô biết rằng, những lúc như thế này, các anh cần một mái ấm gia đình, cần mẹ bao nhiêu mà cô, dù thế nào cũng không thể thay thế. Cô nhớ tới những ngôi mộ cô cút trên những hòn đảo nổi. Đó là mộ của các chiến sĩ đã hy sinh trong sự biến năm 1988, một vài người mất vì tai nạn khi vác đá xây đảo, có người chết vì bệnh tật... Mất cô bỗng cay xè. Đúng lúc đó, người dẫn chương trình giới thiệu cô lên hát. Làm sao cô có thể hát trong trạng thái mà chỉ cần một xúc động nhỏ thôi cô sẽ òa lên khóc. Phải nửa giờ sau, cô mới đứng dậy được, lưng tựa vào tường nhà với một khuôn mặt buồn rười rượi. Buổi gặp gỡ, biểu diễn trở thành buổi chia tay. Cả người đi, người ở đều cảm thấy có một việc gì đó chưa được làm trọn vẹn. Cô rút rút ân hận. Cho đến lúc đã ngồi trên xuồng trở lại tàu, cô vẫn như thấy đôi mắt sáng rực trong cơn sốt của anh chiến sĩ và bàn tay anh, một bàn tay gân guốc như còn đốt lửa trong bàn tay nhỏ bé của cô.

Cuộc sống của các chiến sĩ trên đảo nổi khác nhiều so với cuộc sống trên những hòn đảo chìm. Từ rất xa trên boong tàu, cô đã có thể nhìn thấy một màu xanh thưa thớt của lá cây nổi bật giữa màu xanh đậm đặc của biển cả. Đó là những vạt rừng phong ba, những rặng bàng vuông và những cây dừa cao vọt lên, lẻ loi. Bờ đảo mọc lan man những dây muồng biển. Riêng nước ngọt thì cả đảo nổi, đảo chìm đều quý hiếm như nhau. Có đêm trên đảo Nam Yết, giữa lúc mọi người đang xem video thì một cơn dông bất chợt nổi lên. Một vài hạt mưa rắc nhẹ trên mặt đảo. Lập tức, các chiến sĩ vội vã chạy ùa về nhà và chỉ lát sau, tiếng máng tôn, tiếng xoong chậu va nhau đã náo động khắp đảo. Nhưng trời đã không mưa. Cơn dông chỉ thoáng qua như một giấc mơ ngắn ngủi.

Đảo nổi còn có giàn ăngten parabôn mới được lắp đặt. Máy thu hình ở đây nét và đẹp không thua kém gì ở Hà Nội. Duy chỉ có sự thiếu thốn tình cảm là giống nhau. Đất liền! Hai tiếng ấy luôn vang động trong tâm tưởng những người lính đảo. Lính đảo nhớ đất liền, nỗi nhớ thường trực, cồn cào, họ thèm một bát canh cua, một quả cà pháo, thèm một góc phố với những quán phở ám khói đầy bụi.

Cái mà những người lính đảo mong đợi nhiều nhất và hầu như không bao giờ thỏa mãn là những lá thư từ đất liền. Vào một buổi trưa trên đảo Sinh Tồn Đông, cô đang đứng trên bờ đảo mê mải nhìn những đợt sóng ào ạt đổ qua bãi đá ngầm. Sát mép sóng là ba chiến

sĩ, ngực trần đỏ au đang xách những tay lưới màu xanh thông thả bước trên nền cát san hô trắng xóa. Bỗng có tiếng gọi từ sân đảo:

- Có thư. Anh em ơi, ra mà nhận thư!

Cả ba người lính cuống cuống cất vọi những tay lưới trên một chạc cây phong ba rồi cũng chạy lao lên bờ. Cát lún sâu dưới đôi bàn chân họ. Ở khắp các dãy lán trên đảo, tiếng chân chạy vang lên. Gió biển thổi ồn ào. Hàng trăm người bỏ dở những giấc ngủ, những quân bài đồ dòn về sân đảo, nơi người đưa thư đang chờ họ. Có cả một bó thư lớn. Những bàn tay giơ lên, chen chúc. Những tên người lần lượt được đọc to theo bì thư. Người có thư nhận như chụp giật lấy lá thư, vuốt mãi len ra vòng ngoài xé thư hấp tấp rồi đứng đọc ngay giữa sân đảo, dưới trời nắng hừng hực. Họ không đủ kiên nhẫn mang những lá thư đó về nhà. Sân đảo ẩm ỉ, huyền ảo, bụi cát cuốn lên mù mịt. Rồi vòng người tản ra thưa dần. Sau rốt, chỉ còn lại một vài người. Khuôn mặt họ thần thờ, xá đi tề tái vì thất vọng.

Người lính cuối cùng rời khỏi sân đảo một cách uể oải. Mồ hôi túa ra trên trán anh. Anh gục đầu vào thân một cây bàng vuông. Lòng cô se lại. Cô nghĩ những người thân của anh thật tàn nhẫn. Nếu họ biết anh khao khát những lá thư của họ đến mức nào, hẳn họ sẽ không vô tình đến như thế. Cô chợt nhớ tới những lá thư các bạn gái trong chi đoàn của cô gửi cho các chiến sĩ trên đảo. Cô vội chạy về phòng, lục tìm trong túi xách rồi lặng lẽ đến bên anh, gọi khẽ:

- Anh ơi, có thư này!

Người chiến sĩ chợt quay phắt lại. Đôi mắt anh đỏ hoe. Anh ngẩn ngơ nhìn cô, bàn tay khẽ run lên. "Cảm ơn em. Anh nói - Cũng chỉ vì bọn anh nhớ đất liền quá!".

Đôi mắt của anh đã ám ảnh cô. Một đôi mắt lạ lùng. Buổi chiều, cô tìm ra phân đội hỏa lực. Lúc đó anh đang ngồi vờn lá thư trên bờ đảo, dưới tán lá của những cây phong ba cần cỗi. Cô ngồi xuống bên cạnh anh, nói với anh về những đứa bạn gái trong chi đoàn của mình. Cô lo ngại những lá thư xa lạ kia không làm cho anh thỏa mãn. Thoạt đầu cô thấy anh bối rối bởi sự xuất hiện đột ngột của mình. Anh thờ gáp, đôi mắt hằn lên những vết đỏ đỏ. Bằng sự mẫn cảm của một người con gái, cô nhận thấy ở anh có một điều gì đó không bình thường. Giọng anh lạc đi. Cô sợ hãi đứng dậy nhưng không kịp. Anh đã ôm choàng lấy cô. "Đừng anh!". Cô kêu lên và cố gắng nhoài ra khỏi bàn tay rắn chắc của anh. Anh chồm dậy theo rồi bắt chợt khựng lại, ngơ ngác. Người anh rũ ra. Cô chạy lao về phòng. Cô không hiểu tại sao anh lại làm như vậy. Tại sao một con người yếu đuối lại bắt chợt trở nên suồng sã bất cần đến như vậy. Cô thương anh nhưng không thể tha thứ. Cô khóc như trong cô có một cái gì rất đẹp đang đổ vỡ.

Phải cho đến lúc đứng trước hàng trăm khuôn mặt cháy nắng im lặng một cách trang nghiêm trong đêm diễn cô mới lấy lại được bình tĩnh. Cô không dám vừa hát vừa xuống gần những người lính như mọi đêm trước. Cô e ngại nhưng đã hát bằng tất cả tâm hồn mình. Một tâm hồn đắm thắm đầy cảm thông. Và tình yêu, có gì mà tình yêu không thể tha thứ. Cô đã đem mùi hoa hoàng lan, hoa sữa, mùi thơm thân thuộc của hoa cau đến với họ. Sau mỗi bài hát là những tràng vỗ tay thật dài, thật lâu. Lòng cô tràn ngập hạnh phúc. Khi hát xong bài "Hương thầm", một bài hát chia tay đượm buồn, hơn một chục người

lính tràn lên sàn diễn. Họ tới tập tễnh cô những cảnh phong lan, cảnh phong ba những bông hoa bàng vuông, cả những gói quà đựng đầy những con ốc biển. Trong số những người đó, cô nhận ra anh lính ban chiều. Anh nắm lấy bàn tay của cô, nói nhỏ: "Lính đảo là như vậy. Em đã đưa tôi vào một giấc mơ. Chiều nay có gì không hay, không phải mong em bỏ quá cho". Rồi anh cầm micrô, bước ra ánh đèn, tự giới thiệu mình và cất tiếng hát. Một bài hát sôi động. Sân đảo ồn lên. Nhiều người lính bước lên sàn diễn. Đêm vũ hội đã được khởi đầu như vậy. Tất cả các diễn viên trong đoàn, các thủy thủ trên tàu đều bị cuốn vào các điệu nhảy lam bát đa, discô ồn ã và náo nhiệt.

Kết thúc đêm hội, anh đứng bên cạnh cô:

- Ít bữa nữa về đất liền cho tôi gửi lời hỏi thăm các bạn gái của em. Dẫu sao, bọn tôi cũng rất cảm ơn em, cảm ơn đoàn. Chiều nay có gì không hay, không phải ...
- Anh đừng nói nữa, em hiểu.

Sáng hôm sau, con tàu của cô rời đảo Sinh Tồn rất sớm. Cô không hề biết rằng, dưới gốc một cây bàng vuông già, có một bóng người đứng bất động trên bờ đảo. Đôi mắt sáng của anh em nhìn theo mãi, cái nhìn như muốn níu kéo, thu gọn bóng dáng mỗi lúc một xa dần, nhạt dần của con tàu.

Cô cũng không hề biết rằng, đối với người chiến sĩ trên đảo bữa ấy, con tàu đến rồi đi bất chợt như trong một giấc mơ.

Chặng đường cuối cùng cuộc hành trình mười ngày trên biển của cô ca sĩ trẻ là đảo Song Tử Tây. Đó là một trong những hòn đảo lớn nhất quần đảo. Cách Song Tử Tây ba hải lý về phía nam là đảo Song Tử Đông do quân đội Philippin chiếm giữ. Chắc hẳn cha ông ta từ xa xưa đã có những huyền thoại kể về sự tích của hai hòn đảo anh em này. Vậy mà bây giờ mỗi đảo một nơi. Nó đã bị chia lìa, cũng như đảo Thái Bình, Gạc Ma, Chữ Thập... đang bị xâu xé bởi các quốc gia bâu bạn.

Trên đảo Song Tử Tây có nước ngọt. Điều này đối với cô gái thật lạ lùng. Cô không sao giải thích nổi trước một hòn đảo không lớn, chỉ cao hơn mặt biển vài mét, bốn bề là sóng cả mênh mông lại có những giếng nước ngọt trong vắt. Mặt đảo, ngoài màu xanh của cây cối còn được phủ lên một thảm cỏ. Những ngôi nhà hai tầng gấp rút xây dựng. Một đài khí tượng thủy văn cùng với những nhân viên dân sự trẻ cũng đã được lắp đặt ở phía bắc đảo. Cô đã đến hát trong ngôi nhà vừa là nơi làm việc, vừa là nơi ở của hai nhân viên khí tượng. Một anh chàng lém lỉnh nói: "Thế là đã có một cô gái xinh xắn đến xông nhà của chúng tôi rồi. Nhất định năm nay bọn tôi sẽ có vợ". Họ là những nhân viên dân sự duy nhất trên đảo. Sau những ngày đi liên miên, những buổi diễn liên miên cô và các bạn trong đoàn văn công Hải quân đều thấm mệt. Có ca sĩ đã lả đi nôn thốc nôn tháo vì say sóng nhưng khi xuống cập vào bờ đảo là lập tức vực dậy được ngay. Dường như đảo đã tiếp sức cho họ. Nhưng sau đêm diễn và nhảy cuối cùng ở Song Tử Tây, mọi người đều lăn vào giấc ngủ mê mết. Giọng cô đã khàn đi, không thể hát được nữa.

Buổi sáng khi cô thức dậy thì nắng đã tràn ngập trên đảo. Một sĩ quan bước vào. Anh ôn tồn đánh thức mọi người. Giọng anh đầy phiền muộn:

- Lính đảo đang trách chúng ta, nhất là các cô. Họ bảo các cô cao ngạo, nằm chết gí một chỗ, không thèm đến thăm ai. Gặp lính, mặt cứ vác lên. Họ giận đấy. Nhanh lên mà đến với họ.

Cô và các bạn đều ngồi bật dậy, bối rối vì biết mình có lỗi. Nhưng quả thật mọi người đều rất mệt. Cô nhớ còn một phân đội nữa đoàn chưa kịp đến. Họ chờ các cô đã cả tháng rồi.- Người sĩ quan nói tiếp - "Cũng cần phải thông cảm với họ" .

Cô chải vội tóc, điểm trang qua loa rồi cùng với hai người nữa đi về hướng người sĩ quan vừa chỉ. Dưới bóng mát của những cây phong ba quen thuộc, hơn một chục chiến sĩ ngồi im lìm bên chiếc bàn xi măng vững chãi. Họ lãnh đạm nhìn các cô ca sĩ như không hề có những ngày ngóng đợi bồn chồn, như chẳng có một mối liên hệ nào và sự có mặt của các cô cũng chẳng hề khuấy động mây may nếp sóng đậm bạc và thanh cao của họ... Biết những người lính đảo đang giận, cô và các bạn rẽ vào. Nhưng đáp lại nụ cười chào của cô là những lời đáp khách khí, mát mẻ. Họ đẹp chỗ, vẫn không nói thêm một câu nào. Dưới chân họ vương vãi những điều thuốc Mai, Đà Lạt còn nguyên vẹn hoặc đốt dở. Cô hiểu, họ đã hút cả thuốc mồi trong khi chờ đợi. Kinh nghiệm mười ngày trên đảo cho biết, họ cần bóng dáng của một người con gái trên đảo hơn là cần một diễn viên hát. Đối với họ, một cô gái xấu, đẹp không thật quan trọng. Điều quan trọng hơn là họ có thể gặp đất liền qua một mái tóc dài, một gương mặt, một giọng nói khác mà họ hằng nhớ nhung, khao khát. Nhưng giây phút đầu tiên thật nặng nề, nghe rõ cả tiếng lá bàng khô vỡ ở đâu đó. "Bọn em mệt quá, chưa kịp đến thăm các anh - Cô nói - Các anh giận, bọn em chỉ có năm người, còn đảo thì vừa dài vừa rộng. Nói đến đây, cổ cô nghẹn lại. Các anh không thông cảm, không thương thì thôi, mắc gì các anh lại giận" ? Cô òa khóc, tức tưởi. Lời nói và những giọt nước mắt tủi hờn của cô làm những người lính hoảng sợ. Họ nhìn nhau. Đúng là vì quá mong mỏi mà họ đã giận dỗi một cách vô lý, đã nhận xét oan uổng về các cô. Hơn một tháng nay, khi được trên thông báo, có ngày nào họ không ngồi nhắc với nhau về một con tàu, một con tàu ra đi từ đất liền và sẽ đến với họ cùng thư từ, sách báo và đặc biệt là những người con gái.

- Đừng chấp bọn anh làm gì ?- Một người lính ngồi cạnh cô thở dài. Bọn anh khổ nên dễ vui, dễ giận. Giờ bọn em đã đến thế là các anh thỏa mãn rồi. Sau câu nói ấy, không khí xung quanh bàn khác hẳn. Những khuôn mặt giãn ra. Họ ngượng ngịu vào lán lấy nước. Một vài người an ủi, xin lỗi cô. Đến lượt cô dỗi, cô vùng vằng. Tiếng cười làm lạnh chẳng bao lâu đã vang lên trên một góc đảo. Một cây đàn được mang đến. "Các anh thích hát bài gì, tụi em chiều".

Cô trở nên dịu dàng như một nàng công chúa giữa những chú lùn tốt bụng và vụng về trong một câu chuyện cổ.

Cô lên dây đàn rồi cất tiếng hát. Tiếng hát mong manh trong buổi sáng đầy nắng.

" Có một hòn đảo thần tiên trên biển vắng. Những con sóng triền miên kể chuyện một mối tình. Con tàu đến rồi đi. Em ơi, khoảng trống lòng anh ai lấp được...". Đó là buổi biểu diễn cuối cùng của cô trên quần đảo.

Đêm, cô và các bạn đồng nghiệp trở lại tàu. Con tàu rời Song Tử Tây giữa đêm để kịp về đất liền. Từ đây tới quân cảng Cam Ranh còn hơn ba trăm dặm biển. Tạm biệt Trường Sa thân yêu. Tạm biệt các anh. Đến hẹn em lại ra. Cô hiểu, đó là lời hẹn của đất liền, của tình yêu không bao giờ vơi cạn đối với những vùng đất thiêng liêng của Tổ quốc.

- Anh phát ghen với những người lính đảo. Hình như em quý họ hơn đám thủy thủ bọn anh.

Thấy cô đứng mãi trên boong tàu, mắt nhìn như hút về phía hòn đảo đang chìm sâu vào đêm biển. Người sĩ quan trẻ cô gặp đầu tiên trên tàu, đến bên cạnh cô, nói thoảng trong gió mặn.

Cô quay lại phía anh, cười buồn.

- Các anh cũng vất vả, gian khổ, nhưng sau mỗi chuyến đi, các anh còn gia đình, đất liền. Riêng họ thì cứ hun hút như vậy.

- Nhưng họ chỉ có hai năm, ba năm là sẽ trở về đất liền vĩnh viễn. Còn bọn anh thì lên đèn một đời - Anh kêu lên rồi bỗng cười xòa - Ghen tỵ với những người đồng đội của mình thì thật vớ vẩn phải không em.

Cô không trả lời, nhưng cô nghĩ, có những năm tháng, thậm chí có những ngày, người ta đã sống, đã yêu bằng cả cuộc đời.

1993

N.T.H

TRƯỜNG SA TÙY BÚT

Tùy bút

Mỗi lần - nhất là trong những ngày vừa rồi - nghĩ về hình dạng bản đồ Tổ quốc, tôi lại thêm một lần khâm phục tổ tiên. Không biết từ ngày nào, với những chiếc bè thô sơ và nhưng con thuyền lá tre không trang bị một chút máy móc, cha ông ta đã vượt hàng trăm, hàng ngàn ki-lô-mét đường biển đay sóng gió bão tố, chống chọi với thiên nhiên, làm chủ cả hai vành đai đảo án ngữ suốt một dải bờ biển dài hơn ba nghìn ki-lô-mét. Bên trong thì từ Cô Tô qua Bạch Long Vĩ đến Hòn Mê, Hòn Mát, Cồn Cỏ, rồi Côn Đảo, Phú Quốc (tôi chỉ kể qua một số đảo để nhớ nhất) ... Và bên ngoài thì Hoàng Sa, Trường Sa! Bao nhiêu con thuyền đã bị nhấn chìm? Bao nhiêu con người đá vĩnh viễn vùi thân dưới biển thẳm? Bao nhiêu mồ hôi và máu đã hòa vào muối mặn ? ...

Hình như, nhiều khi ta chưa thấy hết giá trị của đảo, của biển, ít nhất là về kinh tế. Từ thế kỷ trước, một nhà bác học đã tiên tri trên những luận cứ vững chắc: "Tương lai của con người nằm ngoài biển". Gần đây, nhiều người còn khẳng định: Thế kỷ XXI là thế kỷ của Thái Bình Dương. Cũng chưa thấy người nào đánh đổ được cái thuyết của các nhà khoa học cho rằng vùng đảo Trường Sa là cái "rốn" của một kho dầu lửa khổng lồ. Theo chỗ tôi biết từ một nguồn tin đáng tin cậy, quần đảo Trường Sa còn có một sản vật đặc biệt, ít được biết đến: san hô đỏ. Loại san hô này phải có kỹ thuật mới khai thác được. San hô đỏ Trường Sa chủ yếu có ba loại, tuổi đời khác nhau: 800 năm, 1000 năm và 1200 năm. Giá bình quân một kilôgam hiện nay là 140.000 USD! Mới chỉ có Nhật và Cộng hòa liên bang Đức biết sử dụng san hô đỏ. Người ta phao tin rằng san hô đỏ dùng làm đồ trang sức cho phụ nữ. Thật ra, đó chỉ là cách nói ngụy trang cho một sự thực: san hô đỏ có tác dụng chống phóng xạ nguyên tử. Ta dễ hiểu, sẽ có gì xảy ra trong chiến tranh hạt nhân (nếu có kẻ nào đó liều lĩnh gây ra) khi tiềm năng của san hô đỏ được tận dụng?... Rồi việc dựng hải đăng giúp tàu bè quốc tế đi lại giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, nếu kênh đào của Thái Lan hoàn thành. Rồi việc dẫn đường cho máy bay các nước qua biển Đông. Mà mỗi hoạt động như vậy là một nguồn thu ngoại tệ. Chưa kể những kho hải sản khác hầu như vô tận.

Mai Hà, con gái tôi, thấy bố "đi Trường Sa" về, câu đầu tiên nó hỏi: "Bố có nhìn thấy bia chủ quyền không?". Câu hỏi của con bé mười tuổi làm tôi giật mình. Thì ra cháu chỉ xem ti vi mà có ấn tượng về Trường Sa đến thế ! Tôi không dám so sánh, và cũng nghĩ là sẽ không đúng khi so sánh hiểu biết của trẻ con và người lớn. Tôi chỉ thầm nghĩ, dù cuộc sống bây giờ còn trăm nghìn việc phải lo, sao lại có thể không biết, hoặc biết ít, về vùng đất đặc biệt ở ngoài khơi cùng những gì liên quan đến nó; sao lại có thể không biết, hoặc biết ít, về một nơi mà mồ hôi và cả máu xương con em ta, đồng đội ta đã gửi lại ?

Văn chương, phim ảnh mấy năm gần đây phê phán đúng một lối tư duy rất có hại tồn tại

từ rất lâu: chúng ta chỉ ưa ca ngợi Tổ quốc giàu đẹp, bạc bẽ tiền rừng, ít thích đề cập đến những gì nghèo nàn lạc hậu và những khó khăn phải vượt qua để có được tiền rừng bạc bể. Ngay nói về hải quân, cũng nào là biển cả trùng dương, mênh mông sóng biển... nghĩa là toàn những thơ, những mộng. Mới "lướt sóng ra khơi" trên một con tàu vận tải cỡ lớn (tàu lớn thì thuận lợi hơn tàu nhỏ khi đi biển) cùng các chiến sĩ tàu HQ.701 anh hùng có ba ngày ba đêm, từ Hải Phòng đến Nha Trang, tôi đã nằm bẹp hơn hai ngày hai đêm liền hầu như không dậy, và không ăn uống, và nôn và mửa, và biết thế nào là say sóng - dù mới gặp sóng cấp năm, cấp sáu. Anh bạn nhà văn Khuất Quang Thụy cùng đi, chịu đựng được sóng, thấy tôi nằm bẹp, gọi to: "Dậy, dậy mà xem trăng trên biển!". Dù là người rất mơ mộng, rất yêu trăng, tôi cũng đành chịu ! Những người đi biển lâu năm xác nhận rằng xưa nay chưa có ai chết vì say sóng. Nhưng cái cực của say sóng thì chả kém một cái cực nào trên đời. Ngồi trên một con tàu neo ở bến cảng sau những ngày sóng gió, một thuyền trưởng dày dạn sóng nước kể cho tôi nghe câu chuyện vui: Có một thanh niên vốn rất thích gái đẹp - nói cho đúng, người con trai thích những cô gái đẹp là chuyện bình thường, không thích mới là điều bất bình thường - trong một chuyến đi biển, anh say sóng nằm mê man mới có một ngày. Thủy thủ bảo anh chọn một trong hai điều kiện, điều kiện thứ nhất - anh chỉ cần say sóng thêm nửa ngày nữa, rồi sẽ khỏi và được cấp một căn hộ đầy đủ tiện nghi ở ngay giữa thủ đô Hà Nội, và được lấy một cô gái cực kỳ xinh đẹp, cô ta yêu anh và anh cũng yêu cô ta, tất nhiên; điều thứ hai - anh khỏi say sóng ngay bây giờ và tất nhiên không được nhà và không được lấy cô gái anh ta - vâng ngay dậy kêu to: "Cho tôi nhận điều kiện thứ hai, cho tôi được khỏi say sóng ngay bây giờ!". Hai chúng tôi cùng cười vang. Không biết người thuyền trưởng vui tính kia có bịa không... Xin đừng tưởng tất cả những người lính hải quân đều không say sóng, đều tránh được say sóng. Say sóng ít nhất cũng phụ thuộc vào hoạt động của tiền đình trong não và thể lực của mỗi người. Biết bao nhiêu chiến sĩ hải quân hay rối loạn tiền đình và thể lực yếu, nhưng vì nhiệm vụ vẫn không được rời biển, vẫn phải đi đào hết chuyến này đến chuyến khác, và hàng ngày hàng giờ vẫn phải chống chọi với những cơn say có khi nôn cả ra máu. Ấy là chưa nói đến chuyện say đất, có khi còn cực hơn say sóng. Say đất là cái say sau khi từ tàu lên bờ, đầu óc choáng váng, đất trời chao đảo và nôn và mửa. Tôi cũng đã được nếm cái say này tuy ở mức độ thấp: sau mấy ngày đi biển, nằm trên giường mà vẫn tưởng như đang nằm trên một chiếc võng luôn luôn đưa đưa, bên dưới võng là tiếng rì rào đều đều không dứt của sóng vỗ và của máy nổ, lưng thì như có ai nghiêng hai bàn tay mà chém vào liên hồi, đầu thì âm âm u u khó mà ngủ được! Đến gần một tuần sau mới khỏi hẳn!

Tôi bỗng nhớ hồi trước, những cậu học sinh trường phổ thông cấp III, chúng tôi nhập ngũ, vào học trường văn hóa Bộ Tổng Tư lệnh bấy giờ đang ở Lạng Sơn. Những chàng trai mười bảy mười tám, đang tuổi ăn tuổi ngủ ấy có một thời gian dài về trung đoàn Thủ đô thuộc sư đoàn 308 diễn tập, với những đêm hành quân một mạch từ tối đến sáng, vai nặng trĩu ba lô, nặng trĩu súng đạn và gạo, nặng đến mức tưởng không thể đi được; thế mà rồi cuối cùng cũng đi đến nơi về đến chốn. Một câu thơ của Hà Phạm Phú bạn tôi, từ vô tư đến có lý, nói thật đúng tâm trạng chúng tôi lúc ấy, trong những năm chống Mỹ đi qua các vùng núi rừng heo hút Trường Sơn và cho đến bây giờ, tôi còn nhớ:

Vì nặng quá nên không nặng nữa!

Phải chăng, các anh, những người lính Trường Sa, các anh cũng đã chịu đựng được sóng

gió, chịu đựng gian khổ đến mức thấy "Vì khổ quá nên không khổ nữa!"

Tôi sẽ có lỗi, nếu không nói dù chỉ vài lời ở đây về các chiến sĩ bảo vệ đảo - những người mà mấy năm trước, nhiều khi không được thấy bóng dáng một người con gái, không được đọc một bức thư, không được xem một bộ phim... (bây giờ thì đã khá hơn nhiều). Công việc thường nhật xong rồi, chiều chiều các anh ra ngồi một mình ngoài mép đảo ngóng về đất liền. Người chỉ ngồi với ý nghĩ trong đầu, người bập bùng ghi ta, người cầm trong tay một tấm ảnh (bạn gái hay người yêu, hay vợ hay con?). Mà họ ngồi không phải hàng ngày, hàng tuần, mà hàng tháng, hàng năm ? Họ đã, đang và sẽ chịu đựng nỗi buồn cách xa ấy suốt trong những tháng ngày đằng đằng, và có được thấy gì ngoài chim chóc, mây trời, sóng nước.

Hôm ở cảng Hải Phòng, lúc tàu Sông Thao nhổ neo rời bến đưa chúng tôi cùng các chiến sĩ tàu HQ.701 đi Nha Trang trên đường đến Trường Sa, tôi đứng trên buồng chỉ huy, nhìn về cầu cảng thấy một tốp có người mẹ trẻ bế con bên mấy người có tuổi, đứng ngóng mãi đến khi con tàu đi khuất (tàu đi rồi tôi mới biết, đó là bố mẹ và vợ con của Luy - máy trưởng trên tàu). Tôi chú ý đến bà cụ hơn. Trông bà với dáng lưng còng (hay ít ra tôi cũng tưởng tượng là như thế), bất giác tôi nhớ mấy câu thơ Nguyễn Bính, nhà thơ đã từ lâu tôi yêu mến:

*Có lần tôi thấy một bà già
Đưa tiễn con đi trấn ải xa
Tàu chạy lâu rồi bà vẫn đứng
Lưng còng đổ bóng xuống sân ga.*

Những câu thơ viết đã hơn nửa thế kỷ. Nhưng tấm lòng thương con, lo cho con đi chiến trận của các bà mẹ xưa nay nào có bao giờ khác nhau?

Tôi sẽ còn có dịp gặp những bà mẹ như thế, trên bán đảo Sơn Trà trong buổi lễ truy điệu và tưởng nhớ các chiến sĩ đã hy sinh và mất tích ở Trường Sa, do đoàn 53 công binh hải quân tổ chức. Các bà mẹ, trẻ và già, người chậm rãi như cố ghìm lại nhớ thương, người vội vã như sợ không còn dịp, qua những dòng nước mắt, kể cho tôi nghe con trai họ lớn lên như thế nào, tính tình ra sao, nhập ngũ bao giờ, thăm nhà mấy ngày... Buổi tối hôm trước, chuẩn bị cho lễ truy điệu, các anh trong ban chỉ huy đoàn đi nhờ thu băng bản nhạc Chiêu hồn tử sĩ. Người ta bận bịu thế nào đó chỉ thu cho một lần dài năm sáu phút. Hẹn xong rồi, các anh phải dùng máy cát sét chuyển sang băng khác, sao cho có thể phát liên trong một giờ là thời gian truy điệu. Đã quá nửa đêm, trong căn phòng dành cho chúng tôi, Khuất Quang Thụy thì cặm cụi ngồi viết, tôi thì nằm nghe những âm thanh u sầu, buồn thảm. Là người đa cảm, hồi còn nhỏ lắm, tôi đã thấm cái giai điệu Đêm khuya âm u ... ai khóc than trong gió đàn. .. Gần đây thôi, tôi đã gặp lại nỗi buồn man mác ấy từ Chiêu hồn tử sĩ trong lễ tang nhà thơ Xuân Diệu, và nhà văn Nguyễn Tuân, ở Hà Nội. Bản nhạc như một tiếng than kéo dài, như những tiếng nấc vô tận mà người nhạc sĩ phải đồng cảm lắm với nỗi đau của con người mới thể hiện được. Nghe Chiêu hồn tử sĩ vào nhưng lúc ấy, ta phải tự hỏi: Kẻ nào, kẻ nào đã gây ra những nỗi đau, đã bắt người đời phải khóc than, phải sầu thảm như vậy? Tôi nằm, miên man nghĩ về cuộc đời, về số phận con người, về đồng đội, về mẹ tôi, về đứa em duy nhất của tôi đã ngã xuống chiến trường Trị Thiên những năm chống Mỹ, đến nay chưa biết hài cốt nằm đâu!

Có một thời, ta giản đơn thơ ngây cho rằng không nên nói đến nỗi buồn (và tình yêu); động nói đến là sợ, sợ mọi người sẽ yếu đuối, bi quan. Có phải không, ta đã làm xơ cứng một tình cảm rất tự nhiên của con người ? Thử hỏi, một người lúc nào cũng vui - kể cả khi chịu đau thương, mất mát - thì có còn là người bình thường nữa không?

Gặp ở Đà Nẵng một anh bạn đi Trường Sa vừa về tôi hỏi:

- Nếu phải nói thật ngắn gọn một nhận xét gây ấn tượng mạnh nhất về chiến sĩ Trường Sa, cậu sẽ nói gì ?

Không cần suy nghĩ, anh trả lời:

- Mình sẽ nói: người lính không hề run sợ, đang vững vàng, quyết tâm bảo vệ đảo !

Thế đấy, những người lính vừa mới hôm qua chứng kiến những con tàu ngay bên cạnh đảo mình bị bắn chìm bắn cháy, những người lính vừa mới hôm qua còn thả tàu xuôi ngược tìm đồng đội mình nổi trôi trên biển, những người lính đang ngày đêm đối mặt với những con tàu to, những khẩu pháo lớn sẵn sàng tiến công mình bất cứ lúc nào - nghĩa là những người lính luôn luôn chấp nhận khổ đau, chết chóc, đã tỏ rõ ý chí của mình như vậy! Nỗi buồn về sự hy sinh của bạn bè họ và của chính họ, đâu có làm họ bi quan, buông lỏng tay súng!

Những ý chí ấy của người lính, sức mạnh của họ, niềm an ủi đối với họ còn được quyết định bởi tình cảm của bà con ruột thịt, của anh em bè bạn. Chưa bao giờ chiến sĩ xúc động theo dõi phong trào "Cả nước hướng về Trường Sa" và thế giới nghĩ về Trường Sa như những ngày này. Họ quây quần trên đảo xem báo, nghe đài, theo dõi tiếng nói khắp nơi về Trường Sa. Họ đọc những bức thư của các em nhỏ gửi cho mình ... Những lúc ngày, họ như thấy có thêm sức mạnh.

Đêm ấy, một đêm không trăng sao, con tàu đi Trường Sa bí mật, lặng lẽ nhỏ neo. Tình hình ngoài đảo còn đang căng thẳng, đụng độ có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trên tàu có Tư lệnh Hải quân Giáp Văn Cương. Cánh văn nghệ chỉ có hai cán bộ của Điện ảnh Quân đội (một đạo diễn, một quay phim). Hai nhà văn chúng tôi phải ở lại! Thế là công chờ đợi ở Bộ Tư lệnh Hải quân, công lênh đènh mấy ngày trên biển trở thành ... công cốc! Nhưng nói thế thôi, chứ chúng tôi biết còn bao nhiêu người, bao nhiêu thứ cấp bách đối với Trường Sa hơn chúng tôi nhiều! Sau chuyến đi ít lâu, được Tư lệnh Hải quân tiếp, tôi mới kể chuyện đi Trường Sa... hựt, ông ngạc nhiên: "Sao cậu không nói với mình?" Tôi chỉ biết im lặng, vì chuyện đi, ở do cơ quan Bộ Tư lệnh sắp xếp, mà tôi thì có một thói quen: rất sợ làm phiền cho người khác.

Dẫu sao, chúng tôi - những người viết văn - chúng tôi tự tìm đến với những người lính hải quân bằng một tình cảm chân thành, chỉ không biết có để lại được một chút ấn tượng nào? Tuy vậy, với riêng tôi, tôi được gặp nhiều cán bộ chiến sĩ đã và đang bám trụ Trường Sa, được họ tin cậy thổ lộ tâm tình, được họ quý mến, tôi có thêm một dịp để tự

an ủi mình, tự thấy mình không phải là người vô tích sự mỗi khi có đôi chút "bi quan" về
cái nghề ... vẫn chương mơ mộng:

*Người ta đi kiếm giàu sang cả
Mình chỉ mơ toàn chuyện viễn vông!*

(Thơ NGUYỄN BÌNH)

1985

H.D

Chu Lai

HOÀNG HÔN MÀU LÁ MẠ

Bút ký

Đến với Trường Sa hôm nay, giữa mùa biển lặng này, dường như cái khái niệm về sự gian khổ thiếu thốn không còn nhiều lắm nữa.

Nhưng đó chỉ là bề nổi. Một khi con người không phải vật vã với cái đói khát, cái dữ dội bên ngoài nữa thì cái thế giới bên trong mới được dịp quây phá lộng hành. Cái bên trong nhiều khi lại khốc liệt hơn cái bên ngoài gấp nhiều lần.

“Có một con tàu từ đảo Sơn Ca đưa một bệnh binh bị nhiễm trùng máu vào đất liền nhưng cách bờ bốn chục hải lý thì máy hỏng. Nước sâu, không neo được, thế là đánh thả trôi theo dòng hải lưu. Hàng ngày vẫn bắt được liên lạc nhưng vì trên tàu không có máy định vị nên bản than nó cũng không thể báo về cụ thể đang ở vĩ độ, kinh độ nào mà đến cứu”. Ngay buổi sáng đầu tiên, chuẩn đô đốc Lê Văn Xuân, thân hình cao ráo, có dáng một giáo sư hàng hải hơn là một tướng lĩnh hải quân báo cho tôi với cái vẻ lo toan thường nhật của một người đang gánh chịu sự an toàn cho hết thảy một triệu cây số vuông thêm lục địa.

ĐẢO NHÀ CHÒI

Hình hài đảo nhà chòi trông xa tựa cái tháp canh trong đồn địch. Gần hơn chút nữa, nó mang dáng một cái tháp nước giữa phố phường. Cuối cùng, nó thật giống cái giàn khoan thu nhỏ. Nhưng rút cuộc nó vẫn chỉ là cái nhà chòi với những cái chân sắt khổng lồ cao hàng chục mét để nâng nổi một cái đầu dềnh dàng bằng thép, diện tích chừng một trăm mét vuông, vách cao đến ba, bốn mét. Có một số con người sống trên đó, ngồi trên đồng vật liệu trị giá sáu tỷ đồng. Con số này chỉ thật có nghĩa khi trên nóc nhà đang phản phất bay lá quốc kỳ mà vì dãi dầu nắng gió, màu đỏ nền và màu vàng sao gần như hòa vào nhau thành một màu bạc phếch.

- Không một thứ sắt thép nào chịu nổi với nước mặn - Thượng úy đảo trưởng nói với tôi - Dây chằng to bằng bắp chân toàn loại thép đặc biệt, nhưng cứ thay nhau đứt phùm phụt. Chỉ cần sóng cấp ba cấp bốn là cả căn nhà chung chiêng, rợn lắm. Khi đó, lính tráng ôm phao vào lòng, suốt đêm không dám ngủ để... nếu có nghiêng là nhảy. Tháng trước cũng có một cái nhà như thế này đổ ụp xuống, do để pong tông trượt khỏi thềm san hô.

- Thoát cả không?

- Hy sinh hết. Anh bảo, đất liền ở xa hai ngày hai đêm rong ruổi, tàu trục cũng còn lo tránh bão, dòng hải lưu ở đây lại chảy mạnh như lũ, đến lúc sóng yên biển lặng, tàu to, tàu nhỏ chia nhau đi tìm thì không còn một ai nữa! Bão Trường Sa kinh khủng lắm ! Cần thiết, sóng có thể dựng lên, vượt qua luôn cả mái nhà cao ba mươi ba mét này. Thành ra số phận những chiếc tàu trục cũng thật mỏng manh. Đã có một chiếc xoay xỏa kịp, cùng một lúc gió và nước vùn theo chiều vô độ, bị lật nhào, chìm chìm...

- Này! Mình cảm thấy cái chòi này cũng có vẻ thế nào ấy? Tôi hỏi để cố xóa đi cái kết cục tất nhiên của con tàu bị vụn vỡ đó ấy.

- Có vẻ gì nữa, anh? - Một trung úy bác sĩ, ria mép lơ thơ, có dáng dấp thành thị chêm vào - Nghiêng đứt đuôi con nòng nọc, nghiêng mấy tháng nay rồi. Chỉ ở xa mới biết là nghiêng. Ở tại chỗ không có máy đo không biết đâu. Bọn em cứ căn cứ vào lượng nước mưa mà khẳng định thôi.

- Nước mưa thì có dính dáng gì vào đây?

- Dính ngon. Năm ngoái, mỗi trận mưa bọn em hứng được hai téc nước. Năm nay, chỉ còn một téc. Như vậy là nhà bọn em đã nghiêng đi một téc nước.

Cậu bác sĩ nói xong, cười. Cái cười bình thản và phớt đời Nhưng tôi không cười được.

- Làm thế nào?

- Bọn em hạ quyết tâm: cứ bám trụ. Nghiêng đến đâu, bám đến đó. Đến lúc không bám được nữa, mới xuống tàu. Nhìn ra xa, ruột tôi chột thất lại. Chao ôi ! Kinh phí đại dương! Con người thì nhỏ nhoi mà tiền của lại như muối bỏ bể đến thế. Ngay như cái phao định vị điểm neo tàu kia, chỉ bập bênh nhỏ xíu như một cái thứ phao chơi mà đã phải vắt vào đó tới một trăm năm mươi triệu đồng mới giữ nó đứng được thì cả cái nhà chòi sừng sững này, sáu ty đồng đâu có phải là nhiều. Tương lai và hiện tại. Thoạt nghe đã thấy cái nghiệt ngã của lẽ sinh tồn nhân thế.

- Sao tóc đồng chí lại cắt trụi đi thế? Cho mát à ? - Một đại tá trong đoàn hỏi.

- Nắm đó - Cậu ta xoa đầu cười ngượng ngịu - Ở đây ai cũng bị nắm hết. Ngứa quá, cắt trụi đi cho khỏe:

- Chỉ nắm thôi ư?

- Nhiều tháng đầu ra đây lên cân, ăn ngủ như điên. Mấy tháng sau chững lại. Tháng sau chững lại. Tháng sau nữa là sụp dần, khớp chân, khớp tay sưng hết. Kỳ quá Chắc là do thiếu rau. Bầu bí chỉ để dành được vài tháng. Giá hộp ăn hoài, nuốt hồng vô. Thịt hộp chỉ mới nhìn đã ớn lạnh xương sống lưng rồi. Cứ mỗi lần đi qua hộp thịt, tụi em kêu là "cái tai nó không vậy". Tiền ăn ở đây đã được tăng hai lần so với đầu năm, nhưng thời giá lại tăng gấp ba. Một hộp thịt vốn chỉ có sáu ngàn, nay phải mua mười sáu ngàn. Năm người một hộp trong một ngày. Thì ra ở đảo xa xôi, nơi người lính đang đánh mất dần khái niệm về vật chất, đã quên đi thói quen tiêu tiền, có người chưa được nhìn thấy tờ giấy bạc năm ngàn lần nào, lại cũng ngày ngày phải chịu sức ép nghiệt ngã của thời giá từ trong đất liền thổi ra.

"Đào đã nghiêng đi một téc nước... Rau muống khô tãi ra để xơ cứng không ăn được... Những mái đầu xanh đang trụi tóc... Những bắp chân mất dần da thịt. Trời mênh mông, nước mãi mãi mênh mông. . . Chúng tôi đi rồi, các chàng trai, hầu hết đều ở độ tuổi trên dưới hai mươi, gồm hầu hết các tỉnh trong nước thì ở lại... im lặng. Đợi chờ. Biết bao giờ lại có một con tàu cập mạn? Bao giờ? Màn đêm đang trùm xuống. Đợi chờ...

Con tàu chở bệnh binh trôi nổi ở phương nào vẫn chưa tìm ra. Chỉ có tín hiệu mỏng manh bắt lực gọi về.

Mạn tàu, cá heo đang uốn mình vọt lên giỡn sóng. Cá heo đi trước cơn bão vài ngày. Ngày đó, liệu căn nhà chòi trên thềm san hô trắng này sẽ nghiêng đi mấy téc nước nữa?

ĐẢO CHÌM

Đảo chìm nhìn từ xa - vẫn là phải nhìn từ xa, bởi lẽ đại dương khoáng đạt không ưa độ nhìn gần - là một dải nước màu xanh lá mạ non tơ nổi lên giữa màu xanh sâu hun hút. Đang lênh đênh giữa vô cùng trời nước, màu xanh nõn nà gợi cảm giác biển bồng đầy lên, cụ thể, nó hình hài góc cạnh và gần gũi, bớt vẻ hư vô hoang lạnh hơn. Đó là thảm san hô, nằm mấp mé mặt nước bắt nắng trời mà tạo ra cái màu xanh ruộm đồng đến xao xuyến ấy. Nếu giữa vệt xanh lá mạ lại ẩn hiện một vệt màu xanh dương thì đó là hồ giữa đảo. Có vệt xanh lá mạ dài tới ba mươi bảy cây số như Thuyền Chài, lại có thảm chỉ hơn hai chục cây số như Tóc Tan, Tiên Nữ...

Trên dải nước màu lá mạ đó là một khối bê tông ăn thẳng xuống đáy mà nhác trông nó thật giống cái bốt tròn Hàng Đậu ở Hà Nội, nhìn kỹ hơn, nó mang hình hài một cái lô cốt không lồ mà ta thương gặp ở đâu đó trên đê Mai Lĩnh, dưới cầu Phụng. Đó là nhà đảo chìm.

Nóng hầm hầm. Giữa biển mà nóng thì kẻ cũng ngược ngạo. Biết làm sao ? Lô cốt trần ngực giữa đại dương mà. Chạnh nhớ những hầm chốt cũng dày, cũng nóng thế này ở biên cương phía Bắc. Cái lô cốt khổng lồ này cũng chứa trong bụng nó một nguồn kinh phí tới 4 tỷ đồng.

Đại úy Hùng, đảo trưởng đảo Núi Le, một trong những đảo chìm nằm xa nhất ở phía cực đông Trường Sa gãi đầu nhăn nhó:

- Đã đến đây rồi, mời các thủ trưởng quá bộ lên đảo một chút. Biết đoàn tới, anh em tuy thiếu nước nhưng vẫn thay quần phục mới, quần áo cũ để đó không giặt mà đoàn không lên, tui lằm! Năm ngoái, đoàn của Bộ Quốc phòng cũng chỉ dừng lại ngoài xa, thoáng chốc thế này, như chỉ đi qua ấy.
- Đảo lúc này có bao nhiêu nước? - Đại tá, tham mưu phó Tổng cục Hậu cần hỏi.
- Dạ! Ba khối.
- Khách lên đông, lấy nước đâu xài?
- Không... cũng phải còn tới bốn khối.
- Chị em vẫn công nữa. Đàn bà là tiêu tốn nước lắm!
- Dư! Coi nào... chắc chắn còn năm khối. Vâng! Năm khối ạ !

Vị tướng ba sao cả cười quay qua chuẩn đô đốc:

- Kiểu này chỉ giỡn một chút nữa là hấn tòi ra cả chục khối nước cho coi. Khô! Lính đảo khát khách đất liền quá, hay ta thay đổi phương án hành quân đi tí chút?
- Vâng: Sáng mai vào sớm. Còn đêm nay cứ đón anh em lên tàu xem văn công như kế hoạch cũ.

Một chàng trai Nghi Lộc, đã từng là giáo viên lục quân sáng lên, nói nhỏ với tôi:
- Thỏa lòng rồi. Đêm nay anh vào đảo ngủ với tụi em một đêm nhá!

Đêm ấy, trời không trăng không sao, tôi và Phúc Nguyên, phóng viên báo Quân đội theo

chiếc xuồng chèo tay của Hùng vào đảo. Đêm tối mịt mù. Trời muốn nổi cơn dông. Nhà lô cốt biến mất dạng. Loay hoay cả tiếng đồng hồ không nhận ra phương hướng. Thuyền mỏng manh; người mỏng manh, bầu trời và sóng nước gầm gào. Nước cạn, xuồng quệt đáy. Thế là phải lội bộ. Lội ba trăm mét san hô sắc cạnh tựa đá tai mèo. Ngã lên ngã xuống. Ba thằng níu vai nhau đi xiêu vẹo trong mịt mờ như ba gã thương binh rời trận chiến. Chân đi dểp cứng mà thỉnh thoảng vẫn bị trẹo, mắt cá chân cọ vào cạnh san hô đau trào nước mắt. Vậy mà Hùng, chân giẫm đất vẫn nói cười ồn ã:

- Điện đài bị hỏng. Chiều, thấy tàu của đoàn đến lại ngõ tàu của đối phương. Anh em nhào vào lỗ châu mai hết, mắt cứ dán vào hai chiếc xuồng máy đeo hai bên sườn tàu. Nếu nổ súng, phải sống chết cướp được một cái. Chao ôi?. Xuồng máy đối với lính đảo quan trọng lắm anh ơi? Không có xuồng, lính ngồi thu lu như những thằng bị đi dây chung thân. Cá không bắt được, tàu lạ tới không phóng ra kiểm tra được, cứ đứng như phỗng, phát tín hiệu rồi loạn đuối đi như thằng rồ. Có xuồng là có tất cả. Có sự sống, có phong độ, thằng lính khoan thai làm chủ mặt biển, làm chủ công việc bắt thúc thủ, bắt cô đơn đi rất nhiều: - Anh để ý xem: đảo nào có xuồng máy, đảo đó thằng lính trông lạnh lợi tự tin lắm. Đảo nào không, thằng lính y hệt con gà rù, ngồi đâu gục đó. Năm ngoái - giọng Hùng lảng đi - ở đảo An Bang, lính thường kêu đảo khổ, có hai chiến sĩ thêm chất tanh bơi ra ngoài thêm san hô kiếm cá, gặp dòng chảy thế là trôi luôn. Bọn bè đứng trên bờ chỉ kêu khóc nhìn theo mà không làm gì được. Ai nhảy xuống, dù tài bơi lặn tuyệt chiêu đến mức nào cũng bị cuốn chìm. Hai cái đầu nhấp nhô xa dần... xa dần... chỉ còn lại hai cái chấm đen nhỏ xíu. Thế là xong! Đảo chỉ còn cách bắn lên trời một tràng pháo 37 ly tiễn biệt. Chả hiểu hai cậu ấy có nghe thấy không?

- Một chiếc xuồng bây giờ giá bao nhiêu? - Tôi hỏi để khóa laptop đi một cục gì đang chèn ngang cổ.

- Mười lăm đến hai mươi triệu là cùng.

Mười lăm triệu! Mấy bữa nhậu của các ngài đang từng ngày làm thất thoát hàng chục, hàng trăm tỷ của nhân dân ở trong vùng ánh sáng phồn hoa kia? Mấy bữa? Và mười lăm triệu trên bốn tỷ trị giá ngôi nhà, tỷ lệ ấy chả lẽ khó vượt lắm chăng? Chả lẽ sắm được trâu mà quên sắm chảo?

Mưa! Mưa nặng hạt ngay từ đầu. Hùng nhảy cẫng:

- Khỏe rồi. Mấy ngày trước cũng có mưa nhưng chỉ mưa xung quanh đảo như chọc ghẹo.

Anh chàng phóng viên bỗng kêu á, một chân co phất lên, nhăn nhó. Hùng thọc tay xuống bắt lên một vật to bằng con cua, tròn ủng, có những cái gai dài đâm tua tủa.

- Nhím biển đây. Gai đen, không sao? Loại gai này sẽ tan trong thịt. Gai đỏ mới sợ. Gây ngứa hàng tuần, không thua gì loại cá hồng, ăn vào, mình mẩy bầm dầm như bị vợ đánh cả tháng.

- Này! Liệu có cá mập không đây? - Bị tác động bởi cái loài vật gai đen gai đỏ lạ hoắc này, tôi rụt rè hỏi.

- Nhiều. Trường Sa nổi tiếng nhiều cá mập. Nhưng hiền, toàn bơi theo tranh mồi của người. Lắm khi thức chong chong cả đêm mới ẵm được một chú thu bè, chưa vào đến

nơi, cá mập đã len lén bơi theo dớp trộm. Thế là người và cá tranh nhau, co kéo một hồi. Cuối cùng đành chia đều: kẻ khúc đầu, đũa khúc đuôi. Cẩu quá đá cho một phát, mập ngoặt mình phóng đi.

Một tiếng chó học lên báo hiệu đã đến nhà. Trong bong đêm, con chó ngồi chồm hổm ở thành taluy trông coi cú như ngồi ở bậc thềm nhà sau rặng xoan. - Con Le đó - Hùng nói - Đảo Núi Le nên đặt luôn là con Le. Mà tại sao bốn bề chìm ngấm thế nào lại là Núi Le, cũng chả hiểu ông bà ngày xưa đặt tên theo kiểu gì nữa? Con Le này là cựu binh nhất đảo. Nó đã ở đây 4 năm, trong khi người lâu nhất như cậu bác sĩ cũng chỉ mới có 22 tháng. Chó đảo sống sướng hơn chó đất. Đi qua nòi cá kho ngậy mỡ, nó không thèm nhìn lại nửa mắt. Chó chán cá. Người chán cá. Chẳng may sút chân chảy máu, máu người không thấy chỉ thấy máu cá không. Tanh ồm.

Chúng tôi cười ồ ồ trước cách nói của chàng chúa đảo lém lỏm. "Tay này chỉ huy được nhưng phải cái hơi ba hoa". Hình như một ai đó đã nhận xét về Hùng như thế. Nhưng tôi xin mạn phép nghĩ ngược lại: giữa sóng nước cô đơn thế này, con người còn có thể lém luốc, còn có thể ba hoa được thì đó lại là phong độ, là bản lĩnh. Chỉ sợ ngày qua ngày ngồi rầu rĩ âm thầm tự gặm nhấm da thịt mình.

Bộ đội ở lại tàu để coi vĩ độ tới sáng nên đảo đêm nay chỉ có một mình Hùng với một sĩ quan cơ công. Lạnh run, thay bộ đồ mượn của lính đảo, hai nhà báo thoát thấy ấm cúng như ở giữa chòm xóm gia đình. Cũng có giường, màn, đèn đóm, cũng có nồi cơm nguội với đĩa cá khô, cũng có bàn thờ mà cả hoa lẫn trái đều được làm bằng nilông. Mùi nhang khói phảng phất... Đảo ở đây gọi là làng. Làng Núi Le, làng Tiên Nữ, làng Thuyền Chài... trực thuộc vào huyện đảo Trường Sa. Làng chỉ có một nhà hình lô cốt, làng chỉ có mười dân cư cùng giới, tính. Chao ôi ! Giá bây giờ có một giọng à ơi phụ nữ một tiếng trẻ khóc u oa thì dễ chịu biết bao. Làng phải như thế chứ?

- Em là một trong vài người ở đảo này lâu nhất – Anh sĩ quan cơ công tâm sự - Nhưng Trường Sa còn có những người mà từ trung úy đến trung tá toàn sống ở đảo, hết đảo này đến đảo khác. Đến khi về, quen thói ra bể nước mưa mà cũng chỉ dám múc từng giọt.
- Nước này pha trà nghe cái mùi nặng nặng. - Nhà báo bạn tôi chun mũi.
- Vâng! Nước pha mùi gián
- Gián?
- Gián chết dày cả tắc trên mặt nước ngọt. Muốn múc được phải rẽ gián ra.
- Gián biển à?
- Không! Gián đất liền theo tàu ra đây và sinh sôi nảy nở không diệt kịp. Đầu năm, đảo phó chính trị của tụi em dùng xăng đốt gián, sợ ý để hơi ứ trong hầm bê tông phục lên bắn theo một tảng đá văng vào đầu. Nhưng nay cũng đỡ nhiều rồi. Y tế của quân chủng đã cử một đoàn bác sĩ ra đây.
- Đã có người yêu chưa? - Tôi hỏi
- Có nhưng bị đá rồi.
- Đá?
- Vâng! Hầu hết lính đảo đều bị người yêu đá cả. Anh bảo thế có bất công không? Có anh quê Hà Bắc khi ra đây được cả chị em hoa hậu hội Lim tiễn đưa. Mấy tháng sau, người

yêu bỏ đi theo trai không một mẩu thư tỏ bày. Còn mấy cô hoa hậu? Chắc đang ngồi ở nhà hàng với mấy vị giám đốc xuất khẩu

Đêm nằm còng queo nghe gió hú ngoài lỗ châu mai, tôi chợt nhận thấy có rất nhiều tranh ảnh treo, dán trên tường. Tất cả đều là ảnh đàn bà con gái. Thậm chí lật cái mai ngao trang như phấn ở đầu giường dùng thay gối lên lại vẫn là hình vẽ đàn bà... Hầu như tất cả những mỹ nữ, những hoa hậu, tài tử giai nhân cổ kim âu á đều gom tụ về đây, trên vách hầm bê tông dày 50 phân này.

- Còn có gì khác đâu ngoài những tấm ảnh cho đỡ nhớ đất liền này! - Cậu ta ghé tai Phúc Nguyên nói nhỏ - Ngoài ra, cũng còn có thể kẻ: mùi soa, hoa cài đầu... Anh dặn văn công cẩn thận, kéo mắt đây, lính có thể xin hoặc lấy làm kỷ niệm đất liền nữa...

- Thế vẫn có tàu Hồng Công qua lại à? - Tôi hỏi.

- Thi thoảng. Họ săn bắt cá thu, cá hồng mang về làm món ăn đặc sản thu ngoại tệ: Loại cá này quý hiếm, bên nước họ không có. Một cân cá, nếu còn sống, sẽ bán được 50 đô la, tức là hơn bốn trăm ngàn tiền Việt thành. Béo bỏ quá! Mà họ bắt kiểu gì lạ lắm. Lặn xuống sâu, phun thuốc cho cá ngủ rồi ôm về thả vào khoang nước ấm trên tàu, chú cá lại tỉnh queo.

- Nghe nói lính đảo làm giàu bằng con ốc nón Trường Sa? Có người ở bờ lại trôn ra đảo, tức là một cuộc "đảo ngũ ngược chiều", đúng không? - Anh phóng viên hỏi thẳng băng.

Người lính cười buồn:

- Cũng có, nhưng không phải ở đảo này ốc nón Trường Sa có giá trên thị trường thế giới những chục đảo may ra mới có một đảo có. Một cân ốc bán cho tàu ra là hai chục nghìn. Tàu vào đất liền được gấp đôi ngay. Vớt được nhiều, có thể bán cho tàu đánh cá Hồng Công liên doanh Việt Nam. Trung bình mười cân là một chi. Ba năm ở đảo, chịu khó mò lặn được trăm cân, vài trăm cân thì khi trở vào cũng đỡ lắm. Nhưng chẳng dễ ăn đâu. Có người bị chết, có người bị cá mập cắn rách đùi. Bọn em có một định nghĩa: ai mà "tóc đỏ, da đen, ỉa rặn cứt dê" ỹ sì là lính đảo Trường Sa. Còn tụi em ở đây thì tay trắng. Thêm san hô hẹp. Ra khỏi thêm là hoắm sâu xuống trăm mét nước, kiếm được con ốc để dành về phép tặng người yêu hay hỏi vợ còn không ra hưởng chi có ốc để làm giàu.

Đêm tâm tình qua nhanh. Nắng trên biển cũng đến sớm. Ngày xưa cầm cây súng trong rừng, sáng ngủ dậy là đập mắt vào màu xanh miên man của cây lá. Ngao ngán. Nay, lại liên tục đập vào màu xanh ngút ngàn của biển cả. Sáng xanh, trưa xanh, chiều xanh, tối xanh, buồn cũng xanh, vui cũng xanh, có giấc mơ cũng u uất màu xanh, xanh đến muốn nổ con mắt.

- Cái sợ nhất ở đảo là sự cô đơn anh ạ - Anh cơ công nói nhỏ - Nhìn mãi ra biển nên đâm sợ màu xanh. Mỗi khi thủy triều rút, đầu óc thần kinh mình như bị rút theo, sa sầm cả mặt mày.

Lần này Hùng góp chuyện:

- Đảo này xuống máy không có, xuống chèo thì chậm san hô, thành ra muốn họp hành chi bộ, chi đoàn, anh em phải lội bộ, giẫm đạp lên san hô tới xộp mà vượt hàng chục cây số

đến với nhau, tuy đây chỉ là đảo nhỏ. Nhưng nói chung thường là hợp chi bộ qua bộ đàm, kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn cũng qua điện đài. Gay nhất là thương binh, hay ốm đau. Đành phai công cáng đến đảo trung tâm có bác sĩ thôi. Lợi trên san hô khó hơn lợi bùn. Mỗi giờ may lắm đi được hơn hai cây số. Vậy ba mươi bảy cây là mấy giờ? Có khi người bệnh tắt thở giữa đường. Mà bệnh tật Trường Sa có phải bệnh tật ầm ương đâu. Toàn thứ nan giải cả.

Nếu có dịp tới vùng bắc đảo, chắc chắn các anh sẽ nghe được những ca phẫu thuật có một không hai ở đó. Ca thứ nhất là một y tá mới ra trường. Không đợi được tàu chở bệnh nhân bị tắc đái đã một tuần vào đất liền nên cứ mổ đại. Mổ để nhét ống nhựa vào bàng quang cho nước giải phun ra thôi chứ chưa biết cách xử lý tận cùng cơ bản, nhưng bệnh nhân ấy đã được cứu thoát khỏi cái chết mười mười.

Ca thứ hai ác liệt hơn. Ca đau ruột thừa. Lần này rơi vào một ông bác sĩ vệ sinh dịch tễ chưa cầm dao mổ bao giờ. Cũng lại không chờ tàu được. Năm, bảy trăm cây số, dù tàu có nhận được điện mà ra cũng phải mất vài ngày vài đêm trong khi bệnh nhân gào rống nhào lên nhào xuống van xin cứ mổ, chết còn hơn cực thế này. Thế là mổ. Mổ bằng sự hướng dẫn qua điện đài của một vị bác sĩ chuyên khoa ở đất liền cách 600 cây số. Hướng dẫn từ triệu chứng lâm sàng xem đúng là ruột thừa hay đại tràng hoặc soi thận. Đúng ruột thừa rồi, tiếp tục hướng dẫn cầm dao gì, rạch theo góc độ nào, lật lớp mỡ ra sao, đặt gạc cầm máu thế nào... vân vân... Nhiều lắm! Người hướng dẫn hét, người thực hiện hét to hơn hỏi lại.

Cuối cùng rồi cũng tìm được mẫu ruột bị viêm đã mưng mủ ở trong hố chậu phải. Cắt bết đi. Khâu lại, hồi sức theo đúng làn sóng điện trên không gian. Bệnh nhân sống. Vết mổ loét ấy, nếu để thêm 4 giờ đồng hồ nữa là tử vong. Anh thấy có kinh không?

Hùng cười xòa, vẻ láu lỉnh pha một chút ngang tang trong ánh mắt. Vừa lúc ca nô bắt đầu chờ lính đảo và tốp văn công Quân khu Hai cập bờ. Thấp thoáng trong những chàng trai trẻ nhảy xuống, tôi chợt thấy có người đeo hoa tai làm bằng vỏ ốc sáng lóng lánh, có người lại để ca râu mép lẫn râu cằm trông như người ở châu lục nào đó bộ đến.

Tạm biệt nhà Lâu bên tạm biệt chú chó Le màu tro đang thiu thiu ngủ, chúng tôi đi tiếp cuộc hành trình đến những đảo chìm, đảo nửa chìm nửa nổi khác. Trên tàu chỉ huy, tàu HQ 957, thuyền phó Đông vẫn báo rằng chưa xác định được tọa độ con tàu trôi lạc từ đảo Sơn Ca giờ này ở đâu.

ĐẢO NỎI VÀ NHẬT KÝ CỦA LÂN

Ngày... tháng... năm...

Vừa qua một trận kiết lị 10 ngày rồi rã. Mỗi ngày đi 20 lần, tưởng không còn sức lực đâu mà tồn tại ở đảo nữa, nhưng hết đi, nhìn ra nắng, ra biển xanh, nhìn vào những khuôn mặt đồng đội râm nắng, lại thấy nguôi ngoai! Chao ôi! Giá lúc này có các em ở bên? Cuộc đời sẽ không còn ao ước gì hơn nữa. Em ở đâu? Làm gì?

Ngày... tháng... năm...

Nhặt mồm nhạt miệng, thêm thuốc quá? Mấy gói Mai hậu cần đất liền đưa ra đã mốc nhưng cũng hết sạch rồi. Mà cứ sao lại mốc nhỉ? Cái gì ẩn đằng sau cái sự mốc của hàng trăm cây thuốc rẻ tiền ấy? Lúc này, nếu ai có một điều, chỉ một điều thôi, người đó sẽ trở thành một vị cứu tinh. Đã có người lấy bã trà trộn hạt tiêu giã nhỏ cuốn hút. Đã có người trộn nước điều cày với phôi bào, với giấy vo viên. Lại có anh trộn B1 với rau muống biển, nửa đêm viêm cổ ho như cóc cù. (Chao? Cây rau muống biển, trông mỡ màu vậy mà ăn không được, hút cũng chả xong, vậy mọc làm gì cho lắm, cho gọi thêm cây rau muống đất liền). Bản thân mình cũng đem cả cỏ sữa, thứ cỏ sao lên chống kiết rất tốt ra đốt phì phèo.

Ngày... tháng... năm...

Cây bí sau nhà xanh thế mà hơi muối biển mù trôi tấp chết mất rồi! Thế là từ nay những buổi chiều không còn màu xanh để lính tráng ra ngoài quây quần trò chuyện, nghỉ ngơi nữa. Bí để ra trái, thêm quá nhưng không ai dám ăn. Nhìn những tay lá non nốt cua bí bám vào đá đã thấy thương rồi, ai nỡ ăn. Sáng nay, tỉnh dậy thấy gốc bí héo khô, lá cành rũ xuống, thằng nào cũng khóc. Biết đến bao giờ mới lại có một cây bí xanh mượt như thế nữa?

Nhớ lại câu chuyện chi bộ ra nghị quyết giết lợn mới được nghe. Tội quá đi thôi! Cả cái phong-tông chỉ có năm người trợ trợ và một chú lợn con. Tàu đất liền không biết bao giờ ra. Thực phẩm cạn dần. Lợn càng nuôi càng choắt lại. Nước ngọt sắp hết. Người còn chất chịu từng giọt, lợn thì sao? Chi bộ họp ba lần mới ra được nghị quyết. Một người được phân công thi hành. Nhưng khi đưa con dao lên, chú lợn tưởng con người giỡn đùa như mọi khi, cứ chúi mõm vào nách người mà khịt khịt âu yếm. Con dao rơi xuống... Thì ra, lâu nay lợn không phải là lợn. Nó giống như cây bí này. Lợn đã thành cây cảnh, thành hoa lá, thành con khi, con vẹt nuôi cho đỡ cô quạnh, thành niềm vui chăm chút. Nhưng ngày mai hết nước rồi! Hết cách, đang đêm, một người khác can đảm hơn đặt lợn lên phao đẩy ra xa, thả xuống... Cả đêm thương lợn, không ai ngủ được Bất ngờ, sáng ra đã lại thấy chú khỉn khịt chui vào nách rồi, lông lá ướt sũng...

Ngày... tháng... năm...

Gió máy nơi đây độc địa quá? Sáng qua, lại một người đang đánh răng lăn ra chết. Thế là hai. Thình thoảng đi qua 4 năm mờ mịt quanh quẩn ở bìa đảo phía đông lại bang khuâng buồn. Hai trúng gió, một chảy máu não, một tự sát! Sao lại phải thế nhỉ? Vội tin ở đàn bà con gái vậy ư? Còn em. Em liệu có phản bội tôi như những cô gái khác không? Là đàn ông, nếu em hiểu rằng, bọn anh có thể vượt qua được trăm ngàn khổ ải nhưng sự phản bội của tình yêu rất dễ làm người ta gục ngã.

Cư dân nơi đây hầu hết là Nghệ Tĩnh. Đất xứ Nghệ hay thật. Đất nghèo sinh những anh hùng. Chỗ nào cũng thấy tiếng nói nặng nề ấy, càng nơi gian khổ càng nhiều. Người ta nói: năm thứ nhất lính ngoan, năm thứ hai lính chững, năm thứ ba lính không còn biết sợ nề ai nữa. Cũng đúng. Gian khổ quá dễ thành kiêu binh. Cuộc sống hậu phương ngang trái quá, dễ thành bất cần đời. Cán bộ trung đội, đại đội coi như cá mè một lứa. Chỉ nề chúa đảo thôi.

Ở đây khỏi lo nạn quân phiệt. Cán bộ tầm tầm đâu dám quân phiệt. Thậm chí còn e dè nề nang.

Ở đây cũng khỏi lo tâm lý không thích vào Đảng, không thích đi học sĩ quan như một số đơn vị khác mình đã trải qua. Ở đại đội trọng pháo, có một cậu sau ba năm kiên trì phấn đấu, khi trở về vẫn không được vào Đảng đã khóc òa lên. Chỉ vì mấy cụ còn chưa có điều kiện về quê quán thẩm tra lý lịch. Thẩm tra gì nữa khi gia đình cậu ấy mười người đã có tới tám là đảng viên. Còn việc hào hứng đi học sĩ quan? Tất nhiên trong đó có cả động cơ ngầm là được vào bờ cái đã rồi mọi việc tính sau nhưng dù sao nhận thức về hướng nghiệp ở đảo cũng phần nào khỏe khoắn hơn trong bờ.

Cứ nghiêm ngay như mình, rõ ràng đầu óc thẳng lĩnh giữa biên khơi tinh khiết, trong trẻo hơn trong kia. Mọi tạp âm về giá cả, tiêu cực, tham nhũng, thói cơ hội và thấp hèn, tham lam... đều bị gần ngàn cây số sóng biển đánh ngược lại hoặc hòa cho tan loãng đi.

Ngày... tháng... năm...

Ngày hôm qua nghe tin ở đảo bên có pháo thủ đề cẳng pháo rơi vào đù, phải cưa đến háng. Năm ngoái có khẩu đội ban tập, chẳng may đạn nổ ngay trong nòng khiến cả khẩu đội bị thương. Rồi có trường hợp pháo phòng không chĩa hiệu sao đạn nổ ngay đầu nòng. Thế là mâm quay tròn lia trúng bảy người đang ngồi ở gần đó...

Đã lâu rồi, kể từ tháng 4 năm 1988. Trường Sa không có chiến tranh nhưng máu vẫn đỏ, con người vẫn ngã xuống. Do vũ khí đạn dược đã quá đắt hay do động tác quản lý chỉ huy. Một sĩ quan phối hợp cấp thượng úy như mình chẳng nên khẳng định điều gì. Sĩ quan ngày xưa là con ruột của hải quân, thường xác định ở đảo lâu dài. Một mỗi đó, nhưng một khi xác định được thì lặn vào làm đâu ra đấy. Nay sĩ quan có thời hạn, ba năm chia làm ba đợt, lại là người của bốn phương tăng cường về nên rất dễ nín thở ngồi thụ động đếm thời gian trôi. Nghe thằng bạn về phép ghé qua nói tại... nơi mang biệt danh "Đảo Khô", chỉ vên vẹn hơn ba chục người mà phải đổ xuống biển gần 8 tấn gạo mục, hơn 200 hộp thịt, hộp giá. Ông cán bộ hậu cần vùng 4 xuống biển kiểm tra, xót ruột quá đã nắm ngực tay quản lý thét lên: Mẹ mày! Bỏ mẹ mày và bỏ mẹ tao trên bảy mươi tuổi rồi còn phải cõng trên lưng số gạo này ư?".

Xưa còn nghèo, phải chăm chút từng hạt gạo. Nay cả nước hướng về nên sinh tật y lại nhõng nhẽo chẳng. Tiền tiêu chả lẽ chỉ là nơi tiêu tiền ? Xưa đánh giặc kiểu con nhà nghèo tần tặn quen rồi, nay sao phung phí.

Ngày... tháng... năm...

Một mỗi rã rời. Sợ teo cơ, sáng nào cũng chạy dầm vòng trên đường sân bay nhưng vẫn không thấy khỏe hơn. Chạy cùng với những con chó to, nhỏ túa ra từ khắp mọi nơi. Buồn cười ! Chó ở đây toàn mang tên những ca sĩ, được mến mộ, vui đáo để . Có anh bị vợ bỏ cũng lấy tên vợ đặt luôn cho chó. Đặt để mà đặt thế thôi chứ anh ta đâu biết mình đã nhầm lẫn giữa sự yêu thương và điều nguyên rủa. Chó nơi đây trở thành đôi mắt canh phòng. Đêm, chúng chia nhau ra ngủ hết ở các công sự dọc đảo. Một con vịch ục ịch bò lên để trứng, chúng cũng sủa vang chứ đừng nói thẳng người nhái đối phương.

Gà nuôi riêng nhưng lợn lại nuôi chung, nằng chang chang, lợn cha, lợn mẹ, lợn con, lợn cái kéo nhau đi nghểu nghện khắp sân đảo. Lợn chui vào nhà bếp, lợn rúc luôn cả vào hầm phẩu quân y, lợn đảo thả rông, tấp vào đơn vị nào đơn vị ấy cho ăn. Chỉ đến khi chúng lại ục ịch đi qua sân, thấy đông hơn mới biết lợn vừa đẻ thêm lứa. Có năm chó, lợn nhiều hơn người.

Ngày... tháng... năm...

Buồn quá. Tết này tàu lại gặp bão không ra được. Ngày nào cũng dõi mắt ra khơi đón chờ một cột khói dựng lên. Tháng vừa rồi không có đậu xanh, không có gạo nếp luộc bánh chưng đón tết (tất nhiên gói bằng ni lông xanh chứ lấy đâu ra lá dong, lá chuối). Lính ta nằm khoèo nghe đài và gần về sáng lại mơ những giấc mơ đang bơi trong dòng sông nước ngọt và cắn ngập cả hàm răng vào chiếc bắp cải mọng nước, tươi nguyên.

Nhớ đêm giao thừa năm ngoái mà rùng mình. Buồn đến ai oán. Có người uống rượu say, leo lên chòi cu dăng chân dăng tay làm một đường lượn về đất liền. Đất liền đâu chả thấy chỉ thấy đá san hô, suýt chết. Người khác vác con mã tấu tự làm lấy đi phạt chém lung tung vào bất cứ đồ vật gì càng kêu to càng tốt để khoa lấp im lặng. Lại có người trần truồng chạy ào ra mép sóng, cứ thế mà tru miệng gào vào phía bờ: Mẹ ơi!... Vợ ơi! ... Chúng mày ơi!..

Có cả đánh lợn nhau nữa. Sáng ra, nhìn lại, nghĩ lại chuyện khi đêm mà cười ra nước mắt.

Ngày... tháng... năm...

Lực lượng làm cầu cảng của thượng tá Thuận cùng anh em lành nghề bên Bộ Giao thông đã ra đảo. Vui hơn lên. Suốt ngày đêm âm ào tiếng máy. Ai cũng biết vòng cung Trường Sa sẽ nổi cho thân thể Tổ quốc vươn ra biển thêm một triệu cây số vuông. Triệu cây số vuông mặt biển. Thoạt nghe thấy mông lung nhưng đã ai lường hết tầm chiến lược kinh tế của nó sau này. Thứ tầm chiến lược của cả nhân loại đã quá đông đúc đi tìm lẽ sinh tồn ra phía biển. Cầu cảng sẽ thành thương cảng. Thương cảng Trường Sa đâu lớn, nhưng dự trữ cũng tới trên tỷ đồng. Mới chỉ tính sơ qua chi phí cho năm 91 đã thấy ngợp: y tấn thép, z tấn khối bê tông, trong khi đề chuyên chở 1 tấn ra đến đây phải chi 220 ngàn đồng. Bao nhiêu? Cả nước mới có một chiếc tàu chuyên dụng để đóng cọc của dầu khí. Muốn thuê mỗi ngày phải trả 67 triệu đồng. Anh Thuận nói, riêng đóng cọc không thôi cũng phải trả mất một tháng mới xong. Một tháng 30 ngày. Ba mươi nhân với 67 triệu là bao nhiêu?

Tao nghĩ thế này: Tổ quốc đang còn nghèo mà vẫn phải vớ tay ra biển thì cũng thật là can đảm. Có lẽ đời con cháu mình sẽ ghi nhớ, sẽ được hưởng cụ thể tầm nhìn và sự can đảm này.

Ngày... tháng... năm...

Chiều qua đoàn của Tổng cục Chính trị và Hải quân ra tới. Xúc động quá! Thao thức suốt đêm để chờ.

Dáng con gái văn công Quân khu Hai làm cồn cào nhớ tới em. Nhớ đến phát khóc! Giá có em trong đoàn người đu màu xanh đỏ tím vàng kia.

Sóng mạnh. Mưa to. Đồng chí thượng tướng phó chủ nhiệm Tổng cục, tóc đã ngả bạc bước xuống xuống, một chút nữa thì ngã. Một chiến sĩ nắm chặt tay ông đỡ lại, vừa nói vừa mỉm cười: Xa xôi mưa gió thế này mà bố cũng lặn lội ra tận đây thăm bọn con. Khổ!

TƯỚNG VÀ LÍNH

Hai vị tướng cùng chung màu tóc muối tiêu, khề trâm ngâm:

- Như vậy là hòa lực ở đây mạnh. Bây giờ ta thử đi tìm cái sự ổn định trong đầu óc đám lính trẻ xem sao.

Một dãy nhà lộng gió. Hai dãy giường kê sát hai bên với chăn gối thẳng thớm như trong nhà trường võ bị chính quy. Hai vị tướng ngồi giữa đám lính trẻ như cha ngồi với con, có lúc lại như ông ngồi với cháu. Hiền từ, đại lượng, khề khàng pha một chút dí dỏm đùa vui. Đồng chí thượng tướng hỏi một đại úy có nước da đen bóng, thân hình tròn như cá trắm, nghe nói là lính kỳ cựu số một ở đây.

- Từ lính bộ binh ra làm lính đảo thấy cái gì khó?

- Dạ, vô tư - Anh chàng cười, nhe hàm răng trắng bóng, trả lời rất thoải mái câu nói của miệng quen thuộc gần đây của lính trên khắp các quân binh chủng.

- Nếu nổ súng, đơn vị có sẵn sàng đánh không?

- Vô tư!

- Có ngán chiến thuật lá tre, biển người không?

- Dạ, vô tư!

- Vợ con thế nào? Ổn cả chứ?

- Vô tư!

Anh chàng thuận miệng trả lời xong thì mặt bỗng đỏ ửng ra, đôi mắt ranh mãnh bỗng dừng nhìn lảng đi phía khác. Một thượng úy chừng hơn hai mươi tuổi ghé tai tôi:

- Vợ "ông" ấy gửi con lại bà nội rồi bỏ đi rồi! Suốt ba năm trời, một đồng không dám tiêu, ký cốp dành dụm được chừng hơn hai triệu, định khi về làm thêm một chái nhà cho vợ con thì lại nghe tin ấy. Ra bãi biển, ngồi trên lưng vách khóc một đêm rồi sáng hôm sau nhờ tàu mua đồ nhậu, trà lá, bánh kẹo kỷ hết số tiền đó vung vãi dãi toàn đảo. Cả đồng ốc nón để ở góc tủ, "ông" ấy cũng đem ra đập nát hết.

Vàng trán vị tướng bỗng tối hắt đi...

Bước sang một doanh trại khác. Cũng toàn lính trẻ lấu lính.

- Vẫn nghe đài theo dõi tin tức đều đều đấy chứ, ông? - Vị tướng hỏi với cái cười rất dễ tin cậy.

- Điều điều thủ trưởng ạ. Suốt từ "nín thở đến tiếng thở".

- Báo chí có về đều không?

- Ít nhưng chỉ thích đọc "Tiền phong".

- Vì sao?

- Vì có mục "Tìm bạn bốn phương"

- Thế ông tìm được chưa?
- Rồi ạ.
- Đã nhận được mấy lá thư của người đẹp?
- Sáu lá.
- Còn ông gửi lại mấy?
- Hai trăm mười một lá.
- Trời ! Mỗi ngày một lá? Sao dữ dội vậy?
- Ở đảo, không viết thư, buồn lắm thủ trường ạ!
- Thôi được rồi. Được rồi ! ông đọc thử một lá sắp gửi đi cho bọn này nghe xem nào. Lá nào ướt át tình tứ nhất ấy.

Ngần ngại một lúc, anh lính trẻ rút một tờ giấy gấp tư ra khỏi túi rồi ngượng nghịu đọc: "Bạn thân yêu! Trường Sa sắp vào mùa đông bão. Cây bàng vuông tôi trồng trước cửa hầm bây giờ đã lên búp xanh nõn. Gián vẫn nhiều. Con gián màu nâu hay bò trong chạn bát ấy mà. Đêm khuya buồn quá, thằng Hóa ở 12 ly 7 hay đi lại ngoài sân ngheu ngao hát: "ngày xưa biển chưa có gián như bây giờ..." (Vị tướng vỗ tay cười vang). Bạn có được mạnh khỏe an khang không? Nghi Lộc quê ta chắc nóng, bạn đừng để nắng đốt đỏ tóc như tôi nhé ! Lúc này tôi đang đứng đây, chỉ cách..."

Anh lính đột ngột dừng lại, định dúi tờ thư vào túi. Vị tướng vội cầm lấy, cao giọng đọc tiếp: "... Tôi đang đứng đây chỉ cách đối phương có ba kilômét...". Ông buông người xuống, cười chảy cả nước mắt:

- Bịa nhé!

Tất cả cười ầm. Cậu lính ngượng quá, rút phắt lá thư chạy bắn ra ngoài. Ông quay sang vị tướng quân hàm xanh:

- Ôn đây chứ! Vẫn biết nói dóc như vậy là vẫn đứng vững được. Thật đáng yêu. Ngay như mình hồi mới vào Vệ quốc đoàn, đang ngồi ru rú sưởi lửa trong nhà sàn mà lại viết thư nói: "Ráng chiều nhuộm đo chiến hào..."

- Nói chung Trường Sa năm nay còn để lãng phí nhiều tài sản của nhân dân - ông nói với vị tướng hải quân – Coi chừng tâm lý ý lại, tâm lý kiêu binh. Phải nói rõ cho anh em hiểu: "Ở đây tuy gian khổ nhưng còn nhiều chỗ gian khổ hơn. Ở đây tuy có lác đác những nắm mồ từ sĩ thật nhưng nơi khác vẫn có những người đang từng ngày ngã xuống".

Cơ chế cán bộ từ các quân binh chủng về tăng cường có thời hạn là cần nhưng chưa ổn. Đảo là của hải quân. Chúa đảo phải do sĩ quan hải quân chủ trì. Dân tăng cường chỉ nên làm phó. Như thế mới thực sự coi đảo là nhà, là sự nghiệp của mình. Anh có nên nghiên cứu một nhân sự như kiểu quản trị trường ở đảo không? Ông này ăn lương chuyên nghiệp để bám sát đảo từ đầu đến cuối trong khi sĩ quan chỉ huy lần lượt thay nhau. Ngoài ra, muốn người lính yên tâm ở đảo, ta nên tổ chức những tổ cắt tóc, tổ chụp ảnh, tổ tem thư. Một năm gửi 200 lá thư, phụ cấp lính lấy đâu ra. Anh thử nói với hậu cần chờ thóc ra thay gạo xem. Thóc để bảo quản, trấu xay ra dùng trồng cây rất tốt. Hơn nữa, ngày ngày bộ đội giã gạo, say trấu nó cũng vui, đỡ nhớ nhà. À, mà xem chừng ở đây trồng được hoa giấy. Anh trao đổi với ông lữ đoàn trồng thư coi. Màu xanh rất quan trọng với thần kinh bộ đội đảo..."

Chuẩn đô đốc Xuân im lặng. Người ta biết ông đang nghĩ đến một câu nói băng quơ của lính: “Trường Sa có truyền thống ngược là được đón người của Bộ ra nhiều hơn quân chúng, quân chúng ra nhiều hơn vùng và vùng lại ra nhiều hơn lữ”.

Con tàu ở đảo Sơn Ca kia sao đến tận giờ vẫn không thấy tung tích gì? Đã chìm xuống đáy đại dương hay đã dạt vào vùng đất xa lạ nào?

BỤI TRẮNG SAN HÔ VÀ ĐIỀU NHẢY ĐẠI DƯƠNG

Cuộc hành trình ra với Vạn lý Trường Sa kéo dài 18 ngày đêm không để một lúc mà nói hết mọi chuyện, mọi điều. Nhưng cũng không thể không nói những cái tương như thừa, như không cần thiết cho sự hình thành tư duy vì quần đảo.

Đảo chìm Tiên Nữ một sáng đẹp. Những người lính chăm chú lắng nghe lá thư của bạn bè gửi từ vùng Đồng Văn, Mèo Vạc.

"A! Chào Trường Sa!

... Trên này tôi thiếu thịt, dưới ấy bạn thiếu nước. Trên này cả năm tôi toàn ăn cơm với muối cực nhưng thỉnh thoảng lại còn được gặp đàn bà con gái. Ngoài ấy bạn chắc đang rất cô đơn. Nhưng bạn hơn tôi là được nhìn thấy hoàng hôn trên biển và được cả nước hướng về. Còn nơi đây, trên tiền đồn biên giới bốn mùa mây bay, thiên hạ muốn bỏ quên chúng tôi rồi. Cả bình minh lẫn hoàng hôn đều chẳng nhìn thấy.

Như vậy tôi và bạn, chúng ta đều gian khổ cả nhưng chẳng đổ tại ai. Hoàn cảnh chung cả thôi. Bạn có người yêu chưa? Tôi có rồi. Mới có hôm qua. Đẹp lắm nhưng phải cái bàn tay bàn chân hơi to, lại không biết... hôn nữa... Tôi dừng đây. Năm thằng chung nhau một cây đèn, phao dầu sắp cạn rồi. Hẹn thư sau viết dài gấp đôi. Chào thi đua đua biển và rừng nhé".

Không ai cười. Chỉ thấy những cặp mắt bạc trắng chớp chớp... Nữ đại úy Hoài Thanh cầm đàn bước ra. Cô hát mà không nhìn ai, hát như tự sự. "Mang cánh thư về từ đảo xa... Anh thường nói rằng Trường Sa vẫn xa xôi...". Độ lắng chìm sâu xuống thêm một chút nữa.

Năm ngóai Bích Việt ghen ngào khích lệ những chàng lính đảo trẻ tuổi: "Tất cả ở đây, kể cả đồng chí đảo trưởng đều là em tôi. Trước khi chia tay, tôi cho mỗi em hôn tôi một cái". Nhưng nào ai dám hôn ! Ai dám quàng tay qua cổ bà thiếu tá nghệ sĩ ưu tú đã bước sang tuổi ba mươi tư. Và cũng không ai dám nhận lời thách đố: "Thằng nào hôn được bà Thúy My một cái, tao sẽ cho gói mai...". Nhưng hôm nay, dàn ca múa đồng rừng toàn các cô gái trẻ đẹp, lòng dũng cảm của các chàng trai đảo đội nón tai bèo, áo chuyên dụng mưa ướt mau khô vải valide và quần soóc màu xanh cho đỡ hư đầu gối đã được tăng lên tốt độ. Thành thông lệ, cứ sau một bài hát, điệu múa là các chàng trai lại đùn nhau lên hay tự nguyện lên, cầm theo một con ốc đã được đánh bóng cẩn thận làm quà tặng và chớp nhoáng... hôn một cái. Hôn vào má, hôn rất nhanh. Hôn như không hề hôn. Hôn không có cảm giác giới tính. Hôn như thế để bày tỏ tình yêu với đất liền.

"Nơi anh đóng quân là một vùng đảo nhỏ... sóng vỗ điệp trùng bên nhành trúc san hô...".

Giọng ca cô gái không còn trẻ càng sâu hun hút, tan hòa lượn lờ vào mép sóng, vào màu xanh bất tận và vào ánh mắt người nghe. Người ta thấy một chàng trai to lớn, râu ria phong trần đang ngọ nguậy, tay mân mê con ốc "đại tướng" màu hồng phách.

... "Vẫn gần bên anh vì Trường Sa luôn bên em.... Trường Sa luôn bên anh. ..". Hoài Thanh vừa dứt lời, chàng trai có hàng ria bậm trợn ầu từ từ đứng dậy và lừ lừ đi tới chỗ ca sĩ. "Thơm đi ! Dứa đi ! Dứa đi!". Tiếng hò la thúc giục. Ca sĩ thoáng bối rối, hơi lùi lại nhưng không dám quay mặt đi. Chàng trai vẫn bước tới. Đúng vào khoảng cách cho phép, khoảng cách đủ để cho một vòng tay ôm vươn tới, thật bất ngờ, thay vì cái hôn bạo liệt như mọi người chờ đợi, chàng trai bồng gục đầu vào vai cô gái, hai gò má sạm đen rung lên. Anh khóc. Khóc thầm lặng. Cô gái khẽ rung mình một cái rồi cũng khóc theo. Tất cả lặng đi. Chỉ có giọt nước mắt lây lan trên khuôn mặt mọi người. Đứng từ xa, vị tướng ba sao cũng vội quay nhìn ra song để che đi giọt nước mắt xúc động đang ra từ khóe mắt...

Vùng nhà chòi một ngày sóng lớn. Năm con tàu sắt xù xì như năm chú ngựa hoang được neo chặt vào nhau. Một đôi nam nữ đang nhảy một vũ điệu sôi nổi trẻ trung trên boong tàu cao nhất. Những khuôn mặt thủy thủ bảo vệ đảo lộ ra ở khắp mọi nơi: ô tròn cửa sổ, dưới hầm máy, phòng chỉ huy, trên chót vót cột buồm... Năm con ngựa không chịu được cảnh trời buộc cứ chồm lên, chồm lên, hạ xuống tới độ cao năm mét như muốn bứt đứt dây lồng ra với mặt biển rộng dài. Người múa, người xem cũng chồm theo. Cô gái bồng nhả mặt bỏ bạn múa chạy vào trong khoang. Im lặng nuôi tiếc... Lát sau cô lại lao ra, gò má tái nhợt, cặp môi tái nhợt gượng cười. Cô vừa nôn. Những chú ngựa càng điên cuồng giăng giật. Điệu múa tiếp tục sôi trào...

Giữa trưa. Một doi cát trắng đến nhức mắt. Một khoảnh rau sam trồng trong chậu cũng xanh đến nhức mắt. Giống ngày trước ở vùng Đồng Nai Thượng không có muối ăn suốt ba tháng, đêm bò vào đống địch, quân ta cho hạt muối ưu tiên vào miệng bỗng thấy... ngọt.

Cát nơi đây không giống cát. Nó là tầng san hô tan vụn ra từ đời này qua đời khác. Cứ trắng tinh và bắt nắng óng ánh như tinh thể muối. Nhà đảo là cái trục, doi cát dựa theo mùa mà biến dạng, xoay quanh trục tựa chiếc kim đồng hồ. Chuyển động chứ không tan biến vì sóng đêm ngày miệt mài vun vén cho.

Cô gái văn công có đôi mắt hơi lé, bộ điệu nghịch ngợm như con trai vừa nhảy vừa hát một làn điệu dân ca Indônêxia (tính từ đây đến quần đảo dừa dó cũng không bao xa). Sóng kích thích; gió mời gọi, nhạc đập dồn... Những chàng lính đảo dường như bị đốt nóng, không ngồi im được nữa, đứng dậy, bủa vây quanh cô, cùng cô nhảy. Bụi trắng san hô tăng lên. Vải mũ tai bèo, áo chuyên dụng và chiếc quần soóc quen thuộc, những cặp chân sần sượng, những đầu gối cù lặc... Chẳng còn nhận ra ai là diễn viên, ai là khán giả. Niềm vui thật kỳ lạ và thiêng liêng.

Bác sĩ Tuấn, người Hà Nội gốc có khuôn mặt hơi lai Tây, nói giọng ngân ngát:

- Đêm Noen năm ngoái, nhớ phố phường, nhớ cà phê quá, bọn em kéo nhau ra cà đây. Catset không có, radiô đã hết giờ, đành dựa vào sóng gỗ thùng đạn mà nhảy. Nhảy đủ kiểu: van, tăng gô, đitscô, cha cha cha... nhảy hết điệu này sang điệu khác, người này mệt, người khác nhảy thay. Người nhảy đúng, người nhảy sai, giẫm chân đạp tay loạn xạ nhưng không ai bỏ cuộc. Cũng cát bay, chân tay đầu gối loảng ngoảng đen đúa thế này. Sáng ra mười mấy thằng đực rựa nhìn nhau hốc hác, nằm vật xuống, nước mắt trào ra vẫn cười.

Cũng chính cô gái sơn cước vừa tròn hai mươi tuổi có đôi mắt le lé đó đã bị một thượng úy thông tin tre trai ở đảo Khỏ, An Bang hớp hồn "Ngay từ cái nhìn đầu tiên khi anh ấy vượt dòng chảy xiết bơi từ đảo ra tàu, em đã thay xao xuyến. Anh ấy không phải típ đẹp trai, đẹp trai ở Hà Nội thiếu gì nhưng tất cả con người anh ấy, từ đôi mắt buồn buồn màu tro, nước da rám nắng, hàm râu quai nón mờ mờ đến thân hình lăn lăn trong bộ quần áo lính ướt sũng đã khiến cho em... Khó nói lắm!". Cô gái tâm sự với tôi trong một buổi chiều ngồi trên boong ngắm hoàng hôn.

Và từ đó, như một điều hẹn ước ngầm, cứ chiều chiều, vào một thời gian nhất định, cô lại bơi lội vào phòng điện đài trên tàu nhờ nhẽ xin được nói mấy câu hay đón nhận vài lời với chàng thượng úy nơi Đảo Khỏ đó: Anh có khỏe không? Còn nhớ em đấy chứ? Không được vượt dòng chảy ấy nữa đâu đấy.

... Con tàu mỗi ngày một xa mà hòn đảo thì muôn đời dừng lại. Những lời nhắn gửi hỏi han vẫn theo cánh song thông tin bay ngược trở về...

Những chàng thủy binh hùng mạnh đa tình tàu HQ.957 không khỏi có một chút ghen ghét khi nhìn vào đôi mắt cô gái nhưng rồi đành chấp nhận trong cái vẻ khoáng đạt vốn có: "ôi dà! Mới hôm qua còn ừ rừ biển một bên và xô một bên, hôm nay đã nhảy nhót trên boong vui như sáo tẩm rồi".

Yêu chẳng? Một tình yêu sét đánh chẳng? Không? Em đã yêu đâu! Cô gái bối rối nói - Mới chỉ thấy thương thấy mến thôi. Khi tiễn em lên tàu, thấy đôi mắt anh ấy buồn ghê lắm! Em chỉ muốn còn ngày nào lên đến trên biển, ngày ấy còn được nghe tiếng nói của nhau để anh ấy đỡ buồn.

Cái lãng mạn đại dương tình khiết này kéo dài được bao lâu? Sẽ theo cô gái vào Vũng Tàu, đến Sài Gòn hay ra tận Hà Nội, những địa danh luôn luôn có khả năng đánh tan loáng một sự lãng mạn mỏng manh xa xôi ở cuộc đời này? Điều đó không thể xét đoán trước, song chỉ biết rằng, dù ở thời buổi nào, mộng mơ hay thực dụng, hình ảnh người lính trên tiền đồn bao giờ cũng gợi lên những thắc thỏm băng khuâng và đẹp vô cùng trong trái tim các cô gái, miễn là các cô gái ấy còn có một trái tim.

Đại dương không chỉ có băng khuâng mà còn có cả bạo liệt dữ dằn. Tôi tin rằng trong đoàn ba mươi năm người đi hôm ấy, không ai không nhắc nhở đến hình ảnh một thượng úy trợ lý công binh đẹp trai trong trẻo trên thủ đô của quần đảo bão táp. Hình ảnh đó sẽ không có gì gây ấn tượng mạnh nếu như trong đêm diễn giọng ca và dáng người cô ca sĩ đồng hương Yên Bái không ám ảnh anh. "Hôm qua em đi Chùa Hương... mờ hơi sương... Em còn bé lắm các anh ơi!... Nam mô a di đà..." . Tiếng niệm nam mô lúng liêng đó

không những không làm chàng sĩ quan tham mưu động lòng trắc ẩn mà còn cùng với trận rộu chia tay xô đẩy anh ta bám theo cô tiểu lên tàu.

"Tất cả các đồng chí ở đảo nhanh chóng trở về đảo"? Tiếng loa tay của vị đảo trưởng nóng tính và hơi gia trưởng không làm anh rung động. Không nói gì, không bày tỏ gì, chỉ im lặng nhìn và cười một bên mép. "Anh về đi ! Rồi em sẽ viết thư". Cô tiểu van nài. "Không! Về buồn lắm!". "Tàu sắp chạy rồi". "Kệ! Tôi sẽ bơi theo tàu mười cây số kỳ đến khi nào kiệt sức!". "Ôi! Chết em..." Cô gái bối rối buông ánh mắt ra khắp nơi cầu viện. Nhưng tất cả đều lãng đi. Cầu viện gì ! Cái dáng người kia, cặp mắt kia và cái cười gần như sư tử giữ con kia là không đùa được, lơ mơ bị quăng xuống biển như chơi. Và lại... Ai cũng nhận thấy rằng, vẻ khẩn nài trong đôi mắt lá dăm ấy không có thật. Khẩn nài gì mà lại như muốn nói: "Cứ để mặc anh ấy. Cứ để mặc hai đứa em...".

Tình trạng im lặng đáng sợ đó sẽ dẫn đến đâu nếu lúc ấy đại úy Hồ không hú còi chuẩn bị ra khơi. Thờ dài đánh phụt một cái, anh chàng đưa mắt ai oán nhìn bạn: "Đi nhé! Cho hỏi thăm quê hương. Hỏi thăm tất cả". Rồi, vẫn dáng gùm gùm đó, anh hất người xuống biển nặng như một khối đá. Thì ra chàng trai "sẵn sàng theo tàu mười cây số" bơi rất tồi, thậm chí không biết bơi. Quấy lộn như con vích bị thương mà vẫn kiêu hùng giơ cánh tay lên vẫy vẫy. Rất may, nếu lúc đó không có một người bạn từ đảo cách 300 mét lao vọt ra điu đỡ thì không hiểu sự thể sẽ đi đến đâu? Vừa lúc tàu rời bến. Trong ánh chiều chạng vạng, mọi người trên boong còn kịp nhìn thấy hai người đã vào bờ nhưng dường như kiệt sức. Người nọ điu người kia, thỉnh thoảng lại nga nhào xuống bãi san hô. Lại đứng lên, lại ngã xiêu vẹo, lúc ẩn lúc hiện, mờ nhòa như hai sinh linh bị trọng thương từ con tàu đâm giạt vào...

Tôi không dám đưa mắt nhìn khuôn mặt "ni cô" lúc đó không hiểu đang đứng ở đâu. Tôi sợ phải bắt gặp một đôi mắt ráo hoảnh hay đang lúng liếng nhìn vào một ai đó trên tàu! Biết đâu? Bởi lẽ trong cuộc đời tôi đã từng thấy một tấm ảnh cô văn công xinh xắn trên túi ngực một tử sĩ bị bỏ quên trong rừng. Khi trở về nói lại, cô văn công đó bình thản: "Thế à? Hùng nào nhi ? Chụ! Em không nhớ đấy".

Mười tám ngày lênh đênh trên quần đảo Trường Sa. Tôi muốn lấy câu chuyện nhỏ này để kết thúc bài viết vội của mình. Con người trẻ tuổi đẹp trai đó dữ dằn trong mối quan hệ đơn thuần giới tính. Cũng như đồng đội, anh khát thèm đất liền, khát thèm bóng dáng làng quê còn nhọc nhằn nhưng vô cùng yên ả. Bởi vì, khi con tàu đi rồi, anh lại trở về với nỗi cô đơn đẳng đẳng của mình. Lại biết đến bao giờ mới có một con tàu như thế ra đây. Chao ôi! Cái khái niệm gian khổ thiếu thốn nơi đảo xa tuy đã tạm chìm khuất nhưng cái gian truân vất vả trong lòng lại thừa dịp trời lên, quấy cực khóc liệt hơn.

Khi đó như nhật ký của Lân, đất liền như là một cứu cánh, một nỗi nhớ dặt dìu, một hoài niệm xanh tươi để tâm hồn lính neo vào, bám rễ. Da diết mong sao miền hoài niệm đó cứ là màu xanh, đừng tàn nhẫn thúc vào trái tim nhạy cảm của họ những điều tan vỡ không tốt lành.

Tàu sắp cập bờ thì một tin vui bay ra: đã tìm thấy con tàu đảo Sơn Ca. Nó đã trôi giạt về phía đảo của Trung Quốc. Họ đánh điện mời ta ra tiếp nhận.

Thế là con tàu HQ.957 chưa kịp hoàn hồn, đã lại gấp rút chuẩn bị ra khơi làm một cuộc hành trình dằng dặc như thế này nữa.

Trường Sa mùa này ít sóng nhưng Trường Sa không bao giờ tĩnh lặng.

5.1991

C.L

CHUYỆN NHỎ Ở ĐẢO

Truyện ngắn

Đại đội 5 đóng quân ở một hòn đảo có rất nhiều chim biển. Loài chim biển vốn rất dạn người. Đây, chúng như một đám lá đen tủa xuống vùng cát vàng lóa ánh nắng. Chúng đậu trên nhà bạt, trên khẩu pháo, trên hàng cây xơ xác vì gió bão. Tiếng chúng kêu chao chác, khác hẳn với loại chim ở vùng rừng núi, đồng bằng mà các bạn thường gặp. Chúng kêu trong ngày dài, trong đêm thâu. Cái ngôn ngữ lạ lùng của bầy chim biển thường vọng lên, xen giữa niềm vui, nỗi buồn của mọi người. Đang buổi trưa yên ả, chim kêu. Tiếng chim kêu trộn lẫn tiếng sóng biển ầm ào, rền rĩ. Đêm, đang phiên gác, chim kêu, những âm thanh khô khốc như đá sỏi ném vào giấc ngủ say của người lính đảo. Nhất là những buổi sớm, khi có kèng báo thức, bầy chim từ lùm cây, hốc đá ulla ra, đập cánh rào rào. Bầy chim như chiếc nong lớn sà ngang đầu người mỗi lúc một đông. Tiếng chim chao chác gọi nhau át cả tiếng hô thể dục buổi sáng. Đã vậy, bầy chim còn tự do thả xuống đầu, xuống vai người những hạt phân tanh tươi. Thế này thì quá quái thật. Trung đội trưởng Thụ nghĩ ra một kế hay. Anh đóng cọc, buộc dây, đeo những vỏ thùng lương khô và vỏ ống bơ thịt hộp thành từng chùm. Mỗi khi bầy chim ào đến phá đám Thụ giật dây, vỏ thùng lương khô, vỏ ống bơ thịt hộp va vào nhau loảng xoảng. Bầy chim nghe tiếng động, kéo nhau bay giạt đi nơi khác. Hòn đảo chưa đầy bốn cây số vuông, đứng chơi vơi, đơn độc giữa một vùng mênh mông trời nước. Dường như nơi đây đã thành chốn cư trú lâu đời của bầy chim. Vì thế, mặc dù có những người lính đến ở, bầy chim vẫn không dời sang vùng đảo khác. Bầy chim sống tự do, ồn ào theo thói quen. Hòn đảo nhỏ là thế giới riêng biệt, thu gọn trong vòng bay của chúng. Nhưng giờ đây, ngoài bầy chim biển ra, đảo xa còn có thêm cánh cò nữa. Ở đảo không có làng xóm, bờ tre, đồng lúa mà vẫn có cánh cò. Cánh cò thật chứ không phải cánh cò tượng tượng như một số nhà thơ thường viết.

Một buổi trưa, cả đảo không ai ngủ được vì nhận được tin tàu chở hàng sắp cập bến. Từng tiểu đội ngồi túm năm tụm ba dưới những lùm cây bần tán xôn xao. Những lùm cây ở đảo thấp lúp xúp, lá nhọn và dày, cành cây xòa ra dẻo dai, cứng cáp. Hàng năm, gió bão thổi qua khiến cho những lùm cây chẳng cao thêm bao nhiêu. Rễ cây bị gió, sóng đào trơ vẫn bám chắc, xuyên sâu vào lớp đất mặn. Gió bão có vật hết cành cây thì gốc vẫn còn.

Trung đội trưởng Thụ, chiếc ống nhòm đeo lưng liểng ngang bụng, tay cầm điều cày rít một hơi dài khoan khoái. Khuôn mặt Thụ đen cháy, hàm răng phô ra một cách dễ dãi. Mọi ngày Thụ vẫn là tay tán chuyện không biết mệt, hôm nay Thụ chỉ tựa lưng vào lùm cây nhìn ra biển cả. Trước mắt anh, những đợt sóng ngoài xa đang nổi nhau dồn vào bờ đảo. Bỗng Thụ đứng phắt dậy, nói to:

- Các cậu ơi! Nhìn xem con tàu đang tiến về phía đảo.

Mấy chiến sĩ khum bàn tay che nắng. Họ cùng reo lên một lúc. Tàu ra đảo, ai chả vui.

Tàu chờ nước ngọt, chờ gạo, đạn, chờ thư và chờ sách báo. Chao, đã hơn một tuần nay, đơn vị thiếu nước ngọt đến khổ. Nước ngọt phải pha với nước biển thành nước lợ để nấu cơm, nấu canh, phải dùng dè sên từng bát một. Những chiến sĩ bàn nhau, khi tàu vào đảo, cần liên hoan một chầu nước ngọt cho bổ lúc liếm môi, khô cổ. Nước ngọt, đạn, gạo, sách báo thì chia đều còn thư riêng ai là người có, ai là người không đây. Ai cũng nghĩ mình có, ai cũng chờ đợi, cũng hy vọng một tiếng nói từ đất liền xa xôi gửi tới cho mình...

Con tàu đang rẽ sóng tiến vào phía đảo giữa tiếng reo hò ầm ĩ của những người lính. Họ vẫy tay, đôi mắt đắm đắm hướng về con tàu. Chợt một đôi cánh trắng muốt từ boong tàu vút lên. Đôi cánh chầm vào trời xanh một chầm sáng, rồi rơi nghiêng xuống nhẹ nhàng như tờ giấy mỏng, rồi vỗ đều, vỗ đều.

Trung đội trưởng Thụ hỏi mọi người:

- Các cậu thử đoán xem, loài chim gì đang bay về đảo mình ?

Mấy chiến sĩ khác lên tiếng bàn tán:

- Chim hải âu. Ừ, ngoài chim hải âu chẳng có chim nào ra đảo cả.

- Không phải, chim hải âu làm gì có đôi cánh trắng đến thế.

- Vả lại, chim hải âu chỉ là bay là là ở mặt sóng. Bay cao thế, không phải chim hải âu.

Cậu chi trông gà hóa cuốc.

- Có lẽ đó là chim ... vịt trời.

Cả đám đông rộ lên. Trông cái dáng bay thế kia mà đoán là vịt trời, mắt gà mờ thật. Lại có ý kiến cho là con hạc. Chà, đó là cả một sự ăn ố nói mò. Hạc bằng đồng, bằng gỗ đậu ở nóc nhà quan, ở chùa chiền, hạc ở trong thơ phú thì có, thử hỏi đã ai trông thấy hạc bay. Chim hải âu, vịt trời, chim hạc càng không phải, vậy đó là chim gì ?

Từ nãy đến giờ, trung đội trưởng Thụ cầm ống nhòm quan sát. Mọi người bàn cãi chưa ngã ngũ, Thụ đã hạ ống nhòm xuống, cười to:

- Các cậu đoán sai hết cả. Đó là con cò.

Ồ, ở biển làm gì có cò. Người ta nói cò hương, cò lừa, cò đồng, chứ có ai nói cò biển đâu. Cò ra biển, chịu sao được bão gió. Đáp lại sự nghi ngờ của những người lính, đôi cánh trắng muốt, bay nhanh nghiêng vòng xuống đảo. Đúng là cánh cò ra đảo mới lạ lùng chứ. Nếu ở đất liền, gặp một cánh cò bay, hẳn sẽ không có chuyện gì đáng nói. Song nơi đây, xa khuất đất liền, cánh cò đối với người lính mới thân thiết làm sao. Những đôi mắt ngược nhìn trời, gặp một chớp sáng. Trong khoảnh khắc bình yên ấy, cánh cò chợt gọi về một vùng quê quen thuộc. Đã ba bốn năm những người lính xa đất liền, đi giữ đảo.

Giờ đây, chắc các bạn sẽ tự hỏi: Vì sao lại có cánh cò từ đất liền tìm đến hòn đảo xa xôi. Người trưởng tàu tuổi ngoài bốn mươi, khuôn mặt từng trải, nhìn vào dải mũ đang bay của anh, ta có thể đo được sức gió trên biển. Anh đã thay tôi đáp lại sự ngạc nhiên của các bạn bằng một câu chuyện thú vị.

Con tàu mang số 783 gắn bó với người thuyền trưởng từ ngày anh nhập ngũ, nó cũng hao hao giống anh ở những nét từng trải, dày dặn. Anh nhập ngũ năm 1969, con tàu cũng ra biển năm 1969, tuổi quân của anh trùng với tuổi con tàu, những buồn vui, gian khổ của

anh nổi với con tàu. Một lần rà phá thủy lôi, con tàu phải đi đại tu, hàn vá lại những lỗ rò rỉ, anh bị thương vào ống chân phải đi nằm viện. Một tháng sau, ngày anh khoác ba lô về đơn vị, đã thấy con tàu mới quét lại màu sơn, đợi anh trên bờ biển. Mười hai năm, con tàu vẫn theo anh đi rong ruổi trên những vùng biển Tổ quốc.

Trong chuyến chờ hàng ra đảo này, tàu chạy được một ngày một đêm thì gặp cơn dông. Ở biển vào mùa gió hay có những cơn dông bất thường. Biển đang lặng chợt nổi gió, nổi sóng. Rồi mưa. Những đám mây đen vỡ ra từng mảng nước, mưa quây tròn lấy con tàu đang trông chừng, nghiêng ngả, mưa như tấm lưới dày đặc vây bủa vùng biển rộng. Giữa mặt biển dồn sóng, giữa mưa to, gió lớn, con tàu chợt nhỏ nhoi như chiếc lá. Biển hung dữ hòng nhấn chìm chiếc lá xuống tận đáy sâu nhưng chiếc lá vẫn nổi lên, thách thức. Sự hung dữ của sóng gió không thể kéo dài. Khoảng chừng một giờ sau, mặt biển trở lại hiền hòa. Đàn chim hải âu bay trên boong tàu tránh gió chợt ủa ra, giập giờn trên sóng. Chim hải âu sống với biển cả đã quen. Đối với chúng, làn sóng trắng kia khác chi những cành cây mềm mại. Chim hải âu đậu trên sóng, nô giỡn với sóng. Các thủy thủ trên tàu đứng ngồi trên boong, nhìn ra biển cả. Gió bay tung dải mũ hải quân, hơi gió nồng nước mát và muối mặn. Cơn dông đi qua trả lại cho trời biển sự bình yên, êm ả thường ngày.

Ngay lúc đó, từ khoảng trời cao, một cánh cò gấp gấp bay tới, rồi sà vội xuống boong tàu. Các thủy thủ đoán chắc đó là con cò lạc bầy trong cơn dông. Không tìm được về đất liền, không tìm ra nơi đậu, bay mãi rồi cánh, con cò đành phải tìm đến con tàu làm nơi trú ngụ.

Dường như sự mệt mỏi làm cho con cò quên cả sợ hãi. Nó đứng run rẩy trên boong tàu, hai cánh xơ xác rung lên như còn sùng nước. Riêng đôi mắt vẫn long lanh như hai giọt nước trong suốt. Hẳn lần đầu tiên, con cò rời xa tổ ấm, lạc vào chốn con người. Người trưởng tàu xuýt xoa: " Nó rét, khổ chưa, đôi chân cứ muốn khuyu xuống. A, chú ta đói nữa, chiếc điều lép kẹp thế kia, chắc từ qua đến giờ chẳng được miếng nào vào bụng". Một thủy thủ cầm bát cơm đặt trước con cò rồi nói vọng xuống nhà ăn: " Nhót hộ tớ con mèo, kéo nó vô con cò...". Có tiếng nói vui: " Vẫn biết chú mày quan cách, quen ăn cá ăn tép, quen mâm cao cỗ đầy, nhưng tàu đang chạy, cá tép kiếm đâu ra. Thôi xin mời chú mày xoi tạm...". Đang đói, con cò nghiêng mắt, bước lại gần bát cơm, giương mỏ mỏ liên. Bị những hạt cơm dính vào mỏ, cò ngửa cổ lên vừa lắc vừa nuốt. Với cái mỏ dài, đôi mắt sắc, con cò ăn theo kiểu cách con cò.

Ánh nắng buổi trưa sưởi ấm, hong khô đôi cánh con cò. Quen lợi ruộng mò tép, mò cá, sà tàu bằng gỗ làm cho bước chân nó chệnh choạng. Trưởng tàu và các thủy thủ nhìn đáng điệu con cò, tán đủ chuyện dông dài, cái chằm trằm đất liền sáng lên trong mắt mỗi người. Họ lo đến lúc nào đó, con cò sẽ rời tàu bay mất.

Chiều hôm đó, con cò rời tàu bay đi thật. Mọi người đứng ở trên tàu vừa vui, vừa thấy nuối tiếc. Liệu con cò có đủ sức bay về đất liền không? Ở đất liền có bờ tre, có đồng lúa, có bạn bầy. Hãy bay về đất liền đi, bay qua cơn dông, bay qua khoảng trời xa, tìm về quê hương tổ ấm. Biển xanh và đảo xa, nhiều bão gió là nơi ở của chim hải âu và người lính.

Song, đúng như người trưởng tàu dự đoán, ngay chiều hôm đó, con cò lại bay về boong tàu. Qua cơn dông, con cò không nhận ra hướng đất liền chẳng? Hay khoảng cách từ đây

về đất liền quá xa, đôi cánh mỏng manh không vượt qua được? Cả hai trường hợp trên thật đáng buồn. Từ hôm đó con cò lạc đàn đành phải theo tàu 783 ra đảo...

Người trưởng tàu dừng câu chuyện nhìn ra bãi cát:

- Còn một tháng nữa, tàu mới về đất liền. Lúc đó, chúng mình sẽ trả con cò về xứ sở của nó.

Trung đội trưởng Thụ vui vẻ nói:

- Đảo mình đã nuôi gà, nuôi chó, bây giờ lại có thêm một chú cò nữa, càng vui. Tôi phải đóng cái lồng thật hăn hoi, ban ngày chú ta đi kiếm mồi, ban đêm chú ta về lồng ngủ. Ra đảo đâu phải chuyện đùa, chú ta cần làm quen với bão gió mới sống nổi.

Có tiếng nói xen vào:

- Nếu chú cò quen với đảo, xin mời ở đây với chúng ta luôn. Thử hỏi có đảo nào như đảo này giữa vùng biển, không có làng mạc, đồng ruộng mà vẫn có một chú cò tìm đến, tuyệt thật.

Lúc này, con cò đang dò dẫm bước ra mép biển. Hai chân nó vàng như que trúc, đặt từng bước dè dặt lên mép sóng lăn tăn. Thình thoảng cái mỏ dài và nhọn lại mổ vào biển cả.

Những người lính nơi đây phần lớn đều là con đẻ vùng đồng bằng. Người trưởng tàu quê ở đất trồng dâu Thuận Vi Thái Bình. Trung đội trưởng Thụ quê ở vùng đồng chiêm Hà Nam Ninh, tiểu đội trưởng Lành ở vùng đất thuốc Lào Tiên Lãng, Hải Phòng, cậu Sinh ở đất quan họ Hà Bắc. Lý lịch của họ chỉ gói gọn trong vài dòng. Nhưng cuộc đời họ lại bộn bề kỷ niệm. Những đêm nằm úp thìa bên nhau, những ngày ngồi trên mâm pháo, trên hạm tàu trực chiến, họ thường nhắc về vùng quê của mình. Từ khi có con cò ra đảo, trong câu chuyện họ kể cho nhau cũng thấp thoáng cánh cò. Có khi đang ngồi trực chiến trên trận địa, nhìn thấy cánh cò bay qua, một chiến sĩ nói:

- Bây giờ đang mùa cò đẻ trứng đây.

Lập tức trung đội trưởng Thụ nói như khoe:

- Làng tớ gọi là làng Cò, cái tên chẳng được văn hoa gì, cứ gọi mãi thành quen, thành nhớ. Hàng năm cứ đến tháng 5, cò hương, cò lửa, cò cha, cò mẹ kéo nhau về hàng đàn làm tổ đẻ trứng ở chòm tre hoặc ngọn muồm. Cái giống cò thật thà như đếm chứ chẳng được khôn ngoan bằng giống sẻ cam, chim chích. Tổ sẻ cam, chim chích làm bằng sợi tơ, sợi cỏ, vừa đẹp vừa êm ấm, còn tổ cò thì lộn nhon từng cọng tre với sợi bông boong lại treo tít trên ngọn cây cao, chắc hẳn cu cậu sợ kẻ khác lấy trộm trứng. Làm tổ ở trên cao, chỉ một trận gió thổi qua là gay go rồi. Hồi nhỏ, những hôm mưa to, gió lớn, bọn trẻ con chúng tớ thường rủ nhau đi nhặt trứng cò.

Thấy mọi người chú ý nghe, trung đội trưởng Thụ sôi nổi nói tiếp:

- Làng Cò của tớ nằm giữa vùng đồng chiêm lụt lội, đúng là đất "cưỡi trâu đi họp" như các cậu vẫn thường giễu tớ. Ngày trước đói kém, lụt lội liên miên, dân làng tớ kéo nhau đi kiếm sống bằng đủ các nghề. Nghề thợ mộc, thợ xây, nghề lái trâu, nghề thợ nhuộm dệt vải ... nghề hoạn lợn, hoạn bò. Cái đất làng tớ, người đi các nơi thì làm ăn khá khá, người ở lại thì sống ngâm da, chết ngâm xương nhọc nhằn suốt đời mà không đủ miếng cơm, manh áo. Đất làng tớ nghèo khó nhất nhưng cũng nhiều chữ nghĩa, lắm thầy đồ, nghe đồn lại có cả nhà thơ, nhạc sĩ nữa... Nhiều người làm lên cán bộ cấp cao, ngồi xe

con về thăm làng, vẫn phải đi nhờ đò mới tới được quê cha đất tổ. Đấy như cái đận mình về phép năm ngoái.

Tưởng chuyện gì mới mẻ chứ chuyện về phép, Thụ đã kể cho đồng đội nghe không biết bao nhiêu lần. Hôm nọ có một anh nhà thơ ra đảo, Thụ cũng tìm cơ nói đến chuyện riêng tư của mình. Chẳng phải Thụ muốn khoe khoang, những chuyện đại loại như vậy anh nhớ lắm, anh có thể bộc bạch một cách say sưa cho người khác nghe mà không sợ nhàm, sợ chán.

Năm ngoái, Thụ về phép đúng vào mùa mưa lũ. Tháng trước, vợ anh có viết thư báo tin cho anh rõ vật liệu đã chuẩn bị xong nhưng nhà cửa chưa làm gì vội vì tới đây hợp tác xã sẽ có kế hoạch dọn làng tới vùng đất còn cao. Dọn làng đi, từ xưa đến giờ, ông cha mình chưa dám tính đến, hợp tác xã phải làm để ổn định cuộc sống lâu dài.

Làng Cò, cái rốn sâu giữa vùng đồng chiêm, mùa mưa nước từ các nơi dồn về, nước dâng ngập đồng lúa, nước tràn vào bờ tre, ruộng vườn, nước tràn vào nhà cửa. Về tới đường cái, nhìn vào làng Cò như hòn đảo nổi, Thụ thoáng thấy ngại ngùng. Anh nhìn đồng nước, không thấy bóng một con đò nào đi lại. Từ ngoài đảo về đây, đi tàu, đi xe đã mất gần mười ngày, chả lẽ đã tới gần làng anh lại phải ngồi chờ đò. Mà chờ đò đến khi nào mới có ? Thụ bèn lấy vài nhựt gói ba lô, đội lên đầu, lội nước. Trong ba lô có mấy gói tép khô, gọi là quà ngoài đảo đem về cho gia đình ăn dần. Tép khô ruôn vào lọ, để được lâu, nấu cà, nấu canh, hoặc kho với nước mắm làm thức ăn mặn đều phải vị. Thêm nữa vài lạng cau khô, lúc xuống ga Hàng Cỏ, Thụ ghé vào chợ Đồng Xuân mua về cho bà nội, bà ngoại già trầu. Hai thứ tép khô và cau khô, mới bọc qua giấy báo, nước thấm vào thì rầy rà to. Lối vào làng chỗ sâu, chỗ nông, hai tay nâng ba lô trên đầu, Thụ bước lần từng bước như người đi trên đám cỏ gai. Lội nước một đoạn, Thụ thấy ngứa ở kẽ ngón chân, anh vớ tay xuống, gỡ được chú đĩa trầu to kèn. Đồng làng Cò nhiều đĩa hẹ, đĩa trầu, khối cô gái làng khác mê trai làng Cò, vừa mê vừa sợ lội đồng ngập quá thắt lưng, đi cấy gặp phải đĩa trầu, đĩa hẹ. Thi, vợ anh, người ở thành phố, từ hồi hai người lấy nhau, cô ta dám rời bỏ chốn thị thành về ở đất làng Cò. Buổi đầu làm dâu, Thi theo mẹ chồng đi cấy, gặp đĩa bám vào chân, cô vắt đon mạt cây dờ, bước vội lên bờ. Bà mẹ chê con dâu ăn trắng mặc trơn, giận con trai hám sắc không biết chọn người ăn làm. Ngày đi nhập ngũ, Thụ còn dặn vợ:

- Em đi xuống đồng, nhớ bôi vôi vào chân cho đĩa khỏi bám nhá. Em xem, ở làng mình người đi cấy đi cấy đều phải mang theo một gói vôi bọc giẻ, cặp vào tay tre, giắt sau lưng quần. Đĩa bám vào chân, chỉ cần quét nhẹ một cái, cu cậu sẽ rứt vôi vào ngay.

Thi gục đầu vào vai chồng sụt sịt. Thụ nắm lấy bàn tay nhỏ nhoi của vợ, ái ngại.

- Hay là em xin đi dạy mẫu giáo...

Thi khóc to hơn. Cô biết từ nay cô phải sống xa chồng, phải ở với người mẹ chồng khó tính nghi kỵ. Dù thế, Thi không thể khăn gói về thành phố, vì ở làng Cò có mẹ chồng, dẫu sao tuổi ngoài sáu mươi của bà cụ vẫn cần cô lúc trời trái gió.

Đồng trắng băng băng, cơn gió thổi qua khiến mặt nước gợn lên từng đợt sóng nhỏ. Thụ nhìn ra xung quanh, xa xa trên bờ đê, từng tốp người đang dang hàng chống úng. Trên

bầu trời sũng mây, một đàn cò trắng không biết từ đâu bay về, chúng nghiêng xuống những chòm tre và những lùm cây nhô khỏi mặt nước.

Vượt qua cánh đồng. Thụ bước vào ngõ xóm quen thuộc. Ngõ chưa hết lộ, nước dâng ngang hai bên bờ dậu, hoa râm bụt nở đỏ gợi nhớ màu hoa súng đồng, cánh chuồn chuồn đan nhau bay là là mặt nước. Thụ đi lối tắt, để nguyên quần áo ướt bước thẳng vào ngôi nhà ba gian mái rạ. Mẹ anh đang cúi húi thu dọn quần áo cùng những đồ đạc linh tinh gác lên chiếc giàn tre. Anh nhìn mẹ, nhìn rõ những sợi tóc bạc lòa xòa dính đầy tro trấu. Thấy anh quần áo ướt sũng, lấm bùn, bà cụ kêu lên:

- Chết thật, anh lội bộ từ đường cái quan về à?
- Vâng...
- Vợ anh cũng bảo anh biên thư về phép trong dịp này. Mấy hôm nay quết cứ kêu mãi.
- Nhà con đi đâu?
- Đi chống úng, con trai con gái làng này kéo nhau đi hết. Anh không ra đồng báo cho nó biết, nó chưa về đâu. Nó chắc phải ở đó đến sáng.
- Ôi chà, bao giờ về thì về, mẹ chẳng phải lo.

Anh nói thế thôi, thực tình về nhà chưa gặp vợ, ai chả sốt ruột. Nhưng ban ngày ra chỗ đám đông kéo vợ về, mà nghe họ giễu cho à. Cánh con trai, con gái làng Cò mồm mép tép nhảy, đã trêu ai, có mọc thêm sừng cũng không đòi đáp nổi, phải chờ cho đến tối, Thụ mới khoác áo bạt, chèo con đò thúng tới phía chân đê sáng trưng đèn đuốc.

Buộc đò vào gốc cây, Thụ định cố tránh đám đông, nhưng gặp phải ông chủ nhiệm đi thăm thăm lại phía mình. Chưa nhìn rõ Thụ, ông chủ nhiệm đã nói oang oang:

- Sao đi chống úng mà ra muộn thế? Không sợ bị phạt điểm à ?
- Chào bác, cháu đây. Thụ đây...
- Thụ đấy hả. Thế mà tớ cứ tưởng tay nào đi bắt cá trộm. Cứ đi rình như tớ, trăm bó đuốc thế nào cũng bắt được con ếch... Cậu được về phép à ?
- Vâng. Bác có biết nhà cháu ở đâu không?
- Đi theo tớ. Cả đội ta có hai người biết chạy máy bơm. Tớ bàn với cậu, cứ cấp cái chiếu ra đây ngồi canh máy bơm với vợ. Nếu cậu kéo bà ấy về là khuyết mất một chân chạy máy đấy.

Thụ nói khéo:

- Không, cháu chỉ mang áo mưa ra cho cô ấy thôi.
- Ông chủ nhiệm bước hụt xuống bờ ruộng, ngọn đèn bão trên tay chao đi chao lại:
- Ôi chà, chỉ được cái lý do lý trấu, tớ đi guốc vào bụng cậu rồi. Kia, cô ấy chạy máy ở chỗ cái lều có ngọn đèn sáng ấy...

Ông chủ nhiệm rẽ quành lên phía bờ đê, Thụ men theo bờ ruộng đi lại căn lều. Bên cạnh chiếc máy bơm giọt nước ào ào, có tiếng con gái khe khẽ hát. Thụ dừng lại, ngập ngừng. Tiếng hát đang cao vồng lên chợt ngừng bật:

- Ai đấy ?

Thụ cố lấy giọng khàn khàn, nói trêu:

- Báo cáo, đêm hôm nhờ đường tối xin được vào đây ngủ nhờ.

Thị nhận ngay ra Thụ, giọng nói lạ hẳn đi:

- Anh Thụ ... người đâu mà lúc nào cũng đùa được. Anh mới về, sao đêm nay không ở nhà...

Thụ bỏ áo bật, ngồi xuống cạnh Thi, nói trêu:

- Anh đi công tác qua nhà có một đêm, không ra gặp em lại trách...

- Thật không?

- Anh được về một đêm cộng với mười lăm ngày nữa.

- Lúc anh đi, mẹ có biết không?

- Từ lúc anh về, mẹ giục anh ra đây đến năm lần bảy lượt. Cụ còn nắm cơm nếp bảo anh mang ra cho em ăn nữa.

- Cụ tâm lý thật...

- Em ở đây có một mình thôi à?

- Chả một mình thì mấy mình?

- Đêm nay, anh ở đây với em cho vui lúc nào mệt, em cứ ngủ, anh ngồi canh máy cho.

- Anh có mà canh ba ông đồ rau. Mẹ bảo anh hồi nhỏ là chúa hay ngủ gật. Mẹ kể cả cái đêm giao thừa, sai anh trông nồi bánh chưng, lúc mẹ xuống bếp đã thấy anh gục đầu vào đồng trấu ngủ như chết. Cũng may mà đêm đó anh không bị cháy quần...

- Bây giờ thì khác rồi. Đêm nay xem ai ngủ trước ai.

- Anh chỉ được cái vụng chèo khéo chống. Em sợ chốc nữa cái Mây, cái Huệ nó đến đây thì xấu hổ chết.

- Em thật buồn cười. Hồi yêu nhau ngồi ở ghế công viên, đạp xe đèo nhau đi các nơi giữa ban ngày ban mặt chẳng sao. Giờ thành vợ, thành chồng lại xấu hổ.

- Ủ, em nói xa thế thôi. Đêm nay, chắc gì cái Mây, cái Huệ đã tới ai cũng bận chống úng chứ có ai được rảnh rang đâu...

Đột nhiên Thụ quàng tay qua vai Thi kéo mạnh về phía mình. Mái tóc ướt sương đêm của Thi xoa sang anh, mát rượi. Bốn năm về trước, ngày anh đi, tóc Thi chưa dài như bây giờ.

Đêm hôm đó và những đêm sau, vợ anh vẫn chạy máy bơm như thường (bà mẹ Thụ phàn nàn với Thi đủ điều, nhưng cô ta chỉ cười trừ). Những đêm sau, anh vẫn chèo con đồ thùng ra chỗ vợ chạy máy. Khi tiếng máy bơm xả nước đều đều, trong căn lều nhỏ lại vọng lên tiếng nói chuyện xì xầm của hai người. Có lúc ngọn đèn dầu chột nhỏ lại như muốn tắt, những ngôi sao xa xăm chợt tan vào khoảng thăm trời đêm...

Ngày trả phép, vợ anh chèo đồ đưa anh đi dọc con sông chảy giữa cánh đồng nước rút. Những khoang ruộng hôm trước bị ngập lụt, lúa đã ngoi lên khỏi mặt nước, lá lúa đâm bùn chen lẫn lá lúa xanh non. Từ bờ tre làng anh, đàn cò trắng lại bay ra, phong tỏa xuống cánh đồng, màu trắng lấp lánh xa dần rồi lẫn vào bờ cây, màu lá.

Mới thế đã gần một năm, chóng thật. Những lá thư từ đất liền gửi ra đảo, từ đảo gửi về đất liền đã nối gần khoảng cách xa xôi giữa hai người. Thi viết thư, báo tin với anh hợp tác xã đã chuyển làng, bà con chòm xóm đã giúp đỡ gia đình anh dựng lại nhà cửa. Ngôi nhà bốn gian lợp rạ, vợ anh đang nuôi lợn nái đẻ sắp sửa thêm một số đồ đạc trong nhà. Còn một tin vui nữa: vợ anh đã có mang. Đứa con chưa ra đời, giọt máu nhỏ nhoi đang lớn dần trong nỗi lo âu, niềm hy vọng của đất liền và hải đảo.

Sớm nay, trước giờ thể dục, Thụ đã khoe toáng lên với mọi người, niềm vui của anh lộ ra giọng nói:

- Các cậu ơi, vợ tớ mới đẻ con trai. Tớ nhận được điện từ đất liền đánh ra vào lúc 12 giờ đêm qua. Chả là tớ có thằng bạn người cùng làng ở tổ trực điện đài của Bộ. Tớ dặn vợ tớ khi nào đẻ, viết thư ngay cho bạn tớ để hắn báo tin ra đảo. Gửi thư phải mất vài tháng, gửi điện mất có vài phút, nhanh thật. Các cậu thấy có lý thú không: Xen giữa mệnh lệnh chiến đấu từ Bộ Tổng gửi ra đảo lại có vài dòng tái bút báo tin cho Lê Thụ biết, vợ đẻ con trai...

Các chiến sĩ vây quanh Thụ hỏi rối rít:

- Thằng bé được mấy cân?

- Nào tớ có biết.

- Nghe người ta bảo con đầu lòng mà nặng ba cân rưỡi là thuộc diện khỏe. - À, tớ phải viết thư về báo "bà ấy" chụp ảnh thằng bé gửi ra đảo, xem hình thù mặt mũi nó thế nào.

Thụ vừa nói vừa giật dậy đuôi chim, những vỏ thùng lương khô, vỏ thịt hộp va vào nhau phát ra những âm thanh đến vui, vui hơn mọi sáng.

Thể dục xong, như thường lệ, Thụ xách chiếc lồng cò ra rặng cây ven biển. Anh mở cửa lồng, cánh cò bay vút lên, lượn vòng quanh đảo.

Chỉ còn chừng một tuần nữa, con tàu sẽ trở về đất liền. Trung đội trưởng Thụ và anh em lính đảo đã viết sẵn thư nhờ các thủy thủ chuyển dùm. Mấy hôm nay, đảo thay đổi thời tiết, trời đang nắng hanh khô chợt đổ mưa dầm, từng mảng mây theo gió kéo về làm thành một màu chì trùm lên toàn đảo. Để phòng gió xoáy bất chợt, những người lính cuộn hết nhà bạt, đắp đất, xếp đá lên các nhà hầm. Mấy con tàu trợ chiến được đưa vào lạch đá tránh gió, những khẩu pháo mặc kín áo bạt. Ngay cả những lùm cây cũng bị phạt bớt cành để bão gió khỏi nhổ gốc ném xuống biển. Mưa dai dẳng, dầm dã suốt ngày suốt đêm. Ở đảo vào những ngày mưa, được cái sướng tha hồ tắm mát, dư dật nước uống, riêng nơi ăn chốn ở thì khổ sở hết chỗ nói. Giấc ngủ trong đêm, ngoài tiếng sóng biển, tiếng mưa xối, tiếng chim kêu chao chác, còn có tiếng gọi nhau, tiếng mức nước bì bõm, tiếng cuốc xẻng khơi rãnh ở những căn hầm sụp lở.

Cũng từ mấy hôm nay, trung đội trưởng Thụ không mở cửa lồng cho con cò bay ra ngoài trời nữa. Đang mưa gió, nước biển dâng to, cò bay ra đó gặp lốc xoáy thì sao. Con cò bị nhốt trong lồng lâu, đôi cánh cúp lại buồn bã, nó nghiêng mắt nhìn ra bầu trời đầy mây, bầu trời phản chiếu vào đôi mắt nó một màu xám đục. Những vệt chớp cắt ngang, tiếng sấm tiếng sét dội xuống đảo, mặt đất rung lên, bụi đất ập vào nhà hầm. Con cò giật mình đứng nép vào góc lồng chật hẹp. Nhìn con cò tội nghiệp, trung đội trưởng Thụ và những chiến sĩ cảm thấy lo ngại. Ở đảo mưa bão còn nhiều, mấy hôm nữa, họ sẽ gửi con cò theo tàu trở lại đất liền.

Sau khi kiểm tra phiên gác đêm, Thụ đang ngủ say bỗng thức giấc vì tiếng gió hú ầm ào. Miếng tôn trên nóc hầm anh gió đập thành thành như búa gõ. Một cơn lốc bốc tấm tôn ném phăng tới nơi khác, những chiếc cọc, những tấm gỗ nhỏ tung khỏi mặt đất. Nghe tiếng mái tôn rơi, nghe tiếng gỗ đá chạm nhau, Thụ nhóm dậy chạy ra ngách hầm để

chiếc lồng cò. Hầm trống không. Thụ quờ tay lần ra xung quanh, không thấy. Anh chạy ra trận địa, chạy lại phía lùm cây. Con lóc đã ném chiếc lồng cò đi đâu ?

Có tiếng chó sủa vang trên bãi cát, tiếng chó sủa gấu gao, giật cục. Anh chạy lại tiếng chó sủa và nhận ra chiếc lồng cò vướng vào một bụi gai (giá anh không đến kịp, chỉ cần một trận gió, cái lồng cò sẽ lăn xuống biển).

Chiếc lồng cò bẹp dúm, Thụ luồn tay qua cửa lồng, bàn tay anh chợt run run khi chạm phải đôi cánh lạnh buốt. Đêm khuya, màu trắng cánh cò nhói lên hơn mọi màu trắng khác. Cùng lúc đó, người trưởng tàu và mấy chiến sĩ cũng chạy lại, họ đứng quanh Thụ. Vài giọng nói nhát gừng. Im lặng.

Con cò đã chết, câu chuyện đến đây cũng không thể kéo dài. Những năm tháng xa đất liền, cánh cò cùng bao kỷ niệm quê hương đã in sâu vào nỗi nhớ của mỗi người lính. Và những ngày nắng hanh, những ngày mưa bão, nhìn lên vòm trời đảo xa, họ vẫn thấy hiện ra cánh cò thấp thoáng...

N.Đ.M

Tô Hải Nam

NHỮNG NGƯỜI KHÁCH CỦA HÀNG KHÔNG MẪU HẠM

bút ký

Ở quần đảo Trường Sa, trên đảo chìm Đá Nam đã mọc lên 2 ngôi nhà mới của quân ta. Một nhà xây lâu bền đứng sừng sững soi mình xuống vùng nước phía đông đảo; một phòng-tông mà anh em thường gọi là "căn cứ nổi" được gắn chặt với nền san hô ngầm bằng những chiếc neo, mỗi neo nặng 1 tấn. Trên căn cứ nổi có đủ phòng ở, khoang chứa thực phẩm, sân chơi và trận địa chiến đấu cùng nhiều thiết bị phục vụ sinh hoạt. Thượng úy Bùi Văn Hương, phó đảo trưởng đảo Đá Nam trực tiếp chỉ huy căn cứ nổi này. Dưới Hương là một số chiến sĩ tuổi sần sần mười chín đôi mươi, tuổi quân chưa đầy năm. Được biên chế gian khó cùng chia, vinh quang cùng hưởng, quyết bảo vệ bằng được căn cứ nổi, vì đây là lãnh thổ nổi cùng với một vùng biển bao quanh mà Tổ quốc đã trao cho các anh gìn giữ.

Ngay thảng cứ lần lượt qua đi. Họ quen với cuộc sống kham khổ của người lính đảo, quen với môi trường chí có nắng gió và tiếng âm ào của sóng biển.

Đảo Đá Nam là một trong số 21 hòn đảo mà cán bộ, chiến sĩ đảo Trường Sa đang trấn giữ. Nhưng hòn đảo chìm này lại có vị trí hết sức quan trọng, mọi người thường gọi nó là con mắt của quần đảo. Đứng bất kỳ ở điểm nào trên hòn đảo chìm ấy cũng có thể phóng hết tầm nhìn về các hướng. Tất cả các mục tiêu lớn nhỏ xuất hiện trong tầm nhìn, các anh đều có thể "tóm" được và phân tích nhận định chính xác từng loại mục tiêu, từng dạng tàu thuyền, trước khi điện báo về đất liền. Nhận rõ tầm quan trọng của "con mắt" quần đảo, phó đảo trưởng Hương trong một cuộc họp đã hỏi ý kiến anh em: - Vị trí đảo của chúng ta thế nào mọi người đều biết. Bây giờ ai đề xuất được ý kiến mới để vừa giữ được phòng-tông, vừa bảo toàn được lực lượng?

Chiến sĩ Hiền, người được anh em gọi là vua ĐKZ nhanh nhẩu nói: - Theo tôi, phải luyện tập thành thục hơn nữa các phương án tác chiến và phương pháp cấp cứu trên biển, để bất cứ địch nào đến là đánh, và nếu có sao cũng tự cấp cứu cho nhau được.

- Địch đến là đánh thì dĩ nhiên rồi - Chiến sĩ Hiệp cắt ngang câu nói của Hiền, rồi tiếp: Tập luyện các phương án tác chiến thì tuần nào chúng ta cũng tập. Đến nay chúng ta đã thành thục tất cả các phương án chính và hai phương án dự phòng. Còn cấp cứu thì ngày nào chúng ta chẳng tập bơi biển... theo tôi, chúng ta cứ tập tuần tự như kế hoạch. Còn bây giờ tôi đề nghị đảo phó nên dạy anh em cách nhận dạng các vì sao trên trời để biết chính xác các hướng ban đêm trên biển, hoặc sau này hoàn thành nghĩa vụ trở về, vào rừng có bị lạc thì nhìn sao trời cũng biết tìm đường mà ra.

Mọi người đồng thành hưởng ứng, Hương nói: bắt đầu từ tối nay chúng ta sẽ học nhận dạng các vì sao. Còn sau đây tất cả đi bảo quản xích neo và kiểm tra thân vỏ phòng-tông, vì đài báo cơn bão số 3 đang xuất hiện.

Bắt đầu từ đêm ấy, mỗi đêm các anh đều dành ra một giờ để học nhận biết các vì sao. Trong đêm học đầu tiên, Hường nói với anh em:

- Giá tôi là thuyền trưởng thì chắc chắn trong vòng 2 tuần, tôi sẽ hướng dẫn cho anh em biết hết các chòm sao chủ yếu trên bầu trời, nhưng vì không đủ kiến thức như thuyền trưởng nên hiểu biết đến đâu sẽ chỉ vẽ cho anh em đến đó. Bây giờ theo tay tôi chỉ là hướng bắc. Bốn vì sao như cái vòm tàu thuốc kia và ba vì sao kế tiếp như cái cán tàu thuốc kia là chòm sao Tiểu Hùng Tinh. Từ chòm sao đó, kéo dài xuống 7 lần thấy một vì sao đứng độc lập sáng nhất kia, chính là sao Bắc Đẩu. Đây là hướng chính Bắc... Muốn là định đâu là hướng đông, đâu là hướng tây thì chỉ cần đứng nhìn vì sao Bắc Đẩu rồi giang hai tay ngang bằng vai, theo đầu cánh tay phải chính là hướng đông, đó là nơi mặt trời mọc. Theo đầu cánh tay trái chính là hướng tây, đó là nơi mặt trời lặn. Còn khi đã xác định được hướng bắc thì sau lưng chúng ta sẽ là hướng nam....

"Lớp thiên văn cấp tốc" của căn cứ nổi kết thúc sau một tối sát hạch nghiêm túc. Hường cũng không ngờ chỉ có 15 giờ học trong 2 tuần mà kiểm tra giao hội các vị trí chòm sao, cậu nào cũng chỉ chính xác và trả lời đúng vanh vách. Kết quả đó khích lệ Hường tiếp tục mở lớp "khí tượng hải văn cấp tốc" theo đề nghị của anh em. Nội dung đề cập trong lớp này là sau khi giảng giải cho anh em biết tên các loại mây hay gây ra dông bão và cách nhận biết các dạng mây này, Hường đi sâu trao đổi về hiện tượng vòi rồng, lốc, dông và bão thường xuyên xuất hiện ở khu vực Trường Sa

Một hôm, sau bữa cơm chiều, Hường nhận được bức điện: "Chuẩn bị đón thêm xe tăng". Đọc mật danh, Hường phán đoán ngay là cấp trên bổ sung cho căn cứ nổi x người. Thêm người là thêm tay sung, thêm việc làm, nhưng cũng thêm chỗ nằm, thêm miệng ăn và thêm một khoang chứa thực phẩm, dụng cụ, đó không phải là chuyện đùa... Hường nghĩ vậy, rồi tập trung anh em thông báo nội dung bức điện để mọi người chuẩn bị đón khách...

Hai ngày sau, một chiếc tàu của đoàn Vân tải C55 từ từ tiến vào, buông neo ngay bên thềm san hô đảo. Hai mươi phút sau, chiếc xuồng chở người cùng nhiều lương thực, thực phẩm và các thiết bị khác cập mạn công-tông. Trung úy Đoàn Văn Có, cán bộ chỉ huy an hem mới bổ sung, vui vẻ lên tiếng:

- Làm gì mà các cậu đón chúng mình như đón cấp trên thế?

Từ trên ăm tị công-tông, Hường cũng nói vui:

- Giá căn cứ nổi này có còi, chúng tôi còn kéo còi chào các cậu nữa đây. Những câu nói đùa đầu tiên của hai chỉ huy hai bộ phận gây được ấn tượng vui vẻ ngay từ ban đầu. Rồi anh em cũng lao vào bốc hàng, củng cố nơi ăn ở và thông báo tình hình cho nhau. Bữa cơm đầu tiên của anh em cũng là bữa liên hoan của toàn căn cứ nổi. Ngoài thịt hộp, cá khô như ngày thường, bữa nay còn có rau xào, bí đỏ nấu và rượu cam được chuyển từ đất liền ra.

- Nào chúng ta cùng nhau nâng bát.

Ngày đầu tiên gặp mặt vui vẻ ấy làm cho anh em từ đất liền vừa ra hòa nhập ngay với cuộc sống của người lính đảo. Sáng sớm hôm sau, việc khảo sát độ sâu, chất đáy của khu vực bãi ngầm để chuẩn bị xây dựng thêm một ngôi nhà nổi lâu bền của đảo được cán bộ, chiến sĩ công binh tiến hành khá thuận lợi. Sau 20 ngày đo đạc tính toán, Hường cùng an

hem thuộc căn cứ nổi lại được học thêm cách tính toán và dự trữ cát, đá, xi măng, sắt thép, nước ngọt xây dựng công trình trong lòng nước mặn.

Thêm một ngày bình thường nữa đã tới. Công việc của căn cứ nổi thì nhiều nên Hường và Có cùng an hem cứ lẳng lặng làm. Nhưng từ 7 giờ sang đến giờ, những đợt sóng lưng đàn hàng ngang liên tiếp trườn qua khu vực này, rong rêu, hoa biển trôi lênh bênh, mùi tanh tươi bốc lên làm Hường chú ý. Sóng lưng xuất hiện. Anh nhận định phía xa đang có các trận cuồng phong ngầm. Nếu một giờ nữa không giảm thì nguy cơ sẽ xuất hiện dông bão hoặc sóng thần. Thấy người chỉ huy lo lắng đứng nhìn từng mảng mây lớn đang lướt nhanh trên nền trời xám đục, các chiến sĩ của căn cứ nổi và cán bộ, chiến sĩ công binh cũng dừng tay nhìn trời, thoáng nỗi lo âu. Những kiến thức về mây, mưa, dông, bão mới học được hôm nào bây giờ được anh em đưa ra nhận định, phán đoán. Hiền và Hạ quả quyết chỉ một giờ nữa cả vùng này sẽ chìm trong vòng xoáy cuộn của một cơn dông cực lớn, vì từ phía chân trời hướng Tây Nam, những áng mây vũ – tích hình cái đe trên đầu viền một lớp sáng bạc kia trong lòng nó đang xảy ra một chuyển động xoáy... Trong lúc anh em vừa bàn luận, vừa cố định lại các đồ vật trên mặt pông-tông thì Hường và Có kéo nhau ra một góc pông-tông bàn bạc. Hai anh thống nhất với nhau là cả căn cứ nổi này chỉ có hai anh em là đảng viên. Tất tât mọi việc hai anh đều cùng bàn bạc thống nhất và chịu trách nhiệm trước cấp trên về sinh mạng của anh em ở đây. Sau khi thống nhất nhận định và đề ra phương án phòng chống, Hường ra lệnh:

- Tất cả về vị trí, phòng chống dông bão cho pông-tông!

Những bàn chân gấn nghe âm âm. Tất cả đã sẵn sàng ở vị trí theo phương án đã luyện tập. Cuộc chiến đấu với dông bão sắp bắt đầu. Tiếng xích neo kêu loảng xoảng. Cuộn dây cáp lớn được gỡ ra, một đầu buộc sẵn vào than các cọc xích, các đầu dây kia buộc vào các tấm bê tông lớn để sẵn trên boong. Mười sáu dây neo của pông-tông được thu căng để thêm lực giữ. Tất cả mọi vật trên mặt boong, trong các khoang đều được cố định chặt. Tất cả an hem mặc đầy đủ áo phao. Toàn bộ tài liệu được đưa vào hòm sắt nắp kín lại. Hệ thống dây chằng từ tâm pông-tông với các vị trí quan sát được nối liền, dây mồi cấp cứu cũng được sẵn sàng, phao cứu sinh được bơm căng. Tất cả đang chờ đợi cơn thịnh nộ của thiên nhiên đổ xuống.

Sự chờ đợi không lâu, năm phút sau, cơn dông cực lớn ập tới. Sóng, gió, mưa như cùng bao vây lấy chiếc pông-tông, như cùng muốn tung lên cao rồi lại cùng muốn chìm xuống tận đáy sâu của biển cả. Tiếng sóng đập vào thành pông-tông nghe như tiếng búa máy. Mặt biển sôi lên ùng ục, gió lớn bứt tung một số thiết bị trên boong cuốn xuống biển.

9 giờ 25 phút, một đợt sóng lớn tràn qua pông-tông, nếu không có hệ thống dây chằng buộc chặt vào từng người, có lẽ tất cả anh em đã bị cuốn xuống biển.

9 giờ 45 phút, một đợt sóng cực lớn, như những dãy núi lưng lững tiến nhanh trong xoáy cuộn của mưa gió bão nhào tới, nâng bổng chiếc pông-tông lên không trung. Sức nâng mạnh và đột ngột làm đứt luôn 10 cuộn dây xích neo của pông-tông.

- Thả các tấm bê tông xuống quanh pông-tông!

Đứt mệnh lệnh của Hường, từ các vị trí, anh em vừa lần theo đường dây, vừa đẩy các tấm bê tông lớn xuống nền san hô để tăng thêm sức ghì kéo pông-tông.

9 giờ 55 phút, một đợt sóng cực lớn thứ hai chồm tới. Trong xoáy cuộn mịt mù, mọi người chỉ thấy toàn thân mình bị tung lên cao rồi cú lao theo dòng nước trôi vun vút trên đỉnh sóng. Đợt sóng lớn thứ hai giật đứt phăng các dây xích còn lại và cuốn chiếc pông-tông đi theo vòng xoáy cuộn của cơn dông. Từ vị trí chỉ huy của pông-tông, ba phát tín hiệu đỏ liên tiếp bay vút lên yêu cầu cấp cứu. Từ ngôi nhà lâu bền ở phía đông đảo, ba phát tín hiệu xanh cũng bay vút lên báo tin nhận được tín hiệu cấp cứu khẩn cấp của pông-tông. Lúc ấy là 10 giờ trưa.

Tín hiệu của pông-tông bắn lên yêu cầu cấp cứu cũng vô ích. Giữa cơn xoáy cuộn cuồn cuộn, tàu có lượng dẫn nước 20 nghìn tấn cũng không dám vào, chứ đừng nói đến các tàu thuyền nhỏ. Hợp nữa, pông-tông chỉ như cái hộp sắt không chèo, không máy, không lái. Khi bị nước cuốn trôi như điều gặp gió, tàu nào dám xông vào mà cứu nạn. Hường cố dò dẫm từng bước lặn theo các đường dây chằng trên boong đi kiểm tra xem ai còn, ai mất. Nhưng anh không thể nào tiến thêm một bước, vì khi đã đứt hết dây neo, chiếc pông-tông như con ngựa bất kham lúc phóng nhanh, lúc chồm lên, ngụp xuống. Có lúc lại tung lên cao quay tròn như chong chóng. Đúng là trên đời này mạnh nhất thủy. Hường chợt nghĩ vậy, rồi lợi dụng từng đợt sóng gió nhỏ, anh gọi tên từng người. May sao cuộc chiến đấu với cuồng phong từ đầu tới giờ chưa ai bị sút mẻ. Thế là thắng lợi bước đầu. Anh thấy vững tâm về sinh mạng anh em, nhưng lại lo cho sức chịu đựng của pông-tông bị quăng quật trong dông gió. Kể từ lúc bị nạn tới giờ, pông-tông vẫn phóng vèo vèo trên đỉnh sóng. Chẳng có máy móc để đo, nhưng Hường dự kiến tốc độ cuốn trôi của pông-tông có lẽ tới 40km/giờ.

Đến 17 giờ, sóng gió giảm dần, nhưng vị trước đó 10 đợt sóng cực lớn tràn qua pông-tông cũng với hàng ngàn đợt sóng lưng, sóng bạc đầu cấp 8, cấp 9 đỏ liên hồi xuống, làm bên mạn phía mũi pông-tông thủng nhiều lỗ, nước lại tràn vào khoang hai, khoang ba, tất cả anh em lại tiếp tục tát nước, bịt rò. Nhưng bịt được chỗ này thì chỗ khác bên thành pông-tông lại có nguy cơ bục ra. Tình thế thật nguy nan, Hường ra lệnh tiếp tục tìm mọi cách chống chìm pông-tông và chuẩn bị phao cứu sinh phòng khi nước vào nhiều bị lật nghiêng. Anh phân công anh em khỏe thay nhau tát nước rồi dùng giẻ rách, xi-măng trám những chỗ bị rò, một số anh em khác chuẩn bị giấy tờ, tài liệu bọc kỹ ni lông cho vào hòm kín và đưa xuống đáy pông-tông.

2 giờ sáng ngày hôm sau, khi việc tát nước bị rò tạm ổn thì cũng là lúc anh em kiệt sức. Cũng may, mưa gió giảm hẳn, sóng chỉ còn độ cấp 4, cấp 5 nên bớt say. Xa xa đường chân trời một mảnh trong xanh của vòm trời ban đêm hiện ra. Đã nhìn thấy một vài ngôi sao nhấp nháy. Bỗng từ mũi pông-tông, Hạ reo to:

- A, nhìn thấy chòm sao Thần ông ở phía sau. Như vậy là chúng ta đang bị trôi lên phía đông bắc.

Mọi người cũng nhìn về phía chân trời, phía Nam. Những tầng mây đen đặc tan dần càng lộ rõ vòm trời đầy sao trong đêm mùa hạ. Đúng là pông-tông đang bị trôi lên phía đông bắc. Làm cách nào báo cho đất liền biết vị trí và hướng trôi pông-tông, vì phiên liên lạc cuối cùng với đất liền mới nói được câu: "Mười giờ ngày 21, pông-tông đảo Đá Nam bị gặp nạn" thì sóng đã đánh tung máy vô tuyến điện rồi đập xuống, công với nước biển tràn vào làm tắt cả máy chính, máy dự phòng đều bị hỏng. Sau khi cử người canh giới và trực

canh các khoang bị thùng. Hường và Có bàn nhau triệt tập một cuộc họp quyết định những vấn đề then chốt nhất. Khi đông đủ anh em, Hường nói: "Mấy thông tin bị hỏng, không liên lạc được với đất liền, pông-tông của ta không có máy và lái nên chúng ta phải chấp nhận pông-tông tự trôi. Nếu pông-tông bị rò tốt, trôi tới một nước láng giềng thân thiết nào đó là điều tốt. Nếu chẳng may trôi vào đất địch thì anh em nghĩ thế nào?". Nhiều tiếng luận bàn sôi nổi, lát sau cuộc họp thống nhất ý kiến: Phải bảo đảm an toàn tuyệt đối giấy tờ, tài liệu mật. Nếu pông-tông trôi vào đất địch hoặc gặp địch thì kiên quyết chiến đấu không để giấy tờ, tài liệu rơi vào tay địch. Nếu pông-tông trôi vào các nước khác, dù có bị quyền rũ thế nào cũng xin kiên quyết trở về Việt Nam, không cư trú chính trị. Nếu gặp tàu, thuyền nước ngoài cứu trợ nhân đạo thì phải tỏ rõ phong thái, tư thế quân nhân...

Sau khi tóm tắt các nội dung, Hường nói: Những điều đã bàn bạc thống nhất, tất cả cứ thể tiến hành. Chúng tôi có trách nhiệm với anh em, nhưng anh em cũng phải có trách nhiệm với công việc của chính mình. Chúng ta đã có thể với nhau: Gian khó cùng chia... bây giờ là lúc gian khó, anh em ta cùng nhau khắc phục.

Pông-tông trôi tới hai ngày sau thì hết nước ngọt. Trưa hôm đó có một vài trận mưa nhỏ, anh em tranh thủ hứng được đầy một thùng phuy. Một thùng phuy dùng cũng chẳng được bao lâu. Hường và Có phát động mọi người tìm cách pha chế nước ngọt nhưng chưa đạt được kết quả.

Sang ngày thứ năm, theo kinh nghiệm, anh em tìm được công thức pha chế bằng chất liệu có sẵn ở pông-tông, cứ 1 lít nước mưa, pha thêm 5 lít nước biển, cho vào nước đó 13 lọ thuốc đánh răng sẽ được 6 lít nước lợ. Thế là tất cả số thuốc đánh răng còn lại được huy động pha chế nước. Sau đó thì hết thuốc đánh răng, anh em lại tiếp tục bàn để tìm ra công thức pha chế mới, vì lương thực dự trữ của pông-tông thì không đáng ngại, đủ ăn một thời gian nữa, nhưng thiếu nước ngọt thì rất gay go.

Đang lúc bàn bạc sôi nổi thì chiến sĩ công binh Lê Văn Tính đang làm nhiệm vụ trực canh chạy vội vào khoang báo cách pông-tông khoảng 3km có một chiếc thuyền đang lao về phía chúng ta. Thế là tất cả cùng ồa ra quan sát. Hường nhắc anh em cảnh giác đề phòng bọn cướp biển, đồng thời lệnh cho tổ kiểm tra thuyền lạ chuẩn bị sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Hơn 20 phút sau, một chiếc thuyền máy bằng gỗ nửa nổi nửa chìm cổ sồng cổ chét lao vào rồi đi song song với pông-tông. Hường dùng cờ tay đánh tín hiệu hỏi: "Các anh thuộc quốc tịch nào?" Từ chiếc thuyền gỗ, hai người đàn ông lực lưỡng đứng lên mũi thuyền trả lời ngay bằng tiếng Việt: Chúng tôi là người tị nạn Việt Nam bị gặp nạn. Thế các ông?

Hường nghe câu trả lời và câu hỏi lại của họ, anh đoán ngay là thuyền vượt biên hạp nạn. Hường và Có bàn bạc: Chúng ta đã gặp nạn, nhưng pông-tông của chúng ta chưa có khả năng chìm ngay. Họ là dân vượt biên, vì không thiết tha với Tổ quốc, hoặc vì một sự kích động nào đó mà bỏ Tổ quốc ra đi. Hiện họ cũng là người đang bị nạn, và lại họ cũng là con người...

Trong khi hai anh đang trao đổi thì một đợt sóng bất thần xô tới cuốn con thuyền của họ

ra xa làm một số người đang đứng bên mạn bị hất ra khỏi thuyền. - Cấp cứu thuyền bị nạn! - Hường ra lệnh. Từ trên mặt pông-tông, 5 chiến sĩ khoác theo dây và phao bơi rồi lao vút xuống biển. Khó khăn lắm các anh mới bơi được tới thuyền bị nạn, buộc được dây để anh em trên pông-tông kéo thuyền vào, tiếp đó, các anh lại bơi ra cứu hết những người đang chơi vui giữa luồng nước xoáy. Sau khi đưa được hết 29 người vượt biên trái phép lên pông-tông thì chiếc thuyền của họ bị nước vào đầy cũng từ từ chìm xuống. 29 người vượt biên có 16 nam, 8 nữ và 5 trẻ em. Các anh cho 16 người đàn ông ở riêng một chỗ dưới khoang rồi cử người canh giữ để phòng họ cướp pông-tông, còn 8 phụ nữ và 5 trẻ con, cho vào phòng ở trên mặt boong. Lo cho các chiến sĩ của pông-tông ăn uống đã gay go, bây giờ lại lo cho thêm 29 người vượt biên ăn, uống lại càng gay go thêm.

Từ lúc có thêm 29 người vượt biên trên pông-tông, sóng gió lại nổi lên ngày càng to, những chỗ đắp xi măng bên thành pông-tông lại bị rò và bục ra, nước chảy vào đầy ấp cả khoang 1 và nửa khoang 2. Mũi pông-tông bị chúc xuống và vĩ vậy pông-tông chỉ trôi vòng quanh, chứ không nhích thêm một mét nào.

Thế rồi nước vào đầy tiếp khoang 2 và một phần khoang 3. Nước vào quá nhiều, tát không xuể, pông-tông bị nghiêng về bên phải hoàn toàn. Tình thế trở nên nguy cấp. Anh em xúm lại bàn bạc và quyết định dịch chuyển các vật liệu trong khoang để cân bằng pông-tông. Các anh huy động thêm cả 16 người vượt biên cùng bốc vác các khối đá từ mạn phải sang mạn trái, và bốc số hàng nhẹ từ mạn trái sang mạn phải để cân bằng pông-tông và huy động toàn lực tập trung tát nước, bịt rò cả 3 khoang phía mũi pông-tông.

Lúc 10 giờ, Hạ đang nấu cơm, lại một cơn sóng bất thần giội lên hất tung thùng dầu và toàn bộ nồi, xoong, cơm canh xuống biển. Sóng làm một thùng dầu khác đổ xuống, bật nắp, dầu chảy ra bèn vào bếp lửa. Chỉ chậm hai phút, lửa sẽ bén vào khu vực chứa dầu và khoang chứa đạn của pông-tông. Gần 11 giờ mới dập tắt được ngọn lửa và múc được hết nước ở khoang 2, khoang 3 của pông-tông. Gay nhất là bây giờ không còn nồi, niêu, xoong chảo để nấu cơm. Hạ nghĩ cách dùng xô nhôm làm nồi nấu cơm. Đến 12 giờ thì Hạ nấu xong một xô chè cho quân ta và cả người vượt biên cùng ăn.

Sang hôm sau, mặt trời như mọc sớm hơn mọi ngày. Hường giờ sổ nhật ký chiến đấu ghi chép và nhẩm tính: Từ hôm pông-tông bị nạn tới nay đã sang ngày thứ 12. Bao biển cố xảy ra trong từng giờ mà anh em phải vật lộn và đã chiến thắng. Giờ đây lương thực đã cạn, vì một số thực phẩm bị dầm trong nước mặn thối và mốc hết và vì phải nuôi thêm 29 người vượt biên mới cứu vớt lên pông-tông. Nước lợ phải dè sẻn lắm mới đủ dùng. Nhưng từ hôm nay trở đi không còn nữa. Lại còn sinh mạng của 29 người vượt biên này giải quyết thế nào? Tuy không đo đạc chính xác nhưng anh ước tính pông-tông đã vượt ra khỏi vùng biển Việt Nam rất xa. Máy bay và tàu cứu hộ từ đất liền không thể ra tới vùng biển này được. Và lại, đã 12 ngày đêm rồi dù đất liền không bỏ rơi các anh, nhưng cũng không biết pông-tông trôi về đâu mà tìm. Giờ này chắc cả nước đã biết tin anh em bị nạn. Gia đình, vợ con lo lắng và mong tin các anh đến chừng nào...

Suy nghĩ một lát, Hường chủ động bàn với Có để cùng đề ra hướng khắc phục trong những ngày tới. Sau khi thống nhất ý kiến, Hường ra lệnh cho anh em lau chùi, bảo quản

vũ khí sẵn sàng chiến đấu, còn anh và Đoàn Văn Có, tập trung 29 người vượt biên về phía mũi pông-tông tìm hiểu thêm hoàn cảnh của họ để từ đó có hướng giải quyết.

Qua những lời trình bày, các anh được biết họ chủ yếu là người ở Quảng Ninh, Hải Phòng, có một số người ở miền Trung do bị kích động lôi kéo của một số kẻ muốn đi tới một phương trời xa lạ tìm một cuộc sống an nhàn, nên họ đã nhẹ dạ ra đi. Tiền của họ mang theo bao nhiêu, các anh cũng chẳng điều tra làm gì, chỉ thấy khi thuyền của họ sắp chìm anh em quăng lên pông-tông được bốn phao bơi bằng xăm ô tô, một máy cô-le, mười sáu rìu chặt củi, đĩa bàn và một số quần áo, chăn màn. Lương thực, dầu mỡ, nước uống của họ không còn một giọt. Sau khi đã hỏi rõ ý nguyện của từng người, Hường nói: "Chúng tôi không phải là người vượt biên như lúc đầu các anh chị tưởng đâu, chúng tôi là cán bộ, chiến sĩ hải quân đang làm nhiệm vụ ở quần đảo Trường Sa thì bị nạn trôi dạt tới đây. Giữa lúc "ốc không mang nổi mình ốc" thì lại phải đeo mang thêm các anh các chị. Cơ sự đã thế rồi, chúng tôi xin nói rõ là nếu gặp địch hoặc gặp cướp biển anh em chúng tôi sẽ chiến đấu tới cùng. Nếu gặp được tàu thuyền nước khác cứu trợ nhân đạo thì chúng tôi để họ cứu và sau đó xin trở về Tổ quốc Việt Nam.

- Báo cáo, có tiếng máy bay - Chiến sĩ công binh Phạm Văn Hạnh làm nhiệm vụ trực canh nói đồng thanh. Hường và Có dẫn 29 người vượt biên trở vào vị trí quy định rồi lao về vị trí chỉ huy. Tiếp đó anh ra lệnh toàn pông-tông sẵn sàng chiến đấu và cử người đốt một ngọn lửa to ở giữa một boong để báo hiệu pông-tông bị nạn. Đồng lửa vừa bùng lên, một chiếc máy bay trên thân có một ngôi sao lướt qua đầu. Bẵng đi hai phút lại thấy ba máy bay nữa lướt qua. Hường vừa ra lệnh đốt đồng lửa to hơn, vừa tự tay cuộn tất cả tài liệu, giấy tờ đưa vào ống nhựa bịt kín để có sao thì dễ xử lý. Cùng lúc đó, Đoàn Văn Có chuẩn bị xong khối thuốc nổ đưa xuống đáy pông-tông sẵn sàng diêm hỏa nhân chìm pông-tông khi gặp tình huống xấu.

Mọi việc vừa chuẩn bị xong thì một chiếc máy bay trực thăng bay tới. Sau 8 vòng bay chéo cách mặt pông-tông chừng 10 mét. Từ trong máy bay một chiếc thang dây từ từ thả xuống, kế theo là một người cao to mặc bộ đồ bay lần theo thang dây nước xuống. Khi người đó xuống cách pông-tông chừng một mét thì dừng lại. Hường ra hiệu cho Có chỉ huy thay anh, rồi Hường đi tay không tiến về vị trí người ở thang dây. Tới nơi anh chào bằng tiếng Nga. Người trên thang dây đáp lại bằng tiếng Anh, và tiếp đó họ mời Hường lên máy bay. Theo từng bậc thang dây, Hường lên tới cửa máy bay thì anh phát hiện ra người, máy bay và cờ của Mỹ, Hường đang định quay xuống thì những người Mỹ trên máy bay vội ngăn lại và nói: "Chúng tôi là lực lượng ở hàng không mẫu hạm CV-61 của quân đội Mỹ tới cứu các anh bị nạn. Thế các anh thuộc lực lượng nào? Vì sao lại có mặt ở đây?". Hường nghe kỹ câu hỏi của người chỉ huy máy bay Mỹ rồi trả lời: "Chúng tôi là sĩ quan, thủy thủ Hải quân nhân dân Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Trường Sa thì bị nạn. Phương tiện của chúng tôi không điều khiển được sự điều động nên bị trôi dạt đến đây".

- Các anh có bao nhiêu người?

- Chúng tôi có x người. Cách đây 3 ngày chúng tôi đã cứu được 29 dân Việt Nam bị trôi dạt trên biển.

- Hàng không mẫu hạm CV-61 sẽ cứu nạn tất cả. Anh xuống thông báo cho mọi người cùng biết. Chuyển máy bay này chúng tôi chở các sĩ quan và thủy thủ Hải quân Việt

Nam, còn 3 chiếc xuồng từ hàng không mẫu hạm CV-61 đang tới sẽ chở 29 người dân bị nạn cùng về tàu.

Anh chào 3 người Mỹ trên máy bay rồi leo thang xuống mặt pông-tông. Anh vừa bước xuống, tất cả anh em xúm lại và hỏi tình hình. Hường thông báo cho mọi người biết những điều anh và ba người Mỹ vừa nói, rồi anh ra lệnh cho anh em tháo hết khóa nòng súng bó thành những bó giấu vào khoang chứa dầu. Kính ngắm ĐKZ, B.40, B.41... tháo ra cất kỹ nơi khô ráo của pông-tông. Tiếp đó cất giấu các tài liệu mật và thống nhất quy ước liên lạc với nhau để phòng khi lên hàng không mẫu hạm CV-61 không được ở cùng phòng với nhau. Riêng hệ thống điểm hỏa có liên quan tới khối thuốc nổ đã gắn ở chỗ kín dưới đáy pông-tông vẫn để nguyên sẵn sàng sử dụng khi cần thiết. Tiếp đó, Hường phân công trung úy Đoàn Văn Có, binh nhất Nguyễn Văn Hiền và Võ Bích Quang rời pông-tông sau cùng. Còn khi lên hàng không mẫu hạm CV-61, mọi việc để anh và Có lo liệu. Ai không có nhiệm vụ, không được trả lời ngoài các nội dung đã quy định. Sau khi thống nhất ý kiến với anh em, Hường tới gặp 29 người vượt biên thông báo các vấn đề liên quan và quy định số lượng người xuống từng xuồng. Mọi việc phân công xong, anh trở lại vị trí chỉ huy để điều hành công việc. Xa xa chiếc hàng không mẫu hạm CV-61 đã dừng lại buông neo cách vị trí pông-tông chừng hai hải lý. Trước mặt anh, 3 chiếc xuồng của hàng không mẫu hạm đang lướt nhanh trên mặt sóng tiến về phía pông-tông. Hường lại trao đổi với Có vài tín hiệu và trả lời khi lên tàu CV-61 và giao cho Có bắt đầu điều hành 29 người vượt biên xuống 3 xuồng. Anh bước lại thang dây và bắt đầu trèo lên máy bay, ba người Mỹ ra cửa máy bay đón Hường. Họ yêu cầu anh gọi tên từng người một lên máy bay. Hường đồng ý và ra cửa máy bay gọi vọng xuống. Sau khi tổ chức cho 3 xuồng chở người tị nạn rời khỏi pông-tông, đồng chí Quang lên máy bay trước, tiếp đến đồng chí Hiền, lên sau cùng là đồng chí Có. Theo lệnh của Hường, Nguyễn Hữu Hiệp trèo lên thang dây. Hiệp vừa trèo được hai bậc thang thì tự nhiên thấy thang dây cứ vật đi vật lại liên tiếp làm Hiệp chóng mặt. Khi toàn thân Hiệp mỏi nhừ thì thang rút lên rất nhanh. Tới cửa máy, ba người Mỹ ra đỡ Hiệp vào nằm ở khoang máy bay đã chuẩn bị sẵn. Cứ như vậy, tất cả mọi người khi lên tới máy bay đều bất tỉnh. Theo dõi việc chuyển người lên máy bay vừa rồi, Hường hiểu ngay là họ sợ các anh sẽ cướp máy bay nên phải quăng quật cho tất cả mệt nhoài trước khi bước vào khoang máy bay của họ. Khi tất cả mọi người bắt đầu tỉnh thì máy bay rô máy nâng lên cao, rồi bay về hàng không mẫu hạm.

Lại nói về đất liền. Ngay sau khi nhận được tin các cán bộ chiến sĩ bị nạn ở đảo chìm Đá Nam, tư lệnh cùng các phó tư lệnh Hải quân và các sĩ quan tham mưu triệu tập họp khẩn cấp bàn phương án tìm kiếm. Ngay đêm xảy ra tai nạn, các biên đội tàu đang hoạt động ở khu vực Trường Sa được lệnh đi tìm. Sáng hôm sau, nhiều biên đội tàu khác được lệnh rời cảng, hành trình khẩn cấp về các tọa độ dự kiến trên các hướng. Cùng lúc các máy bay trực thăng ở sân bay ven biển cũng được lệnh rời đường băng. Mặc dù sóng to, gió lớn, nhưng vì sinh mạng đồng đội, các biên đội tàu đi tìm vẫn can đảm lao trong sóng gió tiến về các hướng. Sang ngày thứ 12 các tàu và máy bay đi tìm chưa phát hiện được vết tích gì của chiếc pông-tông và các cán bộ, chiến sĩ bị nạn. Cuộc tìm kiếm bắt đầu sáng ngày thứ 13...

Chiếc trực thăng hạ cánh xuống đường băng của hàng không mẫu hạm CV-61. Hường cùng anh em lục tục bước xuống. Trước mặt các anh là hai viên sĩ quan và 20 thủy binh ở

đội nghi lễ của hàng không mẫu hạm đứng đón. Anh em ta đáp lại nghi lễ của tàu bằng những nụ cười tươi và ánh mắt thiện cảm. Theo hướng dẫn của người sĩ quan trực, các anh cùng đi vào một phòng chờ ở chân cầu thang tầng 1. Phút sau, một sĩ quan khác có lẽ là sĩ quan tham mưu của tàu tới gặp:

- Xin các anh cho biết ý định và nguyện vọng của các anh. Hường nói đĩnh đạc:

- Chúng tôi có nguyện vọng duy nhất là tất cả anh em tôi và 29 người dân tị nạn sẽ được đưa tới một nước nào gần nhất và có đại sứ quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi tàu này hành trình về nước đó, đề nghị các anh cho kéo theo chiếc pông-tông của chúng tôi và yêu cầu niêm phong pông-tông nguyên dạng như hiện nay.

- Để tôi báo cáo ý kiến này về Bộ chỉ huy hàng không mẫu hạm. Hai phút sau, người sĩ quan quay lại nói:

- Cấp trên của chúng tôi đã O.K (đồng ý). Nước có đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở gần đây nhất là Philippin; hiện tại pông-tông của các anh đã trôi cách Philippin hơn 40 hải lý về phía đông bắc rồi. Nơi đây là đường hàng hải quốc tế thuộc Thái Bình Dương. Hàng không mẫu hạm của chúng tôi đang đi làm nhiệm vụ ở Thái Bình Dương, không có nhiệm vụ đi vào lãnh hải của Philippin. Và lại chiếc pông-tông của các anh sắp bị chìm. Nếu có thể chỉ kéo đi thêm 3 hải lý nữa, là chìm hẳn. Do vậy, bây giờ các anh tự quyết định xử lý chiếc pông-tông của các anh.

Hường trao đổi với anh em một lát, rồi nói: Chúng tôi đề nghị đánh chìm pông-tông và đánh dấu tọa độ pông-tông chìm lên hải đồ. Tiến trình từ đầu tới lúc pông-tông chìm hẳn, tất cả chúng tôi cùng được theo dõi và chứng kiến.

Người sĩ quan Mỹ tỏ ý nhất trí hoàn toàn những lời đề nghị của Hường và anh em. Tiếp đó người sĩ quan mời các anh sang phòng xem phim để trực tiếp xem camera việc thực hiện đánh chìm pông-tông. Khi các anh ngồi chưa nóng chỗ thì trên màn ảnh hiện ra một chiếc xuồng chở ba người nhái lướt nhanh tới ' pông-tông. Khi tới pông-tông, ba người lặn xuống các vị trí trọng yếu của pông-tông đặt thuốc nổ. Sau khi kiểm tra tra kỹ, ba người nhái lên xuồng trở về hàng không mẫu hạm. Chưa đầy 4 phút, sau một cột nước bốc lên cao kèm theo một tiếng nổ dữ dội. Chiếc pông-tông từ từ chìm xuống. Theo dõi qua camera đến đoạn này tất cả anh em cùng ôm nhau khóc nức nở. Bới chiếc pông-tông kia chính là ngôi nhà thân thiết mà các anh đã sống trên đó bao ngày đêm giữa đại dương... Anh em kéo nhau ra khỏi phòng vidêô trở về phòng chờ chưa đầy 1 phút sau, có hai người mặc áo blu trắng có lẽ là bác sĩ tới mời anh em về phòng nghỉ. Nơi nghỉ của anh em là khu vực bệnh viện của tàu. Hai người Mỹ dẫn từng người vào từng giường tiếp đó họ phát cho mỗi người một bộ quần áo dài một bộ đồ lót rồi hướng dẫn anh em đi tắm. Sau khi tắm xong, anh em vừa trở về phòng nghỉ thì hai người mặc áo blu trắng yêu cầu các anh đi khám sức khỏe. Anh em lần lượt kiểm tra sức khỏe ở đủ 5 phòng khám. Họ khám rất tỉ mỉ, hết thử máu lại nghe, rồi chiếu, chụp, và lại nghe. Sau khi kiểm tra sức khỏe xong, họ lại yêu cầu từng người vào phòng tiêm. Trong lúc anh em đang nghỉ hoặc và lưỡng lự về việc tiêm phòng thì có 3 quân nhân của hàng không mẫu hạm người nhỏ nhắn tới gặp anh em nói : Ba chúng tôi đều là người Việt Nam. Gia đình chúng tôi sang Mỹ ở đã lâu, chúng tôi đang làm nghĩa vụ quân sự theo hiến pháp của nước Mỹ và luật quân sự của quân đội Mỹ. Đây là thuốc tốt, các anh cứ tiêm, đừng ngại. Tất cả những ai

cứ bước chân lên tàu đều phải kiểm tra sức khỏe và tiêm phòng". Nghe người cùng màu da của mình nói vậy. Hường cùng anh em thứ tự bước vào nơi tiêm phòng. Tiêm phòng tay trái, còn tay phải họ tiêm hai phát thuốc bổ một phát vào bắp, một phát vào ven.

Bữa ăn đầu tiên ở hàng không mẫu hạm CV-61 là cơm và các món ăn Việt Nam. 15 ngày chịu đói khát, bây giờ được thưởng thức các món ăn ngon, anh em vừa động viên nhau ăn vừa nói chuyện vui vẻ. Mọi người được biết chiếc hàng không mẫu hạm CV-61 này là chiếc tàu sân bay lớn nhất, nhì của Hải quân Mỹ, tàu này có lượng dân nước trên 15 vạn tấn, từ mặt boong trở lên, tàu có 17 tầng, từ mặt boong trở xuống hầm tàu còn sâu hàng chục mét có hàng trăm khoang hàng, khoang vũ khí, hầm chứa máy bay, chứa xăng dầu và trang thiết bị. Hiện tại tàu biên chế 5.000 sĩ quan và thủy thủ. Tàu đang chở 70. máy bay chiến đấu các loại

- Khá nhì! Tàu to gấp hàng nghìn lần chiếc bông-tông của ta mà thỉnh thoảng còn duềnh lên duềnh xuống thế này nữa là chiếc bông-tông bị giữa vòng xoáy cuộn của dòng...

Trong lúc anh em đang trò chuyện to nhỏ, thì người sĩ quan trực của tàu Mỹ thông báo: 19 giờ tối nay, hạm trưởng của hàng không mẫu hạm sẽ tới nói chuyện với các anh. Còn nguyện vọng của các anh sẽ được thực hiện. Lúc 14 giờ chiều nay, chúng tôi đã điện về căn cứ Hải quân Clac của Mỹ ở Philippin thông báo tình hình cứu nạn và đề nghị căn cứ Clac thông báo cho Đại sứ quán Việt Nam ở thủ đô Manila về số người bị nạn trên tàu CV-61.

- Xin cảm ơn sự giúp đỡ của các ông - Hường nói với người sĩ quan trực của tàu.

19 giờ kém 5 phút, người sĩ quan trực tới mời các anh về phòng họp. Đúng 19 giờ, hạm trưởng tàu CV-61 bước vào phòng họp. Đi cùng với hạm trưởng có 3 sĩ quan tùy tùng và 2 người lính phiên dịch Việt Nam.

- Xin chào hai ngài sĩ quan và các thủy binh Hải quân Việt Nam. Tôi tới gặp. các bạn hơi muộn, nhưng trong 1 giờ đồng hồ này cũng đủ thời gian để chúng ta tâm sự với nhau.

Hạm trưởng nói tới đâu, hai người lính Việt Nam cũng phiên dịch tới đó. Sau khi mời anh em ta dùng coca cola và bánh sữa, hạm trưởng vui vẻ nói: Chắc chúng ta còn nhớ ngày này cách đây 25 năm. Đúng vào cái giờ phút cứu được các bạn lên tàu hôm nay thì cũng đúng vào cái giờ phút xảy ra trận chiến đấu quyết liệt giữa ba tàu phóng ngư lôi của Hải quân Việt Nam và khu trục hạm Ma Đốc của Mỹ 25 năm về trước. 25 năm đã trôi qua đi, chúng ta nhắc lại để cùng nhau nhớ sự kiện ấy. Bây giờ tôi muốn nói với các bạn một điều là tình thế lúc bấy giờ phải như vậy, mong các bạn thông cảm để quên đi những gì mà hải quân hai nước chúng ta đã phải tiến hành vừa qua. Kể từ sau khi chính quyền Sài Gòn sụp đổ tới nay đã 14 năm. Hơn một thập kỷ qua nhân dân hai nước chúng ta cùng mong muốn quan hệ bình thường với nhau, nhưng vì có nhiều lý do chưa thông cảm với nhau được, nên hai nước Mỹ và Việt Nam chưa xích lại gần nhau được như mong muốn. Nhưng chính nhân dân và quân đội và các bạn đã làm cho nhiều người Mỹ chúng tôi khâm phục, quý trọng. Chỉ nói riêng việc đối sách trên biển, chính Hải quân Nhân dân Việt Nam đã hai lần cứu giúp các lực lượng Hải quân Mỹ bị nạn trong khu vực quần đảo

Trường Sa. Lần cứu giúp gần đây nhất là mùa hè năm 1988. Chắc tất cả chúng ta còn nhớ, nhưng nhân đây tôi vẫn nhắc lại để khỏi phụ lòng các bạn Việt Nam. Đó là lúc 11 giờ 30 phút trưa hôm ấy chiếc máy bay vận tải hạng nhẹ của Hải quân Mỹ bay từ Singapo về căn cứ không quân Xu bích, Philippin. Khi bay tới ngang đảo Đá Lớn thuộc quần đảo Trường Sa thì bị tai nạn. Máy bay rơi xuống biển. Tàu săn ngầm số hiệu HQ-11 của Hải quân Việt Nam đang hoạt động ở gần đó đã lao tới đưa 3 xuồng ra cấp cứu an toàn 3 phi công của chúng tôi. Sau đó theo đường ngoại giao, Nhà nước Việt Nam đã trả 3 phi công bị nạn đó trở về Mỹ sum họp với gia đình. Khi trở về Mỹ, 3 phi công bị nạn đó đã quả quyết là hôm ấy không có Hải quân Việt Nam cứu giúp thì không bao giờ họ được gặp lại gia đình nữa. Trong đoàn phi hành hôm ấy có 1 nữ phi công. Lúc đó chị đang mang thai 3 tháng. Chị kể lại rằng: Hải quân Việt Nam đối xử với tổ phi công của chị rất tận tình và nhân đạo. Sắp xếp cho họ ở phòng sang trọng nhất của tàu, và mặc dù biết tàu HQ-11 hoạt động ở Trường Sa đã lâu, nhưng cả tàu đã quây quần giúp đỡ họ đủ đường, sữa, thuốc men, quần áo, mì tôm, thuốc lá... Tàu HQ-11 còn phân công 1 sĩ quan tên là Nguyễn Huy Tuấn nói giỏi tiếng Anh và tiếng Nga tới tâm sự và trao đổi các vấn đề với tổ phi công. Tàu HQ-11 còn cử 1 quân y sĩ chăm lo sức khỏe và một nhân viên chuyên lo việc ăn uống cho 3 người. Tại tàu, cả 3 phi công đều được tiêm thuốc dưỡng sinh. Ngày hôm sau, tàu HQ-187 nhận được lệnh chở tổ phi công của chị về thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam. Đi hộ tống cho tàu HQ-187 chở tổ phi công là hai tàu HQ-613 và HA-965. Suốt chặng đường từ Đảo Đá Lớn về thành phố Hồ Chí Minh, sĩ quan và thủy thủ tàu HQ-187 đã hết lòng giúp đỡ, chăm lo cho sinh mạng 3 phi công của chúng tôi. Theo lời hứa của chị ấy, trước lúc rời sân bay Tân Sơn Nhất là: "Khi sinh cháu, tôi sẽ đặt cháu theo tên tàu của Hải quân Việt Nam. Đây là đứa con của Hải quân Nhân dân Việt Nam". Tháng giêng năm nay chị đã sinh cháu trai và chị đã đặt tên cháu HQ-11-87.

Hôm nay, tàu CV-61 chúng tôi cứu nạn các bạn trên biển không phải là để trả ơn các bạn, mà cái chính là chúng ta tự nghĩ về nhau, để hiểu nhau hơn. Chúng tôi sẽ làm tròn trách nhiệm cứu hộ nhân đạo khi gặp tàu thuyền bị nạn trên biển. Còn ngày mai, đúng 8 giờ máy bay của tàu CV-61 sẽ chở các bạn về căn cứ Hải quân Philippin thuộc tỉnh Xê: tiếp đó chúng tôi sẽ chở 29 người dân tị nạn tới giao cho nhà chức trách của nước sở tại. Sau đó hạm trưởng hàng không mẫu hạm CV-61 đã thăm hỏi tình hình gia đình và riêng tư của anh em. Trong lời đáp của mình, Hường thay mặt anh em cảm ơn hạm trưởng cùng toàn thể sĩ quan, thủy thủ, nhân viên tàu CV-61 đã cứu giúp các anh qua nạn. Anh nói với hạm trưởng tàu CV-61 là khi trở về Tổ quốc, anh sẽ báo cáo với Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam về mọi việc đã xảy ra.

Trước lúc trở về vị trí chỉ huy của tàu, hạm trưởng tàu CV-61 nói trân trọng: Theo báo cáo của các sĩ quan và nhân viên dưới quyền tôi trong 7 giờ qua, chúng tôi rất khâm phục về tinh thần kỷ luật và nếp sống của các bạn. Chúc các bạn trở về Tổ quốc mạnh khỏe, bình an. Sau đó hạm trưởng đi bắt tay từng người rồi cùng các sĩ quan tùy tùng rời khỏi phòng họp.

7 giờ 40 phút ngày hôm sau, một sĩ quan trực của tàu CV-61 vào phòng nghỉ mời anh em ra máy bay. Khi ra tới đường băng, các anh đã trông thấy đông đủ các sĩ quan và đội nghi lễ của tàu đứng chờ tạm biệt: Đúng 8 giờ, chiếc máy bay lên thẳng rời đường băng bay về hướng Tây. Sau 1 giờ đồng hồ bay trên biển, đến 9 giờ máy bay hạ cánh xuống sân bay của căn cứ Hải quân thuộc tỉnh Xê của Philippin. Việc bàn giao các cán bộ, chiến sĩ Hải

quân Việt Nam cho nhà chức trách anh Xê được thực hiện nhanh chóng. Tại căn cứ này, việc đầu tiên của các anh là tắm rửa, kiểm tra sức khỏe, tiêm phòng và nhận một bộ quần áo dài, một bộ đồ lót, sau đó được hướng dẫn về nơi ở. Trong căn cứ này, họ sắp xếp sĩ quan ở riêng, thủy thủ ở riêng. 19 giờ hôm đó có một thượng tướng an ninh của Philippin tới gặp gỡ thăm hỏi anh em và thông báo 8 giờ sáng ngày hôm sau sẽ có cán bộ đại sứ quán ta tới đây trực tiếp đón anh em về thủ đô Manila. Đêm đó đã diễn ra một vài cuộc gặp gỡ ngoài kế hoạch. Vì mệt và đang sống trên miền đất lạ nên anh em ít tham gia chuyện, chỉ chủ yếu cảm ơn về sự giúp đỡ của chính quyền tỉnh Xê và cán cứ Hải quân sở tại.

10 giờ sáng hôm sau anh em đã có mặt tại Manila. Sống giữa tình thương của cán bộ, nhân viên đại sứ quán ta, anh em thấy mình như đang sống ở nhà. Qua 2 ngày nghỉ ngơi, anh em nhận quần áo thuốc men và các món quà đại sứ quán ta và nhân dân Philippin gửi tặng. Sau đó một chuyến máy bay riêng chở cán bộ, chiến sĩ ta rời thủ đô Manila (Philippin) về hạ cánh an toàn xuống sân bay Tân Sơn Nhất thành phố Hồ Chí Minh. Những ngày gặp nạn trên biển đã qua. Các anh đã trở về với gia đình và vòng tay yêu thương của đồng đội.

T.H.N

HÀNH TRÌNH THUẬN CHIỀU

Bút ký

TÀN MẠN TRƯỚC MỘT CHUYẾN ĐI

Trước hết, tôi xin phép được giải thích đôi chút về cái "tít" hơi có vẻ kỳ quặc của bài viết này. Chẳng là, trong hai số tạp chí Văn nghệ Quân đội đầu năm nay (số 2 và số 3) tôi đã đưa đăng bài bút ký "Hành trình ngược chiều" đó là một bài bút ký điều tra về những hiện tượng phạm tội trong hoạt động kinh tế của một vài người trong ngành Hàng không dân dụng. Theo phân công của Tòa soạn, tôi đang say sưa với cuộc "Hành trình ngược chiều" của mình để, "truy tìm" bọn tội phạm (dĩ nhiên chỉ bằng con đường của một nhà văn). Trên bàn làm việc của tôi còn xếp một chồng hồ sơ các vụ án mà Cục điều tra hình sự cho mượn về nghiên cứu. Cuộc "hành trình" này quả là chẳng vui vẻ gì nhưng tôi cũng hy vọng sẽ góp được một tiếng nói vào sự nghiệp đổi mới của đất nước và của quân đội thông qua việc nhìn thẳng vào sự thật, dù là những sự thật "ngược chiều" với bản chất, truyền thống của quân đội ta. Nếu cuộc hành trình đó của tôi mà "thuận buồm xuôi gió" thì bạn đọc còn có dịp đọc thêm những bài bút ký điều tra nữa trong những số báo tới. Nhưng... bỗng dưng một cái "biến Đông nổi sóng", sự kiện Trường Sa nổ ra đã gây nên sự xúc động lớn cho cả nước. Lần đầu tiên báo đăng danh sách 74 chiến sĩ thân yêu của chúng ta bị mất tích trong các cuộc chiến đấu trên biển. Như thường lệ, tòa soạn của chúng tôi lại sôi sục lên. Và... tôi nhận được lệnh hãy để bọn tội phạm hình sự đầy chuẩn bị cho một chuyến đi viết về những người chiến sĩ anh hùng của chúng ta đang chiến đấu bảo vệ Trường Sa.

Thế là tôi lại được phóng về hướng thuận chiều, hướng quen thuộc, hướng đi đến với những con người đại diện cho phẩm chất truyền thống anh hùng của quân đội ta. Kể cũng thú vị. Giống như một con lắc đang ở cực này văng sang cực kia. Sự "chuyển gam" như vậy có lẽ cũng rất có ích đối với tôi nhưng sẽ vất vả. Bởi, lần này không phải chỉ là sang Cục điều tra hình sự mượn tài liệu về đọc hay nghe các đồng chí cán bộ điều tra kể chuyện, mà sẽ phải có một chuyến đi xa. Nhưng khi gặp các chiến sĩ Trường Sa, tôi cũng sẽ có nhiều chuyện kể với họ, tôi sẽ kể cho họ nghe về bọn tội phạm, về cuộc đấu tranh chống tiêu cực, chống bảo thủ để đổi mới đang diễn ra quyết liệt trên đất liền, làm trong sạch lại bầu không khí xã hội. Tôi nghĩ rằng, những điều đó sẽ giúp cho những người lính ở phía trước tin tưởng hơn ở hậu phương thân yêu, tin tưởng hơn vào Đảng vào dân mà vững vàng thêm tay súng.

Trong những ngày tháng tư này ở khắp đất nước mọi người đều nói tới Trường Sa, đều bồn khoăn, lo lắng. Ở Hà Nội cũng vậy. Báo chí đã đưa tin đối phương chiếm mất một số đảo. Nhiều người bồn khoăn tự hỏi "Liệu chúng ta có giữ vững được lãnh thổ và lãnh hải

của mình không?". Nhân dân khắp nơi, thông qua các cơ quan đoàn thể đều tìm cách biểu hiện sự quan tâm của mình tới Trường Sa bằng cách gởi nhiều quà biếu cho chiến sĩ Trường Sa. Nhưng tôi tin rằng ít người biết hết, hiểu hết được nỗi gian khổ, hy sinh của những người lính Trường Sa.

Đọc trên báo Nhân dân, trong bản danh sách những người mất tích tôi thấy có tên một người cùng quê; anh Kiều Văn Lập ở thôn Phú Long, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Làng Phú Long của anh chỉ cách làng tôi một cánh đồng. Những năm chiến tranh, trường cấp III Phúc Thọ đã sơ tán về đây, hàng ngày tôi vẫn đi qua cánh đồng đó đến lớp. Tôi không biết anh, nhưng tôi biết khá rõ về cái làng nhỏ ở ven đô sông Hồng ấy. Khi báo chí đưa tin về những người mất tích, Hội phụ nữ Hà Nội và một vài cơ quan chính quyền ở địa phương đã tới thăm và an ủi gia đình anh. Nhưng, không ai có thể trả lời được rằng liệu anh có còn trở về nữa không. Không ai trả lời được. Những người có lương tri trên thế giới bắt đầu lo ngại nhìn về Thái Bình Dương.

Cũng phải nói rõ thêm một sự thật khác, rằng ở hậu phương không phải không có những người chẳng hề quan tâm tới sự kiện nóng bỏng này. Họ cứ ngỡ rằng Trường Sa xa lắm! Trên biên giới phía Bắc súng nổ ầm ầm quanh năm còn chẳng ăn nhằm gì nữa là nhằm nhe mấy cái đảo đá tí tẹo ngoài khơi. Lại nghe nói có những cái đảo chỉ nhỏ như cái sân bóng, lại còn chìm dưới nước hoặc chỉ nổi lập lờ khi triều xuống! Thế thì... béo bở gì mà phải giữ cho mệt? Nhưng phải nhắc lại rằng, hầu như tất cả mọi cuộc xâm lăng của kẻ thù vào đất nước chúng ta chẳng đã bắt đầu từ biển vào đó sao? Thời đại ngày nay, khoảng cách mấy trăm hải lý đâu đã phải là một khoảng cách an toàn? Cha ông ta từ xa xưa cũng đã nghĩ tới những hòn đảo tiền đồn này rồi, phen dậu nước nhà cần phải được củng cố vững chắc mọi hướng. Với một dải bờ biển kéo dài tới 3.500 km thì chiến lược phòng thủ Tổ quốc trong tương lai phải được xây dựng trên từng ngọn sóng của hải phận. Mỗi hòn đảo trong hải phận của Tổ quốc sẽ trở thành một tiền đồn. Ấy là chưa kể đến nguồn lợi kinh tế mà những kẻ xâm lược luôn luôn thêm muốn trên thêm lục địa của nước ta.

Vì vậy tôi nghĩ rằng Trường Sa rất gần gũi với mọi người. Hãy nghĩ tới những người lính của chúng ta đang đứng chơi vơi nơi đầu sóng, đối mặt với một hạm đội mạnh có tới gần sáu trăm tàu có trang bị tên lửa và pháo 130 ly với âm mưu thâm hiểm và tham vọng biến biển Đông thành ao nhà của họ. Hãy nghĩ tới 74 chiến sĩ mất tích và hàng trăm chiến sĩ khác đã anh dũng hy sinh trên mặt biển và trên những hòn đảo san hô.

Trong mấy năm qua, tình hình kinh tế của đất nước sút kém, đời sống đang khó khăn, lòng tin bị xói mòn, kỷ cương lỏng lẻo, lễ công bằng bị xâm phạm... Từng ấy thứ đã khiến chúng ta có lúc nghĩ tới "chủ nghĩa anh hùng Việt Nam" như một cái gì đó có vẻ "tô hồng". Thậm chí có người đã nghi ngờ nó và cho rằng đó chỉ là sản phẩm của một thời lãng mạn đã qua. Từ một hiện thực phức tạp người ta đi đến sự hoài nghi cả quá khứ. Có lẽ đó không phải là tâm lý lành mạnh.

Vì vậy, cuộc hành trình theo chiều thuận này trước hết là có ích với bản thân tôi. Đó là hành trình để nhận thức lại về bản thân mình về dân tộc mình.

NOI CON TÀU RỜI BẾN

Nói tới biển có nghĩa là nói tới những người thủy thủ và những con tàu. Nói tới Trường Sa cũng có nghĩa là nói tới trách nhiệm nặng nề thiêng liêng mà Tổ quốc trao cho Hải quân nhân dân.

Chúng tôi tới Hải đoàn M28 và nhập ngay vào không khí chiến đấu sôi sục. Sở chỉ huy Hải đoàn vắng ngắt, tất cả đều đã ra biển hoặc đang ở trên cảng, tham gia vào việc chuẩn bị cho những con tàu rời bến. Tới đây chúng tôi mới hiểu cuộc chiến đấu ở ngoài khơi xa kia phụ thuộc vào đất liền biết bao. Đất liền không phải chỉ nơi thường xuyên chi viện cơ sở vật chất, từ giọt nước tới viên đạn, mà còn là niềm tin, là chỗ dựa cho người lính đang chốt giữ trên các hòn đảo san hô giữa trùng khơi. Đất liền vững vàng và hùng mạnh thì người lính đảo càng chắc tay súng, đất liền sống trong sáng đẹp đẽ thì lòng người lính đảo cũng thanh thản vô tư.

Những ngày vừa qua, đọc trên báo thấy địa phương nào, đoàn thể nào cũng có những hoạt động hướng về Trường Sa, nhiều địa phương, cơ sở sản xuất đã quyên góp ủng hộ các chiến sĩ Trường Sa. Tôi đã thử làm một con số thống kê căn cứ vào những bài đăng trên báo và ngạc nhiên khi thấy con số giá trị đã lên đến hàng trăm triệu đồng.

Nếu tất cả những số tiền và hàng hóa có đến được tận tay những người lính bảo vệ Trường Sa thì thực sự có một sức mạnh. Trước hết, người lính đảo sẽ yên tâm rằng đất liền luôn nhớ tới họ, tin tưởng và hy vọng ở họ. Hàng ngày, đứng trên những đảo đá san hô chỉ nhỏ như những quả trứng trước đại dương mênh mông, những người lính giữ đảo luôn hướng về đất liền mà trông đợi. Họ reo lên sung sướng mỗi khi nhìn thấy bóng dáng một con tàu. Và, mỗi khi tàu cập đảo thì thực sự là một ngày hội. Có những đảo xa, sáu bảy tháng mới có một lần tàu cập đảo. Người trên tàu, người trên đảo vừa ôm nhau vừa rung rung nước mắt!

- Các anh từ cảng nào đến với chúng tôi vậy?

Đó là một trong những câu hỏi đầu tiên mà các thủy thủ thường phải trả lời những người giữ đảo. Đất nước ta có tới 3.500km bờ biển. Từ bất cứ miền nào dọc theo cái hình chữ S ấy cũng có thể xuất phát một con tàu. Nhưng nếu là con tàu ấy xuất phát từ những nơi gần quê hương mình hơn thì vẫn thích hơn chứ.

Chúng tôi đang ở một trong những nơi xuất phát những con tàu ấy.

Bạn đọc có thể ngạc nhiên nếu tôi nói ngay rằng đây là một đoàn tàu làm kinh tế biển, một đoàn tàu đánh cá của hải quân nhân dân chứ không phải là một đoàn tàu chiến hùng hậu... Nhưng... hãy khoan, ở đây tôi không định kể chuyện cá mú, mặc dù cũng có rất nhiều điều thú vị xung quanh đề tài này. Chúng ta đang nói chuyện về những ngày tháng sôi sục vừa qua ở Trường Sa. Đây là câu chuyện về những người thủy thủ đã một sớm một chiều từ người lính đánh cá trở thành lính chiến, giành giật từng hòn đảo san hô với địch như thế nào ?

Trung tá, Phó đoàn trưởng về chính trị Triệu Đức Hiền đã dành thời gian để kể cho chúng tôi nghe về quá trình hình thành và phát triển của hải đoàn M.28. Sau chiến tranh chống Mỹ, do chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng mà đoàn M28 được thành lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Cục kinh tế, Bộ Tư lệnh Hải quân. Đoàn M28 có nhiệm vụ vừa đánh cá vừa kết hợp tuần tra, kiểm soát trên biển bằng các loại tàu nhỏ có vũ trang. Sau mấy năm làm ăn, đoàn đã chuyển dần từ bao cấp sang hạch toán kinh tế. Nghĩa là những người lính đã có thể khai thác tài nguyên trên biển để tự nuôi nhau và nuôi những con tàu của mình. Nói thì đơn giản, nhưng hãy thử hình dung mỗi tháng đoàn phải kiếm cho ra gần bốn triệu đồng tiền lương và cũng tương đương một số tiền như vậy để nuôi tàu. Mỗi khi có một con tàu phải lên dock sửa chữa là hàng triệu đồng đi đứt. Những trường hợp phải đại tu thì tổn phí có thể tới hàng chục triệu. Duy trì được một đoàn tàu đánh cá là cả một kỳ công. Ngay các xí nghiệp đánh cá quốc doanh của nhà nước được đầu tư lớn được quyền chủ động trong kinh doanh mà vẫn còn đang toát mồ hôi ra vì thua lỗ. Có lẽ vì thế mà một thời gian ở các cơ quan trên Bộ, người ta đã đề xuất phương án "xóa sổ" các đơn vị hải quân làm kinh tế trên biển. Những luận cứ của quan điểm này cũng không phải không có lý - Muốn quân đội tiến lên chính quy, hiện đại thì "quân đội phải ra quân đội", chứ không thể cứ du kích, nửa ngư dân nửa lính thủy được! Nhưng, Bộ tư lệnh Hải quân nhân dân và những người lãnh đạo, chỉ huy bộ đội Hải quân làm kinh tế trên biển đã căn cứ vào tình hình thực tiễn của đất nước và kinh nghiệm của hải quân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi đến kết luận rằng: phương hướng kết hợp kinh tế với quốc phòng là phương hướng đúng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay để bảo đảm cho Hải quân vừa xây dựng, củng cố lực lượng vừa bảo vệ được lãnh hải của Tổ quốc. Hải quân của ta chưa mạnh, chưa có đủ những đoàn tàu chiến hoạt động dài ngày và có sức cơ động lớn trên biển, lãnh hải của ta lại rộng lớn, vì vậy chỉ có cách duy trì những đoàn tàu nhỏ, sức dân nước vài trăm tấn, tiêu hao nhiên liệu ít, có thể hoạt động liên tục dài ngày trên biển, vừa đánh cá tự nuôi mình, nuôi tàu, vừa làm nhiệm vụ tuần biển, rèn luyện thủy thủ; thì mới có thể hoàn thành được sứ mạng của Hải quân nhân dân mà Tổ quốc đã giao cho là bảo đảm an toàn lãnh hải của Tổ quốc. Các đoàn tàu chiến của ta \chưa nhiều. Và lại, trong điều kiện đất nước còn nghèo, bảo đảm cho một đoàn tàu chiến hoạt động trên biển không phải là chuyện đơn giản. Một tàu tuần biển loại vừa, chưa phải loại hiện đại, hoạt động một giờ trên biển đã đốt hết hàng chục tấn dầu, chưa kể tới những chi phí khác. Với nhiên liệu ấy, một tàu đánh cá vũ trang cỡ nhỏ có thể hoạt động hàng tuần trên biển.

Nhưng, điều đáng nói nhất là, thông qua hoạt động kinh tế kết hợp với quốc phòng trên biển, bộ đội Hải quân đã đào tạo được một đội ngũ thuyền trưởng và thủy thủ dày dạn với sóng gió, quen thuộc biển cả, luồn lách. Để có những thủy thủ và thuyền trưởng cự phách như vậy, không một trường huấn luyện nào có thể làm nổi. Những người lính dày dạn sóng gió và thuộc biển như lòng bàn tay ấy vừa qua đã trở thành những người anh hùng trên biển. Chính họ đã làm nên những kỳ tích.

Tôi đã nhận thức ra điều đó trong những ngày làm việc ở đoàn M28. Con số 1037 tấn cá và 626 ngàn lít nước mắm đoàn sản xuất được trong năm 1987, tạo ra 15 triệu đồng tiền lãi, không phải là không hấp dẫn. Nhưng hấp dẫn hơn cả là thông qua quá trình lao động, rèn luyện trên biển cả, đoàn M28 đã tạo dựng nên những người lính biển dày dạn, dũng cảm và trong sáng. Điều đó thật khó mà có thể "hạch toán" được.

Sự kiện Trường Sa được cả nước biết đến kể từ sau ngày 14 tháng 3, khi máu đã thực sự đổ ra trên biển. Nhưng cuộc chiến đấu của những người lính hải quân bảo vệ Trường Sa đã bắt đầu từ lâu.

Tôi muốn trở lại một cái mốc thời gian gần nhất, đó là cuối tháng 10 năm 1987.

Vào thời điểm này, ý đồ của nhà cầm quyền Bắc Kinh xâm chiếm một số đảo trên quần đảo Trường Sa của ta đã lộ rõ. Hạm đội Nam Hải của Trung Quốc đã có mặt quanh khu vực Trường Sa và trên Vịnh Bắc Bộ. Bộ đội Hải quân ta đã phải sẵn sàng chuẩn bị để bước vào chiến đấu. Một loạt tàu đánh cá, tàu vận tải của Hải quân ta hoạt động khắp nơi dọc theo bờ biển của đất nước đã được lệnh báo động, một số tàu đánh cá được gọi gấp về căn cứ nhận nhiệm vụ mới. Trong số những con tàu ấy có hai con tàu số 701 và 712 của đoàn M.78 mà giờ đây tên tuổi đã trở nên quen thuộc với tất cả chúng ta.

Đang đánh cá ở vùng biển Cát Bà, hai tàu 701 và 712 vội vã trở về căn cứ. Vừa cập cảng, hai thuyền trưởng quần áo vẫn còn tanh mùi cá, đã nhận được lệnh chuẩn bị gấp để lên đường ra chi viện cho Trường Sa. Lệnh bốn ngày phải nhổ neo. Bốn ngày, hàng ngàn công việc phải chuẩn bị cho con tàu. Bốc cá lên, sửa chữa sơ qua những chỗ hỏng hóc, nạp nhiên liệu, nước ngọt, hàng chi viện cho đảo, lương thực, thực phẩm, súng đạn... Không ai có thời gian để nghĩ đến mình, đến gia đình. Thuyền trưởng tàu 712, Nguyễn Văn Thủy vợ sắp đẻ đến nơi rồi nhưng anh cũng không có thời gian để giúp vợ chuẩn bị "nằm ổ". Trung úy Hoàng Minh Thao thợ máy, được lệnh điều động gấp xuống tàu trước ba tiếng khi tàu nhổ neo. Đến xếp lại cái ba lô cũng vội, chưa nói gì đến chuyện riêng tư. Mà trong những ngày tháng này, mỗi người đều có bao nhiêu điều phải lo nghĩ bao nhiêu điều còn phải để lại trên bờ. Hoàng Minh Thao đang làm nhiệm vụ trên biển thì được tin mẹ mất, Nguyễn Văn Thủy nhổ neo sáu ngày thì vợ đẻ con trai - lại một thủy thủ tương lai. Nhưng quyền lợi của dân tộc, của đất nước lúc này đã được đặt lên trên hết. Chính vì vậy mà tất cả các con tàu đều nhổ neo đúng giờ quy định. Như đã nói ở trên, để những người lính trên biển hoàn thành nhiệm vụ, đất liền phải cố gắng rất nhiều, phải xứng đáng hơn.

Ở đây tôi đang nói về đất liền, nói về nơi những con tàu rời bến. Tôi chưa kể về hành trình của những con tàu. Vì vậy, chúng ta hãy vui lòng lướt qua một quãng thời gian để tới đêm giao thừa Tết Mậu Thìn vừa qua.

Đêm ba mươi Tết, cơ quan đoàn bộ M28 đang chuẩn bị cho buổi đón giao thừa thì có lệnh gọi đoàn trưởng Lê Văn Giá và đoàn phó Triệu Đức Hiền lên cơ quan cấp trên nhận nhiệm vụ gấp. Hai tiếng sau, khi hai thủ trưởng đoàn trở về thì mọi người được biết rằng trên biển đã diễn ra những sự kiện hết sức quan trọng và xúc động. Tàu 601 do biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân và thuyền trưởng Hà Văn Thái chỉ huy đã lao lên đảo Đá Lớn, hy sinh con tàu để khẳng định chủ quyền của Tổ quốc đối với hòn đảo này trước mũi một biên đội tàu chiến của đối phương đang lăm le định lên chiếm đảo. Bộ Tư lệnh đã lệnh cho đoàn phải sửa chữa gấp tàu 709 để khẩn cấp lên đường đi chi viện.

Thế là buổi đón giao thừa lập tức biến thành buổi giao ban tác chiến để bàn thực hiện nhiệm vụ. Khi tiếng pháo nổ giòn khắp các thôn xóm, báo hiệu sự bắt đầu của một năm

mới thì phương án sửa chữa, khôi phục con tàu, phương án biên chế tàu và các phương án bảo đảm khác cũng đã hình thành. Ngay lập tức, các cơ quan đoàn bộ phóng người đi thu gom anh em thủy thủ, thợ máy đang nghỉ tết ở các địa phương về để đi nhận nhiệm vụ. Ban kỹ thuật của đoàn lập tức triển khai phương án sửa chữa tàu.

Cũng phải nói qua một chút về tàu 709. Đây là loại tàu đánh cá 400 mã lực, sức dẫn nước khoảng 350 tấn, được thiết kế và đóng tại Trung Quốc theo đơn đặt hàng của Việt Nam từ những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thời hạn sử dụng theo thiết kế đã hết từ lâu, thời hạn kéo dài sử dụng "để tiết kiệm" cũng đã hết... Con tàu đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ của mình và đã "về hưu". Nghĩa là đã được đưa tới bãi thải, chuẩn bị thanh lý. Tàu đã ngừng hoạt động hơn một năm, đoàn thủy thủ của tàu đã mỗi người mỗi ngả đi nhận nhiệm vụ khác.

Với một điều kiện như vậy, mà tàu 709 phải bằng mọi giá "hồi sinh" trong vòng một tuần lễ để đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, thì thật là một điều kỳ diệu ! Và... 709 đã hồi sinh. Trước hết là đoàn thủy thủ, tối mùng một tết thì cả mười hai người, từ thuyền trưởng đến các thủy thủ, thợ máy đã được triệu tập về đủ. Trong khi đó trạm sửa chữa của đoàn bắt đầu công việc của mình, anh em thợ của trạm chia làm ba ca làm việc liên tục để hồi sinh con tàu. Tất cả cán bộ từ đoàn trưởng, đoàn phó đến trợ lý các cơ quan được huy động để tham gia công tác đảm bảo hậu cần cho tàu. Từ viên đạn, hạt gạo, lít nước ngọt, bó rau xanh đều được đưa xuống tận cầu cảng.

Trong khi ấy cả nước đang đón xuân. Tết năm nay mưa gió suốt mấy ngày trời, người ta ít ra khỏi nhà hơn mọi năm, lượng rượu thịt, cà phê, thuốc lá... vì thế có lẽ cũng được tiêu thụ nhiều hơn mọi năm. Có một ông giám đốc công ty khoe với tác giả của bài viết này rằng, tết năm nay ông ta vừa tròn sáu chục tuổi, được anh em trong công ty thương yêu rất mực nên tổ chức một lễ mừng thủ trưởng "lên lão", rất sang trọng, với hai chục mét pháo mừng, hơn năm mươi chai rượu ngoại và bảy két bia.

Trong khi đó con tàu 709 đang được hồi sinh.

Trong khi đó thủy thủ của tàu 701 chót trên con tàu của mình vừa tự mình đánh chìm trên đảo Đá Lớn, lênh đèn giữa trời nước, cũng đang đón xuân với hào phóng khí trời và nước biển. Năm hương của họ mang đốt lên trên mũi con tàu đã cháy hết, họ nhìn về đất liền và tự hỏi "không biết ở trong kia năm nay người ta ăn tết có vui không?".

Trong khi đó, ở nhiều đảo trên quần đảo Trường Sa các chiến sĩ của chúng ta không nhận được hàng tết. Họ sẽ không trách đồng đội, khi họ biết rằng nhiều tàu đang chờ hàng tết ra cho đảo đã đột ngột được lệnh thay đổi nhiệm vụ đi chốt giữ nhưng nơi hiểm yếu trên biển.

Nhưng đồng đội ở đất liền luôn nghĩ tới họ. Và vì họ mà con tàu 709 đã hồi sinh vào ngày mùng năm tết, ngày Quang Trung vào thành Thăng Long. Và, ngày mùng 6 tết tàu 709 đã rời dock, nổ máy ra khơi luôn, không một giờ chạy thử. Con tàu đã chấp nhận mạo hiểm. Mười hai thủy thủ trên con tàu đã chấp nhận mạo hiểm! Có lẽ, trên thế giới này, chỉ có những người thủy thủ Việt Nam mới dám chấp nhận ra khơi xa với những con tàu nhỏ rách nát ọp ẹp như vậy. An ninh Tổ quốc đang bị đe dọa và đồng đội của họ ngoài

khơi xa kia đang mỏi mắt ngóng chờ. Vì vậy, phải ra khơi. Trên bến cảng chỉ có những người lính đưa tiễn những người lính.

Vào cuối tháng 3, đoàn thủy thủ của tàu 701 đã trở về căn cứ. Họ đã trở về nguyên vẹn, không thiếu một ai, trừ con tàu mà họ đã để lại trên đảo Đá Lớn như một tấm bia chủ quyền. Đồng chí tư lệnh hải quân đã tới thăm hỏi họ và nghe họ kể về những giờ phút quyết định nhất, khi họ chấp hành mệnh lệnh lao tàu lên đảo Đá Lớn. Nghe xong, ông vui vẻ kết luận: "Chúng ta đã hành động đúng vào những giây phút quyết định đó. Mất một con tàu nhưng chúng ta đã bảo vệ được chủ quyền của một hòn đảo.

Sau ít ngày nghỉ ngơi, đoàn thủy thủ tàu 701 lại được lệnh tiếp nhận một con tàu mới. Lần này là một con tàu lớn sức dẫn nước tới 1.500 tấn. Nhưng... cũng lại là một con tàu đã đến tuổi thanh lý từ lâu. Nó có tên là Sông Thao, do công ty vận tải biển III bàn giao cho. Con tàu này được chế tạo tại Hunggari theo thiết kế của Liên Xô, đã được hạ thủy từ năm 1960. Nghĩa là đã có tới 28 năm thâm niên hoạt động trên sông biển. Cùng xêry với nó có 2 con tàu khác, cũng được Liên Xô chuyển nhượng cho ta một lần, đều đã được thanh lý. Riêng Sông Thao vẫn kiên cường hoạt động theo phương châm tiết kiệm của Việt Nam. Nó cũng đã già lão, ọp ẹp. Khi mới nhìn thấy nó trên cảng, anh em thủy thủ tàu 701 cũng thấy khoái mắt. Tàu Tây hẳn hơi cơ mà. Nhưng, khi bắt đầu làm thủ tục tiếp nhận nó, hiểu hết góc ngách của nó, sự già lão của nó, mới thấy đáng sợ. Nhưng trong lúc nước sôi lửa bỏng như thế này, có được một con tàu có sức chở lớn như vậy cũng là quý rồi.

Đoàn M28 lại sôi sục lên vì con tàu mới. Mệnh lệnh là phải khẩn trương, tiếp nhận sửa chữa củng cố, học thao tác, sử dụng trong vòng... nửa tháng, để chuẩn bị ra khơi. Thế là, lại như mấy ngày tết chuẩn bị cho 709 lên đường, toàn đoàn M28 lại làm việc quên ngày quên đêm. Một đồng chí trợ lý ở cơ quan đoàn bộ đã tóm tắt nổi vất vả ấy thành một câu:

*Từ ngày có cái Sông Thao
Râu ria ông nào cũng thấy dài ra!*

CHUYẾN ĐI BIỂN CUỐI CÙNG CỦA TÀU 701

Trước khi bắt đầu cuộc hành trình của tàu Sông Thao chúng ta hãy trở lại cuộc hành trình cuối cùng của con tàu 701 anh hùng trên hải phận của Tổ quốc.

Từ căn cứ của hải đoàn, tàu 701 cùng tàu 712 hình thành một biên đội do đại úy Nguyễn Văn Tân làm biên đội trưởng, đại úy Đặng Ngọc Thuần làm phó biên đội trưởng về chính trị, đi làm nhiệm vụ ở vùng biển phía nam. Nhưng vào tới Cam Ranh tàu 712 bị hỏng máy phải sửa chữa nên tàu 701 chuẩn bị lên đường ra tiếp tế cho Trường Sa với tàu 671. Biên đội ghép này vẫn do đại úy Nguyễn Văn Tân chỉ huy. Lần này ra đảo, hai tàu 701 và 671, ngoài cơ sở lương thực, thực phẩm, nước ngọt của mình và nhưng hàng hóa vật liệu chở ra đảo theo nhiệm vụ còn mang theo cả nhu yếu phẩm và hàng tết cho anh em trên đảo trong đó có cả bò và lợn, gà. Nhiệm vụ trên giao vẫn như vậy, vừa làm nhiệm vụ vận tải vừa trinh sát tuần biển và sẵn sàng cơ động khi cần thiết.

Ngày 31 tháng 1 biên đội xuất phát. Ra đến Trường Sa Lớn, biên đội gặp một biên đội bạn, hai bên cập mạn trao đổi tình hình. Biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân gặp các thuyền trưởng của hai tàu bạn và biết rằng hiện nay tàu đối phương đã neo ở bãi Đá Chữ Thập rất nhiều chiếc tàu khác đang lảng vảng quanh các đảo của ta. Chính họ đã bị hai tàu chiến này đuổi theo, áp hai bên mạn khiêu khích liên tục một tiếng đồng hồ.

Theo lịch trình, biên đội tiếp tục phải đi đến Nam Yết để trả hàng và đưa mười cán bộ, chiến sĩ đi công tác trở về đảo. Nhưng, trước tình hình đó trên đã điện ra cho biên đội, ra lệnh đi đảo Đá Lớn ở vĩ độ Bắc 10 độ 04 phút 30 giây và kinh độ Đông 114 độ 0'00" Nhiệm vụ, trinh sát và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đảo.

Từ nhiệm vụ vận tải, biên đội lập tức chuyển sang trạng thái sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu. Theo lệnh của biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân cả hai tàu 701 và 671 chuyển hướng, nhằm đảo Đá Lớn mà đề sóng lướt tới. Gió mùa đông bắc về. Mưa suốt ngày. Mặt biển sục sôi, sóng cấp 6 cấp 7. Đã được rèn luyện nhiều trên biển nên hầu hết thủy thủ trên hai tàu vẫn tỉnh táo. Chỉ có điều gió lớn không đun nấu gì được, anh em phải ăn uống thất thường nên sức khỏe có giảm sút đôi chút. Hai giờ chiều ngày 6 tháng 2 năm 1987 biên đội đến đảo Đá Lớn. Quan sát trên mặt biển không thấy bóng tàu đối phương, biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân ra lệnh cho tàu 701 neo ở Nam đảo, tàu 671 neo ở Bắc đảo. Triển khai xong, báo cáo về Bộ chỉ huy và nhận được mệnh lệnh: "Chốt lại giữ đảo cho đến khi có lệnh mới!".

Đảo Đá Lớn là một hòn đảo nằm án ngữ phía tây cụm đảo phía bắc của quần đảo Trường Sa. Đảo có chiều dài hai chục kilômét, chiều ngang hơn một ngàn mét. Toàn bộ hòn đảo còn chìm dưới sóng nước, chỉ nổi lên mặt nước chừng hơn một mét vào những giờ thủy triều xuống thấp nhất. Vào những giờ triều lên đảo nằm sâu dưới một mét tám mươi phân nước. Trong tương lai, do những biến động của vỏ trái đất, khi đảo hoàn toàn nổi lên trên mặt nước thì đảo này sẽ là một hòn đảo lớn, có vị trí hết sức quan trọng và có tiềm năng kinh tế lớn. Trên đảo có một hồ rộng, hình miệng núi lửa, rất đẹp và nhiều cá. Đá Lớn là hòn đảo đã được khẳng định chủ quyền của Việt Nam từ lâu nhưng ta chưa đủ lực lượng để chốt giữ. Vì thế, trong tình hình căng thẳng này, hai tàu 701 và 671 phải làm nhiệm vụ của những người lính canh giữ đảo.

Tết nhất sắp đến rồi. Nhìn thấy đồng hàng tết của anh em trên một số đảo vẫn còn nằm trên tàu mà sốt ruột. Nhưng... biết làm sao được? Giữ đảo là trên hết, hàng tết có đến chậm hẳn anh em mình cũng rộng lượng mà thể tất cho. Trên tàu 701 có một chú bò. Do không dự kiến được tình hình đột xuất này nên tàu không dự trữ đủ cỏ khô cho chú ta. Ăn hết cỏ khô, chú bắt đầu rống suốt ngày vì đói ăn. Bí quá, anh em thủy thủ trên tàu nghĩ ra cách cho chú nhai thử bìa các tông của các kiện hàng đồ hộp. Thứ này quả là không hấp dẫn gì với họ nhà bò. Nhưng đói quá chú nhai tuốt. Đến khi ... không còn một mảnh bìa các tông nào cho chú nhai nữa, anh em thủy thủ nghĩ rằng người ăn cơm mà sống được tại sao bò lại không thể ăn cơm nhỉ? Thế là nhà bếp được báo thêm một suất nữa cho ông khách quý hóa này... Nhưng... vì thiếu chất tươi và vì sóng to gió lớn, chú bò thân yêu đã lăn đùng ra chết. Con lợn có vẻ chịu sóng gió tài hơn, nó đã sống được cho đến khi phải "hy sinh vì nhiệm vụ".

Biên đội chốt trên đảo Đá Lớn cho đến ngày 14 tháng 2. Buổi chiều hôm đó có ba tàu chiến của đối phương tiến vào phía nam đảo. Chúng chạy đi chạy lại chờn vờn, giương

oai điều võ gài tàu 701 của ta. Thủ đoạn của chúng là đe dọa, nếu ta non gan nhả neo là lập tức chúng sẽ lao lên chiếm đảo.

Lệnh sẵn sàng chiến đấu được truyền cho các tàu. Thông tin trên tàu trực canh, liên tục giữ liên lạc với Sở chỉ huy và với cụm đảo.

Đêm 14 tháng 2. Gió lớn. Mưa rền rĩ trên biển. Sóng cấp 7. Biển tối đen như mực. Tàu đối phương vẫn lảng vảng đâu đó. Hình như chúng tắt đèn, thả trôi, chờ thời cơ lên chiếm đảo của ta.

21 giờ. Lệnh của Sở chỉ huy: Lợi dụng thủy triều, đưa tàu lên mặt đảo. Nhắc: Chú ý bảo đảm an toàn, bằng giá nào cũng phải lên được mặt đảo, không được để tàu lật hoặc va vào đá vỡ tàu. Nếu tàu lật hoặc vỡ tàu sẽ lập tức bị sóng cuốn ra biển, sự hy sinh con tàu sẽ trở nên vô ích và tất cả các thành viên trên tàu cũng rất ít khả năng sống sót.

Biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân ở trên tàu 701 lập tức thông báo mệnh lệnh của Bộ chỉ huy cho tàu 671 và cùng thuyền trưởng tàu 701 Hà Văn Thái bàn phương án lên đảo. Chỉ bộ Đảng trên tàu lập tức được triệu tập để nghe thông báo quyết tâm của người chỉ huy và bàn cách thực hiện quyết tâm ấy. Cả bảy đảng viên của chỉ bộ đều biểu lộ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Mọi người trở về vị trí của mình và thông báo cho thủy thủ trên tàu biết nhiệm vụ và quyết tâm của chỉ huy và chỉ bộ tàu.

Lệnh nhả neo.

Biển động dữ dội. Tàu lảo đảo theo mép đảo, lúc nào cũng có nguy cơ bị hất vào đá. Nước triều chưa lên cao, loay hoay hơn một giờ tàu vẫn chưa tìm được luồng lạch thuận lợi để lao lên đảo. Thuyền trưởng Hà Văn Thái quyết định cho tàu lùi ra để tính toán lại luồng lạch.

1 giờ 30 phút, thuyền trưởng và biên đội trưởng quyết định cho tàu lao vào lần thứ hai. Nước triều đã bắt đầu xuống, bụng tàu bị sóng đập thành thành trên đá. Biết chắc chắn là đáy tàu sẽ bị vỡ nhưng người chỉ huy vẫn kiên quyết cho tàu lao tới. Cuối cùng, tàu đã lên được mặt đảo. Một con sóng lớn hất văng tàu quay mũi ra phía biển, trường tàu có nguy cơ bị sóng hất ra, nhưng may sao, tàu rơi đúng vào một gòp đá, mắc cứng lại.

Thế là tàu 701 đã vĩnh viễn nằm lại tên đảo Đá Lớn. Nước bắt đầu ào vào, chìm hết khoang hàng và boong tàu. Thuyền trưởng Hà Văn Thái ra lệnh cho thủy thủ dọn đồ đạc đem lên ca bin chỉ huy và điện báo về đất liền xin phương tiện cấp cứu anh em trên tàu.

Lệnh của Sở chỉ huy: Để lại một tổ chốt trên đảo còn toàn bộ thủy thủ của tàu 701 bơi ra tàu 671 tiếp tục nhiệm vụ bảo vệ đảo. Tàu 671 cũng đã lên đảo an toàn vì tàu nhỏ và cơ động thuận hơn nên Sở chỉ huy đồng ý cho 671 rút ra để đón anh em trên tàu 701.

7 giờ 30 phút sáng (27 tết) ba tàu chiến của đối phương trong đó có một tàu chiến loại lớn mang số hiệu 164 tiến vào đảo. Chiếc tàu này yểm trợ cho hai chiếc tàu loại nhỏ hơn mang số 551 và 552 tiến sát vào tận mép đảo. Lúc này nước triều đã xuống, đảo Đá Lớn đã nổi lên trên mặt đại dương. Bọn xâm lược nhìn lên và giật mình kinh ngạc khi thấy trên đảo đã có một con tàu của Việt Nam đứng sừng sững. Chúng lúng lúng, quay cuồng một lát rồi vội vã kéo nhau đi.

Đêm hôm sau, vào quãng 10 giờ tàu 671 đã tới được khu vực tàu 701. Thuyền trưởng Nguyễn Đình Cúc và các thủy thủ bơi vào đảo, căng dây cho anh em trên 701 lần theo bơi ra tàu trong đêm tối mênh mông. Thuyền trưởng Hà Văn Thái cùng bốn thủy thủ gồm các đồng chí Đỗ Quang Hòa, Nguyễn Tiến Lùng, Trần Văn Bôn và Nguyễn Văn Phúc (báo vụ) tình nguyện chốt lại trên con tàu bây giờ đã trở thành một chiếc lô cốt, trở thành bia chủ quyền trên đảo Đá Lớn.

Đây là một trận đánh thực sự tuy không phải nổ súng, chấp nhận đương đầu với sóng gió, với đêm tối và đại dương có nghĩa là các anh đã sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh thân mình. Vào những giây phút quyết định lao tàu lên đảo, tính mạng của mười lăm con người đã thực sự treo trên đầu sợi tóc. Cơ may thành công không phải là nhiều. Nhưng các anh đã thành công, sự thành công ấy không chỉ là kết quả của lòng dũng cảm, trí thông minh, sự dạn dày sóng gió và kinh nghiệm đương đầu với hiểm nghèo trên đại dương, mà trong đó còn có cả sự may mắn.

Tàu 701 và tàu 671 đã được tặng thưởng huân chương Quân công hạng ba và được đề nghị tuyên dương là những đơn vị anh hùng. Tổ quốc đã đánh giá đúng lòng dũng cảm và tinh thần sẵn sàng hy sinh của các anh.

Vào những ngày cả nước vui vẻ đón xuân thì các anh đã trải qua cuộc chiến đấu một mất một còn ấy. Sau khi đồng đội rời đảo trở về tàu 671, trên đảo còn năm con người tình nguyện trụ lại. Họ lấy con tàu làm điểm tựa, sẵn sàng chấp nhận chiến đấu nếu địch đổ bộ lên đảo. Khi triều xuống, đảo nổi lên, con tàu nằm trơ trên bãi đá, khi triều lên cả đảo chìm trong sóng nước, con tàu chỉ còn lại cabin chỉ huy không ngập nước. Thuyền trưởng Hà Văn Thái và các chiến sĩ của anh ăn ngủ, sinh hoạt trên cái cabin chật hẹp đó. Và cũng như mọi người dân Việt Nam trên khắp đất nước, họ cũng chuẩn bị đón xuân. Cả tàu còn lại một con gà. Thái quyết định để dành cho bữa liên hoan đón giao thừa. Nhưng rồi thay chiều ba mươi tết, những người lính dũng cảm của chúng ta đã run tay khi cắt tiết chú gà duy nhất ấy. Tay dao vừa rơi ra, chú gà liền vùng dậy và ... chồm xuống biển. Sóng lập tức vỗ lấy và cuốn ra khơi làm vật hiến tế thần biển anh linh. Năm chiến sĩ ngơ ngác nhìn nhau, không nói nên lời.

Đã gần đến giờ giao thừa. Biên đội trưởng Nguyễn Văn Tân và thuyền trưởng Cúc cùng thủy thủ của hai con tàu đang chuẩn bị bữa liên hoan đạm bạc của mình trên tàu 671 thì bỗng nghe có tiếng gọi ... từ dưới biển, rồi bên mạn tàu nhô lên một cái đầu ướt rượt. "Trời ơi Bôn! Cậu bơi ra đây làm gì thế?" - Biên đội trưởng Tân hốt hoảng kêu lên anh nghĩ có chuyện gì xảy ra trên đảo. Thủy thủ Trần Văn Bôn vừa thở vừa trình bày lý do cuộc mạo hiểm của mình: Gà bay mất, anh em trên đảo không có gì liên hoan đón giao thừa nên... Nhìn ra mặt biển đêm tối đen, ảm ì sóng dữ. Biên đội trưởng xúc động không nói nên lời, không nỡ phê bình quở trách chiến sĩ của mình. Anh vội bảo anh em lấy hai gói kẹo, một chai rượu và... một thếp hương trao cho Bôn và dặn: "Từ giờ trở đi tuyệt đối không được bơi ra tàu trong đêm tối như thế này nữa nhé!".

Bôn trở về đảo vào lúc sắp giao thừa. Thuyền trưởng Hà Văn Thái trình trọng đốt mấy nén hương. Mọi người đều im lặng và không ai bảo ai, đều lặng lẽ quay về hướng đất liền.

Tôi không dám hỏi các anh xem vào giờ khắc thiêng liêng ấy, giữa biển khơi mênh mông các anh đã nghĩ gì. Vì tôi tin rằng, không ai có thể diễn tả được tình cảm của họ trong giờ khắc ấy. Còn chúng ta, cũng xin đừng suy diễn. Bởi nếu suy diễn sẽ lập tức dẫn đến những khái niệm sáo rỗng, tầm thường. Nếu có thể được, mỗi chúng ta hãy thử dùng trí tưởng tượng để hình dung hoàn cảnh của các anh lúc ấy và hãy thử dùng cảm (dù là trong tưởng tượng) tự đặt mình vào khung cảnh ấy. Nếu cuộc “trắc nghiệm” ấy thành công hẳn chúng ta sẽ đều đi đến một kết quả duy nhất, trong ta sẽ nảy sinh lòng biết ơn và một đôi chút hổ thẹn nếu đã có lúc chúng ta đã sống tầm thường.

BẢNG MỎ HÔI VÀ MÁU

Chủ quyền lãnh thổ của một đất nước được khẳng định không phải bằng nước bọt của các chính khách nhiều tham vọng cũng không phải chỉ bằng những cuộc “xâm lăng họa đồ” như những người cầm quyền ở đâu đó xưa nay vẫn làm. Chủ quyền lãnh thổ của một đất nước bao giờ cũng phải được khẳng định bằng mồ hôi và máu thông qua quá trình khai khẩn, chinh phục thiên nhiên đối với các vùng lãnh thổ do dân tộc đó phát hiện và tiến hành từng bước việc quản lý theo cơ cấu Nhà nước.

Dân tộc ta đã khẳng định chủ quyền của mình trên quần đảo Trường Sa bằng con đường đó. Từ rất xa xưa, những đoàn thuyền chiến của các triều đại phong kiến Việt Nam cũng đã nhiều lần chiến thắng sóng dữ để tới những quần đảo san hô này mặc dù lúc đó Hoàng Sa và Trường Sa chưa có một “thần dân” nào. Đây, không phải là một cuộc “du ngoạn” của các tướng lĩnh, mà đó là những cuộc tuần du được thực hiện thường xuyên theo chiếu chỉ của các nhà vua để cài chắc thêm phen dậu nước nhà. Để thực hiện thành công những cuộc tuần thám như vậy, những người lính thủy Việt Nam từ thuở xa xưa đã phải vượt qua biết bao nhiêu gian khổ hy sinh. Ta cũng biết rằng, dưới các triều đại phong kiến, sinh mạng của một người lính thật chẳng bỏ để các nhà chép sử ghi vào sử sách. Đối với họ, lịch sử là lịch sử của những ông hoàng bà chúa, của các triều đại kế tiếp nhau. Tuy vậy các nhà sử gia phong kiến vẫn buộc phải ghi lại trong sử sách tên một viên cai đội đã từng chỉ huy một đội tuần tiểu đã tiến hành thành công cuộc tuần thám của họ trên vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa, đó là viên cai đội Phạm Quang Ảnh. Đội Ảnh đã thực hiện cuộc tuần binh của mình vào năm 1815. Chắc chắn đây không phải là người lính Trường Sa đầu tiên của thủy quân Việt Nam. Trước đội Ảnh, đã có biết bao nhiêu người lính vô danh đã đổ mồ hôi và máu cho sự nghiệp bảo vệ và khai khẩn những vùng đất mới của Tổ quốc.

Cán bộ và chiến sĩ hải quân nhân dân hôm nay rất tự hào về những người đồng đội đã đi tiên phong trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trên đại dương ấy. Nhưng, ở đây tôi không định viết một luận văn lịch sử mà chỉ muốn nhấn lại rằng chúng ta cần phải thừa kế như thế nào một “tầm nhìn xa” như vậy về chiến lược phòng thủ Tổ quốc của cha ông chúng ta. Ở vào thời đại chúng ta, Trường Sa đã trở nên vô cùng thân thuộc và gần gũi. Trên quần đảo đã có một hòn đảo mang tên một thuyền trưởng của hải quân nhân dân, đó là

thuyền trưởng Phan Vinh, người đã từng chỉ huy một con tàu không số đưa vũ khí vào miền Nam trong những năm chống Mỹ cứu nước và đã hy sinh tại hòn đảo này. Con đường mòn trên biển mang tên lãnh tụ Hồ Chí Minh đã được cả nước biết tới và đã nổi tiếng trên thế giới, một chặng trên con "đường mòn" ấy là quần đảo Trường Sa. Thiết tưởng, riêng điều đó cũng đủ bảo đảm tính chất hợp pháp về chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam trên vùng biển và hải đảo này rồi, đã là một đoạn đường mòn thì còn có gì là xa lạ?

Biết bao nhiêu mồ hôi và máu của các thế hệ người Việt Nam đã đổ vì quần đảo thân yêu này? Hôm nay kẻ thù lại dẫn xác tới đoạn đường mòn thân yêu của đất nước ta, và như một tất yếu, máu và mồ hôi lại thêm một lần tuôn chảy. Đợt công tác ngắn ngủi và gấp gáp vừa qua đã giúp tôi nhìn nhận ra nhiều điều mới mẻ. Trong đó có cả những điều tưởng như đang bị lãng quên, đang dần mòn mỏi trong cuộc sống vất vả và dung tục của ngày hôm nay. Tôi đã cố gắng đèn được một vài đơn vị đã đổ nhiều mồ hôi và xương máu nhất trong những tháng vừa qua để thêm một lần khẳng định lại chủ quyền đất nước đối với quần đảo Trường Sa, một trong những đơn vị như vậy là đoàn công binh Sông Mã, một đơn vị đã được tuyên dương anh hùng năm 1975 vì những chiến công mà đoàn đã lập được trong những năm đánh Mỹ .

Trong chiến dịch mang tên "chủ quyền 88", những Người lính thợ của đoàn công binh Sông Mã đóng một vai trò xứng đáng với truyền thống của mệnh. Họ là những người lính thợ, có nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng những công trình sinh hoạt và chiến đấu cho những đơn vị bảo vệ đảo, lấy lao động sáng tạo làm phương tiện chủ yếu để cống hiến cho Tổ quốc. Nhưng khi kẻ thù xuất hiện, những người lính thợ ấy, lập tức trở thành lính chiến, họ đã chiến đấu dũng cảm như bất kỳ một người lính nào trước kẻ thù mạnh hơn gấp bội. Gương chiến đấu của người chiến sĩ công binh trẻ tuổi Nguyễn Văn Lanh trong ngày 14 tháng 3 trên đảo Gạc Ma là một ví dụ điển hình.

Khi tôi đến đơn vị thì Nguyễn Văn Lanh vẫn còn nằm điều trị tại quân y viện. Nhưng tôi đã gặp được nhiều đồng đội của anh, những người đã cùng anh đứng đối mặt với kẻ thù để bảo vệ lá cờ của Tổ quốc. Họ đã kể về những hành động của anh một cách chân thực, giản dị như kể về những công việc quai búa đóng cọc, dựng nhà vậy. Hầu như ai cũng bắt đầu bằng một câu giản dị "hôm đó chúng tôi đi trên tàu 604 ra làm nhà cho anh em mình trên đảo Gạc Ma...".

Họ đi làm nhà, đúng thế. Trên tàu 604 có hai đội công binh do hai đồng chí Trần Văn Phòng và Nguyễn Sĩ Minh chỉ huy. Khi họ đang dùng xuồng chở vật liệu vào đảo thì đối phương từ ba chiếc tàu chiến kéo tới ào ạt đổ bộ lên. Thấy đối phương đổ quân lên đảo quá đông, một đồng chí chỉ huy trên tàu hô lớn: "Đồng chí nào bơi giỏi hãy bơi vào hỗ trợ cho anh em giữ đảo, bảo vệ cờ". Hàng loạt chiến sĩ công binh đang trên tàu đã lao xuống biển bơi vào đảo phối hợp với số anh em công binh đang chờ vật liệu và tổ chốt đảo do thiếu úy Trần Văn Phương chỉ huy. Cuộc vật lộn đã thực sự bắt đầu. Chưa có lệnh của cấp trên, các chiến sĩ của chúng ta kiên trì chưa dùng súng mà chỉ dùng tay không để chống trả, quây thành một vòng tròn, xây lưng với nhau để bảo vệ lá cờ của Tổ quốc.

Nhưng ... họ đã nổ súng. Cùng một lúc chúng nổ súng vào các chiến sĩ ta trên đảo và

dùng đại bác cỡ lớn bắn vào ba tàu vận tải của ta: tàu 604 neo cạnh đảo Gạc Ma, tàu 505 neo bên cạnh đảo Cô Lin và tàu 605 neo cạnh đảo Lan Dao. Tàu 604 bị thương nặng, chìm tại chỗ, tàu 605 bốc cháy, tàu 505 cũng bị trúng đạn chum.g thuyền trưởng Nguyễn Ngọc Lễ đã kịp thời ra lệnh kéo neo cho tàu lao lên bãi cạn của đảo Cô Lin.

Tất cả các thủy thủ và anh em công binh còn lại trên tàu 604 đã hy sinh và mất tích.

Máu đã đổ như vậy đó. Nhiều tình tiết về sự kiện này đã được kể lại trên các báo. Trong khi đó các tàu chiến của đối phương thường xuyên vây hãm khu tàu đắm, ngăn trở các tàu cứu hộ Việt Nam vào làm nhiệm vụ. Tuy vậy, tàu 671, một tàu vận tải nhỏ của hải quân, đã từng có mặt trong đoàn tàu không số trong những năm kháng chiến chống Mỹ vẫn tìm cách vượt qua được vòng đai phong tỏa của tàu chiến của đối phương vào được đảo Cô Lin để đưa các chiến sĩ bị thương về đảo Sinh Tồn cấp cứu. Đó cũng là một hành động anh hùng. Bởi vì chỉ cần một viên đạn đại bác từ các tàu chiến kia bắn tới là con tàu nhỏ nhoi đó sẽ chịu chung số phận với tàu 604. Sau này khi gặp lại tàu 671, tôi hơi bất ngờ vì sự nhỏ bé của nó so với những con tàu đi biển xa. Sức chở theo thiết kế của nó cũng chỉ có 50 tấn. Đó là loại tàu được thiết kế riêng cho đoàn tàu không số để có thể luồn lách trong các kinh rạch, các cửa sông của Nam Bộ trước mũi những đội Giang thuyền của Mỹ - ngụy. Điều thứ hai khiến tôi ngạc nhiên là đội thủy thủ của tàu quá trẻ, thuyền trưởng, thượng úy Nguyễn Đình Cúc mới hơn ba mươi tuổi. Vậy mà chính anh, đêm 28 tết Mậu Thìn vừa qua đã chỉ huy con tàu của mình cùng với tàu 701 lao lên giữ đảo Đá Lớn. Phải là một con người đi biển tài giỏi và dũng cảm mới thực hiện thành công được nhiệm vụ khó khăn đó và đưa con tàu trở về an toàn. Tôi bỗng so sánh cái đáng về hiền lành, khiêm tốn của anh với những tay thuyền trưởng tàu Viễn Dương khùng khệnh điệu đàng, tiêu tiền như rác và cũng khinh người như rác mà tôi đã được gặp một vài lần. Bỗng dưng tôi băn khoăn tự hỏi, không lẽ những người tốt cứ lặng lẽ làm việc, lặng lẽ chiến đấu và hy sinh, nhưng cũng cứ lặng lẽ mà chịu thiệt thòi? Tiện thể cũng xin kể luôn đến trường hợp của một thuyền trưởng tài ba khác, thuyền trưởng Nguyễn Xuân Thủy, thượng úy, chỉ huy con tàu tiếp nước 931. Hầu như Thủy và đồng đội của anh phải đi biển liên tục. Nhiệm vụ của anh là mang nước ngọt, dòng sữa của đất liền, tới cho tất cả các đảo chìm và đảo nổi, tất cả những con tàu neo đậu ngoài các đảo. Trong những tháng vừa qua chiếc tàu chở nước của Nguyễn Xuân Thủy là một tàu chịu nhiều căng thẳng nhất, vì các anh phải đi lại nhiều, trên tất cả các luồng lạch của quần đảo, lần nào cũng bị tàu của đối phương chặn đường dọa dẫm, nhiều lần chúng cho tàu cặp sát mạn tàu 931, chĩa tất cả các loại súng pháo sang rồi gọi loa dọa dẫm. Nhưng chưa lần nào tàu 931 chịu lùi bước. Nếu hỏi bất kỳ một thuyền trưởng nào của hải quân, bất kỳ một chiến sĩ cán bộ nào trên các đảo ngoài Trường Sa rằng, con tàu nào được họ yêu mến, mong đợi nhất thì họ sẽ trả lời đó là 931. Các thuyền trưởng nhất định sẽ công nhận thuyền trưởng tàu 931 là một thuyền trưởng đi biển nhiều nhất, thuộc luồng lạch và dũng cảm nhất. Nếu lấy Thủy ra mà so sánh với các thuyền trưởng tàu buôn dân sự ta sẽ vô cùng tự hào vì quân đội ta có được những thuyền trưởng giỏi như vậy, năm nay anh mới có 36 tuổi, quân đội còn sử dụng được anh ít nhất là mười năm nữa. Nhưng chúng ta cũng lấy làm buồn khi phải thừa nhận rằng, quân đội nuôi những thuyền trưởng với một chế độ quá chật hẹp. Em trai Thủy cũng là chiến sĩ hải quân đang phục vụ trên tàu 513 ở khu vực cụm đảo Sinh Tồn - một gia đình có hai anh em trai đang ở Trường Sa. Vậy cha mẹ, gia đình họ sống ra sao? Thiết tưởng chúng ta cũng nên ngoái nhìn về "hậu phương thân yêu"

của họ một chút. Bố Nguyễn Xuân Thủy cũng là thương binh, hiện đang điều dưỡng và nghỉ ngơi ở Hải Phòng, mẹ Thủy sống một mình ở Thanh Hóa với tuổi già sức yếu, hai anh em thì lên đèn trên biển, chưa dịp "buông neo" ở đâu để mẹ có con dâu mà nhờ cậy. Mẹ già một mình một bóng nơi quê nhà. Trước tết vừa qua, mẹ đi quét lá khô về nấu cám, không may trong đồng lá có lẫn một viên đạn lép. Khi gặp lửa, viên đạn nổ tung, mẹ bị thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Hai anh em nhận được bức điện báo tin dữ khi chiến dịch đang ở vào giai đoạn căng thẳng, vì thế không anh nào có thể về để phụng dưỡng mẹ được. Biết mẹ ở nhà đang vô cùng thiếu thốn nên sau một chuyến đi biển về, Nguyễn Xuân Thủy vừa vay vừa tạm ứng lương được một khoản tiền hơn chục ngàn bạc gửi về cho mẹ để mẹ thêm tiền mà thuốc thang, bồi dưỡng. Ba tháng sau Thủy nhận được thư mẹ báo tin rằng, mẹ đã nhận được giấy báo tử lâu, nhưng ba bốn lần ra bưu điện đều được trả lời là chưa có tiền mặt. Mẹ khuyên anh nếu có tiền thì đừng gửi về cho mẹ qua bưu điện nữa, mẹ tuổi già sức yếu không thể cứ chống gậy đi mà đòi tiền suốt ngày này qua ngày khác được. Nghe những chuyện đại loại như thế về hậu phương của người lính, nghĩ thật buồn. Nhưng ngay trong quân đội chúng ta cũng chưa biết quý trọng nhau, chưa biết tạo ra sự công bằng và đấu tranh để giành lấy quyền lợi chân chính và xứng đáng với mồ hôi và xương máu của người lính thì ta còn biết oán trách ai?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với các chiến sĩ đoàn công binh Sông Ma để hiểu người lính của chúng ta đã lao động và cống hiến cho Tổ quốc như thế nào ?

Trong danh sách 74 người mất tích thì riêng đoàn công binh Sông Mã đã có 32 cán bộ và chiến sĩ. Một tổn thất như vậy không phải là nhỏ đối với một đơn vị công binh, những người vốn tự coi mình là lính thợ. Chiều ngày 16-3 tin anh em hy sinh và mất tích trên biển đã được chính thức thông báo. Đối với anh em chiến sĩ trẻ, chưa từng trải qua chiến đấu, thì đây là một cú "sốc" lớn. Đảng ủy và Ban chỉ huy đoàn đã tỏ ra băn khoăn, lo lắng không ít về tinh thần và tư tưởng của bộ đội. Nhưng sự lo xa của những người lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đã nhanh chóng được giải đáp. Ngay buổi chiều hôm đó, hai đội công binh được lệnh tiếp tục ra đảo. Tất cả các chiến sĩ được phân công đều vui vẻ lên đường, không một ai từ chối nhiệm vụ, không một ai do dự băn khoăn. Ai cũng biết đồng đội của họ vừa hy sinh, ai cũng biết rằng, rất có thể khi ra khơi họ sẽ đụng độ với tàu chiến đối phương. Nếu chúng điên cuồng nổ súng thì họ chỉ có mỗi một con đường quyết tử. Vì thế, buổi tiễn đưa anh em ra biển chiều 16-3 có màu sắc, không khí của một buổi tiễn đưa các chiến sĩ cầm tù quân năm xưa. Ban chỉ huy đoàn đều ra bến cảng tiễn anh em ra đi. Bắt tay nhau, kẻ ở người đi vẫn hẹn ngày trở lại, nhưng trong thâm tâm ai cũng nghĩ tới khả năng họ không còn được nhìn thấy nhau nữa. Ngồi trên xe ô tô trên đường ra cảng, các chiến sĩ trẻ vẫn hát vang bài hát "Vì nhân dân quên mình", bài hát đã xưa cũ nhưng trong khung cảnh này bỗng lại thấy thiêng liêng, khiến những người chỉ huy tóc đã bạc cũng phải rung rung nước mắt. Dân tộc ta có lẽ vẫn còn vượng, vẫn còn hào khí vì sau tất cả mọi điều, chúng ta vẫn còn giữ được ngọn lửa thiêng liêng trong lòng đối với Tổ quốc, và vẫn còn những thế hệ, những người trai trẻ sẵn sàng hy sinh thân mình vì độc lập tự do và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Nếu để thế hệ ấy mất lòng tin, nếu để thế hệ ấy buồn nản mỗi khi nghĩ đến những bất công của xã hội, nếu để thế hệ ấy cảm thấy mình bị bạc đãi để cuối cùng thế hệ ấy nghĩ rằng những hy sinh của mình trở nên vô ích, thì Tổ quốc và nhân dân sẽ phải trả giá. Có một số người thuộc thế hệ những người lính đánh Mỹ, lớp cha anh họ đã buộc phải nghĩ như vậy sau mười năm giải phóng do những sơ hở và sai

lầm của bộ máy hành chính quan liêu bao cấp. Điều đó cần được báo động để tạo nên sự tin tưởng của mỗi người cầm súng. Những người chiến sĩ trẻ sẵn sàng lao vào nơi hiểm nguy và gian nan hôm nay không phải không biết tới nhưng thực tế đáng buồn đó, không có một thủ đoạn chính trị hay nghệ thuật tuyên truyền nào có thể bịt được mắt họ. Nhưng, họ vẫn vui vẻ ra đi, vì họ vẫn còn niềm tin và điều quan trọng hơn, họ vẫn còn nghĩ tới quyền lợi và danh dự của dân tộc.

Khi đơn vị sắp xuống tàu thì có một sự cố. Những người chỉ huy đã phát hiện được bốn chiến sĩ không có tên trong danh sách ra đảo lần này nhưng vẫn khoác ba lô đi theo đơn vị. Đó là các chiến sĩ: Nguyễn Viết Khánh, Phan Thành Chung, Nguyễn Thanh Hùng, Phạm Ngọc Anh. Sau một hồi "làm công tác tư tưởng" những người chỉ huy mới giải thích được cho ba chiến sĩ "thông cảm", mà quay trở về doanh trại. Một người trong số bốn anh chàng "xé rào" ấy đã gặp may, đó là Nguyễn Viết Khánh. Anh được đi thay cho một đồng chí đã bị đau chân nhưng vẫn im đi, không báo cáo đơn vị trước khi đi biển. Anh chàng "láu cá", này đã buộc phải trở về đơn vị.

Kể chuyện này vào giữa năm 1988, tôi cứ băn khoăn tự hỏi mình, liệu người ta có tin vào những điều tốt đẹp như vậy hay không? Liệu có bao nhiêu người khi đọc những dòng trên đây sẽ mỉm cười và buông một câu: "Ôi, mấy cái thằng dở hơi. Nếu đi Tây đi Tàu gì thì còn có lý. Chứ tình nguyện, nhảy vào cái nơi nước sôi lửa bỏng như thế thì thật... hấp!". Và tôi cũng lo khi viết chuyện thực này ra, khéo có người bảo tôi: "Lại tô hồng!". Hồi đánh Mỹ, khi cả nước một lòng, Nam Bắc đều sục sôi, những chuyện đại loại như lấy máu viết đơn xin đi chiến đấu, bỏ đá vào túi cho đủ cân để được đi bộ đội và khóc như trẻ con khi bị bỏ lại trong hậu cứ trong khi đơn vị đi chiến đấu... đã từng là điều dễ hiểu và quen thuộc. Nhưng ngày nay... khi cuộc sống ở phía sau người lính đang ngồn ngộn trăm mối, khi người ta đang hàng ngày tính lời bằng "cây" bằng "chi", khi người ta đang chạy đôn chạy đáo hết cửa này đến cửa kia để chen cho được một suất đi lao động ở nước ngoài; khi những "ông bự" đang xây biệt thự và tìm cách tuồn những cậu ấm cô chiêu vào những chỗ thơm trong biên chế nhà nước... thì hành động của bốn chiến sĩ trẻ trên đây quả là những sự lạ lùng đối với họ. Nhưng đối với người lính chúng ta thì đó là điều dễ hiểu, điều thuận chiều, điều đã từng làm nên phẩm chất và vinh quang của "Anh bộ đội Cụ Hồ" và Anh giải phóng quân năm xưa, và đó cũng là thực chất của tinh thần dân tộc ta.

Bây giờ tôi muốn kể về lao động trên biển cả của những người lính. Trước khi kể về điều này, tôi muốn nhắc lại rằng, chúng ta đang sống trong thời đại "ăn đâu làm khoán". Đã có lúc chúng ta nói đến khoán sản phẩm trong lao động như biểu hiện của sự công bằng xã hội, như một phát minh, như một chìa khóa vàng... Theo cơ chế quản lý này người lao động có được quyền quyết định tương đối về sự hưởng thụ của mình trong lao động. Đó chính là văn minh, là tiên bộ, hơn hẳn cái thời còn quản lý bằng cái kềm và bằng những cuộc họp bình công chấm điểm. Bây giờ ai làm ra sản phẩm nhiều, vượt khoán nhiều thì sẽ được hưởng nhiều. Chúng ta hoan hô chế độ khoán! Vì nó đề cao vai trò của người lao động chân chính, nó bớt đi được ảo tưởng về tinh thần tự giác trong lao động mà chúng ta vẫn tưởng rằng chúng ta đã trang bị xong xuôi cho mỗi người lao động trên toàn quốc.

Bộ đội cũng có chế độ khoán, nhưng không phải để làm nhiều thì hưởng nhiều; mà làm nhiều làm nhanh làm tốt là để ... làm nhiều hơn nữa, nhanh hơn nữa, tốt hơn nữa vì lợi ích của Tổ quốc. Khái niệm khoán trong các đơn vị quân đội chỉ có nghĩa là giao nhiệm vụ có định mức thời gian ngặt nghèo (dĩ nhiên ở đây tôi không nói tới các đơn vị làm kinh tế trong quân đội và các xí nghiệp quốc phòng). Theo quy định của cấp trên, đến ngày ấy, tháng ấy, đơn vị anh phải hoàn thành công việc. Nếu vượt thời gian thì rất hoan nghênh (có thể kèm theo một cái bằng khen), còn nếu không hoàn thành nhiệm vụ thì có thể nhận một cú kỷ luật, nhẹ nhàng cũng phê bình khiển trách. Đơn giản như vậy thôi. Nếu cấp trên hào hiệp thì sau một đợt lao động vượt khoán, có thể ra lệnh cho hậu cần ngả một con lợn để lính làm một bữa tươi tỉnh. Sau đó lại lên đường. Cố nhiên, đã vượt định mức khoán rồi thì chớ có tụt lại phải cố mà vượt nữa, vượt nữa.

Trong những ngày tháng sôi sục vừa qua, do đối phương mở chiến dịch lấn chiếm các đảo trong quần đảo Trường Sa của ta, nên ta phải lập tức tăng cường rào dậu (dĩ nhiên nếu ta tích cực rào dậu từ trước thì hơn là mất bò mới lo làm chuồng). Do đó, nhu cầu bảo đảm nhà ở và các công trình phòng thủ trên các đảo bỗng tăng vọt lên. Gánh nặng đó, trước hết chất lên vai những người lính công binh hải quân.

Nói đến đảo, trên quần đảo Trường Sa có nghĩa là nói đến cả ba loại đảo: đảo đá nổi, đảo nửa chìm nửa nổi (nghĩa là những đảo có nhô lên chút đỉnh khi thủy triều xuống thấp nhất), và đảo chìm, nghĩa là ngay cả khi thủy triều xuống ở mức thấp nhất cũng không nhô lên được khỏi mặt sóng. Với các đảo nổi thì mọi việc đơn giản hơn nhiều, nhưng với hai loại đảo còn lại, nhất là với các đảo chìm thì việc xây dựng các công trình sinh hoạt và chiến đấu cho bộ đội trở nên vô cùng khó khăn. Với một đất nước tiềm lực kinh tế thấp kém và trình độ kỹ thuật lạc hậu như nước ta thì khó khăn trở nên gấp bội. Người ta thiết kế riêng những ngôi nhà dành cho những đảo chìm, lính ta vẫn gọi nôm là “nhà cao cảng”, nghĩa là nó có nguồn gốc xuất thân từ cái chòi kéo vó bè! Tất cả mọi cấu kiện của ngôi nhà đã được gia công sẵn từ đất liền rồi chất lên tàu, mang ra đảo. Công binh có nhiệm vụ dựng nó lên. Nói một câu như vậy nghe thật ngon lành, nhưng trên thực tế để dựng được một ngôi nhà như vậy giữa mênh mông đại dương, với sóng gió, với giá lạnh mùa đông và nắng lửa mùa hè, với điều kiện ăn uống sinh hoạt kham khổ và với sự đe dọa thường xuyên của những chiếc tàu chiến của đối phương luôn lờn vờn ngoài khơi, không phải là chuyện dễ dàng gì.

Trước hết là việc vận chuyển vật liệu ra đảo, mỗi ngôi nhà như vậy có tổng trọng lượng tới hàng trăm tấn với gần hai chục cây cột xi măng có trọng lượng khoảng sáu trăm cân một cột, ngoài ra còn có vài chục chiếc dầm gỗ có trọng lượng cũng gần như vậy thêm nữa còn vài chục tấn cấu kiện sắt thép khác. Nếu dùng các loại tàu có sức chở 50 tấn thì phải vài chiếc gồng sức mới chở hết vật liệu cho một ngôi nhà kiểu này. Khi ra đảo các chiến sĩ công binh đều phải dùng xuồng để chuyển tải tất cả khối lượng vật liệu đó lên đảo, cự ly chuyển tải có khi hàng ngàn mét. Thông thường họ đều phải chăng dây nổi cố định giữa tàu và đảo rồi lần theo dây mà kéo xuồng chở vật liệu. Sóng yên biển lặng còn dễ, sóng to gió lớn thì thật vô cùng gian khổ, đánh vật với sóng gió để chuyển được cái đồng vật liệu đó lên đảo đã hết hơi rồi. Vậy mà cần phải dựng cái đồng sắt thép xi măng, gỗ... ấy lên thành nhà, làm sao cho nó đủ sức chống chọi với sóng gió đại dương. Mỗi chân cột phải đào thật sâu, dựng những chiếc cột bê tông, rồi tìm cách đổ bê tông cố định

chân cột (mỗi ngôi nhà đều có nhiều cột như vậy). Sau khi dựng cột cố định bằng bê tông rồi thì bắt đầu đưa các dầm gỗ lên tạo ra bộ khung nhà, sau đó tiến hành chống chéo gia cường để tạo độ giằng giữa những chiếc cột. Tiếp đó là giai đoạn lát sàn và làm phần mái.

Một khối lượng công việc to lớn và nặng nhọc như vậy mà thường xuyên phải thi công trong điều kiện dầm mình dưới nước biển thì vô cùng gian khổ và khó khăn. Các bạn đọc của tôi hẳn nhiều người đã được hưởng cái thú tắm biển. Thú vị thật đấy! Nhưng với điều kiện chỉ tắm vài chục phút rồi lên bờ, đi tắm lại bằng nước ngọt, sau đó làm một li nước giải khát. Chứ không phải là dầm nước biển cả ngày, cả tuần, cả tháng mà không thể xa xỉ đến mức dùng nước ngọt mà tắm sau một ngày dầm nước biển. Nước ngọt trên đại dương quý như máu, sức mạng của tàu có hạn, phải dùng tiết kiệm đến mức tối đa, thông thường các thuyền trưởng là người trực tiếp quản lý kết nước ngọt. Đấy, chúng ta hãy thử dùng trí tưởng tượng của mình mà hình dung ra khung cảnh lao động của những người lính trên biển cả; để tạm thời quên đi những gian lao của cuộc sống trên đất liền, trong những ngày tháng này; bởi vì dù có khó khăn, thiếu thốn đến đâu, cuộc sống và lao động của chúng ta trên đất liền cũng còn lâu mới có thể so sánh được với những lao động của những người lính trên quần đảo Trường Sa.

Một ngôi nhà như tôi vừa phác họa trên đây, trong những ngày tháng vừa qua được cấp trên khoán cho công binh theo công thức: 1 nhà dùng 35 người, phải hoàn thành trong 20 ngày. Đó là một định mức đã được các cơ quan lập kế hoạch tính toán theo tinh thần tranh thủ thời gian tối đa, trống không còn kẽ hở nào để có thể đẩy nhanh tốc độ lên được nữa. Ban chỉ huy đoàn Sông Mã cũng lo sốt vó về chỉ tiêu này và đã làm mọi việc để có thể thực hiện được chỉ tiêu thời gian do trên quy định. Vì trong lúc đối phương đang tăng cường lấn chiếm như thế này "thời gian chính là lực lượng"...

Đội công binh do trung úy Hà Quốc Vĩnh chỉ huy được giao nhiệm vụ làm ngôi nhà đầu tiên trên đảo Đá Lát, một hòn đảo chìm. Vĩnh và đồng đội của anh ra biển trong đợt gió mùa đông-bắc, trời rét đậm, sóng to. Đứng trước hòn đảo chìm trong sóng nước trước thời tiết khắc nghiệt như vậy không mấy ai tin rằng các anh có thể vượt được thời gian. Nhưng bất chấp giá buốt, bất chấp sóng dữ và sự đe dọa thường xuyên của tàu chiến đối phương, các anh đã hoàn thành ngôi nhà đầu tiên trong vòng 12 ngày. Cả đoàn công binh Sông Mã xôn xao trước tin ấy. Thế là đã có cơ sở để mà tin rằng có thể hoàn thành được nhiệm vụ theo yêu cầu ngặt nghèo về thời gian của cấp trên rồi. Nhưng... chỉ ít ngày sau, kỷ lục này của đội công binh Hà Quốc Vĩnh đã bị đơn vị bạn phá. Một đội công binh của đoàn 31 đã rút chỉ tiêu thời gian xuống còn 7 ngày. Bảy ngày để làm một công trình như vậy trên biển thì thật quá sức tưởng tượng! Biết tin ấy, Hà Quốc Vĩnh vô cùng băn khoăn, không phải vì cay cú mà vì anh cảm thấy hình như trong quy trình lao động của mình còn có những khâu chưa thật hợp lý. Anh vui đầu vào tính toán lại, anh đã tìm ra những "kẽ hở". Và, anh nóng lòng chờ dịp "phục thù". Ngày 5-4-1988 Hà Quốc Vĩnh lại được lệnh dẫn đội công binh của anh ra làm nhà trên đảo Thuyền Chài, cũng một đảo chìm. Anh đã báo cáo phương án của mình với chỉ huy và xin rút bớt đi sáu người, chỉ cần đưa 29 người ra biển. Sợ anh phiêu lưu, Ban chỉ huy yêu cầu anh trình bày rõ hơn phương án của mình. Sau khi nghe xong, Ban chỉ huy đoàn đã chấp nhận phương án đó. Bởi vì nếu rút được đi sáu người là một phương án tối ưu rồi, thêm một người ra biển là thêm biết bao nhiêu khó khăn về ăn ở, bảo đảm sinh hoạt. Khi tiễn các anh ra biển, Ban chỉ huy đoàn

chỉ yêu cầu các anh cố giữ tiến độ cũ. Với hai mươi chín người mà thời gian thi công vẫn chỉ 12 ngày đã là một thắng lợi lớn rồi. Vĩnh cũng hứa như vậy, nhưng thâm tâm anh đã tính toán khác.

Ít ngày sau, tin đội công binh của Hà Quốc Vĩnh hoàn thành ngôi nhà cao chân trên đảo Thuyền Chài trong vòng ... năm ngày đã khiến mọi người, từ chiến sĩ đến tư lệnh quân chủng ngỡ ngàng vì ngạc nhiên. Từ Sở chỉ huy, các đồng chí chỉ huy quân chủng lập tức điện ra, yêu cầu đơn vị bảo vệ đảo kiểm tra lại chất lượng ngôi nhà do đội công binh của Hà Quốc Vĩnh vừa bàn giao. Cho đến khi đích thân đồng chí Lê Trình, thiếu tá, tham mưu phó đơn vị giữ đảo điện về xác nhận lại một lần nữa chất lượng của công trình, mọi người mới hoàn toàn tin rằng các chiến sĩ công binh lại lập thêm một kỳ tích nữa trong lao động.

Chúng tôi đã đến đoàn Sông Mã gặp Hà Quốc Vĩnh. Thú thực khi nghe đồng chí chủ nhiệm chính trị quân chủng nói về các anh và thông báo về kỳ lục này, tôi cứ ngỡ ngỡ rằng hoặc có sự lầm lẫn, hoặc có sự "tuyên truyền" theo cái lối "xây dựng điển hình" mà ta vẫn từng làm xưa nay. Vì vậy, khi đến tiểu đoàn 2, tôi và anh Viết Thái, phóng viên báo Phú Khánh, đã yêu cầu phó tiểu đoàn trưởng Cù Duy Tài thuyết minh kỹ cho chúng tôi từng công đoạn trong quy trình xây dựng kiểu nhà cao chân này đồng thời chỉ rõ cho chúng tôi thấy những "kẽ hở" mà Hà Quốc Vĩnh và đồng đội của anh đã phát hiện ra để hợp lý hóa toàn bộ quy trình một cách tối ưu. Sau đó, chúng tôi mới bắt đầu tiếp xúc với Hà Quốc Vĩnh và đồng đội của anh. Qua những gương mặt xạm đen vì nắng gió, những bàn tay chai sạn và bằng cách diễn tả giản dị chân thực, không chút khoa trương của các anh, tôi đã hình dung được năm ngày lao động vô cùng khản trương và căng thẳng của các anh trên biển cả. Kỳ lục đó của các anh hiện nay là đỉnh cao, khó ai có thể vượt qua. Chính các anh cũng thừa nhận rằng, chưa chắc lần sau đi làm nhà ở những hòn đảo khác chúng tôi đã đạt tới cái kỳ lục kỳ diệu này. Đó là cách nói hiện thực và khiêm tốn. Ở đây tôi chỉ suy nghĩ về một điều, nếu như ở bất kỳ đâu chúng ta cũng có những con người lao động tự giác và hết mình, luôn hướng tới những đỉnh cao như thế, có lẽ từ lâu chúng ta đã không còn lồm bồm trong tình trạng trì trệ, lạc hậu và nghèo đói như hiện nay.

Bằng máu và mồ hôi, các chiến sĩ đang hoạt động trên quần đảo Trường Sa đã khẳng định thêm một lần nữa chủ quyền thiêng liêng của đất nước đối với quần đảo này, khẳng định thêm một lần nữa phẩm chất cao quý của anh bộ đội Cụ Hồ, khẳng định phẩm giá của những người chân chính.

NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM

Tôi muốn dành trọn phần này để nói hộ các chiến sĩ hải quân nhân dân đang hoạt động trên biển và trên quần đảo Trường Sa về những tâm tư nguyện vọng, những băn khoăn lo lắng và đôi khi cả những bất bình phẫn nộ của họ đối với những vấn đề liên quan tới quyền lợi chân chính của bản thân và gia đình họ, liên quan tới đời sống hàng ngày và hiệu quả lao động chiến đấu của họ. Những vấn đề đang khiến "đất liền" nhức nhối thì trên đại dương chính là những đợt sóng ngầm. Hậu quả của nó sẽ không thể nào mà lường được nếu như tình trạng thờ ơ trách nhiệm, bệnh quan liêu và tệ bất công vẫn tồn tại, hàng ngày làm tổn thương lòng tin và tình cảm của những người cảm sung.

Trước hết, tôi muốn trở lại những con tàu. Ở phần đầu của bài bút ký này tôi đã ca ngợi việc chấp vá, hồi phục cấp tốc những con tàu đã quá hạn sử dụng, đã rách nát ọp ẹp để khẩn trương đưa ra biển đi chi viện cho Trường Sa. Trong chiến đấu, việc chấp nhận mạo hiểm là cần thiết. Khi nhiệm vụ đã trở nên khẩn cấp, khi đồng đội ngoài khơi xa kia đang kêu gọi, thì dẫu phải ra khơi với những con thuyền gỗ, những con tàu ọp ẹp, người chiến sĩ hải quân nhân dân cũng sẵn sàng. Nhưng trong điều kiện bình thường thì việc đưa những con tàu không đủ tiêu chuẩn an toàn ra khơi là một việc không thể chấp nhận được. Gần đây, nhà văn Xuân Cang đã viết một cuốn sách trong đó nói về một vụ đắm tàu do sự vô trách nhiệm của các cơ quan đăng kiểm và các cơ quan quản lý tàu bè hoạt động trên biển. Nhưng tôi ngờ rằng, với trí tưởng tượng của một nhà tiểu thuyết, anh Xuân Cang cũng chưa "tưởng tượng" hết được quy mô của sự vi phạm quy chế an toàn trên biển của tàu bè Việt Nam, trong đó có tàu thuyền của hải quân nhân dân. Khi tới thăm cái tàu của hải quân vừa đi làm nhiệm vụ trên biển về, tôi cứ ngỡ ngỡ là đang gặp lại cái tàu Sông Tràm của nhà văn này, thậm chí cái "sông Tràm" còn được nhà văn mô tả "tươi tắn" hơn những con tàu mà tôi đã gặp nhiều lần. Trở lại con tàu mang tên Sông Thao mà Bộ Giao thông vừa chuyển nhượng gấp cho Hải quân để "tất cả vì Trường Sa thân yêu" để làm một ví dụ so sánh. Con tàu này đã có thâm niên 28 năm hoạt động trên biển và đáng lý đã phải mở ra làm sắt vụn từ lâu rồi, nhưng đối với hải quân thì đây vẫn là con tàu có sức chở lớn và hiện đại mà nếu không có sự kiện Trường Sa 14-3 thì có năm mơ thì cũng chưa có nó. Trong mười năm qua, nhiều tỉnh và thành phố có cảng ven biển đều đã mua được những chiếc tàu vận tải có sức chở lớn và tương đối hiện đại, thành phố có hẳn một đội tàu viễn dương. Vậy thì tại sao, với một đất nước có 3.500 km bờ biển, có một hải phận mệnh mông phải quản lý, lại có cả một quần đảo tím mù ngoài khơi nữa, vậy mà hải quân lại không có lấy một đội tàu vận tải hiện đại có sức chở lớn? (Tôi chưa nói đến những đoàn tàu chiến lớn). Tàu buôn thì có trang bị ra đa hiện đại, có máy đo sâu hiện đại, điện đài hiện đại, thậm chí ca bin thủy thủ cũng khá hiện đại, vậy mà tàu hải quân thì lại trang bị thô sơ cỡ cỡ? Đó là một điều không thể giải thích được?

Trong những ngày tháng sôi động vừa qua ở Trường Sa các thủy thủ tàu đánh cá, tàu vận tải cỡ nhỏ, trang bị thô sơ của hải quân đã làm nên kỳ tích. Nhưng nếu họ có trong tay những con tàu hiện đại hơn, hẳn họ sẽ lao động và chiến đấu có hiệu quả hơn và đỡ tổn mồ hôi xương máu hơn. Tôi đã gặp ở một quân cảng chiếc tàu 712 vừa hoạt động ròng rã sáu tháng trời trên biển về. Trông con tàu thật tang thương, bong, mạn tả tơi, máy móc cộc cạch, để đưa nó về nơi sửa chữa đã phải dùng một con tàu khác kèm cặp lai kéo. Anh em thủy thủ trên tàu, nhờ giới, vẫn mạnh khỏe. Khi tôi hỏi thuyền trưởng Nguyễn Văn Thụy rằng, anh nghĩ gì khi đã hoàn thành một đợt đi biển dài ngày như thế, anh lắc đầu cười: "Về đến bến thì mới biết là an toàn". Đúng vậy, với một con tàu như thế này giữa đại dương thì điều gì cũng có thể xảy ra cả.

Chúng ta yêu hòa bình, không chủ trương chạy đua vũ trang nhưng muốn được yên ổn để mà "yêu hòa bình" thì cũng phải có lực lượng tự vệ đủ mạnh để đủ sức chặn đứng những bước xâm lăng của kẻ thù từ mọi hướng khi cần thiết. Khi kể chuyện với chúng tôi, anh em thủy thủ đều uất ức mỗi khi kể về những sự "bắt nạt" trên biển của các tàu chiến đối phương. Chúng nó có cả một hạm đội mạnh, trang bị hiện đại. Tàu của chúng thường xuyên lao tới chặn đường, dùng vũ lực và cả sức dồi dào của sóng tàu để ép tàu ta. Anh em mình đã nén nhịn, dùng cảm đương đầu và tránh bị khiêu khích. Bởi vì nếu ta nổ một phát súng trước, địch sẽ lập tức dội tên lửa và đại bác vào tàu của mình ngay. Chiến

đầu trên biển, sức mạnh trang bị kỹ thuật không phải là không đáng kể.

Tôi không dám đặt câu hỏi, ai phải chịu trách nhiệm về tình trạng thiếu thốn và lạc hậu về trang bị kỹ thuật đến mức như vậy của hải quân ta. Bởi vì, như thường lệ, sẽ rất khó tìm ra câu trả lời. Có một nguyên nhân to tát và luôn luôn đúng là đất nước ta còn nghèo, mà đã nghèo thì làm sao mạnh được? Nhưng, nếu có một cách nghĩ khác một tầm nhìn khác hơn thì mười năm qua hải quân có lẽ cũng không đến nỗi thiếu thốn về trang bị kỹ thuật đến như vậy. Bên cạnh đó, các nước bạn của ta lại có hải quân vào hàng hùng mạnh của thế giới. Nhưng kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, trước hết chính mình lo bảo vệ lấy mình đã.

Nói đến tàu rồi phải nói đến con người. Trong đợt đi thực tế vừa qua tôi đã có điều kiện để hiểu thêm về đời sống của bộ đội hoạt động trên biển, trước đó chúng tôi đã có những đợt đi đến với những người lính trên biên giới phía Bắc, và có thể đi đến kết luận rằng: đã là người lính thì ở đâu cũng phải chấp nhận sự thua thiệt và chỉ có người lính là không bao giờ mặc cả với Tổ quốc, với Đảng. Nhưng là người làm báo, có lẽ chúng ta cũng phải báo động một tình trạng có thực, một đợt sóng ngầm đang diễn ra trong lòng những người cầm súng. Đó là tình trạng người lính, nhất là các sĩ quan trong quân đội, đã cảm thấy mình bị đối xử bất công. Chúng ta đều biết rằng, một sĩ quan trung cấp trong quân đội hiện nay không có cách nào mà có thể giải được cái phương trình về đời sống của mình gồm hai vế: sự tồn tại của mình và sự tồn tại của vợ con mình bằng đồng lương của mình. Anh nào cho là có thể sống được và còn dư để chi tiêu cho kỳ nghỉ phép của mình bằng đồng lương chân chính là nói trạc. Đối với một sĩ quan đóng quân ở Hà Nội và có gia đình ở Hà Nội cũng vậy? Còn đối với các sĩ quan làm nhiệm vụ ngoài hải đảo hay trên biên giới thì lại càng khó khăn hơn gấp bội.

Ở đây tôi chỉ muốn nói đến chế độ lương và chế độ sinh hoạt phí đối với các sĩ quan, công nhân viên và thủy thủ hoạt động trên các con tàu và trên các đảo ngoài quần đảo Trường Sa mà thôi. Xưa nay, nói đến thủy thủ, người ta thường hình dung đó là một lớp người lính có cuộc sống phóng khoáng, tiêu tiền như rác. Hiện nay ở nước ta cũng đang hình thành một lớp thủy thủ như vậy, nhưng đó là các thủy thủ hoạt động trên các đoàn tàu buôn, tàu viễn dương. Nếu so sánh cuộc sống của họ với cuộc sống của các thuyền trưởng và thủy thủ tài ba và dũng cảm của hải quân nhân dân thì thật là khập khểnh. Tôi cũng xin nói ngay rằng tôi không mấy băn khoăn về cuộc sống sung túc của các thủy thủ viễn dương, họ đáng được hưởng như vậy sau những ngày lênh đênh trên biển cả, chấp nhận đương đầu với sóng gió đại dương. Điều đáng nói là ở chỗ, cùng hoạt động trên biển, trong đó cán bộ và thủy thủ của hải quân dĩ nhiên phải chấp nhận nguy hiểm nhiều hơn, phải hoạt động trong những điều kiện thời tiết bất lợi nếu có nhiệm vụ. Vậy mà chế độ ăn uống sinh hoạt của họ lại thua kém quá xa các thủy thủ hoạt động cho các cơ quan kinh tế nhà nước. Trong khi đó, ở các cơ quan kinh tế nhà nước còn có khả năng "tự điều chỉnh" bằng nhiều hình thức kể cả chế độ thưởng tiền và hiện vật mà hiện nay, đối với nhiều cơ sở kinh tế, thu nhập này đã trở nên "nặng đồng cân" hơn lương chính thức. Trong khi đó thủy thủ hoạt động trên biển và các cán bộ sĩ quan công tác trên các đảo ngoài Trường Sa thì "điều chỉnh" vào đâu? Các sĩ quan công tác ngoài đảo sau một năm vào nhận lương để đi phép thì đồng tiền đã "trượt dài", mất tất cả cái phần ưu tiên ưu đãi (cán bộ ở đảo được hưởng thêm 100% tiền ưu đãi khu vực và khí hậu tính theo lương chính) .

Sự kiện xảy ra trên đảo Gạc Ma vừa qua đã khiến cả nước bừng tỉnh. Người lính Trường Sa bỗng trở thành người anh hùng được cả nước biết đến. Trung ương đã huy động cả nước tham gia chi viện cho Trường Sa. Đã có nhiều lực lượng, nhiều địa phương tham gia vào nhiệm vụ này, trong đó có một số tàu của các địa phương cũng được huy động tham gia chi viện cho Trường Sa. Tất cả các con tàu đó đều được các chiến sĩ Trường Sa hoan nghênh. "Bằng con đường nào cũng được, miễn là họ giúp chúng ta một tay". Một đồng chí phụ trách công tác phối hợp các lực lượng chi viện cho Trường Sa đã nói với chúng tôi như vậy. Vì, không phải không có những vị cán bộ đến phối hợp công tác với bộ đội Trường Sa với tâm lý của một kẻ đi làm giúp! Xem như việc bảo vệ Trường Sa là của riêng hải quân, của riêng quân đội vậy!. Những đội tàu được các địa phương huy động đi chi viện cho Trường Sa cũng có năm bảy loại. Có những đội tàu đến với bộ đội Trường Sa với tinh thần tình nguyện như tàu Thuận An 02 Bình Trị Thiên. Tàu này đã ra Trường Sa chuyến thứ hai trong vòng hai tháng và được bộ đội nhiệt liệt hoan nghênh. Khi tàu Thuận An 02 rời đảo Thuyền Chài lần thứ hai các chiến sĩ trên đảo đã bắn tất cả các loại súng, kể cả pháo hiệu, pháo sáng để tiễn con tàu về đất liền. Nhưng cũng có những đội tàu đến "làm giúp" bộ đội Trường Sa một cách miễn cưỡng. Trước khi đi họ đã mặc cả với địa phương của họ về đủ mọi điều, từ chế độ đãi ngộ, tiền lương, tiền thưởng đến quyền được đi nước ngoài sau khi hoàn thành chuyến vận tải ra Trường Sa ... Tỉnh đã cho họ ăn mỗi ngày 1.500đồng nhưng họ vẫn chưa thỏa mãn, ngành chủ quản phải huy động tất cả các lái xe trong tỉnh quyên góp để đủ cho mỗi người 6000đồng tiền ăn trong một ngày đi biển. Khi đến với bộ đội hải quân họ còn tiếp tục mặc cả, đòi phải được cung cấp đủ thứ, phải có bò non, gà non đưa xuống tàu, phải có bia 333 và thuốc lá ngoại! Đã thế họ vẫn còn chần chừ chưa chịu nhổ neo khi hàng đã chất lên tàu, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung. Một đồng chí chỉ huy bộ đội hải quân viết thư đến nhắc nhở, yêu cầu họ nhổ neo họ còn ngang ngược trả lời: "Tướng của các anh cũng chẳng là cái cóc gì đối với chúng tôi hết!". Đến khi những đồng chí làm nhiệm vụ phối hợp phải làm căng, định báo cáo về tỉnh và trả tàu về cho tỉnh họ mới miễn cưỡng ra đi.

Những hiện tượng "mặc cả" để đi Trường Sa như vậy không phải chỉ diễn ra ở một con tàu, có điều mỗi nơi mỗi vẻ, nơi tẻ nhị kín đáo hơn, nơi thì vô cùng trắng trợn như vậy. Kể ra những chuyện này là để chúng ta biết quý hơn người lính của chúng ta. Với mức sinh hoạt 36 đồng một ngày trong thời giá hiện nay thì quả là quá kham khổ nhưng họ vẫn vui vẻ lên đường, không một lời mặc cả. Các vị khách tới phối hợp, chỉ đi một hai chuyến rồi lại trở về để đi viễn dương, còn họ thì năm này qua năm khác gắn bó với Trường Sa. Đất nước và quân đội phải nghĩ đến họ, dù họ không một lời mặc cả.

Nói đến mặc cả thì cũng xin nói luôn, hiện tượng đầu cơ kiếm chác xung quanh vấn đề Trường Sa đã xuất hiện. Nhất là hiện tượng buôn bán vật tư, trang thiết bị và phụ tùng cho tàu thuyền. Do tình trạng tàu bè của hải quân như vậy, nên trong thời gian tăng cường hoạt động vừa qua đã phải sửa chữa thường xuyên. Hiện tượng khan hiếm phụ tùng đã tạo nên cơ hội cho bọn đầu cơ kiếm lời. Để hoàn thành nhiệm vụ, quân đội đã phải mua của họ các thiết bị, phụ tùng cho tàu thuyền bằng bất kỳ giá nào. Dĩ nhiên, tiền chi vào ngân sách quốc phòng, nhưng rơi vào chỗ giời ơi đất hỡi, ai không xót.

Cũng còn có những chuyện buôn bán tệ hại hơn ở một vài địa phương khi trung ương có chủ trương giao cho các địa phương gánh vác thêm cho sự nghiệp phòng thủ Trường Sa.

Trung ương yêu cầu mỗi tỉnh, trước hết là các tỉnh ven biển hãy làm cho bộ đội Trường Sa một ngôi nhà tình nghĩa. Thế là đề ra vấn đề các tỉnh phải tự đưa người, vật tư thiết bị ra làm nhà. Và ở một vài nơi đề ra tình trạng thuê người đi Trường Sa với những hình thức thuê mướn rất kỳ cục mà thoát nghe thật khó tin. Có địa phương cử hẳn một cán bộ đến liên hệ với hải quân xin được thuê chính bộ đội Trường Sa (!) dĩ nhiên với một khoản tiền công rất cao, để làm ngôi nhà tình nghĩa cho địa phương họ, để mà họ có cái mà báo cáo với Trung ương (!) mà cán bộ và nhân dân địa phương không phải nhọc nhằn gì. Ông cán bộ ấy đã được trả lời rằng, bộ đội chúng tôi tuy nghèo thật, nhưng cũng không "dễ mua" đến thế, rằng thành phố các anh, địa phương các anh lắm tiền thật, có thể mua được bất kỳ cái gì, trừ mồ hôi và xương máu của bộ đội chúng tôi.

Tất cả những điều trên đây và còn nhiều điều nhức nhối hơn nữa, tôi nghe được trong chuyến đi công tác vừa qua. Nhiều đồng chí kể những chuyện này xong đều kèm theo một câu "Các anh nghe vậy để biết thôi, chứ... viết ra có khi lại thêm khó dễ cho chúng tôi trong công tác. Vì lúc này là lúc chúng ta phải tranh thủ mọi lực lượng, mọi địa phương tham gia vào sự nghiệp bảo vệ chủ quyền của Trường Sa, nói ra họ không hài lòng, làm việc với họ đâm phiền phức thêm". Tôi cũng đã thực hiện tinh thần "tự kiểm chế tối đa" đúng như các chiến sĩ của chúng ta đã tự kiểm chế trên biển khi bị khiêu khích. Vì vậy, trong bài này tôi mới chỉ nhắc ra các vụ việc, các hiện tượng mà có lẽ khi đọc bài báo này, các cán bộ và chiến sĩ hải quân tham gia hoạt động trong chiến dịch vừa qua đều có thể ngay lập tức biết tên những con tàu ấy, những vị cán bộ ấy, những địa phương ấy là ai... Phải nhắc để mọi người cùng suy nghĩ, vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Trường Sa còn lâu dài chứ đâu chỉ chuyện một sớm một chiều. Điều cuối cùng mà một số cán bộ công tác trên các đảo Trường Sa yêu cầu chúng tôi lên tiếng, đó là sự quan tâm đến đời sống tinh thần của những người lính. Điều này báo chí cũng đã nói nhiều, không hiểu sao ục Chính trị Bộ Tư lệnh hải quân vẫn chưa khắc phục được? Vừa qua khi vào công tác tại căn cứ Cam Ranh, tôi được biết nhiều địa phương đã gửi tặng bộ đội Trường Sa radiô Casete, theo một đồng chí trợ lý tuyên huấn của vùng 4 hải quân cho biết thì số lượng radiô Casete quà tặng đã có thể đủ trang bị cho mỗi đảo một chiếc, mong rằng số quà tặng này mau chóng tới Trường Sa góp phần cải thiện đời sống văn hóa của anh em chiến sĩ giữ đảo (theo tôi hiểu, hiện nay quà của cả nước gửi cho Trường Sa vẫn eòn ùn trên bờ và có thể sẽ hư hỏng thất thoát nếu không giải quyết tốt).

Đến công tác ở các đơn vị bộ đội Trường Sa tôi đã được nghe và được gặp một số cán bộ có thâm niên phục vụ trên các đảo hàng chục năm. Theo tôi đó chưa chắc đã phải là một điều hay của công tác cán bộ. Trong lý lịch sĩ quan của chúng ta thường có một câu rất "độc", ấy là câu: "Chiến trường quen thuộc?". Hãy ghi vào đi, đồng chí đại úy, chiến trường quen thuộc của anh là Trường Sa ư? Thế thì mệt cho anh rồi đấy! Nếu chiến trường quen thuộc của anh là Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh thì lại là chuyện khác! Không nên để những người đã quen chịu đựng gian khổ hy sinh thì cứ tiếp tục chịu đựng mãi. Ở đây tôi xin kể về một trường hợp, đồng chí Lê Đại Nghĩa, phó tiểu đoàn trưởng chính trị tiểu đoàn 2, đơn vị giữ đảo. Chiến trường quen thuộc của anh là Trường Sa cho nên anh đã ở đảo từ năm 1976 cho tới tháng 1-1987 mới được lên bờ làm phó tiểu đoàn trưởng chính trị một tiểu đoàn công binh chuyên xây dựng đảo! Nghĩa là anh mới có được một chân lên bờ thôi, còn một chân vẫn ở đảo. Hai mươi năm tuổi quân chưa có một cái tết nào được ăn tết với gia đình, trong đó có tám cái tết ăn tết ở đảo. Một thành

tích như vậy cũng đáng kể đấy chứ? Nhưng anh Nghĩa cũng chưa phải là người giữ kỷ lục về số năm công tác ở Trường Sa. Ở cái đơn vị có "chiến trường quen thuộc" là Trường Sa, còn có những người có thâm niên ở đảo hơn anh nhưng tôi chưa hân hạnh được gặp. Ở đảo thật gian khổ, vì vậy "hoa thơm" nên để mỗi người ngửi một tí thì công bằng hơn, hân nhiều đồng chí cán bộ của bộ đội hải quân đồng ý với tôi về điều này.

Bài viết của tôi đáng lẽ đã có thể chấm dứt nhưng vào cuối chuyến đi đa có một sự kiện quan trọng mà tôi không thể không dành một vài trang để viết nên những ý nghĩ của mình. Xin bạn đọc hãy vui lòng nán lại cùng tôi để chúng ta thắp một nén hương cho những đồng đội thân yêu hy sinh trên biển cả vì sự nghiệp bảo vệ Trường Sa thân yêu.

TUỞNG NIỆM

Tôi và nhà phê bình văn học Hồng Diệu đã quyết định bỏ chuyến bay trở về Hà Nội từ sân bay Thành Sơn để theo đồng chí đoàn trưởng đoàn công binh Sông Mã, trung tá Nguyễn Văn Tĩnh và đoàn cán bộ của đơn vị ra Đà Nẵng tổ chức lễ truy điệu các đồng chí đã hy sinh và mất tích trên biển trong sự kiện 14-3 ở khu vực đảo Gạc Ma. Đà Nẵng là hậu phương của đoàn công binh Sông Mã. Con em nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng có mặt khá đông trong đội hình của đoàn. Trong số những anh em đã hy sinh và mất tích trên biển trong sự kiện 14-3 vừa qua, riêng đoàn Sông Mã có 32 đồng chí trong đó con em của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng là 10 đồng chí, riêng phường Hòa Cường thuộc thành phố Đà Nẵng có tám trong số mười đồng chí của tỉnh không trở về.

Chính vì vậy nên mặc dù phần lớn đơn vị đang công tác ở phía trước, đồng chí đoàn trưởng vẫn quyết định xin phép quân chủng cho anh được về hậu cứ tổ chức lễ truy điệu anh em và gặp gỡ thân nhân, gia đình những đồng chí đã hy sinh, mất tích cho đúng với đạo nghĩa của người Việt Nam.

Tất cả các gia đình, thân nhân những người đã hy sinh và mất tích đều có mặt theo lời mời của chỉ huy đoàn. Đại diện các cơ quan, chính quyền, đại diện các đơn vị bạn cùng mang vòng hoa tới viếng. Gần một trăm em học sinh của trường phổ thông cơ sở Lý Tự Trọng do cô hiệu trưởng Chu Thị Hồng Tuyết dẫn đầu đã có mặt rất sớm tại nơi cử hành buổi tưởng niệm. Hơn hai trăm chiến sĩ trẻ vừa mới nhập ngũ đang trong thời kỳ huấn luyện tại hậu cứ sắp hàng nghiêm ngắn trước lễ đài.

Hương trầm nghi ngút... Tiếng nhạc chiêu hồn từ sĩ vang lên da diết. Các đoàn đại biểu lặng lẽ tiến vào đặt vòng hoa. Sau đó là bài điệu văn trang trọng và đầy xúc động của trung tá Nguyễn Văn Tĩnh. Các mẹ, các chị, các em đều nghẹn ngào cổ nén tiếng khóc. Tôi nhìn về phía những thân nhân của những người hy sinh và nhận ra những mái đầu bạc trắng của những người cha, người mẹ những mái tóc hay còn xanh của những người chị, người em, người yêu, người vợ. Bỗng thấm thía những hy sinh vô cùng to lớn mà những người lính và gia đình họ phải chịu đựng vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tôi được biết trong số những người cha, người mẹ có con hy sinh và mất tích kia có những người đến nay cũng vẫn đang còn trong tình trạng choáng váng, có người cha suốt ngày ra bờ sông tìm con, vì đinh ninh rằng nhất định nó sẽ phải trở về bằng con đường này, vì nó là

chiến sĩ hải quân; lại có những người mẹ suốt ngày đi bới đất để tìm hơi hướng của đứa con thân yêu, có những người vợ mỗi khi có người tới thăm hỏi lại lẫn ra bất tỉnh nhân sự. Vậy mà trong phút thiêng liêng này, đứng trong hàng ngũ, trước bàn thờ anh linh của Tổ quốc, tất cả những người thân yêu ấy đã đứng vững, không một ai gục ngã như chúng tôi đã dự kiến. Hình như các mẹ, các chị, các em đều nghĩ rằng trong lúc này phải gắng mà nén tâm để tiếp sức cho chúng tôi, những người lính. Sự bi lụy và sầu thương đã được nén lại để bảo đảm tính chất nghiêm trang, bi tráng của buổi lễ. Các chiến sĩ trẻ cũng hiểu như vậy và họ đã hiểu họ phải làm gì khi ngày mai ra trận.

Sau buổi lễ, chúng tôi có dịp để tiếp xúc với thân nhân các gia đình liệt sĩ và gia đình những người mất tích. Điều dẫn dắt tất cả mọi người chính là cho đến nay chúng ta vẫn chưa thể xác định được chính xác ai là người hy sinh, ai là người mất tích để chính thức báo cho các gia đình. Vì thế cả 74 gia đình có danh sách mất tích vẫn còn trong tình trạng căng thẳng, khắc khoải. Đó là một tội ác mà nhà cầm quyền Trung Quốc phải gánh chịu. Nếu họ để cho các tàu cứu hộ Việt Nam vào trực vớt những con tàu đắm và công bố danh sách những người chúng bắt giữ hẳn chúng ta đã có điều kiện để trả lời câu hỏi bức thiết và chính đáng của các gia đình nói trên.

Chiều hôm đó, tôi theo tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Tĩnh tới thăm vợ con của đồng chí Trần Văn Phòng, một trong số những cán bộ mất tích trên tàu 604. Anh Trần Văn Phòng là phó đại đội trưởng về chính trị nhưng lần này đã trực tiếp chỉ huy một đội công binh đi làm nhà ngoài đảo. Vợ anh, chị Lạc, là một quân y sĩ của đoàn. Chị cùng con gái nhỏ chưa đầy hai tuổi sống trong khu tập thể của đoàn ngay cạnh căn cứ. Khi báo công bố danh sách những người mất tích, mặc dù vô cùng đau xót chị đã phải nén lòng, vội vã đưa con gái về quê để an ủi mẹ chồng. Chị vừa trở vào đơn vị nhưng sợ mình không chịu đựng nổi nên chị đã không tới dự buổi lễ truy điệu. Vừa nhìn thấy đồng chí đoàn trưởng, chị đã òa lên khóc nức nở. Chúng tôi ngồi lặng bên nhau và đều rung rung nước mắt, không ai biết phải làm thế nào để an ủi chị. Bé Lan còn quá thơ dại, cháu chưa biết gì về tai họa của gia đình nên vẫn cười nói bi bô. Sự thơ ngây của con trẻ đã cửa vào lòng những người lính chúng tôi và tôi phải vội vã quay đi lau những dòng nước mắt vừa trào ra. Sự giản dị đơn sơ của căn phòng mà vợ chồng anh đã sống những năm hạnh phúc ngắn ngủi khiến bất kỳ ai bước vào cũng phải se lòng. Trên bàn thờ là tấm ảnh lồng trong khung kính. Đó là một người thanh niên trẻ, đẹp và cương nghị, năm nay anh mới hai mươi tám tuổi đời.

Cuối cùng, khi không còn chịu đựng nổi tiếng khóc của người vợ mất chồng nữa, anh Tĩnh, người lính từng trải nhất trong số chúng tôi quyết định đứng lên. Anh bước tới bên giường, nơi Lạc đang than khóc vật vã, bằng tình cảm của một người anh, hơn là một thủ trưởng, anh đã nhanh chóng an ủi chị và cuối cùng Lạc đã đứng dậy được. Chúng tôi dành thời gian còn lại để nghe chị nói về anh về gia đình anh. Chị kể rằng trong lá thư cuối cùng anh viết cho chị, anh chỉ có một nỗi băn khoăn rằng mình là cán bộ chính trị, trình độ chuyên môn còn yếu, không biết có hoàn thành được nhiệm vụ hay không.

Các anh đã hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành sứ mạng của mình. Máu của các anh đã đỏ, máu của các anh đã lên tiếng kêu gọi mọi người hãy cảnh giác với kẻ thù từ mọi hướng. Máu của các anh đã nhắc nhở những người còn sống yên ổn trên đất liền hãy nhớ tới các

chiến sĩ đang đứng chơi vơi trên những hòn đảo giữa đại dương, hãy sống lương thiện hơn, có trách nhiệm hơn... và... chớ có cả tin.

Xin châm một nén hương lên bàn thờ tưởng niệm các anh với tấm lòng đồng đội.

K.Q.T

MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG SA

Bút ký

Mặt trời lên. Tôi khẳng định nơi này là nơi được hưởng tia nắng đầu tiên của một ngày. Chúng tôi ai cũng được nhuộm hồng, ánh nắng chiếu thẳng vào mặt chúng tôi, nhưng lại chiếu vào sau lưng các chiến sĩ trên đảo. Các anh đang đứng giăng hàng ra mép nước đón chúng tôi. Người tung mũ. Người vẫy khăn. Còn tiếng reo hò thì không nghe rõ vì còn khoảng cách và sóng ì oạp. Nếu là một bức tranh, các họa sĩ có thể vẽ thế này: một bãi cát, bãi cát phẳng lì giữa biển làm cái phông. Bãi cát trắng quá đến nỗi nắng sớm mai cũng không nhuộm được cho nó đôi màu. Toàn bộ, không có một cây. Trời cao xanh thăm thẳm. Mặt trời hết bông hoa hướng dương, dưới đó là sóng cuộn luôn bạc đầu. Hàng quân đứng trái sóng, bóng cao lồng lộng hắt xuống biển. Hàng hà sa số những cánh chim. Những cánh chim hình dấu mũ lộn ngược, và xuôi, và ngang, dọc rợp trên đầu, đầy trước mặt.

Những chiếc xuồng cao su lướt tới tấp như một cuộc đua. Sóng đánh ngả nghiêng. Các chiến sĩ ra đón khách. Khách vừa lên bờ, một cơn lốc, toàn đảo bị phủ một làn bụi cát như sương mù, nhưng không xóa nổi mà chỉ làm nhòe đi những dáng hình ôm ghì nhau, bắt tay nhau. Người khách nào cũng ướt sũng hai ống quần. Tôi ngoái lại nhìn những chiếc xuồng tình nghĩa. Ra đảo người nào đi giày thường là hay bị muợn mẩn. Các chiến sĩ lập tức ghé lưng vào, công khách lên bờ.

Những người chủ nhà rất tốt, nhưng nghèo lắm. Khi có khách đến thăm, chủ thường khó tránh khỏi một nỗi day dứt trong lòng, dù nói ra hay không nói ra: "Biết lấy gì mà đãi khách phương xa?" - Khách đến, nếu là người tốt, đã trải, thì sẽ nghĩ ngay: "Bạn thương mến, bạn hoàn toàn yên tâm. Tôi đã hiểu lòng bạn từ lâu rồi, đến nỗi tôi hiểu tỉ mỉ cả hoàn cảnh ngặt nghèo của bạn. Tôi đến nếu gây sự phiền phức, bấn khoăn cho bạn thì chính tôi có lỗi. Từ phương xa lại, tôi không có gì đem đến giúp bạn thì chớ. Bạn thiếu thốn gian nan hàng bao năm, bao tháng. Còn tôi đến với bạn chỉ là dăm bữa nửa tháng, thời gian ấy có là bao. Sao bạn lại không nghĩ là chúng tôi đến để đồng cam cộng khổ với bạn?". Hai luồng ý nghĩ của chủ và khách nếu gặp nhau thì sẽ thành ngọn lửa ấm, sưởi lên tình người thoải mái, nồng hậu. Do đó họ chơi với nhau được quá lâu bền và đưa nhau tới đích rực rỡ. Bao nhiêu năm tháng khắp các trận địa, khắp các hải đảo xa xôi thường xảy ra những hiện tượng tốt đẹp này. Nhưng cũng không thiếu những ông khách thấy gian khổ quá thì muốn khéo léo tìm cách "xa chạy cao bay". Những ông khách như vậy, chắc bạn sẽ đọc được ý nghĩ họ. Tôi không bao giờ có ý nghĩ có dụng ý thí vị hóa sự gian nan, thí vị hóa những hoàn cảnh ngặt nghèo hoặc ca ngợi sự cam chịu. Khi anh đã thực sự thương yêu con người ở đây, mảnh đất ở đây, anh sẽ cảm thấy thoải mái, thấy được những gì hấp dẫn thực sự. Một bữa cơm rất "giàu có" của đảo đã được bày trên bàn. Nhìn mâm cơm bốc hơi, tôi đinh ninh rằng, bữa cơm này hơn hẳn bữa cơm hàng ngày

của đảo; hình như đảo có thức ăn gì, anh em đều dồn vào bữa cơm cho khách: Ruốc cá được xào mỡ. Mì ăn liền được nấu thành canh. Thịt hộp như những khoanh giò trên đĩa. Chính trị viên Khóa xuất xoa, đứng thần người trước mâm cơm. Có lẽ anh đang nghĩ xem còn có món gì quên chưa mang ra. Bỗng, anh chạy vụt tới đầu giường của mình, cầm chai rượu bồ, rót ra từng chén mời khách: "Gọi là chén rượu quan hà để tẩy trần". Nếu như ở đất liền, dấm ngum rượu nhẹ độ này thấm tháp vào đầu. Nhưng ở giữa biển nó làm cho khách say. Say vì nhiều lẽ: Gian nhà trống trải, gió lùa dọc ngang làm người uống rượu dễ say. Thức nhắm để đưa cay chỉ có một món xào mặn cũng dễ say. Nắng như sắp cháy mái nhà cũng làm cho khách dễ say. Nhưng dễ say nhất là tình cảm của những người chủ. Đảo trưởng Cai từ ngoài cát bỏng tất bật bước vào. Da anh đen cháy tự những ngày nào, đôi ống quần chưa kịp buông xuống. Anh vừa đi kiểm tra trận địa cùng chiến sĩ đảo hào đắp lũy trở về. Anh nhìn qua mâm cơm, nói ngay: "Chao ơi, có thể ni thôi ư? Không mần gì để cải thiện được thêm à?". Một người khách thân mật nói một câu làm tôi chú ý: "Ông Cai ơi, đừng bắn khoăn. Đảo có thức ăn gì cứ để chúng tôi ăn đúng như vậy". Tôi nhớ đến một đảo nọ: Anh em đang bận rộn tối mịt bỗng nhận được điện có một phái đoàn ra thăm đảo. Mọi người reo lên vì mừng nhưng sau đó vấp phải một mối lo. Chủ yếu là lo thức ăn để tiếp đãi. Toàn đảo bận rộn quá về lễ nghi. Ban chỉ huy có tinh thần trách nhiệm và lòng hiếu khách rất cao, thức trắng cả đêm. Mối lo đã choán niềm vui. Nếu không có nỗi lo chiếm chỗ thì niềm vui nguyên vẹn cất cánh và lớn lao biết mấy.

Sau bữa ăn, mọi người tưởng như có thể ngả lưng xuống giường là ngủ được. Nhưng không, chẳng có ai ngủ được. Người người trăn trở, thao thức. Gió lùa qua phen liếp vù vù, lọt vào giường hầm hập. Các ống tre trên mái kêu như sáo diều. Sóng vỗ bốn bề quanh đảo. Tôi chạy ra sân, nằng hoa cả mắt, khi vào nhà nhìn mãi không nhận ra cái áo của mình treo ở mắc. Từ màu xanh quân phục, nó chuyển sang màu vàng như nghệ. Chính cái nắng làm cho tôi vàng cả mắt. Tôi lại nằm xuống, mồ hôi ròng ròng như có con gì bò khắp mình. Tôi nằm thiếp một lúc, nóng từ trong ruột nóng ra khi ngồi dậy vệt lưng ướt đầm in rõ trên chiếu. Những ống tre treo trên mái nhà thì nhau kêu toang toác Những tiếng ni lông trùng xuống, những miếng tôn vênh lên.

Sau khi Ban chỉ huy đảo cho nghe tổng quát về tình hình đơn vị, phó chính ủy Trần Văn võ ống diều cày, võ mãi, nhồi thuốc rồi quên hút, ngồi im như một pho tượng. Các sĩ quan chính trị tham mưu, hậu cần đi kiểm tra các mặt thuộc phạm vi của ngành mình. Cái đảo bằng "bàn tay", chỉ đảo mất hai lần có thể biết được công việc của anh em đang làm; chỉ đảo mất hai lần có thể biết được mọi công trình, nhưng chính vì nó chỉ bằng "bàn tay" mới khiến cho những người đầy trách nhiệm phải nhức óc: làm cách nào cho cái đảo này thành chất thép và con người tồn tại một cách thoải mái trên đó, chứ tình hình cứ như cũ thì không được. Tất cả anh em đang hy vọng vào hiệu quả của sự kiểm tra và nghiên cứu, ứng dụng lần này. Và dĩ nhiên, gần ba năm nay, từ ngày giành được đảo có người vẫn ở đây cho đến bây giờ, chưa được hưởng một ngày không khí toàn thắng, và xây dựng ở đất liền. Tất cả họ đã sáng tạo ra mọi cách để sống và sẵn sàng đổ máu cho đảo. Khởi đầu, có chiến sĩ đã phải nằm tạm trên cát. Có chiến sĩ đã nằm trên một chiếc ghế băng gần 300 ngày, khi ngủ dậy thấy mình lăn xuống chân ghế tự bao giờ không biết, cát rúc vào mũi. Bây giờ, họ đang lao động kịch liệt và sáng tạo mọi công trình cho đảo. Dĩ nhiên "Vật liệu là mẹ công trình". Câu châm ngôn tình cờ tôi nhặt được ở trên đường đất liền ai viết nguệch ngoạc ở trên đồng gỗ, thép, xi măng...

Phó chính ủy Văn đang nói gì một mình ở bên bờ giếng: "Tôi sẽ ra đây hẳn ba năm xem thế nào". Tôi hoàn toàn tin rằng ông nói thật lòng trong bối cảnh đó. Tôi nhìn xuống đáy giếng, nước trong vắt nhưng cạn. Tôi nhìn xuống biển. Nước giếng ngang mức nước biển. Thủy triều lên dần. Nước giếng cũng lên dần. Hạnh phúc lớn nhất của hòn đảo này là nước ngọt. Riêng điều ấy có thể mát lòng toàn đảo, thân kinh sẽ dịu đi, giọng người thêm êm ái. Có thể gọi giếng ấy theo lối chữ nghĩa là "ngọc tỉnh". Cái tên ấy đúng nhất là ở đảo này. Tôi bỗng thấy xót ruột như bào khi nhớ đến một số hòn đảo không có nước ngọt mà tôi đã qua.

Các sĩ quan đi kiểm tra, ghi sổ, tư duy rồi sẽ họp bàn. Một trong những bí quyết có thể nâng hiệu quả của lần kiểm tra này là: mỗi người hãy thực sự đặt vị trí mình là người ở đây. Anh sẽ ở đây 3 năm chứ không phải ở có nửa tháng rồi về.

Một ý nghĩ lặp lại, tôi cứ sợ nó mòn, nhưng nghĩ thêm thì bao giờ nó cũng rất mới, nhất là ở hoàn cảnh của nước ta. Có những anh chàng hể chồm bước chân vào gian khổ, vấp phải khó khăn là kêu. Chỉ biết kêu, không cần hiểu thấu đến ngọn nguồn. Vì sao lại thế? Do đâu? Liệu cấp trên và bản thân mình có hết lòng tiêu diệt bớt khó khăn bằng mọi cách được không? Cái lỗi bắt rễ từ đâu, hãy bình tĩnh điều tra cho chính xác.

Nơi ăn chốn ở, cơm áo. Đời sống văn hóa. Thế giới tinh thần, tình cảm chiến sĩ... nếu thuận lợi chừng nào, hòn đảo sẽ bớt xa, bớt vắng và chữ "đằng đẳng" sẽ giảm dần ý nghĩa cho đến khi mất nghĩa.

Mới đặt chân lên đảo, cát vờn quanh chân vắn vít, tôi biết rằng cát muốn níu chân mình. Những ngày ở rừng dây thừng quấn lấy cổ tay, tôi biết rừng muốn nắm tay mình lại. Quả thật, sau thời gian dài, những sợi dây chẳng chịt hữu hình và vô hình khi ẩn, khi hiện làm tôi mê mải nên trở về muộn so với thời gian dự kiến ban đầu, ở rừng có dây, có hoa lá, có đầy người qua lại, có đủ loại chim chóc muông thú. Còn ở đảo trụi trần, đơn điệu. Nó trở thành mối lo cho người đi và sống để viết. Nhưng nắng đốt cháy tan đi những điều lưỡng lự, băn khoăn. Chỉ nửa ngày, đảo trở thành đầy ắp mọi công việc. Công việc no thừa thãi như gió lộng tứ bề. Công việc trùng trùng dâng như sóng lúc thủy triều tràn chân đảo. Công việc nhiều như ốc, như cát, như chim. Công việc vô tận như tâm tình người giữ đảo. Tôi mừng thầm đến khó ngủ, đến nỗi phải khoanh vùng công việc mới có thể thỏa nguyện trong thời gian có hạn.

Trong những năm chiến tranh dài dặc, đất nước này đã sáng tạo mọi kiểu nhà thích ứng: Nhà thùng ở Trường Sơn, Nhà hầm ở Quảng Bình. Nhà được bao quanh bằng ụ ở khắp phổ phường, xí nghiệp. Còn kiểu nhà nào khác nữa không thì tôi chưa được rõ. Đến đây, tôi được biết thêm căn nhà vòm nửa chìm nửa nổi. Tất cả các kiểu nhà như vậy ở đất nước này thời nào cũng có, thời nào cũng rất cần. Những ngôi nhà nhằm chống hai loại giặc thường xuyên hoành hành mà muôn đời muôn kiếp chớ ai quên: giặc già và giặc trời. Thật vô cùng may mắn cho những người nào ở trên thế giới, không gặp phải hai loài giặc đáng căm giận bám gan tím ruột đó. Ở những vùng ấy, họ xây nhà cửa khang trang hơn. Cổ thủ lâu đời hơn. Tùy thích hơn.

Nhà của Tiến và Giáp là một chiếc nhà vòm vừa chìm vừa nổi. Mái được uốn khum lại thành vòm, úp trên cái hầm rộng. Trong đó là những tiện nghi cần thiết nhất của người lính đảo. Siêu đun nước, tích, cốc, chén, bát đĩa, bàn mộc, giường đồng thời là ghế. Nền nhà lờm chờm san hô trắng như phấn. Anh em nhường giường cho cán bộ và người lớn tuổi. Vào trong mới biết ngôi nhà thành hai tầng. Tầng trên là những cái thành cát anh em chỉ việc trải chiếu ra mà nằm, nằm xung quanh nhà. Mỗi cơn gió to hoặc lốc, anh em chạy vào, sập cửa lại, gió gào điên cuồng đập cửa như quân cướp. Gió gào trên mái vòm. Gào chán rồi, gió đầu hàng và rút sạch. Những ngôi nhà vòm góm thật. Anh em đã thắng giặc gió thường xuyên. Lần thử thách cao nhất là lần ấy. Tự nhiên cây nước chọc trời, xám ngoét mọc lên giữa biển - Một lát cơn lốc xoáy tròn vào đảo. Tất cả các miếng tôn đều bay lên rợp trời. Phuy xăng cũng bay lên. Con dao phay và thớt của anh nuôi cũng bay lên, quay tít. Nồi niêu, xoong chảo loang xoang. Nhưng nhờ những căn nhà vòm, anh em đã chiến thắng. Họ đã thắng cả giặc mưa. Ở đây có thứ mưa đặc biệt, mưa liên chín mươi ngày, nước dâng tràn trên cát. Cho mưa tha hồ mà gõ trên mái tôn, bắn vào cửa. Rồi mưa cũng tan. Trước khi tan, nó dồn nước xuống như trời úp, trời nghiêng, nước xối xả tới tấp mặt mũi. Có những mái nhà lơ mơ không chống nổi, anh em ngồi trùm ni lông thâu đêm, đợi đến ban ngày tìm phương cứu chữa. Anh nuôi nấu cơm đã chín, tiếng keng báo giờ ăn vang trong mưa, nhưng không ai xuống bếp lấy cơm được. Mưa thường hợp cùng với gió thành một binh chủng hiệp thành tiên công, cứ ghè đảo mà đánh. Người lính từ trong mưa bão chống trở thành dày dạn. Còn loại giặc giã, loại giặc có đầu, có mình, có chân tay cầm vũ khí, anh em cũng sẵn sàng độ sức. Từ những chiếc nhà vòm, những con người dạn dày này sẽ nhảy lên, trụ trên chốt, dăng hàng từ mép nước, lưỡi sóng - Một buổi chiều thôi, tôi được biết bao nhiêu là chuyện như thế. Những câu chuyện râm ran trong ngôi nhà vòm mà Tiến và Giáp kể tôi nghe. Siêu nước sâm hết đầy lại vui. Những bát nước sâm tràn lênh láng, sóng sánh những vị ngọt thiu thiu hiền lành. Nước sâm sẽ làm người ta ngủ ngon, uống không bao giờ biết chán. Nhưng củ sâm bự bẫm như những củ sắn được cạo vỏ phơi nguyên củ, hoặc vạc ra từng miếng mỏng rồi phơi như phơi sắn. Công việc này đối với hai anh bạn đồng hương Bắc Ninh của tôi thì thuần thục hơn ai hết. Quê tôi là quê sắn, quê khoai, chiều nay, chúng tôi nấu nước bằng sâm khô hoặc sâm tươi tùy thích.

- Sắn quê ta bây giờ ăn được rồi. Ủ, ăn được nhưng là ăn non. Phải để thư thả đến tháng mười, tháng một - Tôi lăm bẫm thế. Giáp nói luôn: "Tự nhiên lại thêm bánh sắn".

Quê Giáp ở chân núi Thiên Thai, tôi đứng ở đầu làng có thể nhìn thấy trái núi ấy. Câu ca cổ vùng này "Trèo lên trái núi Thiên Thai, thấy hai ông bọt ngồi nhai kẹo vùng". Dưới chân Thiên Thai là chợ. Kẹo vùng vùng này nổi tiếng là ngon và nhiều... Nhiều đến nỗi những hòn đá "bọt mộc" cũng phải ăn, ăn suốt năm suốt tháng mà không chán, không hết. Ôi những bàn tay mềm mại làm kẹo vùng ấy cũng khéo nuôi con. Lớn lên rồi, con đi tận chân trời góc biển này và bây giờ đang nhắc đến thưở kẹo vùng, đang nhắc đến mùa sắn trên núi ấy, nhắc đến mùa lúa bạt ngàn ôm ấp quanh núi. Thừa mẹ, chúng con từ quê khoai quê sắn ra đi. Chắc trận bão vừa qua, các trại sắn rạp xuống, bật rễ, tro củ non, cả vùng phải ăn sắn sượng. Những chuyện như vậy, những ý nghĩ như vậy, những người đồng hương gặp nhau ở một vùng tít tắp, kể lại, chỉ cần gợi ra nó có thể rôm rả cả năm canh trên đảo. Người ta keo sơn với nhau chính vì thế, và trở thành sức mạnh. Tiến và Giáp đã nhanh chóng coi tôi như người nhà. Tôi thầm nghĩ "tấm lòng quý mến của họ còn hơn cả tấm lòng mình". Các anh ghi vào sổ của tôi dòng địa chỉ và lời hẹn ngày gặp

nhau ở quê. Đi khắp đất nước, lời hẹn đầy quyền sở, gần như không sót một vùng nào. Tôi tự trách: "Có lẽ trên đời này, tôi là người sai hẹn nhiều nhất" và tôi lại tin, những người thương yêu ấy sẵn sàng tha thứ và họ vẫn nhớ tôi.

- Túi sâm khô dành cho anh ngày về đây.

- Vó ốc đủ loại, chúng tôi đã chọn hàng năm nay, mời anh cứ lấy cho thỏa cho thích.

- Đây là cảnh san hô độc đáo tặng anh.

Những tiếng mời thân thương, hào hiệp, dồn dập. Tôi bản thân: "Để đáp lại tấm lòng chân thành ấy, anh cũng phải thật chân thành. Đã chọn thứ gì, nó phải trở thành kỷ niệm. Đừng có trót đa mang nên phải đều đặn. Đường xa, gánh nặng anh bỏ rơi nó dọc đường"... Cảnh san hô đi đường sẽ gãy nhánh. Ốc trăm loại, hãy ra ven đảo nghiên cứu và tự tay mình lấy. Chỉ có con ốc kỳ lạ, nặng đến hai cân to bằng bát canh là hấp dẫn và dễ gì đã có. Con ốc vạn thọ này gợi tôi nhớ tới một nhà thơ lão thành. Phòng làm việc của ông, sát phòng của tôi. Sớm khuya, bước chân ông về, dù tôi đang mải mê làm gì cũng lắng nghe bước chân ấy. Bây giờ, giữa chiều tà, đảo đỏ ửng, tôi ở xa lênh đèn bồng nhớ ông. Tôi chắc, con ốc vạn thọ này ông sẽ quý.

Trời tối dần. Tôi thực hiện lời hứa, đến từng nhà mà tôi đã nhận lời mời. Đến dãy nhà pháo thủ, tôi sững sờ thấy những anh chàng nghịch ngợm đang kéo nhau lên ngồi xúm xít đỉnh nóc nhà. Họ lên làm gì vậy? - Mọi người đều vây quanh cái đài bán dẫn. Họ kéo cần ăng-ten, giơ cao thẳng tay, mặt đài hướng về Hà Nội. Đài phát thanh bắt đầu tường thuật trận bóng đá giữa đội quân đội và đội nào đó của nước bạn mà bây giờ tôi quên rồi. Cảm ơn các bạn. Cái bạn đã làm cho toàn đảo heo hút này đêm nay được một niềm vui rộn rã. Giữa giờ hai đội giải lao, anh em bàn tán: Có thể hôm nay quân đội thắng. Rõ ràng tăng đầu, đối phương bị tiến công liên tục và khung thành bao phen bị lung lay. Xem ra về thể lực đội bạn hơn đội quân đội. Nhưng lợi hại vẫn là vấn đề mưu mẹo. Tuy thế nếu chủ quan thì tăng hai coi chừng. Một anh chàng quê ở Hà Nội, láu táu nói như sợ ai cướp mất lời mình: "Ngày chưa đi bộ đội, mỗi trận thế này ông bà bà khổ vì mình; đời thuở nhà ai có phen phải mua chui, vé hạng bét mà đến 20 đồng một cái. Nhưng cũng phải nói là ông bà cũng chiều mình". Một chiến sĩ quê Hà Tây tiếp theo: "Từ bé đến giờ mình chưa biết sân Hàng Đẫy thế nào, nhưng mê xem đấu bóng như mê gái. Mê mấy thì mê chứ 20 đồng thì sợ quá. Hôm đến Hà Nội, mắt mình trông thấy rõ ràng một lão công tử chả biết từ đâu tới, quăng một cái áo vét tông dạ mới nguyên để đổi lấy một cái vé loại A. Một anh chàng khác lại đưa ra cái đồng hồ Pôn zốt để đổi một cái vé loại B. Mình ở ngoài không tài nào hiểu nổi. Nhưng sau mình đoán: Những thằng cha này ăn cắp được của hoặc chí ít nó cũng phải hái bạc vạn như chơi. Mình thì đến tết mới có những thứ ấy. Mình chả hiểu sao người ta mê bóng đá đến thế nhỉ. Ngoài sự giải trí ra thì còn cái gì?". Chắc nhiều anh muốn tranh luận, nhưng chính tiếng còi bắt đầu tăng hai lại cắt những lời định bênh vực cho nền bóng đá. Mọi người im lặng, hồi hộp... Xa xôi quá, sóng yếu, tiếng đội từ đất liền ra khi nổi khi chìm, khi mờ khi tỏ.

- Khi em bắt đầu ra đảo thì vợ em có thai. Nay đã bảy tháng. Em vừa viết thư về, đặt tên trước cho đứa con. Anh là người văn hay chữ tốt, anh nghe thử có được không? Nếu con trai, em đặt cho nó là Trần Hải Đảo. Nếu con gái là Trần Hải Quy.

Dưới trăng khuya, tôi vẫn nhìn rõ nét mặt và nụ cười hóm hỉnh của anh chiến sĩ vừa nói. Tôi thực lòng khen ngợi những cái tên người như thế. Nó ít mòn, ít sáo rỗng và lại xứng với nghĩa. Hình như mỗi chiến sĩ đều yêu da diết cuộc đời biển cả của mình, biểu hiện bằng những dấu ấn sao cho suốt đời mình, đời con phải nhớ và trở thành kỷ niệm tuyệt vời thiêng liêng. Chỉ trong số mười người này, khoảng nửa giờ trò chuyện, tôi có thể thống kê ra đây những hàng tên dự kiến sẽ tiếp nối các anh: Thủy Triều, Hải Lý, Hải Quy, Đông Hải, Đại Dương, Bình Sa, Viễn Hải, Hải âu, Thanh Ba, Long Hải v.v... Họ nhà biển, họ nhà đảo trùng trùng vô tận, nối tiếp đời này qua đời khác. Những người đắm cuộc đời với biển, yêu biển đến như vậy đã đành. Có nhưng người ở đất liền, chưa hề biết biển mà cũng yêu biển kính trọng biển đến kỳ lạ. Rất nhiều ví dụ. Một cô gái người Giáy ở tận Lào Cai, tự đặt tên cho mình là Hải Sa. Một cô gái xứ Lạng, khi đến đình Trường Sơn, đổi tên mình là Hải Lý, Trùng Dương.

- Anh mới ở đây một ngày một đêm. Anh thấy cuộc sống chúng em thế nào ?

Tôi trả lời câu hỏi ấy của một chiến sĩ:

- Không trả lời hết được. Rất xúc động. Nhưng theo cách nói của mình thì tóm tắt trong mấy chữ "đầy". Cái gì cũng "đầy" chứ không ở bậc "trung". Đầy sóng gió, đầy gian khổ, đầy tình, đầy nghĩa và cũng đầy kiêu hãnh, tự hào, đầy dũng khí, đầy lòng hy sinh cao cả...

Tất cả cười vang một góc đảo. Riêng tôi im lặng sau khi một mạch trả lời như vậy.

- Chúng em suy nghĩ thế này, anh xem có đúng không nhé ! Bọn lính đảo chúng em hay nói toạc móng heo và tự tin lắm, chứ không biết nói khéo đâu anh ạ...

Người vừa nói, là Phùng Đại Dương, quê anh ở xã Hải Thành, huyện Hải Hậu, Nam Hà. Mẹ cha anh làm nghề đánh cá, nghèo. Anh được đi học. Thương mẹ cha vất vả, anh trở thành một học sinh xuất sắc. Sau khi tốt nghiệp 10 anh nghĩ: "Có hai trường đại học bày ra trước mặt. Đại học dưới mái trường và đại học Đại dương. Đại học nào cũng phải qua một kỳ thi qua cuộc tuyển. Đại học dưới mái trường thì dù học giỏi mấy cũng chưa chắc người ta cho mình trúng tuyển. Đại học Đại dương thì anh cả quyết sẽ trúng tuyển loại ưu". Anh đã làm đúng ý nghĩ. Bây giờ anh đang sống ở đây.

Anh nói tiếp, giọng hùng hồn và có vẻ lý luận. Luận lý nhuần như đã được nghĩ kỹ từ lâu, bây giờ mới có dịp giải bày, tâm sự:

- Một cán bộ cao cấp (ấy chỗ này lại phải khéo, em hơi phong kiến một tí, em miễn nói tên ông ấy, sợ ảnh hưởng đến uy tín cán bộ. Mặc dầu chỉ là cá nhân ông A hay ông B chứ không phải là tổ chức). Trước hàng quân sắp ra đảo ông ấy động viên, nói là đảo có đèn nê-ông, có nhà ngói, nơi ăn chốn ở đàng hoàng có vườn tược, có cây hoa lá. Thức ăn bơi đầy ven đảo. Chúng em giàu tưởng tượng, thấy đảo xuất hiện như thần thoại hoặc trong phim, trong truyện người ta hay nói đến. Khi đoàn quân đặt chân lên đảo thì nó lại kém cả hôm nay rất xa. Chúng em chả ai trách ông ấy làm gì nhưng có bàn tán. Một là ông ta hoàn toàn không biết cái đảo này thế nào. Hai là ông ta biết nhưng cái tội nặng không thể tha thứ được là nói dối và coi thường tinh thần chiến sĩ. Chúng em nói thế, còn anh dám viết ra hay không dám viết ra xin tùy ở anh. Chúng em tin rằng chúng em suy nghĩ đúng đường lối, suy nghĩ đúng ý của Đảng, của Bác Hồ. Chúng em cho rằng trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng, một mất, một còn của Tổ quốc một là không nên nói ra, vì nói ra

không lợi. Hai là cứ nói rõ sự thật khi mà quần chúng đã nhận thức vững vàng, được thử thách, và đáng tin cậy. Nói thật khi ấy có thể lại là sức mạnh để giục bởi mọi người vượt qua và chiến thắng.

Trường hợp cụ thể của đảo này, chúng em cho rằng: đồng chí ấy có thể nói rõ sự thật. Chúng em xin sẵn sàng đi bất cứ đâu. Ai thoái thác trước yêu cầu của Đảng thì khỏi phải bàn. Họ là người tồi - Hoặc là đồng chí ấy không nói cụ thể về đảo, chỉ cần nói là có yêu cầu cấp thiết, rồi động viên anh em đi. Khắc đi khắc biết - Như vậy cũng là đủ. Ai ngần ngại, tính toán là người không xứng đáng. Chúng em tin là hoàn toàn sẽ không có ai thoái thác chần chừ. Dứt khoát mệnh lệnh, kỷ luật sẽ được chấp hành nghiêm chỉnh. Trước mặt là cái chết mà bao nhiêu người cha, người anh, đồng đội chúng em và cả chúng em vẫn nhất tề xông lên, nữa là cái đảo này đã thấm vào đâu so với những điều đó.

Anh ở đây ít ngày, anh sẽ hiểu chúng em hơn - Nhiều anh em thấy khổ cũng có kêu ca đấy, cũng nhớ người yêu, nhớ vợ, nhớ con, cũng buồn đấy. Nhưng chúng em đã bảo nhau và từ ngày ra đảo, chúng em đã làm chết thôi, không có việc nào là không hoàn thành tốt. Ai ở một năm, ra một năm, ở ba năm, ra ba năm. Cái gương trước mặt kia chứ đâu nữa - Thủ trưởng Thừa, tóc đốm bạc rồi mà còn ra thay thế chính trị viên thế thì hết ý rồi chúng em cũng hết nói...

Dương ngưng lời. Những người xung quanh, đều gật đầu sung sướng.

Phùng Đại Dương ạ, hôm nay tôi trân trọng chuyển đến độc giả của tôi những suy nghĩ của anh. Đoạn văn này là của anh. Đoạn văn đúng như vậy, không thêm, không bớt, chỉ khác là được sắp xếp lại và thể hiện ra bằng chữ. Cảm ơn ác chiến sĩ Trường Sa! Dù nghĩ các anh có thể thay cho ý nghĩ của tôi, và có lẽ cũng là ý nghĩ của hàng chục triệu người đang sống đúng đắn của đất nước ta hôm nay.

Trăng đỉnh đầu. Không giờ ba phút. Tôi khẽ đặt lưng xuống giường, ánh trăng đã xiên ngang, chiếu tràn đầy mặt. Gió tung màn. Tôi ngủ một giấc ngủ thật ngon ở đảo đêm đầu tiên.

Sáng hôm sau, mặt trời lên, đẩy lùi mặt trăng đến tận cuối trời. Sao Mai sáng quắc như một ngọn lửa lơ lửng. Tôi theo dõi những đàn chim đứng sắp mặng trùng điệp hướng ra khơi. Tất cả, chúng im lặng nghiêng đầu nghe ngóng. Từ đầu đàn, con chim chỉ huy vừa cất lên tiếng "chéc" rất gọn, lập tức hàng nghìn con vỗ cánh bay vù một lúc. Có khi chúng bay đi xa đến biệt tăm biệt tích. Chúng bay thành hàng ngang trùng trùng như những đợt sóng. Tôi chợt nghĩ những mùa sếu ở quê tôi. Quê tôi quen gọi chúng là cà kểu. Mùa lụt, chúng đậu đầy trên gò. Khi no mỗi chúng tập hợp, tất cả cũng im lặng nghe cái cổ dài ngoẵng đề nghe lệnh. Từ đầu đàn con chỉ huy cất một tiếng "cà... kểu". Thế là tất cả co chân cà kểu bay lên. Con đầu đàn bay trước mũi nhọn, đội hình đàn thành hai cánh rất đều như cánh mũi tên. Chúng bay cao tít tắp, tiếng "cà...kểu" khắp trời. Tiếng kêu ngày đêm đến nẫu lòng người, báo hiệu mùa màng trơ trảng. Vậy là chim đảo và chim đồng có cách bay khác nhau. Ngày ở gần ngủi, tôi chỉ quan sát được bốn loại chim: chim cun cút lui thui, cái bụng tròn mạp. Chim nhạn bay vung vút, bất chấp mùa nào... Hải âu trắng lớp. Và chim vịt giới. Vịt giới ở đây biến dạng: mỏ dài và nhọn, chân cao lêu nghêu, màng bàn chân dày. Tôi có ấn tượng là lúc nào chúng cũng hay la ó như có chuyện gì sắp xảy ra. Tôi ví chúng như một loại người hay đi tung bừa tin nhảm. Hình như anh em chiến sĩ trên đảo cũng không cảm tình gì với loại chim này. Từ xưa,

người ta đổ trăm tội lên đầu chúng, trở thành ấn tượng xấu. Tin vịt. Hứa vịt giời. Nước đổ đầu vịt, chạy như vịt.

Ấy ở đảo này chim bạt ngàn như vậy, những người lính đảo vẫn thèm một tiếng chim hót. Tuyệt nhiên ở đây không một con chim nào biết hót, biết ca. Chúng chỉ biết kêu, kêu quanh năm ngày tháng đến rợn tai người. Tiếng kêu cũng duy nhất một giọng đơn điệu "chéc"! Thế nên có một lần đảo này xảy ra một câu chuyện mà nơi đất liền không bao giờ có được: một con tàu vừa đậu, một cánh cò trắng lớp vút bay vào giữa đảo, lập tức tin loan khắp đảo: "Cò trắng, cò trắng". Toàn đảo ra ngắm cánh cò bay lả bay la. Nó bay mãi quanh đảo rồi đậu xuống. Lính ủa ra vây lấy cò. Mọi người bế, ôm. Cò được ăn cá bẻ no nê. Ngày một ngày hai thời tiết khắc nghiệt, cò lả dần, đến nỗi bác sĩ Linh cũng bó tay, hết phương cứu chữa. Rồi cò nằm xuống vào một buổi chiều. Toàn đảo mất một niềm vui mặc dầu niềm vui ấy nhỏ nhỏ. Người buồn nhất có lẽ là hai anh lính trẻ vừa qua tuổi thiếu niên: Đức và Minh. Hai cậu ta làm ma cho cò gần giống như ngày xưa thơ bé vẫn làm ma cho bướm và chuồn chuồn... Đảo đã cho các anh những tâm hồn đẹp như thế. Phải chăng, cánh trắng con cò đã làm cho quê hương gần lại.

Ngày ở đây dài lắm. Những anh em đã từng ở Trường Sơn nay ví ba tháng ở đây bằng ba năm ở Trường Sơn ánh sáng ở đây trong suốt hơn bất cứ nơi nào, không một thứ gì có thể cao hơn cái mái nhà vòm, để che khuất. Chớm mai là mặt trời lên. Tận cùng mặt trời xuống. Không gian ở đây tuyệt vời là thanh thản. Một tiếng sáo cất lên ở góc đảo, nó bay vút lên trời tưởng như một sợi tơ tít tắp rồi nó lan ra biển âm thanh độc đáo của sáo không tiếng chim, tiếng sóng nào át nổi. Những chiếc điều vừa rời tay chiến sĩ, được gió, bay lên tận trời xanh. Cát ở đây quý lắm. Anh em giữ cát như giữ thóc phơi ở nhà mình. Mỗi một người đều tính toán và hiểu được chi li: cát phủ mặt đảo có ba mươi phân, dưới đó là san hô lờm chờm. Lúc đảo vệt, tức là lúc triều lên. Lúc đảo bồi, đảo nổi mỗi chiều thêm được 30 mét rưỡi. Phân chim ở góc đảo phía Tây dày hàng thước. Một con tàu rất tình nghĩa (người ta hiểu rằng đảo quý đất liền đến mức nào), đã chở tặng đảo một ít đất màu. Anh em đảo dùng tay để vốc đất lên. Ai cũng khen đất mát lạnh cả gan bàn tay, xuyết xoa mãi. Đất được thu vào một mảnh vườn, nơi đó rau sẽ xanh um. Con tàu tình nghĩa quay về, anh em đáp lại thịnh tình: tặng 50 tấn phân chim. Cây cối trên đất liền được bón bằng phân chim thì tuyệt. Cây lớn như có ai thổi lên, bơm lên; ấy thế, nhưng với thời tiết khắc nghiệt ở đảo, bao nhiêu thứ cây ra đây, dù bón phân chim đến ngập góc, vẫn xác xơ và chết dần chết mòn. Dừa non vừa được trồng, sau ba hôm đã thành dừa cụt non; lá bạc dần như đầu bạc, rụng dần như tóc rụng. Cây dừa cạn, hoa vừa xòe năm cánh đỏ trên chậu rồi cũng lụi dần. Toàn đảo chỉ có bốn loại cây, cò la sống thoải mái, bụ bẫm mà không cần bất cứ bàn tay nào chăm bón thậm chí "đánh" cũng không chết. Cây sâm đất phơi mình trên cát bỏng, anh em thử bầm củ nó ra, chặt cành làm nhiều đoạn, rồi tung trên cát. Không một giọt nước tưới tắm, không một vốc phân chim, chỉ mười ngày sau, chúng thành bạt ngàn mầm non tơ như xuân đến. Rau muốn biển mang màu xanh mát mắt. Hoa nở tím một vùng. Rau sam hồng hào, mới nhìn nó đã thấy vị giòn giót, đỡ những cơn khát cháy cổ. Loại thứ tư là loại cỏ dại. Loại cỏ biến dạng nên không biết gọi nó là cỏ gì. Nó che cho trứng chim và chim non. Anh em hy vọng và quả quyết: "Biển đảo trắng thành đảo xanh".

Nguyễn Bảo

SÓNG GIÓ TRƯỜNG SA

Bút ký

Chiếc tàu Ti Tan lừng lững như một ngôi nhà cao tầng của Binh chủng Hải quân bắt đầu nhổ neo. Những bí ẩn của biển khơi, muôn ngàn điều muốn biết về cuộc sống của bộ đội ngoài đảo Trường Sa đối với tôi như một lời vẫy gọi. Song nghĩ đến việc lênh đênh trên biển suốt cả hàng chục ngày cũng rờn rợn. Liệu rồi có say sóng, nôn mửa xanh mướt vàng ra không đây? Sau năm 1975 tôi từng theo một đoàn tàu đánh cá của dân chài Đà Nẵng ra biển. Được hai ngày họ đã phải gửi tôi qua tàu khác vào bờ. Cả hai ngày tôi không còn có một mong mỏi gì khác hơn: Biển hãy lặng đi ít phút. Trời ơi, giá có một bờ bãi để mình lên đó chốc lát chứ cứ thế này đến chết mất.

- Anh yên tâm đi - Tàu trưởng tàu Ti Tan vừa nói vừa xua xua hai bàn tay - Tàu anh đi hồi đó nhỏ tin hìn. Tàu chúng tôi là tàu cứu nạn. Trừ bão tố, còn sóng vật vả nhắm nhò gì.

Anh chỉ tay về phía Trung tướng Lê Hai đang xăm xăm bước lên tàu. Đúng là thế. Thủ trưởng của tôi năm nay đã ngoài 60 còn chả sợ, cùng lúc đó, các cô văn công đi theo đoàn đang tíu tít đưa tay cho bộ đội Hải quân kéo lên tàu không khí nhộn nhịp giữa những người ra đi và người đưa tiễn đã khiến tôi khuây khỏa phần nào. Người lên tàu cuối cùng khiến tôi chú ý là diễn viên Minh Ngọc, có biệt danh là "Ngọc choắt". Cô vừa biểu diễn cho bộ đội Hải quân tôi qua. Cô nhỏ nhưng giọng to và vang. Chúng tôi đã yên vị trên tàu mà cô vẫn cứ chùng chình ở bến cảng.

- Chúc đi vui vẻ, đừng say sóng nhé - Một số người trên bờ vẫy tay chào Ngọc.

- Em đi đây. Có mà say các anh í ...

Tiếng cười, tiếng "ái chà" rộ lên cả một khúc sông.

Ngọc "choắt" bỗng có thêm mấy cái nhất: bé nhất, giọng to nhất, nhiều người tiễn nhất, và táo bạo nhất.

Tàu đi yên ả, ngỡ thế này có thể đi tận cùng trời. Mọi người đổ ra sàn tàu để ngắm cái màu xanh mênh mang của biển cả. Hai bên mũi tàu có lúc cá bay lên như những đàn chim. Thoạt đầu, tôi tưởng là chim thật, và lấy làm ngạc nhiên sao lại có những đàn chim sống được dưới mặt nước. Phải ngồi ở mũi tàu, mở căng mắt nhìn mới biết đó là những đàn cá chuồn. Chúng bay trên không một đoạn xa để tránh con tàu. Một thúy thủ trên tàu

đứng cạnh tôi, thỉnh thoảng lại kéo lên sàn tàu một con thu bự, nặng trĩu. Anh đưa tôi dây câu và bảo tôi cùng câu cho vui anh dặn:

- Anh phải rút dây thật nhanh. Con mồi dưới nước phải chạy vùn vụt mới lừa được con thu. Nếu để nó phát hiện đó là con cá đã chết, hoặc một miếng mồi, không bao giờ nó thềm.

Những con thu như thế được lược lên ê hề. Ai ăn đến đâu tùy thích: Ban đêm, quanh ngọn đèn tỏa bóng xuống nước ở sàn tàu cá mực bầu nhau đến chao liêng, không cần câu mà chỉ dùng vợt xúc lên ... Có đi một chuyến như thế này mới biết sự giàu có của lòng biển. Cơ man những hải sản dưới những con sóng và bắt chúng không phải khó khăn gì lắm. Những con cá khổng lồ như cá voi vốn chỉ được nghe kể hoặc xem ti vi, trong chuyến đi này tôi đã nhìn thấy vài lần. Nó vùng quẫy gần ngay con tàu hoặc cạnh đảo của bộ đội. Còn bộ đội trên đảo nói, lắm khi họ tắm chung với cá mập nhưng có cách vui vẻ với chúng mà vẫn an toàn.

Đối với họ, không gì sung sướng bằng được nhìn thấy tàu, thấy người từ đất liền ra. Tàu chúng tôi hầu hết đều cập được các đảo. Tàu lớn không vào được đã có xuồng của tàu, của đảo đưa đón. Nhưng đến đảo M thì một tình huống đã xảy ra. Mưa gió rùng rình suốt ngày đêm. Tàu lớn đương nhiên không thể vào được vì sợ mắc cạn. Xuồng mon men vào thì bị tung lên cao, ném ra xa. Nhìn thấy tàu lớn, bộ đội tràn ra mép đảo mặc mưa gió, nhảy loi choi trên nước vẫy tay mời gọi rồi rít. Trung tướng Lê Hai quyết định phải tìm mọi cách vào đảo. Trên đảo cán bộ, chiến sĩ cũng cho hay sẽ đón đoàn vào đảo bằng được. Tình huống này có hơi mạo hiểm, mọi người khuyên Trung tướng Lê Hai không nên đi, nhưng ông lắc đầu chỉ thị chọn lấy bảy người đại diện cho các cơ quan, đương nhiên phải có một suất cho các cô văn công. Để bảy con người này xuống được xuồng cũng là một cuộc vật lộn gian khổ và nguy hiểm. Sóng lớn dồn đến đẩy xuồng vút lên cao mấy chục mét mạnh như một viên đạn bay ra khỏi nòng. Nếu xuồng đập vào mạn tàu, xuồng sẽ tan tành. Chờ đợi thời cơ từng giờ, từng phút bảy con người nói trên mới rời được tàu lớn. Các chiến sĩ trên đảo cời trần đánh vật với mưa gió, với sóng từ lúc nào, dăng hàng ở chân đảo để kéo chiếc xuồng vào. Từ đảo được tung ra những sợi dây, chuyền qua tay bộ đội ném lên xuồng. Trên xuồng cũng ném dây cho bộ đội đang nhấp nhô trên mặt sóng. Mỗi lần các đầu dây gần đến được vị trí lại bị sóng đánh bật ra xa vời vợi.

Cuối cùng, Trung tướng Lê Hai cũng đã cùng những người đi theo vào được hòn đảo. Gần một ngày hôm sau vẫn mưa, vẫn gió toí bời. Trung tướng Lê Hai kể lại rằng đêm hôm đó cả khách, cả chủ không ai ngủ, hết kể chuyện lại nghe ca hát. Riêng ông nhấp nhồm không yên. Ngày con tàu quay vào đất liền gần hết mà đoàn còn bao nhiêu việc cần làm. Đối với cán bộ chiến sĩ trên đảo, mưa gió càng kéo dài càng tốt, họ càng có dịp để vui, để biết chuyện ở đất liền nhiều hơn, và để nghe Ngọc choắt hát không biết chán. Tuy vậy, đọc được nét bần khoản trên mặt Trung tướng Lê Hai, bất chấp mưa gió, họ lại giăng hàng trên mặt biển giăng dây níu xuồng ra với con tàu. Cùng lúc ấy, trên tàu nhiều cô văn công không rời được căn phòng của mình. Tiếng ọ ọ nôn mưa liên tục. Nhiều chàng trai lừ đừ nằm thượt trong phòng nhắm mắt lại. Tàu trưởng cho biết đây mới là gió cấp 3, chưa ăn nhằm gì với cánh thủy thủ trên tàu. Tươi vui hơn cả vẫn là Ngọc choắt, mình cô

đảm nhận cả một đêm diễn ở đảo M. Cô lệ mệ ôm cả một đồng hoa, ôc nón do bộ đội tặng, mang lên tàu.

Rời đảo M. đoàn tàu đến đảo Q. Một số đảo lân cận cũng được báo tin có văn công từ đất liền ra biểu diễn ở đảo Q. Nhưng mưa gió vẫn chùng chình lúc đi lúc ở, vì thế mà cán bộ chiến sĩ ở các đảo đó không đến được chăng? Khi đoàn chúng tôi đã tùm tùm ở chân đảo chuẩn bị lên xuồng bỗng thấy ba chiếc xuồng nhỏ đang lao vùn vụt từ ngoài xa về phía đảo Q. Tay họ chèo hối hả, mắt hốt hải. Chúng tôi đưa tay vẫy họ. Họ vẫy lại rồi rít. Đoàn đành dừng lại đợi họ. Các cô văn công đề nghị xin được biểu diễn thêm phục vụ cán bộ chiến sĩ vừa đến. Ở chiếc xuồng đầu tiên, Ngọc choắt như bị hút hồn bởi một chiến sĩ còn trẻ măng, quần áo ướt rượt. Khi chiến sĩ này nhảy lên chân đảo, Ngọc choắt liền chạy đến ôm chặt.

- Hưng, răng Hưng lại ở đây?

Tất cả chúng tôi cười rộ vì câu hỏi vô tư, hồn nhiên của Ngọc choắt. Té ra đây là đôi bạn cùng học với nhau. Hưng học vào loại giỏi nhưng lại thích vào bộ đội. Những ngày cuối cùng ở trường phổ thông trung học, Hưng và Ngọc luôn quấn quýt bên nhau. Đến lúc có thể thổ lộ hết với nhau về tình cảm của mình thì Ngọc nhận được giấy triệu tập về Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Quân đội. Hưng có lệnh nhập ngũ rồi ra Trường Sa. Họ xa nhau từ đó. Ngọc vẫn chưa hết bàng hoàng sững sốt. Cô hầu như không biết gì tiếng cười và những cặp mắt đang hướng hết vào cô. Hưng bẽn lễn, đỏ mặt, tay chân lóng ngóng. Anh chưa bao giờ được một cô gái bộc lộ tình cảm thắm thiết như thế này. Những chàng lính trẻ vừa rời xuồng với Hưng tỏ ra dạn dĩ hơn. Họ dúai Hưng sát Ngọc hơn, cười rình rích. Một anh trong họ cổ xúy:

- Ôm lấy bạn mà hôn đi chứ. Ao ước mãi, bốc phét mãi, bây giờ đứng đực ra thế kia. Cái thằng, có chi mà ngượng.

Buổi biểu diễn được tiếp tục ngay sau đó. Bạn bè ưu tiên cho Hưng được cầm hoa lên tặng Ngọc. Hoa trên đảo là những san hô, vỏ sò, vỏ hén được kết dính với nhau rất khéo. Sau mỗi tiết mục, bộ đội thường ào lên tặng hoa và ôm hôn các cô. Vui vẻ nhất và cảm động nhất lắm khi là ở lúc này. Song trường hợp Ngọc choắt lại khác. Thay vì thắm thì xin phép được hôn như các chàng trai khác, Hưng ghé vào tai Ngọc nói nhỏ điều gì đó. Ngọc khề gật đầu. Sau buổi biểu diễn, Ngọc đề nghị đoàn tối nay đến đảo của Hưng. Người chỉ huy đồng ý. Trời đang iu xiu bỗng hừng nắng. Những gương mặt bừng sáng từ các mái nhà túa ra chân đảo. Họ mừng vui, nhảy loi choi ở mép sóng...

Tối đó, đoàn chúng tôi chia nhau về các trung đội. Tôi theo Ngọc đến trung đội của Hưng. Hai anh chị mới về lán đã thấp đuốc cùng nhau đi ra hồ. Ở giữa trũng khơi này mà có hồ mới lạ. Đó chính là những bãi san hô, những bãi đá có khi rộng mênh mông đi cả buổi chưa hết. Những bãi này được bộ đội gọi là hồ. Hồ rất nhiều cá. Lính ta bắt cá khá dễ dàng. Chỉ cần khuấy nước tung tóe, cá to cá nhỏ vội vã chui vào các hộc đá, kẽ đá, nằm im thít. Ban đêm, cần có đèn, hoặc đuốc để soi. Người đi soi cá cần có một chiếc xiên cắm ở đầu gậy. Dùng xiên này ấn xuống, các chú cá chỉ còn biết quẫy để rồi ngoan ngoãn nằm gọn trong tay của lính ta. Mới một nhোáng, Hưng và Ngọc đã xiên được cả một xâu cá. Các chiến sĩ khác cũng lục đục kéo về với rất nhiều xâu cá. Họ kháo nhau ầm ĩ. Một đồng lửa được nhóm lên giữa lán. Mùi cá nướng thơm ngào ngạt. Một nồi cháo lớn

cũng được bắc lên, để xì xụp với nhau và đãi khách đất liền...
- Thế này nhé. Hồi sáng - Một chiến sĩ trẻ nhanh nhẩu định nói gì đó với mọi người đang quây quanh bếp lửa.

- Lại chuyện hồi chiều mày lặn xuống biển lấy ốc nón định kinh thằng Hưng suýt nữa thì chết nghèo phải không? Thôi đi, mày kể đến chục lần rồi đấy - Một chiến sĩ cạnh đó ngăn lại.

- Hay để tớ kể chuyện sáng nay tớ bẫy chuột ở vườn rau nhé. - Một chiến sĩ khác đề nghị.

- Chuyện ấy mày cũng kể cả chục lần rồi mà nhắc đến rau phát thèm, thôi để thằng Hưng và cô văn công của nó kể chuyện yêu nhau và gặp nhau nghe sướng hơn - Một chiến sĩ khác chen vào.

- Có gì mà kể, thôi em hát tặng các anh một bài vậy hí... Ngọc cười khúc khích dúm đầu vào sau lưng Hưng.

- Được đấy hát đi, nào...

Cuộc vui đang ran biến ran trời thì có lệnh: những người trong đoàn phải nhanh chóng về tàu lớn...

Nghe các thủy thủ trên tàu xì xèo, tôi biết trên mặt biển mênh mông này đang xảy ra sự cố gì đó. Tôi mon men đến gần buồng lái. Tàu trưởng đang nói chuyện với một người ở một con tàu khác. Tàu này chờ xi măng, đất cát ra ngoài Trường Sa Lớn. Hình như con tàu đang có trục trặc muốn nhờ tàu Ti Tan giúp đỡ.

Tiếng đồng chí Tàu trưởng thân ái:

- Ông cứ chịu khó nằm đó đi. Đẳng nào tôi cũng tới nhưng cũng không thể bỏ kế hoạch ở đây được... Tôi đang hò hét mọi người về tàu gấp để đi đây.

Họ còn nói với nhau gì đó nữa, mặt tàu trưởng lúc buồn xuôi, có lúc mày chau lại. Khi cúp máy, anh trút một hơi thờ dài: "Cái thằng VFP (chính là nói về con tàu của bạn) tham quá đi, bao giờ cung chờ quá tải..."

Đồng chí lái tàu thùng thẳng đáp:

- Thằng mẹ nào chả tham, không chờ thêm nguyên liệu, thức ăn đồ uống thì thêm người, cũng biết là phạm quy ấy, nhưng lại thương anh em trên đảo ... khổ thế.

Liền sau đó, tàu trưởng gọi điện về đảo lớn, mặt anh rạng rỡ, giọng riu ran. Anh hẹn với anh em trên đảo chuẩn bị lực lượng ngày mai tàu của anh sẽ đến. Anh em trên tàu sẽ có cuộc đấu bóng chuyền giao hữu với bộ đội trên đảo. Lại vẫn giọng chậm rì của đồng chí lái tàu:

- Liệu có thắng được người ta không mà hăng hái thế?

- Cứ phải quyết tâm, còn thắng thua biết thế nào được. Lính đảo dai sức lắm.

- Còn chuyện tàu VFP tính sao ?

- Thì cũng cứ là xong ráo mọi chuyện. Họ nhờ mình, chối sao được? Rồi sẽ có lúc mình lại nhờ họ. Trên biển cả mênh mông này, không dựa vào nhau chỉ có nước "ngèo".

Tàu trưởng ra khỏi khoang lái, í ới gọi thủy thủ thông báo ngày mai sẽ đấu bóng chuyền giao hữu với bộ đội ở đảo lớn. Nhiều anh em nháy mắt reo hò. Con tàu rậm rịch ồn ã. Đứng cạnh tôi, Trung tướng Lê Hai trầm ngâm:

- Còn các đảo nhỏ, các đảo chìm thì tính sao đây? Ông hỏi một cán bộ tuyên huấn Hải quân.

- Khoản bóng đá bóng chuyền thì đành chịu đấy Thủ trưởng ạ.

- Không! Tôi đi qua mấy cái đảo đó anh em đề xuất rất hay. Mua cho anh em thật nhiều sợi dây. Anh em buộc bóng lại, vẫn chơi được đấy, bóng không bay ra nước, mà có bay ra, đã có dây kéo lại. Các anh cứ cho làm thử xem nào?

Trung tướng Lê Hai là một người như thế, vốn trước đây là một nhà lý luận, một nhà báo, nhà giáo nhưng ông lại là một người rất thực tiễn. Việc to việc bé ông đều quan tâm thấu đáo. Mặc dù vậy, trong chuyến đi này cũng đã có việc xảy ra ngoài ý muốn của ông.

Đảo cuối cùng chúng tôi dừng lại là đảo S. Khung cảnh ở đây rất rộn rịp vui vẻ. Nhưng lễ nghi trang trọng; những cuộc giao lưu văn hóa. Cả đảo sôi sục với trăm ngàn hoạt động của bộ đội, của nhân dân trong công cuộc sản xuất, lao động xây dựng. Ở đây mọi hoạt động của cuộc sống không khác xa mấy so với đất liền.

Tuy nhiên, sự chờ đợi háo hức của cán bộ chiến sĩ ngoài đảo xa vẫn giống nhau ở chỗ: mong được tận mắt nhìn và nghe những nghệ sĩ ở đất liền đến đây biểu diễn. Vì thế, chúng tôi sớm nhận ra: có cái gì khác lạ trên đảo S này.

Trước giờ biểu diễn, không khí ở đây có vẻ trầm lắng hơn các đảo khác. Buổi tối, khi chúng tôi đến, quanh khu vực các diễn viên sẽ biểu diễn có một lớp dây bao quanh làm rào chắn. Khi các tiết mục kết thúc, cán bộ chiến sĩ lên tặng hoa, nhưng gương mặt không vui, không cán bộ chiến sĩ nào ôm hôn các cô văn công. Những pha vui nỏ trời thường có ở các đảo đã không xảy ra ở đây. Có một cái gì đó buồn tẻ hẫng hụt bao trùm lên buổi biểu diễn. Hỏi ra, mới hay, trước đó tiểu đoàn trưởng ra lệnh không một người nào được lên ôm hôn các cô gái. Chúng tôi tới gặp vị tiểu đoàn trưởng. Anh ta giải thích: Anh em trên đảo xa đất liền hàng năm không gặp phụ nữ, khi gặp có những biểu hiện thái quá. Lần trước có cô văn công phải khóc vì bị một anh nào đó cắn vỡ cả khuyên tai. Có cô má bị bầm tím vì bị bộ đội hôn mạnh quá. Chúng tôi không thể đồng tình với vị chỉ huy này. Việc bộc lộ tình cảm thái quá của bộ đội trên đảo có thể nhắc nhở rút kinh nghiệm, chứ không nên vì thế mà ngăn chặn những cuộc vui hiếm hoi của họ. Chúng tôi cũng đã gặp Trung tướng Lê Hai: Ông có vẻ buồn "Rất tiếc là mình không biết trước việc đó. Suy nghĩ, việc làm của chỉ huy đơn vị như vậy là không nên, hoàn toàn không nên...". Ông chỉ nói vậy, nhưng chúng tôi biết ông rất buồn và chúng tôi cũng biết rằng sau cuộc này, ông sẽ làm việc với lãnh đạo chỉ huy đơn vị, để mai sau không còn những chuyện tương tự xảy ra. Có thể nói mệnh lệnh của người chỉ huy về việc trên là không đúng. Nhưng tuyệt vời là bộ đội ta. Họ hoàn toàn chấp hành mệnh lệnh, dẫu mệnh lệnh đó không hợp lòng họ.

Thoắt cái, gần chục ngày đã trôi qua. Tàu chúng tôi đành tạm biệt bộ đội trên các đảo để về đất liền. Mặt ai nấy xúc động. Nhiều cô văn công mát rơm rớm khi con tàu quay đầu về phía đất liền. Tôi hỏi Ngọc choắt:

Em thấy chuyến đi này thế nào ?

- Em nghĩ, giá đừng có đảo có khi lại hay.

- Sao lại thế?

- Bộ đội phải ra đây giữ đảo, thương họ quá.

Trung tướng Lê Hai đứng cạnh đó mỉm cười, nhưng khi nói, giọng nghiêm khắc:

- Thương thì thương, ai lại nói như cháu. Rồi Trung tướng giảng giải cho chúng tôi những điều quan trọng của hiện tại, của tương lai, của các nước có đảo trên biển. Những gì con người sẽ khai thác tận dụng tiềm năng của biển, của đảo trong tương lai sắp đến...

- Mà dầu không có những của cải vô giá ấy thì một tấc đất của Tổ quốc vẫn phải giữ gìn chứ. - Một cán bộ cạnh đó nói thêm với Ngọc choắt.

Bỗng Ngọc choắt nắc lên một tiếng rồi chạy đến xin lỗi đồng chí Trung tướng.

- Cháu thương mấy anh bộ đội Trường Sa quá nên nói bậy. Thủ trưởng bỏ qua cho cháu nhé.

Trung tướng Lê Hai, đưa tay vuốt tóc Ngọc độ lượng:

- Những hy sinh cống hiến của họ trên các đảo là điều không ai được phủ nhận, nhưng chia sẻ cảm thông kiểu cháu cũng không phải. Họ vẫn vui vẻ lạc quan. Và rất nhiều người hết nghĩa vụ trên đảo vẫn xin ở lại đây thôi.

- Vâng, cháu biết. Anh bạn cháu ... Anh Hưng ấy, cháu định xin cấp trên cho anh về phép mấy ngày mà có chịu đâu.

Rồi cô bực dọc, cúi kinh một cách hồn nhiên:

- Coi biển, coi đảo còn hơn cả người yêu, Người chi lạ!

Tất cả mọi người quanh cô cười rộ lên. Con tàu vẫn lặng lẽ rẽ sóng.

Hà Nội tháng 11-2001

N.B

Tô Phương

NHỮNG KỶ NIỆM VỀ TRƯỜNG SA

Bút ký

Chúng tôi theo tàu T85 từ Cam Ranh ra đảo.

Nắng buổi sớm mùa thu trải trên mặt biển lấp lánh. Vùng biển của Tổ quốc rộng mênh mông. Con tàu mãi miết chạy, mũi tàu hướng thẳng về phía mặt trời đỏ lừ vừa nhô lên. Càng ra xa đất liền nước biển càng xanh đen. Nước trước mũi con tàu dềnh lên cao, để rồi bị gạt lại phía sau sủi bọt trắng xóa.

Hôm trước ở sở chỉ huy, Bộ Tư lệnh Hải quân vùng biển X, các đồng chí cán bộ lãnh đạo dự kiến chờ một chuyến hàng đặc biệt ra đảo Trường Sa: 50 tấn đất ở Cam Ranh ra đảo trồng rau và hoa. Nghe tin ấy tôi rất mừng. Trước khi con tàu rời bến cảng, anh Ba - người chỉ huy con tàu từ dưới khoang tàu đi lên. Anh đến ngồi cạnh tôi. Bật lửa châm điều thuốc lá loa kèn to hơn ngón tay cái. Anh khoe, đứa con trai đầu lòng của anh làm công nhân ở nông trường Sơn Thành biết anh đi Trường Sa chuyến này sẽ ở lại đảo lâu nên đã đem về tặng anh hai ghim thuốc lá loại một. Vừa nhả khói trắng xóa, vừa cười hề hã, anh nói hai ghim thuốc của thằng nhỏ không biết có đủ để các chiến sĩ trên đảo hút mỗi người một hơi hay không.

Tôi hỏi anh Ba về số lượng đất. Anh nói rằng không thiếu một ký. Bộ Tư lệnh Hải quân vùng biển X đã có kế hoạch sẽ chuyển đất tiếp vào các chuyến tàu sau. Và dường như sẽ cố gắng lấy được đất từ các huyện phía bắc tỉnh Phú Yên để các chiến sĩ đảo Trường Sa có thể trồng được đào lộn hột một cách dễ dàng.

Lòng tôi dào dạt một niềm vui. Trên con tàu hôm nay ra Trường Sa có súng đạn, có quần áo, có lương thực, thực phẩm, có nước ngọt, có sách báo, có thư nhà và có cả những bao đất của quê hương.

Năm 1975, sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, tôi đã ra Trường Sa, ở đó ít có loài cây sống được lâu ngoài cây phong ba và cây bàng có quả vuông gợi nhớ chiếc bánh chưng. Năm ấy có một chiến sĩ quê ở thị xã Tuy Hòa tên là Vũ Khắc Hòa tham gia chiến đấu lâu năm để bảo vệ tuyến đường Trường Sơn. Người yêu của Hòa là một kỹ sư nông nghiệp. Tất cả những lá thư gửi cho Hòa, cô kỹ sư trẻ ấy đều dặn đi dặn lại Hòa khi nào trở về thăm quê nhớ mang cho cô ấy một ít đất đỏ Trường Sơn để cô trồng thí nghiệm một giống lúa. Cô kỹ sư viết rằng: "Chắc là yêu anh và thương nhớ anh vô hạn nên em càng yêu và càng nhớ Trường Sơn - mảnh đất mà anh đã sống và chiến đấu ở đó trong nhiều năm, mảnh đất mà tên tuổi đã đi vào lịch sử in đậm vào mỗi trái tim. Em muốn có một giống lúa mới thích hợp với đất Trường Sơn để tặng bà con các dân tộc trên đó và cũng để đền ơn đáp nghĩa bà con đã hết lòng giúp đỡ anh và đồng đội của anh. Em mong

món quà đầu tiên sau ngày chiến thắng anh mang về là những nắm đất Trường Sơn. Anh nhớ nhé! Hôn anh”.

Đơn vị của Hòa rời Trường Sơn, xuống núi truy kích giặc. Vừa đi vừa đánh địch, vượt qua bao nhiêu đèo cao, suối lũ, Hòa vẫn mang đầy một ba lô đất Trường Sơn. Đầu tháng tư năm 1975, Khánh Hòa được giải phóng, Hòa chưa kịp nghỉ vài giờ thì được lệnh đi làm nhiệm vụ mới ở đảo Trường Sa. Những nắm đất Trường Sơn lại theo anh ra Trường Sa. Các chiến sĩ trẻ trong đơn vị phát hiện chiếc ba lô đất đỏ ấy nhưng chưa hiểu rõ ý nghĩa riêng của nó nên liền chia nhau mỗi người đầy một lon vỏ sữa hộp để trồng hoa. Chỉ mấy tháng sau những giống hoa đẹp nhất của Trường Sa đã đâm chồi nảy lộc và ra hoa ở Trường Sa.

Từ dạo ấy đến nay, tôi không gặp lại Hòa nữa, nhưng câu chuyện xúc động về chiếc ba lô đất đỏ Trường Sơn của anh vẫn được các chiến sĩ đảo Trường Sa truyền nhau nhắc mãi. Có lẽ vì vậy mà tôi càng hiểu ý nghĩa sâu sắc của 50 tấn đất hôm nay cùng chúng tôi ra đảo.

Anh Ba tâm sự:

- Anh đã ra đảo Trường Sa mấy lần rồi nên anh biết đấy. Chiến sĩ ta thiếu thốn nhiều thứ lắm. Biết Tổ quốc còn nhiều khó khăn nên anh em không hề đòi hỏi một thứ gì cả. Nguyên vọng của họ là nhanh chóng cải tạo bãi cát trắng và những ghềnh đá san hô thành những vườn cây ăn quả và những vườn hoa đẹp. Các chiến sĩ chúng tôi yêu đảo, yêu vùng biển biên phòng và yêu Tổ quốc giản dị và thực tế lắm. Họ yêu từ ngọn sóng buổi chiều nước lên vỗ vào thềm san hô trắng xóa. Họ yêu các loài cây cỏ, các loài chim, các loài cá chỉ ở Trường Sa mới có. Họ yêu cả những đường mòn đi tuần tra nên bãi cát và họ nâng niu giữ lại từng dấu chân của người thân ở đất liền ra thăm đảo. Tuổi của chúng ta đã cao, nếp suy nghĩ của từng lứa tuổi có những điểm không hoàn toàn giống nhau, nhiều khi chúng ta chưa thật chú ý chăm sóc, những tình cảm, những yêu cầu mà ta tưởng rằng nhỏ của lớp chiến sĩ trẻ. Thực ra đó là con đường duy nhất làm cho họ coi đảo là nhà, biển cả là quê hương, họ sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ. Tình cảm của họ thật trong sáng, có lúc nào đó mình cảm thấy uể oải bỗng dưng mình sẽ giật mình tự hỏi thẹn khi nghĩ đến họ. Bộ Tư lệnh Hải quân vùng biển X vẫn giữ đều đặn các chuyến tàu từ đất liền ra đảo. Nhưng có lẽ cán bộ và chiến sĩ đảo Trường Sa trông mong chuyến tàu này nhiều nhất, anh ạ!

- Vì sao vậy? - Tôi hỏi.

Anh Ba không trả lời ngay câu hỏi của tôi. Anh quán tiếp một điếu thuốc lá loa kèn, châm lửa đốt, hút mấy hơi liền rồi rút trong chiếc cặp da ra một tập thư, anh vui vẻ nói: - Đây là tập thư của các chiến sĩ đảo Trường Sa gửi về Bộ Tư lệnh Hải quân vùng biển X. Mời anh đọc. Tôi đã đọc đi đọc lại mấy lần. Cảm phục và xúc động vô cùng. Thư nào cũng vậy, anh em đều hứa với Bộ Tư lệnh yên tâm ở lại đảo nhiều năm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng biển Tổ quốc, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Anh em chỉ yêu cầu Bộ Tư lệnh cố gắng đưa ra đảo nhiều đất, nước ngọt và các loại hạt giống để anh em cải tạo đảo, làm cho cuộc sống ở đảo không quá xa cách với đất liền.

Mặt trời lên cao. Ánh nắng trên biển rất bỏng hơn ánh nắng ở đất liền, vì có độ ẩm của muối. Con tàu đã ra khơi xa, đất liền chỉ còn là một cái gạch ngang mờ nhạt phía chân trời đằng sau. Những đợt sóng ngầm lắc lư con tàu. Trong chúng tôi đã có người bắt đầu cảm thấy nôn nao khó chịu.

Bây giờ tôi mới có dịp nhìn rõ mái đầu của anh Ba đã bạc quá nửa. Gió biển Đông làm cho đám tóc bạc phía trước cứng như rễ tre bay lùa xòa trước vùng trán rộng, điểm vài nếp nhăn của anh. Anh Ba đã ngoài năm mươi tuổi. Quê anh ở vùng biển Tiên Châu xã An Ninh. Anh theo cha đi bắt cá biển từ lúc mới lên mười tuổi, anh đã biết rõ những luồng lạch của vùng biển quê hương, những ngọn gió nồm báo hiệu luồng cá đi và những ngôi sao chỉ đường cho ghe thuyền vào bến.

Mười lăm tuổi anh đã tham gia du kích cùng các anh, các chị lớn tuổi đào hầm chông đánh giặc Pháp càn quét. Mười bảy tuổi anh là người gác Hòn Bù để quan sát và báo hiệu cho nhân dân biết tàu thủy giặc Pháp sắp đổ quân. Hai năm sau, anh gia nhập quân đội và hên tục công tác ở các đơn vị hải đảo. Vợ anh - chị Hạnh - một phụ nữ trung hậu đảm đang quê ở thị trấn Chí Thạnh. Chị tham gia đấu tranh chính trị bị Mỹ - Diệm giết hại trong vụ Ngân Sơn - Chí Thạnh hồi cuối năm 1954. Ba đứa con trai của anh được bà con cô bác xóm chài Tiên Châu nuôi nấng trưởng thành. Người con đầu - anh Bình công tác ở nông trường Sơn Thành, người con thứ hai - anh Long - là công nhân cơ khí công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, người con thứ ba - anh Vinh - chiến sĩ hải quân đã anh dũng hy sinh vào mùa xuân năm 1975 trong khi cùng đơn vị làm nhiệm vụ truy quét bọn tàn quân Mỹ ngụy ở vùng đảo Trường Sa.

Anh ít nói chuyện về anh. Nhưng các đồng chí ở cơ quan tham mưu của Bộ Tư lệnh nói với tôi những điều đó. Họ còn nói rằng, hơn ba mươi năm tham gia quân đội, anh gắn bó tất cả cuộc đời chiến đấu của mình với đảo và với biển. Chiến sĩ hải quân yêu mến gọi anh là người thủy thủ già

Anh Ba vẫn ngồi lặng lẽ nhìn bầu trời cao lồng lộng và nhìn biển cả mênh mông. Qua những lời nói ngắn ngủi của anh, tôi nhận ra tấm lòng rất sâu nặng của anh đối với đảo và biển. Nỗi băn khoăn lo lắng của các chiến sĩ hải đảo chính là của anh. Nỗi vui sướng của các chiến sĩ ở hải đảo cũng chính là của anh. Vì anh đã từng là chiến sĩ, cán bộ cơ sở ở đảo Ngọc Vũng, Hòn Mê, Côn Cỏ...

Anh là một trong những cán bộ trực tiếp chỉ huy đơn vị giải phóng quần đảo Trường Sa trong chiến dịch Hồ Chí Minh. Anh cũng là người được vinh dự cùng đơn vị cắm lá cờ đỏ sao vàng trên đỉnh cột mốc chủ quyền ở quần đảo Trường Sa vào những giây phút thiêng liêng nhất của Tổ quốc. Và cũng những ngày chiến đấu quyết liệt ấy, người con trai của anh hy sinh. Trong giây phút bàng hoàng của sự mất mát xé lòng, anh vẫn lặng lẽ nén căm thù quân giặc, tiếp tục lao vào cuộc chiến đấu mới, cũng như trước đây anh được tin chị Hạnh hy sinh.

Bây giờ tôi đã hiểu rõ vì sao trước khi con tàu rời bến cảng anh Ba còn đích thân đi kiểm tra lại lần cuối cùng lượng đất của đất liền đưa ra đảo Trường Sa cho chiến sĩ trồng hoa và tăng gia sản xuất, vì sao anh trân trọng và nâng niu từng lá thư của các chiến sĩ đảo Trường Sa gửi đất liền.

Trường Sa là lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Chiến sĩ đảo Trường Sa ngày đêm vượt mọi gian khổ hy sinh để làm tròn nhiệm vụ canh giữ vùng biển biên phòng của Tổ quốc. Trường Sa đã in sâu vào mỗi trái tim của cả nước. Cả nước luôn hướng về Trường Sa.

Trái tim tôi bỗng nhiên se lại. Tôi ngập ngừng muốn hỏi anh Ba về trận chiến đấu cuối cùng của Vinh - con trai anh - ở đảo Trường Sa... nhưng lại thôi. Anh Ba đã đi ra đảo Trường Sa nhiều lần, nhưng lần nào anh cũng náo nức, hồi hộp nên mất ngủ mấy đêm liền.

Trường Sa đã gắn bó với anh Ba cả tâm hồn và xương thịt.

Trường Sa Đông đây rồi.

Chưa tới 5 giờ sáng đã thấy mặt trời mọc từ mặt biển lên. Và 18 giờ 30 chiều mặt trời lặn từ từ xuống chân sóng có màu vàng rực rỡ. Ở đây nắng và nóng. Chiến sĩ trên đảo vạm vỡ, da nâu bóng. Thiên nhiên tạo cho bộ đội Trường Sa một thời gian biểu riêng biệt: 4 giờ 30 phút đã tập thể dục, ăn cơm sáng xong, đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam mới nổi nhạc hướng dẫn tập thể dục buổi sáng.

Anh Ba nói với tôi:

- Cán bộ, chiến sĩ nào trụ được ở Trường Sa hai năm và hoàn thành tốt nhiệm vụ là có thể được khen thưởng rồi anh ạ!

Qua những ngày ở lại Trường Sa Đông, tôi ngẫm thấy ý kiến của anh Ba là đúng. Duy chỉ có một điều nếu thực hiện thì phải khen thưởng rất nhiều người. Bởi vì rất nhiều cán bộ và chiến sĩ ở đảo Trường Sa trên hai năm. Phần lớn cán bộ chỉ huy tuổi đảo đã lên tới 5 năm, 6 năm.

- Số cán bộ và chiến sĩ quê ở tỉnh Phú Yên có nhiều không? - Tôi hỏi.

- Khá nhiều anh ạ!

- Tôi đã gặp trung đội trưởng pháo binh Nguyễn Đình Thảo, 4 năm ở đảo Trường Sa. Thảo có thân hình cường tráng, cao hơn một mét bảy mươi phân, đầu húi cua, mũi cao, trán vuông, đôi mày hơi rậm, miệng lúc nào cũng tươi cười. Quê ông bà cha mẹ Thảo ở huyện Tuy Hòa. Những năm kháng chiến chống Mỹ, cha mẹ Thảo rời làng lên chiến khu và sinh ra Thảo ở huyện Sơn Hòa. Từ nhỏ đến lớn, Thảo quen sống ở rừng núi, lúc mới vào bộ đội, được biên chế về một đơn vị hải quân huấn luyện, chuẩn bị ra đảo, Thảo cứ lo sẽ không chịu đựng được sóng nước. Thế mà bây giờ Thảo là một trong những người ở đảo khá lâu. Anh Ba cho tôi biết khi nào tàu vào sẽ cho Thảo theo vào đất liền.

- Kỳ này đồng chí vào đất liền, đi phép năm luôn chắc? - Tôi hỏi Thảo.

- Cũng là việc đột xuất thôi đồng chí ạ! - Thảo trả lời - Tôi có điện mẹ mất.

- Đồng chí nhận được điện lâu chưa?

- Mẹ tôi mất hồi cuối năm ngoái vì bệnh sốt rét ác tính. Ở nhà đánh điện ngay, nhưng mấy tháng sau tôi mới nhận được cả điện lẫn thư.

Tôi sùng sốt:

- Vậy sao mãi bây giờ đồng chí mới về?

Thảo trả lời trầm tĩnh:

- Tình hình sẵn sàng chiến đấu rất khẩn trương? Tôi là trung đội trưởng pháo binh, không có người thay. Tự tôi đã gặp cấp trên và nói rằng đảng nào thì mẹ tôi cũng được bà con

chôn cất xong rồi, tôi sẵn sàng ở lại đảo cho đến khi có người thay. Mãi đến gần Tết, Bộ Tư lệnh báo tin là đã có một trung đội trưởng mới ra Trường Sa, tôi có thể theo tàu vào ngay. Tôi đề nghị cấp trên để cho đồng chí ở lại ăn Tết ở đất liền. Cấp trên đồng ý và đến chuyển tàu sau Tết đồng chí ấy mới ra.

Tôi hỏi: .

- Chuyến này đồng chí về được lâu không? Gia đình còn những ai ở nhà ?

Thảo trả lời, vẫn giọng nói trầm trầm ấm áp:

- Cấp trên cho tôi được nghỉ luôn hai tiêu chuẩn phép. Ở nhà chỉ còn cha già gần 70 tuổi, đưa em gái sắp đi lấy chồng.

Tôi im lặng. Như đoán được tôi đang suy nghĩ về quê hương anh: cha già và cô em gái...

Thảo nói tiếp:

- Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cha tôi mới nghỉ hưu. Do hoạt động cách mạng lâu ngày ở rừng núi, sức khỏe ông cụ cũng yếu lắm. Cô em gái định xây dựng gia đình từ đầu năm ngoái nhưng vì mẹ ốm và mất nên phải lùi lại. Dịp này tôi về phép, định bàn với ông cụ cho các em nó tổ chức luôn. Việc này đối với phong tục quê tôi sẽ gặp khó khăn đây - mẹ chết phải chịu tang mà. Nhưng cũng phải thuyết phục gia đình. Em gái tôi đã 24 tuổi, còn cậu em rể là bộ đội biên phòng đang công tác ở vùng biển huyện Sông Cầu - Thảo cười xởi lởi nói tiếp - tôi sẽ cố gắng tu sửa lại cho ông cụ cái nhà. Nhà cửa dột nát. Anh tính, hai tiêu chuẩn phép được ở nhà trên 30 ngày, phải sắp xếp khoa học lắm mới lo xong mấy việc chính đó.

Tối hôm ấy tôi ngủ chung với Thảo.

Đêm trên đảo nghe mệnh mông, đầy bí ẩn, sóng cồn ôm lấy hòn đảo tựa như quả bóng nhỏ nổi bồng bềnh giữa hồ rộng. Ánh đèn pin của ác chiến sĩ tuần tra chốc chốc lại lóe sáng và những bước chân đi trên cát lạo xạo.

Mặt nước biển ban đêm đen kịt, bỗng có những vệt sáng sáng kéo dài hàng cây số, rộng vài trăm mét. Chốc chốc nước lại cồn lên nhấp nhô, nhấp nhô như một đoàn tàu từ xa sắp cập vào đảo, Thảo nói với tôi:

- Trời sắp mưa đây anh ạ!

- Sao đồng chí biết ?

- Cá he xuất hiện mà. Đó, anh nhìn ra khơi thì thấy.

Khi trông thấy thật rõ những vệt nhấp nhô, nhấp nhô như một đoàn tàu là những đàn cá he xuất hiện, chúng tôi mới thật sự yên tâm và mừng rỡ tin rằng trời sắp mưa. Sáu tháng rồi trên đảo chưa có một hạt mưa. Bộ đội phải tiết kiệm từng giọt nước ngọt. Có mưa thật là tuyệt, cả đảo sắp biến thành vũ hội.

Cả trung đội pháo binh của Thảo thức cả dậy để quan sát đàn cá he và chuẩn bị đón cơn mưa. Cá he bơi thành từng đàn. Như có hiệu lệnh, bất ngờ chúng vọt lên trên mặt nước. Không khí trên đảo mát rượi, chuyển dần sang ảm lạnh khi những giọt mưa đầu tiên rơi xuống bãi cát. Chúng tôi nằm trong tiếng mưa triền miên, trong tiếng sóng vỗ vào vách đảo và trong tiếng gió hú vào hốc đá. Mưa ở đảo Trường Sa dữ dội và ào ạt. Nước mưa

quyện vào gió, quất thật mạnh vào những mái tôn như có người đồ sỏi lên rầm rầm...

Tôi kéo chân đắp qua người Thảo, tâm sự:

- Thảo năm nay bao nhiêu tuổi, có gia đình chưa?
- Tôi năm nay 26 tuổi ạ! Còn chuyện vợ con thì ế le lắm.
- Sao vậy, Thảo có thể nói cho tôi nghe được không?
- Tôi và Xuân cùng học một lớp rồi yêu nhau. Tôi đi bộ đội. Xuân trở thành cán bộ ngân hàng công tác tại tỉnh nhà. Trước khi ra đảo Trường Sa tôi được về thăm nhà, có hẹn với Xuân sau hai năm sẽ về tổ chức lễ cưới. Hai năm trôi qua, chúng tôi vẫn giữ đều đặn vài tháng một lá thư qua lại. Xuân vẫn chung thủy. Trong thư Xuân động viên tôi rất nhiều. Tôi có trình bày câu chuyện ấy với cấp trên, các đồng chí hứa khi nào có tàu ở đất liền ra sẽ giải quyết. Nhưng rồi, chuyến tàu thứ nhất ra vào lúc tôi đang huấn luyện chiến sĩ mới. Binh khí kỹ thuật pháo binh khó nên không thể giao cho đồng chí khác thay thế được. Tôi lo anh em không nắm vững binh khí kỹ thuật, sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chiến đấu. Chuyến tàu thứ hai thì tôi đang bị ốm nặng phải nằm trạm xá. Chuyến tàu thứ ba ra đi trong lúc toàn đảo được lệnh sẵn sàng chiến đấu rất nghiêm ngặt. Sau đó một thời gian dài không có tàu nào ra đảo nên tôi không gửi được thư nói cho Xuân thông cảm. Trước Tết tôi nhận được một lá thư của Xuân, toàn những lời nghi ngờ, trách móc. Chưa kịp biên thư trả lời thì vài tháng sau tôi nhận được thư của gia đình báo tin Xuân đã lấy chồng và đã chuyển công tác theo chồng ở một tỉnh xa. Đó là hậu quả của hơn hai năm không vào được đất liền và của việc biên động lâu ngày tàu không ra được để gửi thư.

Nghe xong câu chuyện, tôi hỏi Thảo:

- Đồng chí nghĩ thế nào về cô Xuân?

Thảo thở nhẹ, nói:

- Tôi không hề trách Xuân gì cả. Cô ấy đã 25 tuổi rồi. Người ta hiểu bây giờ dẫu sao cũng là thời bình, quê tôi lại còn có mấy đồng chí nữa ở Trường Sa vẫn về phép được; rồi tự dung có đợt "biệt vô âm tín" năm, sáu tháng trời, là những điều khó hiểu đối với Xuân. Tôi chỉ mong Xuân có hạnh phúc.

Đêm nghiêng về sáng, bỗng tạnh mưa. Những đám mây nặng nước trôi đi và hòn đảo sáng vắng vặc trong trăng biển cuối tháng. Đầu hôm đảo chuyển mình dữ dội, sôi sục, bây giờ bỗng hóa bình yên. Hoa san hô vừa được nước rửa sạch cát bụi và phân chim, dưới trăng lung linh như một chuỗi ngọc. Từ nhánh đảo bên kia bãi cát, hương hoa xúc xắc tỏa ra thơm ngát, mát rượi. Bóng các chiến sĩ đi tuần tra trải dài dưới ánh trăng, sóng biển vỗ nhẹ, êm ả đuổi theo, gọi một cái gì đó vô cùng nên thơ.

Sáng sớm Thảo đưa anh Ba và tôi đi thăm trận địa pháo. Ngay từ phía xa chúng tôi đã trông thấy câu khẩu hiệu: "Đảo là nhà, biển cả là quê hương" kê trên tám tôn treo trên thành công sự. Anh Ba ra lệnh báo động. Bộ đội về vị trí chiến đấu khá nhanh. Anh Ba tiếp tục ra một số tình huống và chỉ thị một số mục tiêu sát với các phương án chiến đấu của đảo. Trung đội trưởng Thảo và trung đội phó Hoàng chỉ huy đơn vị xử trí các tình huống khá chính xác. Nhìn nét mặt, tôi biết anh Ba rất hài lòng.

Anh Ba kiểm tra từng khe ngắm, từng viên đạn. Anh căn dặn đơn vị phải chấp hành chế độ lau chùi bảo quản vũ khí, vì nước biển và cát biển là hai loại phá hoại vũ khí rất ghê

góm.

Thấy hai giò phong lan treo lủng lẳng bên cạnh trận địa, hoa nở màu tím như hoa bông giờ, anh Ba hỏi:

- Làm thế nào các đồng chí có hai giò phong lan đẹp vậy?

Một chiến sĩ tên Trang có khuôn mặt bầu bĩnh, người tằm thước, nước da đen cháy, trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng! Chúng tôi được kể lại rằng tháng 4 năm 1975 đơn vị X từ Trường Sơn hành quân ra Trường Sa khi thay quân đã kỷ niệm các đồng chí ở lại đảo hai giò phong lan ấy. Tôi là lớp chiến sĩ thứ ba được giao nhiệm vụ chăm sóc hai giò phong lan. Có thời kỳ thời tiết quá khắc nghiệt, tưởng chừng phong lan Trường Sơn không sống nổi ở Trường Sa, thế nhưng phong lan Trường Sơn không phụ công chăm sóc của tất cả đơn vị, nên chẳng những duy trì được sức sống mãnh liệt mà còn ra hoa đẹp như vậy đó thủ trưởng ạ!

Thảo nói:

- Báo cáo thủ trưởng! Chúng tôi thường nhắc nhở nhau, hai giò phong lan trở thành vật kỷ niệm vô giá, mọi người trong đơn vị đều phải có trách nhiệm chăm sóc bảo vệ. Ba má đồng chí Trang ở thị trấn La Hai, tập kết ra Bắc sinh Trang ở thủ đô Hà Nội. Ông cụ là cán bộ bộ đội Trường Sơn rất mê phong lan. Những năm đánh Mỹ, việc đi lại ở Trường Sơn rất khó khăn, vậy mà hễ có xe từ Trường Sơn ra Hà Nội là cụ lại gửi phong lan về cho gia đình. Tất nhiên Trang là người chăm sóc. Mấy lần đồng chí ấy gửi về những loại phong lan đặc biệt nhất tặng công viên Lenin được khách tham quan rất hoan nghênh. Hòa bình thống nhất Tổ quốc gia đình đồng chí Trang chuyển vào thị xã Tuy Hòa. Trước khi rời Hà Nội, ba má Trang tặng hết một giàn phong lan của gia đình cho bạn bè chỉ để lại 5 giò phong lan màu hồng đưa lên tàu Thống nhất chờ về quê.

Anh Ba say sưa ngắm hoa phong lan đang tươi màu trong nắng sớm, hồi lâu anh mới nói giọng xúc động:

- Cuộc sống trên đảo gian khổ vô cùng, các đồng chí đã khoe phục tất cả, chiến thắng tất cả. Trước đây đảo

Trường Sa chỉ có nhiều cát trắng và đá san hô, nay chẳng những Trường Sa đang chứa đựng tâm lòng và trái tim của những người quân nhân cách mạng, mà còn có cả hoa thơm và quả ngọt. Các đồng chí sống và sẵn sàng chiến đấu rất lạc quan yêu đời làm cho chúng tôi tuy tuổi đã cao cũng cảm thấy trẻ ra. Thảo lại đưa chúng tôi đi thăm một số khu vực trên đảo. Nắng đẹp, phóng tầm mắt xung quanh, chân mây khép kín mặt biển, giữa khoảng nối tiếp có một đường viền nhiều màu sắc. Không có bóng dáng mùa đông trên đảo này. Chỉ có mùa thu mát rượi về đêm và mùa hè nóng bỏng về ngày.

Chúng tôi dừng lại chỗ phân đội 4. Đồng chí Minh, phân đội trưởng cho biết, hôm nay toàn đơn vị tu sửa lại lán trại và công sự bị hư hỏng sau trận mưa to gió lớn tối hôm qua.

Anh Ba hỏi:

- Con lốc và trận mưa hôm qua gây thiệt hại nhiều không?

Minh trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng! Chúng tôi rất mong mưa, có mưa là mừng. Anh em được tắm giặt bằng nước ngọt và có nhiều nước ngọt để dự trữ ăn uống. Nhưng ở đây hề có mưa to là kèm theo gió to, mà đã gió to thì không hư cái này cũng hỏng cái nọ. Mùa này gió thổi suốt ngày đêm. Hào giao thông quanh đảo bị cát vụn san hô lấp, qua một tuần lại phải đào lên một lần. Bể đi vài tuần nếu không đào vét lại, cát sẽ lấp bằng phẳng lì, xem như không còn dấu vết hẻm hào nữa. Đào vét lại công sự là việc làm thường xuyên hằng ngày thủ trưởng ạ !

Được tin thủ trưởng đến thăm, cán bộ và chiến sĩ phân đội 4 quây quần lại rất đông. Trong căn nhà hầm chống bão nửa tối nửa sáng, anh em lấy nhựa mù u làm dầu đốt. Ngọn lửa dầu mù u cháy sáng xanh, thơm phức. Việc đầu tiên anh em yêu cầu thủ trưởng kể chuyện về những biến đổi ở đất liền. Việc thứ hai anh em nhờ thủ trưởng đưa hộ vào đất liền mỗi người một tập thư.

Tôi gặp rất nhiều chiến sĩ, nhưng không tìm thấy gương mặt nào mệt mỏi. Biết tôi là người quê ở Phú Yên, các chiến sĩ quê ở Phú Yên quây quần bên tôi hỏi về nhà máy đường Tuy Hòa, nhà máy chế biến bột sắn Sông Hinh, nước khoáng Phú Sen... Tất cả đều hùng lên một không khí náo nức, say mê và yêu đời. Anh em tổ chức một cuộc sống vui vẻ, độc đáo. Những cuộc thi về vườn hoa san hô giữa các đơn vị, những trận đấu bóng đá, bóng thuyền, những đêm thi hát những bài hát mới, những tối biểu diễn văn nghệ tiết mục "cây nhà lá vườn"... khá lôi cuốn và hấp dẫn. Tôi rất xúc động khi đọc một đoạn nhật ký viết cho người yêu của phân đội trưởng Minh: "... Đã mười năm xa gia đình rồi (trong đó có tám năm ở Trường Sơn, hai năm ở Trường Sa) . Em hỏi anh có nhớ nhà không ư? Nhớ! Rất nhớ! Có thể nói nhiều đêm không ngủ được vì nỗi nhớ nhà, nhớ đất liền. Khi mà ở đất liền em đang sống những ngày đoàn tụ, thì anh và đồng đội ở đây, bốn bề sóng nước... Như thế đấy . Nhưng em có hiểu vì sao anh và đồng chí của anh lại đứng được ở đây? Vì sao các anh lại tạc vào vách đá san hô kia dòng chữ: "Đảo là nhà, biển cả là quê hương?". Bởi một lẽ rất giản đơn thôi: đây là phần đất thiêng liêng của Tổ quốc".

Tạm biệt các chiến sĩ thân yêu trên đất Trường Sa Đông. Tạm biệt các cán bộ, chiến sĩ quê ở Phú Yên. Tôi rất tự hào về họ. Con tàu nhỏ neo vào buổi sáng. Anh em ulla ra cầu tàu ôm chầm lấy chúng tôi, không muốn rời.

Khoảng cách giữa con tàu và đảo càng xa dần. Chúng tôi bị rịn đứng nhìn về phía đảo, Trường Sa Đông thon dài như một chiến hạm. Bóng các chiến sĩ cao lộng trên mặt nước sóng nhấp nhô. Hình ảnh của họ mãi mãi in đậm trong trí nhớ của mỗi chúng tôi, son sắt như một lời thề: Trường Sa là bất khả xâm phạm. Tổ quốc chúng ta được bảo vệ vững chắc từ ở vị trí tiền tiêu xa xôi này.

Mặt trời nhô lên cao, đỏ như lửa. Trường Sa Đông càng rực rỡ trong nắng sớm.

T.P

Nguyễn Đình Tú

TRƯỜNG SA, MAI VÀNG, MÙA GIÓ CHUỚNG

Bút ký

Vào năm tôi học lớp 10, một lần từ trường trở về nhà, lúc ngang qua nhà bà cụ Nghĩa hàng xóm, tôi thấy có nhiều người ra vào, cả các chú bộ đội nữa, mặt ai cũng buồn buồn. Bà cụ Nghĩa mắt đỏ hoe, vừa đưa khăn lên chấm mắt, vừa meo máo khóc không thành tiếng, trông đến tôi. Sau này tôi mới biết đó là ngày nhà bà cụ Nghĩa nhận tin buồn: Anh Hoạch, cháu đích tôn của bà cụ, vừa hy sinh ở ngoài đảo Trường Sa.

"Thằng cháu nó vốn ở với tôi từ nhỏ, rất hợp với bà, đi bộ đội vẫn thư về cho bà luôn, mới tuần trước đây thôi, bố nó bảo cháu nó ra đảo chuyển này nữa về là ra quân, con đã xin được cho cháu vào đội vận tải của Xí nghiệp lương thực rồi, thế là cháu nó sắp được về gần bà. Ai ngờ nó chẳng bao giờ còn về được nữa...". Tôi nghe bà cụ Nghĩa nói chuyện với những người hàng xóm thế. Cũng lơ mơ hiểu rằng đất nước vẫn còn chiến tranh, và những người như anh Hoạch đã anh dũng hy sinh ở một vùng biển đảo nào đó rất xa xôi. Một hôm bà cụ Nghĩa gọi tôi sang, hỏi nhỏ :

- Này, cháu có biết Trường Sa là ở đâu không?

Tôi bảo:

- Cháu học ở trong sách địa lý, thấy Trường Sa ở mãi trong miền Nam cơ, mà lại ở ngoài biển Đông.

Bà cụ lại hỏi:

- Thế có gần bờ không?

Tôi bảo:

- Nhìn trên bản đồ thì thấy gần nhưng đi chắc phải mấy ngày mới tới.

Nghe tôi nói thế, bà cụ lại sụt sịt:

- Thế thì làm sao sóng nó đánh xác thằng Hoạch nhà bà dạt vào bờ được ? Mấy hôm nay bà cứ nằm mơ thấy nó suốt. Nó nằm bên bờ biển ấy. Bà đang định vào trong đấy tìm nó, nhưng thế này thì biết tìm ở đâu?

Lúc ấy tôi chưa biết động viên bà cụ Nghĩa như thế nào cả. Tôi mới chỉ là một cậu học sinh lớp 10, giả tôi trưởng thành hơn chút nữa thì có lẽ tôi đã nói được điều gì đấy để bà cụ yên lòng. Phải mãi đến 13 năm sau, tức là vào những ngày cuối cùng của năm Tân Ty (đầu năm 2001 dương lịch) tôi mới có cơ hội được đặt bước tới Trường Sa. Tôi đã trở thành đồng đội của anh Hoạch, chỉ có điều tôi là một anh lính trên cạn, đây là lần đầu tiên tôi ra với biển.

Chuyến tàu ra đảo lần này có nhiệm vụ mang hàng tết từ đất liền ra cho cán bộ, chiến sĩ và đưa những người đã thực hiện xong nghĩa vụ trở về bờ. Vì thế có thể nói đây là chuyến tàu được lính đảo mong đợi nhất. Cũng vì thế mà sự chuẩn bị có vẻ chu đáo, cẩn thận nhất. Không cẩn thận sao được khi con tàu mang trên nó từng chiếc lá dong, từng

hạt đỗ xanh, từng lọ cà muối vượt qua đại dương với mức tàn hại khủng khiếp của nước biển để mang tết đến cho bộ đội. Không cần thận sao được khi cái tết đồng nghĩa với sự thiêng liêng, sẽ vô cùng là hối hận nếu sự thiêng liêng ấy không được bù đắp đầy đủ cho người lính. Trong những ngày chờ bốc hàng lên tàu, tôi có dịp được đi dạo quanh bán đảo Cam Ranh. Tại bưu điện huyện tôi gặp rất nhiều những gương mặt lính trẻ. Họ đứng, ngồi tràn cả ra hành lang, trên ghế, dưới sân nhả nại chờ đợi. Tôi tới ngồi cùng với hai chiến sĩ trên chiếc ghế đá dựng ở bên phải sân bưu điện. Một chiến sĩ tên là Mạnh, quê ở Cẩm Phả - Quảng Ninh, còn một chiến sĩ tên là Tuyên, nhà ở quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi nhìn thấy cả hai đều đeo lon hạ sĩ. Họ vừa học xong lớp pháo thủ tăng và mấy ngày tới sẽ theo tàu ra đảo nhận nhiệm vụ. Hạ sĩ Mạnh bảo với tôi: "Bọn em ra đây gọi điện nhưng đông quá phải chờ anh ạ". Tôi hỏi: "Em gọi điện cho ai?". Mạnh bảo: "Em gọi cho mẹ em và bạn gái. Mẹ em thì gọi được rồi, còn bạn gái em thì phải chờ tới hơn mười giờ cô ấy mới đi học về, cô ấy đang học trung cấp tài chính - kế toán ở tỉnh". Tôi lại hỏi: "Gọi cho mẹ, em nói những gì?". Mạnh bảo: "Ngày trước ở nhà em hay đi chơi, thấy em gầy mẹ em cứ lo em mắc nghiện. Mẹ em nói nhiều quá, em mới bảo: Con sẽ xung phong đi bộ đội để mẹ khỏi nghi ngờ. Vừa rồi gọi điện về cho mẹ, em bảo con sẽ ra đảo hai năm, thế là mẹ yên tâm nhá, giữa đại dương mệnh mông làm gì có hêrôin mà hút hít! Mẹ em chửi yêu: Tiên sư anh, anh có thân thì anh lo chứ anh lại định thách mẹ à! Nói thế thôi, chứ mẹ em thương em lắm. Mẹ em còn bảo bao giờ ra quân mẹ sẽ xin cho vào làm thợ mỏ và lúc ấy mới được... lấy vợ!". Tôi quay sang Tuyên: "Còn em? Em gọi điện cho mẹ sẽ nói gì?" Tuyên cười bên lên: "Bố mẹ em đều là bộ đội, công tác ở Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng khu vực phía Nam. Cách đây ít ngày mẹ em bảo sẽ xin em về công tác ở Sài Gòn nhưng em bảo để ra đảo một chuyến đã, đời bộ đội cũng nên biết biển đảo là thế nào. Mẹ em có vẻ lo lắng lắm, nhưng em là con trai, lo gì?". Tuyên nói đến đây thì có bạn gọi vào buồng đàm thoại. Lần này Mạnh sẽ ra Trường Sa Đông, còn Tuyên ra đảo Sơn Ca. Cả hai gọi điện xong, quay ra rủ tôi:

- Anh đi chơi với bọn em không?

Tôi hỏi:

- Đi đâu? Mạnh bảo:

- Anh cứ theo bọn em tới một chỗ, hay lắm!

Tôi liền theo Mạnh và Tuyên đi ngược vào những triền đồi rải cát trắng mấp mô. Mạnh đưa tay chỉ vào những vạt cây lúp xúp trước mặt, bảo: "Anh đã nhận ra cây gì kia chưa? Mai đây. Cả một rừng mai vàng nhá. Em với thằng Tuyên mỗi đứa sẽ bẻ một cành để mang ra đảo. Anh thấy có đẹp không?". Tôi sững sốt. Quả là một rừng mai vàng đang ở trước mặt. Chúng tôi đi vào giữa những cụm mai cao ngang ngực chạy dài trên những triền cát trắng vì vu gió thổi. Cụm nào cũng nhiều cành. Lá mai hơi cằn, đang bắt đầu ngả từ màu xanh sang màu vàng. Hoa mai ra từng chùm có nhiều nụ, mỗi nụ nở thành năm cánh vàng tươi. Lẫn trong những khóm mai là những thân dao mọc ký sinh. Nếu ta quen nhìn thấy dao quán quýt bên những khóm quỳnh thì ở đây sẽ thấy dao xoắn xuýt bên những cội mai già, cành khẳng khiu màu xám mốc. Mùa xuân đã xuất hiện nơi bán đảo này rồi. Rồi mùa xuân sẽ ra với đảo xa. Tôi cũng bẻ một cành mai cho vào ba lô để hôm sau mang xuống tàu. Hôm sau tôi sẽ không còn được gặp Mạnh và Tuyên nữa. Hải lộ sắp tới của tôi không ghé qua Trường Sa Đông và Sơn Ca. Tại cầu cảng trước lúc tàu rời bến tôi đã cố nhìn trong số những gương mặt lính trẻ ra đảo nhận nhiệm vụ lần này xem có

nhận ra họ không nhưng không thấy. Họ bước xuống những con tàu khác, còn tôi, tôi bước xuống tàu HQ-521.

Trong suy nghĩ của tôi, mỗi con tàu cũng giống như một cái nhà tầng ở thành phố, và sự phức tạp trong quản lý điều hành thì cũng giống như đối với một cơ quan hành chính nhỏ lẻ vậy. Vì thế khi gặp những thuyền trưởng, thuyền phó của tàu HQ-521 tôi cứ thấy có điều gì đó lẩn cấn trong lòng. Sao họ lại trẻ thế nhỉ ? Thuyền trưởng, đại úy Hà Quốc Chấn, thuyền phó chính trị - đại úy Nguyễn Hải Thanh mới có 33, 34 tuổi, còn thuyền phó quân sự, trung úy Huỳnh Đức Dũng lại còn chưa bước sang tuổi 30 nữa kia. Thế mà con tàu gần nghìn tấn này được trao vào tay họ. Thế mà hàng trăm cán bộ sĩ quan, hạ sĩ quan chiến sĩ được trao vào tay họ. Khi ra ngoài biển khơi vai trò của họ sẽ quyết định đến toàn bộ con tàu. Khi gặp địch cũng chính họ sẽ là những người tổ chức chiến đấu. Cái đầu óc trì trệ của tôi vẫn quen nghĩ rằng, với những việc quan trọng như thế, thường phải trao vào tay những người đàn ông bốn, năm mươi tuổi kia, tầm ấy mới đủ bản lĩnh đủ độ chín mà chèo lái con tàu, mà tổ chức hành quân trên biển cho hàng trăm con người chứ. Ai ngờ ... ". Thì cũng như dân lục quân các anh ra trường làm trung đội trưởng rồi cứ thế leo lên đại đội, tiểu đoàn. Chúng tôi ra trường lái tàu nhỏ, rồi cứ thế dần dần chuyển lên lái những tàu to hơn". Thuyền trưởng Chấn bảo. Và anh cho biết anh làm chỉ huy tàu có tới hơn chục năm nay rồi, từ năm 1990 anh đã đi hết các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, còn bây giờ thì anh thuộc đến cả các điểm đảo. Tôi bảo: "Thế thì câu khẩu hiệu *"Tàu là nhà biển cá là quê hương"* quả là rất đúng với anh". Anh cười: "Vậy mà vợ mình dám vặn vẹo câu khẩu hiệu ấy đấy, cô ấy bảo nói như thế là sai, là phi logic, là không thấu tình đạt lý, là vân vân và vân vân, kinh thế chứ!". Tôi ngạc nhiên.

- Chị ấy vặn thế nào?

Thuyền trưởng Chấn bảo:

- Thì còn thế nào nữa, tàu là nhà thì để vợ con ở góc nào trong nhà? Biển cá là quê hương thì đất liền là nước ngoài à? Là nơi gửi chân vài bữa để rồi lại về với quê hương à? Cô ấy còn bảo sửa lại *"Tàu như nhà biển cá như quê hương"* thì cánh chị em có chồng làm thủy thủ mới vui vẻ chấp nhận và không thắc mắc gì nữa".

Câu chuyện mà thuyền trưởng Chấn kể thật dí dỏm và thú vị. Tiếng cười của chúng tôi vừa chấm dứt thì tàu ra đến cửa Vịnh. Mặt trời như vừa rụng xuống biển. Chỉ cách đây vài phút mũi tàu nhằm thẳng theo hướng mặt trời mà tiến, bây giờ biển chỉ còn là một khoảng không đen ngòm. Tôi cảm thấy nôn nao. Bắt đầu ném mùi sóng gió đại dương đây! Tôi vịn vào hàng lan can tìm về phòng. Tôi ở cùng phòng với thuyền phó quân sự Huỳnh Đức Dũng. Cái sự say sóng đến hỏi thăm tôi ngay sau vài cú lắc đầu tiên của con tàu như con ngựa lắc bồm chuẩn bị phi nước đại. Say sóng thật lạ. Con người cứ giống như cái bao nước vậy, lúc dềnh đầu này, lúc dồn góc kia, ngực thì tức, bụng luôn căng cứng, họng tràn đầy dịch, ngồi không được, đứng không xong, nằm nghiêng cũng không ổn, chỉ có tư thế nằm ngửa là khá dễ để chịu nhất. Và tôi cứ nằm ngửa như thế chẳng biết bao nhiêu lâu, ánh sáng cứ đi qua rồi bóng tối lại ập đến phía ngoài ở cửa chớp. Cho đến một lần tỉnh lại, thấy người thư thái nhẹ nhõm hẳn, gió đại dương lùa qua ô cửa, thoáng đãng, mát mẻ, và như xa xôi đâu đó trong không gian bao la vắng đưa tới một thứ âm thanh là lạ, chưa thể xác định được. Loong coong... leng keng... coong keng ...Lạ nhỉ, chính thứ âm thanh này đã đánh thức tôi dậy, nó xuất hiện cùng ánh ban mai và gió sớm đại dương. Nó nhẹ và trong, như lẫn khuất, xa vắng mà lại rất gần gũi đâu đây thôi. Một

con gió lại lùa qua ô cửa chớp và tiếng coong keng lại phát ra thành chuỗi âm thanh dài, lần này thì rõ hơn và tôi cũng nhận ra "nó" là ai và đến từ đâu. Nó chính là chiếc chuông gió được treo ở trên trần, thẳng hướng với ô cửa chớp. Bây giờ tôi mới có dịp ngắm nhìn căn phòng của chàng trung úy thuyền phó. Phòng không rộng lắm nhưng kê được giường, tủ, bàn, giá sách. Trên thành giường có treo một bức tranh lụa to vẽ bình con tàu Titanic và đôi tình nhân do cặp diễn viên Leonardo di Caprio và Kate Winslet thủ vai. Phía dưới bức tranh có hàng chữ "Nothing on earth could come between them" (Không có gì trên trái đất này có thể chia rẽ được họ). Chà, thơ mộng quá! Trên trần, chiếc chuông gió treo lơ lửng. Phần trên của chiếc chuông có hình vô lăng bằng gỗ bóng. Bên dưới có 6 thanh đồng dài ngắn khác nhau ru quanh một tấm nhôm nhỏ. Một sợi dây màu đỏ chạy từ tâm vô lăng qua tấm nhôm, thả vào khoảng không lửng lơ một mảnh gỗ hình ô van có khắc mấy câu thơ cổ. Dũng bảo: "Chuông của vợ em đây, bọn em mới cưới nhau tháng trước, đây là chuyến đi biển đầu tiên của em sau tuần trăng mật". Bố Dũng là người Bình Định tập kết ra Bắc từ năm 1954. Dũng sinh ra ở ngoài Bắc nhưng lại lớn lên ở phương Nam. Sau khi tốt nghiệp Học viện Hải quân Dũng xuống tàu làm thuyền phó. Tôi đã nhìn Dũng tác nghiệp cùng thuyền trưởng ở trên boong lái, đã xem Dũng chỉ huy thủy thủ đoàn buông neo, hạ xuống, câu hàng. Lính sông nước có vẻ như già dặn hơn lính trên cạn. Dũng nắm khá chắc về thời tiết biển. Dũng bảo, ở Trường Sa hàng năm có tới 131 ngày có gió mạnh từ cấp 6 trở lên, phân phối không đều cho các tháng. Thời kỳ gió mạnh thường xuất hiện từ tháng 11 năm trước đến tháng 2 năm sau. Tháng 4 là tháng ít có gió mạnh nhất, đây là thời kỳ chuyển tiếp từ gió mùa Đông Bắc sang gió mùa Tây Nam, gần như sóng yên biển lặng rất thuận lợi cho việc đi biển. Còn giông ở trên biển thì gặp quanh năm, có thể nói tháng nào cũng có. Tôi nhìn lịch đồng hồ: Mười ba tháng Một. Vậy là chúng tôi ra biển đúng vào mùa giông gió. "Các ngư dân ở đây còn gọi mùa này là mùa gió chướng nữa", Dũng bảo. "Nghĩa là sao?", tôi hỏi. "Là thứ gió trái với quy luật thông thường của gió biển. Thường thì gió từ ngoài khơi thổi vào nhưng gió chướng lại từ trong đất liền thổi ra, rất độc và hay gây nên những hiện tượng không bình thường".

Đây là Dũng mới "phẩy" vài nét về thời tiết và khí hậu ở đây. Tôi còn được biết các đảo, bãi san hô và bãi ngầm thuộc quần đảo Trường Sa được cấu tạo bởi các miệng núi lửa. Đỉnh các miệng núi lửa này nhô lên gần mặt biển, có dạng hình vành khăn hoặc hình êlíp. Phía trong là các vùng nước nông. Phía ngoài là mép trên của sườn núi lửa. Ra khỏi sườn dốc sẽ gặp ngay độ sâu từ vài trăm mét đến hai, ba nghìn mét. Tàu thuyền hoạt động ở khu vực quần đảo này rất khó khăn. Các luồng ở đây thường chật hẹp, độ sâu cũng thay đổi theo mùa sóng gió và có nơi nông sâu đột ngột. Ở phía ngoài các bãi đá san hô thường có độ sâu lớn, nhưng khi vừa đến rìa bãi thì tàu có thể va vào san hô và bị mắc cạn ngay

"Tàu đã đến đảo Phan Vinh rồi, chỉ chờ nước lên nữa là các anh sẽ vào đảo", Dũng thông báo cho tôi như vậy. Thì ra tàu đã dừng và neo lại. Thảo nào tôi thấy người tinh táo và nhẹ nhõm. Cảm ơn tiếng chuông gió của chàng trung úy thuyền phó. Tiếng chuông gió giữa biển Đông để nhắc nhở tôi vừa vượt qua một hải trình hơn 300 hải lý để đến với "Quần đảo bảo tổ". Bây giờ thì Trường Sa đang ở trước mặt tôi kia. Trường Sa (hay Spratley, Nam Sa, Đại Trường Sa, Bãi Cát Vàng, Vạn lý Trường Sa) mà gần 200 năm trước (1816) vua Gia Long đã thân chinh vượt biển cấm cò, tuyên bố chính thức thực hiện chủ quyền, "lập những đội trưng truyền và một trại quân nhỏ để thu thuế của người

nước ngoài đồng thời bảo trợ người đánh cá bản quốc", đã ở trong tầm mắt tôi. Háo hức quá, muốn lên đảo ngay nhưng phải chờ con nước thủy triều dâng ngập bãi san hô mới cập xuống vào được. Năm xưa Lê Quý Đôn chép rằng: "Xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều đảo núi linh tinh trên 110 hòn. Giữa núi là biển, từ hòn này sang hòn kia đi một ngày đường hoặc một vài canh thì đến. Trong các đảo có Cồn Cát Vàng dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng, rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số tổ yến, các thứ chim có hàng nghìn hàng vạn, vật lạ rất nhiều ốc hoa, ốc tai voi, búng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục như ngọc trai, vỏ có thể để làm tấm bài hoặc nung vôi, có ốc xà cừ làm đồ trang sức, lại có ốc hương, rất thơm, thịt các thứ ốc đều có thể ướp muối để làm thức ăn. Có đôi mối lớn, có ba ba biển tục gọi là con trắng bông, cũng giống như con mối mối nhưng nhỏ hơn, mai mỏng, có thể khảm đồ dùng, trứng giống như đầu ngón tay cái. Lại có con hải sâm, tục gọi là đột đột... ". Bây giờ trên đảo như thế nào nhỉ? Có giống như thời cụ Lê Quý Đôn chép trong sử sách không?

Buổi tối hôm đó tôi cứ mê mê mải mải cánh hoa ốc biển, không biết thứ ốc này đã được chép trong "Phủ biên tạp lục" chưa? Còn thiếu úy Hùng, người đưa tôi xem cảnh hoa ốc gọi chúng là ốc trinh nữ. Còn nhớ lúc chập tối, khi chúng tôi "đổ bộ" được lên đảo thì đảo tối om. Đã hàng tháng nay máy nổ của đảo bị hỏng, nhân dịp này tàu ra, có máy thay, đảo mới lại có ánh điện. Khi ánh điện vừa bùng lên, lập tức phòng Đào phó chính trị Bùi Văn Vương tràn ngập ánh em lính đảo chen chúc chờ nhận thư. Chính đào phó Vương cũng hồi hộp mong tin nhà vì đã 10 tháng nay anh chưa nhận được thư vợ. Lần này anh nhận được 2 lá. Thư con gái báo tin vừa được giải nhất thi hát dân ca toàn thành phố, anh mừng lắm, khoe với tôi: "Cháu nó hát hay là vì theo ghen bố, tôi làm cán bộ chính trị nên cái món đàn hát cũng khá ". Nói xong anh hát luôn bài "Đảo Phan Vinh mến yêu" do anh tự sáng tác. Tôi ngạc nhiên khi thấy người nhận thư đã hết mà trên bàn vẫn còn một chồng thư lớn "Thư của ai đây sao không tới nhận?", tôi hỏi anh Vương. "À, đây là thư của các em, các cháu học sinh ở đất liền gửi ra cho các chú bộ đội ở Trường Sa. Sổ thư ấy sẽ phát cho từng bộ phận để bộ đội đọc dè trong mấy ngày. tết". Tôi tò mò cầm lên một lá anh Vương vừa xem dở, thấy ghi: *"Tập thể học sinh lớp 6A trường THCS xuân Trường kính gửi các chú hải quân ở đảo Phan Vinh kính mến!. Thế là cái lạnh của mùa đông đã bắt đầu tràn về. Ngoài đường, những chiếc lá cuối thu vàng úa rơi nhẹ trong gió. Trong cái khoảnh khắc chuyển mình của mùa thu và mùa đông, chúng cháu chợt nhớ đến các chú, những người lính hải quân đang ở trên biển xa canh giữ vùng biển Tổ quốc để cho chúng cháu có thể yên tâm học tập... "*

Lá thư viết khá dài, ấm áp và cảm động. Cuối bức thư là chữ ký của em Lê Thị Kiều Oanh, thay mặt tập thể lớp 6A trường THCS Xuân Trường - Nam Định.

Cả đảo đang tranh thủ đọc thư nhưng không phải ai nhận được thư cũng vui. Thiếu úy Hùng, người làm ra những cảnh hoa từ ốc biển đã không còn cơ hội để tặng hoa cho người mà anh yêu nữa. "Đây, anh xem, em phải đọc tới 3 lần mới hết lá thư này, Hùng đặt vào tay tôi hai trang giấy đặc kín chữ. Tôi nhìn vào dòng đầu tiên: "Hùng con !".

- Sao lại mẹ con ở đây, tưởng thư của người yêu chứ!
- Người yêu đi lấy chồng rồi anh ạ, mẹ của người yêu viết thư xin lỗi con rể hụt vì đã "không giữ được em Thu cho con".

Tôi cố đọc hết lá thư, cảm giác buồn lây theo Hùng. Hùng là y sĩ thuộc kíp quân y của Viện 5-QK3. Hùng mới ra nhận công tác ở đảo được 6 tháng. Trước khi đi người yêu còn chuẩn bị chu đáo, dặn dò cẩn thận, thề non hẹn biển. Vì thế chàng thiếu úy quân y ra đến đảo là nghĩ ngay đến việc tìm ốc tét thành những cành hoa chờ dịp gửi về cho người yêu. Thứ ốc được chọn để làm hoa là ốc trinh nữ. Vỏ ốc trinh nữ có hình như nụ hồng bắt đầu hé nở. Cành hoa được làm từ những cọng thép mềm bọc ni lông màu xanh. Lá được làm từ những bao bì bỏ đi. Nếu sinh nhật người yêu ở tuổi 23 mà gửi về 23 bông hoa được làm từ ốc trinh nữ như thế này thì thật tuyệt. Hùng đã chờ đợi đến ngày tàu ra để gửi những cành hoa đó về đất liền, nhưng ngày tàu ra cũng lại là ngày "đất liền" bội phản. Hùng buồn lắm, buồn đến mức tôi có cảm giác sờ tay vào được Nhưng biết làm thế nào bây giờ? Hình ảnh người lính luôn đẹp nhưng giữa đời thường ngày hôm nay chưa hẳn đã là mẫu người thời đại để các cô gái lựa chọn. Cái thời cả đất nước đợi chờ chung thủy, cái thời mà hình ảnh người lính duy nhất chiếm giữ trái tim các cô gái đã qua rồi. Lấy một người lính đẹp về nhân cách nhưng cứ đi biển biệt năm này tháng khác, lại chỉ quần quanh với thao trường, súng ống, nhìn vào đồng lương thì thấy việc mua nhà, mua xe là quá xa vời, thử hỏi bao nhiêu người có đủ can đảm khi họ có quyền lựa chọn khác? Ra biển lần này, tôi thấy cái mất mát lớn nhất của những người lính hải quân không phải là những thiệt thòi về vật chất, xương máu hay cái chết mà là tình cảm gia đình. Cùng đi chuyến tàu ra đảo với tôi có thiếu tá Nguyễn Hữu Lục. Anh ra đảm nhiệm chức vụ Cụm trưởng Cụm B đảo Sinh Tồn. Mấy ngày trên biển cứ thấy anh buồn buồn, hết nằm lại ngồi dậy mở tập ảnh hai con ra xem. Tôi ngờ ngợ như đã quen anh ở đâu. Cuối cùng tôi nhận ra anh chính là người được một phụ nữ đưa tiễn ở cầu cảng trước lúc tàu rời bến. Tôi còn giữ mãi ấn tượng người phụ nữ ấy đã khóc nức lên khi con tàu rút ba hồi còi chào tạm biệt đất liền. Nếu người phụ nữ đó là vợ anh thì anh phải là người hạnh phúc mới đúng chứ vì hàng trăm sĩ quan ra đảo đợt này có mấy ai được đưa tiễn đến tận bến tàu? "Đúng, cô ấy đã từng là vợ tôi nhưng bây giờ thì chúng tôi đã chia tay nhau rồi - Anh Lục kể - Tháng trước tôi vừa đưa cháu gái lớn về Nghệ An ở với ông bà nội, còn cháu trai bé ở với mẹ. Ngày xưa chúng tôi cũng có một tình yêu đẹp, bây giờ chúng tôi cũng chia tay nhau khá đẹp". Tôi ra đảo lần này là tăng hai. Đời lính một năm chỉ về được với vợ có một tháng, có khi hai ba năm mới về nghỉ phép dồn một lần. Không phải người phụ nữ nào cũng chờ đợi được vì thế cô ấy đã chủ động xin chia tay tôi sau khi đã thực lòng xin lỗi về cái sự không giữ nổi mình trong suốt những năm tháng đặc dài thiếu vắng chồng. Chúng tôi ra tòa rồi. Và tết này tôi lại ra đảo, lại xa đất liền, xa hai con và lại trở về là một người đàn ông "mồ côi vợ". Cô ấy đưa tiễn tôi đến tận cầu cảng, nói rằng rất thương tôi nhưng không đủ can đảm để làm vợ tôi, và khóc. Tôi bảo cô ấy hãy về và đừng khóc nữa. Khóc làm gì? Cho tôi, cho cô ấy hay cho cả hai? Bây giờ tôi chỉ thương con, chúng còn bé quá, tôi có chụp ảnh chúng lên đốc lịch để mang ra đảo treo".

Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao ở đây có nhiều "đá mồ côi" thế. Đá mồ côi thường nằm một mình, xen kẽ giữa đám san hô, tròn tròn, đen biếc. Đá mồ côi chính là vật cản khó chịu nhất khi xuống cập đảo. Xuống chỉ cập đảo được khi nước dâng ngập bãi san hô. Đảo bao giờ cũng nằm ở phần cao nhất của bãi, muốn vào được phải theo đúng luồng. Sai luồng, lập tức xuống sẽ va phải vô số đá mồ côi và bị sóng đánh bật trở ra. Chúng tôi đã vào đảo bằng cái cách duy nhất ấy. Cái cảnh ngồi trên xuống được ví như những con kiến bám trên mảnh lá tre dập dềnh giữa trùng khơi thật chẳng lấy gì làm quá. Đêm ở đảo Phan

Vinh thật khó ngủ. Đảo phó Vương bảo: "Các anh hãy vì chúng tôi mà thức cố thêm một tí nữa đi. Đối với những người lính ở đảo thì hôm nay là giao thừa, bởi chỉ có đêm nay mới có thêm người lạ lên đảo, chỉ đêm nay đảo mới sống trong cái sự không bình thường. Mà không bình thường, bồn chồn, rạo rực thế này, là tết chứ còn gì nữa! Tôi đã ở đây nhiều tết tôi biết, đêm giao thừa giống như mọi đêm khác, như ba mươi đêm của tháng, mấy trăm đêm của năm, Chẳng khác gì, cũng chẳng có gì đặc biệt hơn. Nó là một đêm bình thường như bao đêm, vẫn nước lên ngập bãi san hô, vẫn sóng đánh vào bờ ầm ầm, vẫn gác và đốc gác, cho nên với chúng tôi tết là ngày tàu ra và đêm giao thừa chính là đêm nay, khi đảo có mặt khách từ đất liền tới. Khi các anh đi, tàu rút, cũng là hết tết chúng tôi lại trở về với những công việc thường ngày"

Nghe anh Vương nói thế thì chúng tôi còn ngủ làm sao được. Buổi sáng ở đảo có vẻ như sớm hơn ở đất liền. Hơn 5 giờ một chút bình minh đã ló rạng. Phương Đông những gợn mây màu xám bạc dần tan loãng nhường chỗ cho sắc mỡ gà hắt ánh vàng óng ánh lên nền trời. Nước rút ra xa, hòn đảo trở nên rộng lớn với những bãi đá lô nhô. Sóng bạc đầu tới tấp quật vào "mép vành khăn" tung bọt trắng xóa. Con tàu HQ-521 chở chúng tôi ra đây giờ thả neo tí ngoài xa kia trông như một con thuyền nhỏ của những ngư dân đánh cá biển. Tôi tưởng mình dậy sớm nhưng có những chiến sĩ còn dậy sớm hơn cả tôi. Họ tập tậ ngay bên tháp tăng. Các chiến sĩ ở đảo đều có cơ thể to, khỏe, cường tráng, đều "anh em với Lý Đức cả". Có một chiến sĩ nằm vắt người lên nòng pháo tăng để nâng tạ tập cơ ngực. Đó là chiến sĩ cả đêm qua nằm bên tôi mà không ngủ. Ngủ làm sao được vì hôm nay là ngày cậu ta được vào bờ, kết thúc nhiệm vụ ở đảo. Chiến sĩ ấy là trung sĩ Phan Vĩnh Thạch, người Hà Tĩnh. Thạch từng là học sinh chuyên văn, thi đại học báo chí trượt, nhập ngũ tháng 3 năm 1999. Tôi hỏi: "Liệu năm nay có thi nữa không?". Thạch bảo: "Có chứ! Mười năm sau biết đâu em lại quay ra đảo với tư cách là phóng viên như các anh bây giờ". Thạch đã ở đảo hai năm và hướng trọn hai cái tết giữa biển Đông. Cả tháng nay Thạch bồn chồn, náo nức chờ tàu ra. Bây giờ thì Thạch là người vui nhất đảo. Thạch rủ tôi xuống bãi san hô nhặt ốc nháy và bắt bạch tuộc. Thạch cầm theo một chiếc xiên bằng sắt dài và một xà beng loại nhỏ. Tôi xách theo chiếc xô. Buổi sáng nước biển rút ra xa nên bãi san hô trở thành nơi "đi biển" lý tưởng. "Đi biển" là cách nói của lính đảo chỉ việc khai thác những thứ mà biển dâng hiến cho con người. "Đi biển" đã trở thành điều cấm từ vài năm nay để hạn chế sự ham "đuổi cá bắt tôm" của cánh lính trẻ. Biển cả không thể đùa được. Vì vậy tôi và Thạch phải xin phép chỉ huy đảo mới được xách xô xuống bãi san hô. Thạch quả là tay "đi biển" có hạng. Giữa bạt ngàn các nhánh san hô đủ màu xanh, đỏ, vàng, trắng, xám, bạc Thạch vẫn phát hiện ra từng con ốc nằm nép mình trong kẽ đá. Ở đây có rất nhiều loại ốc: ốc nháy, ốc còng, xe lọ hoa, ốc nón, ốc trần châu, ốc hương, ốc trinh nữ, chưa kể nhiều loại ốc khác có những tên gọi làm đỏ mặt cánh chị em. Trong khu vực bãi san hô có hai cái hồ. Thạch vẫn thường ra bắt cá ở đó. Cá mú, cá bò sừng, cá bò bọc thép, cá picát xô, cá hải quân, cá mao tiên, cá gà (hay còn gọi là cá mặt quỷ)... có con ăn được, có con chỉ để chơi. Có lần Thạch bắt gặp một con cá cóc to, Thạch đưa lưỡi dao Thái Lan vào miệng nó, lập tức nó cắn đứt luôn dao. Thạch còn lặn xuống nước để bắt cá. Súng bắn tự tạo được làm bởi một thanh gỗ dài khoảng 60cm, khoét dọc, phía dưới có báng để cầm. Mũi tên bằng sắt, đầu nhọn, được ngâm chặt bởi cò buộc ở đuôi súng. Đầu nòng có dây nịt. Khi nịt dây vào tên sắt là đạn đã lên nòng, chỉ cần nẩy cò là mũi tên phóng đi, tầm bắn chính xác khoảng 2 mét, ngoài ba mét cũng vẫn có thể bắn trúng cá. Súng thường được dùng để bắn cá nấp trong hang hoặc bắn đón đầu. Dùng súng

để bắn cá thường phải lặn sâu xuống nước. Như thế phải có kính lặn và ống thở. Kính lặn là một tấm kính hình ô van có diện 14 x 10 cm được nẹp với cao su bao mặt bằng nhôm, có dây đeo. Ống thở làm bằng nhựa, nhỏ như ngón tay cái, dài khoảng 30 cm, một đầu loe ra hình phễu, thân lượn theo hình chữ L. Lần này về bờ Thạch sẽ để lại toàn bộ "đồ nghề đi biển" cho đồng đội ở lại đảo Trên cấm không cho đi biển xa thì sẽ đi biển gần. Lính hải quân mà không sống với biển, không hiểu biển, yêu biển sẽ như thứ phong lan ở rừng, chẳng thể tồn tại nơi đảo xa này được.

Đang đi Thạch bỗng bảo: "Có tổ bạch tuộc, để em bắt anh xem. Thì ra cửa hang bạch tuộc bao giờ cũng có những vệt cát đùn ra, phải tinh ý mới thấy được. Thạch lấy que sắt xiên thẳng vào hang, cố định con bạch tuộc một chỗ rồi dùng xà beng bẩy hang. Từng tảng san hô được cạy tung ra, con bạch tuộc lộ chân tướng, lập tức nó phun ra một vệt mực đen ngòm. Nhưng nó chạy đi đâu thoát được khi chiếc xiên sắt đã giữ nó lại rồi. Thạch thò tay xuống, cả một búi vôi lập tức ngoảnh vào tay Thạch, giãy giụa, nín kếu. Với một động tác rất gọn, Thạch vuốt ngược lên, lột lớp da bụng của con tuộc, thế là nó yếu dần, yếu dần rồi rũ vôi xuống như đóa quỳnh vừa nở qua đêm vậy.

Khi chúng tôi xách đầy một xô ốc với râu bạch tuộc về đến đảo thì được lệnh phải ra tàu ngay, có thể vài tiếng nữa sẽ có giông biển. Giông biển thường kéo đến rất nhanh và với thứ giông này, xuống máy, xuống chuyển tải sẽ chỉ là thứ mạng nhện trước cơn lũ quét. Vậy mà trong suốt cuộc hành trình chúng tôi thường xuyên phải ngồi trên chiếc xuống chuyển tải mỏng manh ấy để vào với các đảo nổi, đảo chìm. Ngồi trên tàu dù sao cũng yên tâm hơn, còn ngồi trên xuống, thú thực lúc nào tôi cũng phải chuẩn bị tinh thần "tiếp nước" bằng chiếc áo phao mỏng như chiếc gilê có cổ. Một ngày sau đó chúng tôi liên tục đi lại trên biển bằng xuống. Đảo Tốc Tan, đảo Núi Le, đảo Tiên Nữ, có đảo một điểm, có đảo hai, ba điểm, điểm nào tôi cũng đến, cũng trèo lên chót gác cao nhất nhìn ra đại dương mênh mông để thấy cái cảm giác nhỏ nhoi, hữu hạn của con người trước biển cả bao la. Để đến được hết các điểm đảo ấy, chúng tôi phải ngồi ba, bốn tiếng đồng hồ liền trên xuống chuyển tải để cho xuống máy kéo đi. Điều khiển xuống là các thủy thủ của tàu HQ-521, là "quân" của thuyền trưởng Chấn, hầu hết đều rất trẻ và chưa vợ. Làm thủy thủ quả thật vô cùng cực nhọc. Vừa tham gia ca hàng hải, đi ca hành trình, vừa trực boong, gác đêm, vừa trông coi máy nổ, máy phát điện vừa cầu xuống, cầu hàng, cứ thay nhau làm, hết ngày lại đến đêm mặc sóng to, gió lớn, mặc mưa nắng thất thường, giấc ngủ chẳng bao giờ được sâu, khác với lính đảo, lính tàu người nào trông cũng ngãng ngãng, xương xương. Vậy mà họ làm việc mới chuẩn xác, thành thực làm sao! Những Nhật, Sơn, Chung, Hưng, Huy, Hiền, Hướng, Hùng ... đều như những nghệ sĩ của biển cả, tung dây, nhảy xuống, lách luồn, vượt sóng đến là tài tình. Vậy mà họ lại sợ một điều tưởng như rất buồn cười, ấy là ... ế vợ! Thì cứ lênh đênh trên biển suốt, về đến bờ lại trực tàu, năm được mấy chục ngày phép, đặt vấn đề với cô nào cũng ngại. Mới hay đã là bộ đội thì dù thời chiến hay thời bình đều gian khổ, vất vả và cả một chút thiệt thòi nữa. Chẳng lẽ lại cứ phải nghiễm nhiên chấp nhận một điều tưởng như phi lý ấy mãi hay sao? Chịu, tôi không thể trả lời được câu hỏi này.

Rời đảo Tiên Nữ tàu tiến về đảo Len Đao. Sau nửa ngày ở trên đảo chìm, tàu lại thẳng hướng về phía đảo Cô Lin. Chúng tôi được thông báo tàu đang tiến vào khu vực đã từng xảy ra "Sự kiện CQ-88".

Tôi bàng hoàng, không tin vào mắt mình. Vậy là tôi đã đến đúng cái nơi mà "anh cu Hoạch" nhà bà cụ Nghĩa hàng xóm chiến đấu và hy sinh mười ba năm về trước. Tôi chạy ra boong tàu thì đúng lúc tàu dừng. Tôi nhìn vào bản đồ tác nghiệp thấy ghi: Kinh độ 11407'5E, Vĩ độ 09o46'5N. Lúc này hàng trăm cán bộ sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đã quân phục chỉnh tề đứng nghiêm trang bên mạn trái của tàu để làm lễ tưởng niệm. Phút mặc niệm bắt đầu khi ba hồi còi được kéo lên cùng hàng trăm cánh tay đưa lên vành mũ chào. Trên boong lái, giọng thuyền phó chính trị Nguyễn Hải Thanh da diết, cảm động truyền đi trên hệ thống loa phát thanh của tàu:

"Hỡi các anh! Những người con dũng cảm kiên trung của đất mẹ! Cứ mỗi lần qua vùng biển đảo Cô Lin - Len Đao mỗi chúng tôi lại nhớ đến các anh, nhớ về cuộc chiến đấu dũng cảm ngày 14 tháng 3 năm 1988. Các anh đã vĩnh viễn nằm lại với biển vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Tên tuổi của các anh còn sống mãi, xương máu của các anh hòa với vị mặn mòi của biển, hóa những hạt cát Trường Sa ngày đêm bồi đắp cho quần đảo thiêng liêng của đất mẹ Việt Nam".

Sau phút mặc niệm, cán bộ chiến sĩ trên tàu lần lượt thả hoa xuống biển. Tôi vội chạy về phòng lục ba lô lấy ra cành mai vàng bé ở bán đảo Cam Ranh trước lúc xuống tàu. Trước khi thả nó xuống biển, tôi lẩm bẩm một mình: "Anh Hoạch ơi, cành mai vàng này dành riêng cho anh, bà cụ Nghĩa vẫn rất nhớ anh, xuân này cụ đã ngoài chín mươi, anh hãy yên nghỉ dưới biển sâu, vùng biển đảo này mãi mãi sẽ được bảo vệ, mãi mãi sẽ là của chúng ta".

Sau khi đặt chân lên một loạt đảo chìm, tới đảo Sinh Tồn tôi có cảm giác mình đang ở trên đất liền. Cảm giác ấy được mang lại bởi nơi đây có nhiều cây xanh. Nếu như những đảo chìm có dáng dấp của một cái lò vôi nhú lên giữa biển thì Sinh Tồn là một công viên với nhiều loại cây như phi lao, mù u, bàng quả vuông, phong ba, bão táp, cây nhàu (cà phê dại), dừa, muồng biển và các loại cây leo khác như bí, bầu, mướp. Sinh Tồn là một đảo lớn trong số những đảo mà chúng tôi ra thăm lần này, vì thế nhiệm vụ của nó cũng nặng nề hơn. Tôi tìm đến với một khẩu đội pháo phòng không đang sẵn sàng trực chiến. Thượng úy Phân đội trưởng Dương Đăng Sinh dẫn tôi đi. Sinh quê ở Bắc Giang, tốt nghiệp Học viện Phòng không năm 1996, ra đảo từ 1999. "Việc cưới cheo được chuẩn bị đâu vào đấy thì cô quyết định ra đảo - Sinh kể - Em lên báo cáo với trên xin hoãn nhưng không tìm đâu được ra người thay, đành phải hoãn cưới lại, và "ngoảnh" một cái, đã hơn hai năm trôi qua". Nói về cái sự muộn duyên của mình mà Sinh lại cứ cười luôn miệng. Hàng rìa mép lún phún chưa kịp cạo càng làm cho chàng thượng úy có thêm cái nét hào hoa phong trần rất ưa nhìn. Ngay cả khi nói về việc chỉ huy các khẩu đội sẵn sàng chiến đấu Sinh cũng có cách nói rất "mộc" mà ấn tượng. "Đây, khi đánh nhau thì em sẽ đứng ở đây, chỗ này cao nhất có thể bao quát được các khẩu đội, tiện cho việc phát cờ chỉ huy bắn. Em sẽ là mục tiêu dễ xơi nhất của địch và có thể sẽ là người chết đầu tiên, thay thế em sẽ là khẩu đội trưởng khẩu đội Một...". "Khiếp, cậu nói gì mà ghê thế - Tôi cắt ngang lời Phân đội trưởng Sinh - Ai lại đi nói chuyện chết chóc, đánh nhau là phải thắng và phải sống chứ". Sinh có vẻ như chợt nhớ ra là đang nói chuyện với nhà báo, mà nhà báo là hay "lên lớp" lắm, không cần thận lại bị quy chụp là chưa đánh đã nghĩ đến cái chết thì gay. Thấy Sinh cười bẽn lèn rồi im lặng tôi chợt thấy hối hận. Sinh nói những điều ấy là hoàn

toàn thành thực, hơn nữa cũng là sự xác định nhiệm vụ của mình, thế mà vẫn vui vẻ, vẫn cho đó là chuyện hoàn toàn bình thường, chứng tỏ phải bản lĩnh lắm. Ở phổ thường bây giờ người ta ít nói đến hy sinh, đến cống hiến, đến trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Tổ quốc, với nhân dân, vì thế ra đây tôi cảm thấy lạ tai khi phải nghe nói về cái chết chẳng? Tôi tự nhủ hãy im lặng và lặng nghe những người lính ở đây nói, như thế sẽ hiểu họ hơn.

Khẩu đội trực chiến mà Sinh dẫn tôi tới có gần chục pháo thủ đang đứng ngồi bên tháp pháo. Khẩu đội này năm qua diễn tập bắn kẹp nòng luôn đạt thành tích tốt, mục tiêu bị diệt nhanh, tỷ lệ dính đạn cao. Mọi mục tiêu ở tầng cao và tầm xa vài ba cây số đều bị khẩu pháo này xơi tái. Các pháo thủ có một điểm rất giống nhau, ấy là tóc ai cũng như vừa được nhuộm thuốc của Hàn Quốc, vàng vàng, hung hung, mới nhìn thấy lạ, nhìn lâu thấy... tội! Nắng nôi suốt ngày, luyện tập suốt ngày, trực chiến suốt ngày, bảo sao da không đen, tóc không vàng cháy? - Binh nhất Vũ Tấn Nhật, quê ở Hải Dương, pháo thủ số 3 bảo với tôi: "Khô nhất là lính canh trời bọn em đây anh ạ, đang ăn cơm mà nghe thấy tiếng ù ù là vội vàng bỏ bát đĩa chạy ra vị trí ngay". Tôi ngược nhìn ra xung quanh thấy nhiều cây phong ba xòe tán che chắn cho ụ pháo. Các chiến sĩ đã khéo léo cho rau muống biển bò lên miệng hầm hào công sự để giảm nhiệt bên trong, đảm bảo cho vũ khí được giữ tốt dùng bền. Chỉ có điều chưa có thứ thuốc nào giữ cho mái tóc của họ mãi xanh cả. Nhật bảo: "Anh nhà báo ơi, anh chụp cho bọn em một kiểu ảnh đứng dưới gốc cây phong ba kia được không? Tôi gật đầu. Chụp xong, Nhật rút bút ghi địa chỉ cho tôi. "Anh nhớ gửi nhanh ra đảo cho bọn em được ngắm mình như thế nào nhá!". Tôi đùa: "Tôi sẽ dùng mái tóc của các cậu để quảng cáo thuốc nhuộm mang nhãn hiệu Trường Sa". Vậy mà nửa đêm hôm ấy Nhật đã cầm khẩu, liệt nửa người, hôn mê bất tỉnh không còn biết gì nữa. Mới lúc tối Nhật còn bảo: "Anh xuống ngủ cùng với bọn em nhé, bọn em thêm nghe chuyện đất liền lắm". Thế mà trong khi tôi còn đang lang thang với chiến sĩ ở các phân đội khác đã nghe tin Nhật bị trúng phong phải đưa lên quân y rồi. Lập tức hôm sau tàu rời sóng về đất liền ngay để kịp cứu Nhật. Khi đưa Nhật ra tàu, ai cũng nghĩ là Nhật nguy kịch lắm, có lẽ không qua khỏi, toàn thể cán bộ chiến sĩ trên đảo quyên góp được gần chục triệu giúp Nhật. Tôi chợt nhớ ra rằng ở đây đang là mùa gió chướng. "Gió chướng rất độc, và thường gây ra những hi ảm tượng không bình thường ..." . Các bác sĩ chẩn đoán Nhật bị tai biến mạch máu não. Biển lại đang động, sóng cấp 7 nhiều lúc nhắc bồng cả đuôi tàu. Cả ba máy nổ cùng được dùng một lúc, tàu cứ thế cắt sóng mà đi. Nếu gió mạnh hơn nữa, biển động hơn nữa thì con tàu sẽ ra sao? Đã có nhiều con tàu chạy cả ngày trên biển mà vẫn âm hải lý. Dù có âm hải lý cũng vẫn phải chạy vì quay mũi lập tức tàu sẽ lật nhào. Bộ phận phục vụ trên tàu đã rất cố gắng nhưng cũng chỉ nấu được cơm, còn thức ăn thì chịu, sóng hắt đi hết. Ở phòng câu lạc bộ thủy thủ Nhật được bác sĩ Nguyễn Đức Anh cùng 5 y tá, y sĩ giữ chặt để truyền huyết thanh. Bác sĩ Đức Anh thuộc Đội điều trị vùng D, anh vừa hoàn thành nhiệm vụ ở đảo Tốc Tan A được về bờ lần này lại xắn tay áo lên vào ngay "ca" mới. Cách đây chưa lâu Đức Anh vừa mới cứu sống một ngư dân người Quang Ngải. Ngư dân này do lặn lâu dưới biển, lại không theo chu trình lặn (25 mét nghỉ 3 phút, 20 mét nghỉ 2 phút...) để thường xuyên đẩy khí trong máu ra dẫn đến khí tắc ở động mạch gây liệt từ vùng bụng trở xuống. Đức Anh đã dùng thuốc trợ tim, trợ sức kết hợp với châm cứu để nâng cao thể trạng cho ngư dân nọ rồi lại kèm cho anh ta lặn lại. Sau ba lần lặn lại ngư dân kia đã bám tường đi lại được. Về bờ được hơn tháng thì anh ta báo tin ra là đã khỏi hoàn toàn.

Còn lần này, cả 5 y tá, y sĩ đều đã say sóng, gục hết xuống xung quanh bệnh nhân Nhật. Đức Anh cũng mệt phờ người nhưng vẫn cố nhắm nháp vài mẩu mì tôm khô để tỉnh táo mà trông Nhật. Sợ nhất là sóng đánh bật kim ra khỏi ven, không có nước truyền Nhật sẽ chết. Mỗi lần như thế Đức Anh lại lựa theo thể sóng để chọc kim trở lại ven. Sau 7 chai nước truyền kể từ khi rời đảo thì tàu về đến bờ. Ôi chao là mừng khi nét mặt Nhật vẫn hồng, tim vẫn đập, máu vẫn lưu thông. Xe cứu thương chờ sẵn Nhật ở cầu cảng. Ngay tối hôm ấy, chúng tôi được tin một bệnh nhân của Nhật đã cử động được.

Còn nhiều điều chưa ghi chép hết về Trường Sa. Dẫu sao thì tôi cũng đã được sống những ngày thật ý nghĩa với những người lính hải quân trên một vùng biển đảo nhiều bão tố phong ba nhưng sáng rõ tình người. Ở nơi mà cây không mọc được thì mai mọc được. Ở nơi mà mọi loài hoa không nở được trước gió độc thì hoa mai lại chờ gió chướng về để khoe sắc vàng. Ở nơi tưởng chừng như chỉ có bão tố thì có làng đảo. Ở nơi mà sự sống tưởng như không tồn tại thì có người lính. Ở nơi mà nhà thơ Trần Đăng Khoa đã từng chiêm nghiệm "có lẽ không ở đâu nước biển mặn như ở đảo chìm - Mặn như máu" là nơi mà chúng ta hiểu tất đất biên cương quý giá đến nhường nào.

Tiếng chuông gió trên biển Đông còn theo tôi mãi, nó nhắc nhở tôi nhớ về một nơi - Trường Sa, ở đây mai nở vàng vào mùa gió thương.

Trường Sa - Hà Nội, 2002
N.Đ.T

Thúy An

CHUYỆN Ở SONG TỬ TÂY

Năm 2000 ở vùng biển Trường Sa
Nàng Tô Thị không đứng trông
mà cười sóng ra thăm chồng ngoài hải đảo
Dẫu biết Song Tử Tây là rốn bão
Em vẫn theo tàu ra thăm anh
Trời trong xanh
Biển trong xanh
Không xanh trong bằng tình yêu người lính biển
Ai thấp lửa trong tim loài chim yến
Đẻ cánh nhỏ vẫy vùng giữa biển bao la.
Đoi cát hai đầu dịch chuyển theo mùa
Tàu em vẫn cập bến bờ mong đợi
Ngọn Hải đăng nơi đảo anh chiếu rọi
Ánh sáng tình yêu xuyên không gian, thời gian.
Hạnh phúc hòng anh khi trong tim ngọn lửa
Chúng mình truyền cho nhau giữa sóng biển dâng tràn.

Trường Sa tháng 4 năm 2000

Phạm Ngọc Cảnh

TRƯỜNG SA

Gọi tên hòn đảo ấy
như lời thẻ trang nghiêm
như chỉ có một lần
bút cây lên mặt giấy
họ tên mình chôn cất
tổ tiên mình khăn vái
như mẹ ch trang trải
suốt một đời nợ nần
định hình lê Tổ quốc
từ đảo ngoài xa xanh.

Ôi tình yêu xứ sở
có linh hồn đảo nhỏ
máu thịt mình chia ra
chẳng bóng tre Đàng Ngà

mát xuống vai người lính
vậy mà chiều lặng tĩnh
tiếng sáo biết lượn về
cho đất liền đêm nghe
hướng đi từng bọt sóng
hướng lẫn lộn tàu giặc
dăng quĩ kẻ rập rình
dàn bày trăm thói tục
chực quẫy vào sóng đục
nổi lập lòe chênh vênh.

Khi ngẩng mặt lên tìm
ra ngoài kinh độ vắng
mặt biển chiều sạm nắng
em nghĩ gì đây em
em thương nhiều không em
người lính mình tâm tưởng
khóa chân trên sóng yên
người lính mình nhắc tên
chừng vừa xong phiên gác
mắt vẫn còn đắm chiều
áo dãn xanh thủy triều
đang nhìn mình đấy nhi.

Một nửa cuộc đời thường
trong ta người lính gửi
để dấu chân tuần tra
đặt xanh biển hải giới
và mỗi ngày lắng lại
và mỗi đêm thâm trầm
Trường Sa là tên gọi
Trường Sa là tiếng dội
vang suốt bờ lương tâm... .

Hà Đình Cẩn

THÁNG BA Ở ĐẢO

Tháng ba
Lính đổ bộ lên tàu đổ bộ
Chúng tôi ra khơi xa
Mây trắng quá lòng trời trống rỗng
Sóng chỉ như là ru rím thôi.

Cái chấm trên ban đồ là đảo của chúng tôi

Nhấp nhô ngọn sóng
Đảo còng lưng như mẹ
Suốt đời dò tìm chiêm trũng quê.

Đảo chìm nổi như chúng tôi chìm nổi
Khi nhô lên đảo gọi chim về
Con chim vịt đẻ rơi trên mặt đá
Chúng tôi ấp iu qua trứng chim trời.

Ba cục đá chụm đầu rau
Chúng tôi đứng gác
Ba đoạn dây chụm vào nhau
Chúng tôi mắc võng

Võng như thuyền sóng đẩy lên cao
Sợi dây võng nối rừng với biển
Nối đảo xa với dằng dặc đất liền.
Cơ thể lính chỉ có vai là mau lành vết sẹo
Những bờ vai như đá xù xì

Tháng ba
Chúng tôi san nền trên sóng
Làm nhà chênh vênh như chuồng chim
Lính chưa kịp dọn chiếu giường chim đã ùa đến ở
Lính như cây chim đậu cả lên đầu.

Tháng ba
Chúng tôi vác đảo lên vai
Tháng tư mưa sùi bong bóng
Thềm nước thì hứng trời
Thềm đất hứng vào đâu được
Chúng tôi gieo hạt cải càng trong bát cơm ôi
Lính truyền tay nhau cái mầm rau giữ biển
Lá của đất liền xanh giữa trùng khơi.

1998

Phạm Minh Dũng

GẶP BẠN TRƯỜNG SA

Chuyện ở đảo mười năm
Lời anh nói bay qua ngọn lửa

Bay sang tôi ẩm đến nồng nàn.

Ngọn lửa thắp sáng lại thời gian
Hai mươi mùa nắng mưa, giông bão
Nụ cười chàng trai đảo
Âm vang tiếng sóng trùng khơi .

Mái đầu chớm bạc tuổi bốn mươi
Bạn vẫn trẻ như là ngọn lửa.

Tôi như nghe tiếng của mồ hôi
Suốt mười năm gõ vào mặt đá
Sắc biển xanh hằn trên nền áo cũ.

Anh cười cho ngọn lửa sáng lên
Lửa reo vui, lửa bập bùng, lửa hát
Ngọn lửa mười năm anh nuôi nắng.

Và ngoài kia sóng biển đang reo
Tôi nắm chặt bàn tay người lính đảo
Cảm nhận vết chai cao hơn giông bão
Cảm nhận Trường Sa đâu đó rất gần.

1997

Ngô Xuân Hội

CÂY PHONG BA Ở TRƯỜNG SA

Như là cây nứa cây tre
Xanh tươi rừng núi làng quê đất liền
Cây phong ba mọc bình yên
Trên cát trắng của một miền đảo xa
Sinh Tồn, Nam Yết, Sơn Ca ...
Nhấp nhô sóng biếc la đà bóng cây
Thân khúc khuỷu lá to dày
Nảy chồi ngay cả những ngày nắng nung
Còn khi trời biển bão bùng
Hồn nhiên cây đứng trắn lựng xây thành
Không trốc rễ không gãy cành
Vẹn nguyên đến cả những nhánh non tươi
Bão tan lại những tiếng cười
Dáng cây trên đảo dáng người vươn cao ...

Duy Thuần

MƯỜI BẢY KHÚC ĐÀO CA
(Trích đoạn)

PHÁO ĐÀI

Biển khơi mịt mù giông bão
Pháo đài dựng ở Đá Đông
Chỉ có một trái tim rực cháy
Chưa bao giờ ta nản chí đâu

Đây đảo chìm ở dưới biển sâu
Ta lặn xuống mò tìm đá học
Kê đảo lên cao để dựng nhà
Kê đảo lên cao xây pháo đài bát giác
Xây cột ăng-ten thu truyền hình qua vệ tinh
Xây mảnh sân trồng một luống rau.

Ta đặt cho một cái tên thật cứng
Gọi pháo đài Đá Đông
Quân thù nghe thì hieép sợ
Em ta nghe sẽ thấy vững lòng.

Có gì đáng yêu hơn những chàng trai
Còn trắng trẻo chưa vương đời bụi bặm
Cười hồn nhiên cởi mở hết tấm lòng
Họ vững tin và bình dị
Họ chỉ có một ý nghĩ
Trước mặt là kẻ thù, sau lưng là nhân dân
Có một đêm bỗng nổi gió mùa thu
Thầm nhớ năm tới trường độ ấy
Cô bạn gái cùng bàn giỏi môn địa lý
Vô cớ hờn xin mượn thước nhìn nhau
Khi em vẽ bản đồ
Em tô đều cho đậm để nước sâu
Bởi em không muốn để mắc cạn những con tàu
Bây giờ anh đi xa quê đã lâu
Có thể em không còn nhớ về quá khứ
Riêng anh thì không quên

Ta vẫn nhớ lời ông cha
"Nếu ta dựng pháo đài đánh giặc
Thì pháo đài ở chính giữa lòng dân ta ..."

Ta lấp biển dựng pháo đài Đá Đông
Pháo đài cao tầng tầng bậc bậc
Tám mặt cửa nhìn ra biển rộng
Mỗi ban mai đều đón mặt trời hồng.

Ta dựng pháo đài để canh giữ biển
Cho ngư dân đánh cá ngày đêm
Cho công nhân mò dầu ngày đêm khải thác.

Pháo đài Đá Đông đứng hiên ngang
Trong pháo đài có mười tám chàng trai
Ngày ngày kiểm tra mệnh lệnh
Ngày ngày trên chòi cao quan sát
Bảo đông quật không nổi họ
Tất cả sẵn sàng hy sinh nếu quân thù đến cướp
Đứng trên pháo đài hùng vĩ
Họ đã thề quyết tử với cha ông.

Bao pháo đài ta giăng mặt biển
Giữ gìn nùm ruột Trường Sa
Tổ quốc ơi muôn lần ta yêu dấu
Ta tự hào nước Việt Nam ta.

Vũ Quần Phương

TẶNG BIỂN

Biển đi vô cùng xa, nhưng lại kề với nơi ta ở
Mắt ta ôm biển bằng sức ôm của mắt mọi người
Gió chẳng mát cho riêng ai
Mũ áo không còn khi người về với biển
Mọi thịt da đều được sóng vỗ về.

Cũng chỉ bởi áo quần mà thành lành rách
Bởi bát mâm thành ngôi dưới ngôi trên
Rời xe cộ, cửa nhà, chức tước ...
Hãy ra với khơi xanh mà học trong lành.
Các buồng phổi ở đây đều căng hơi biển
Gió ồ ồ làm sẵn mọi tế bào người
Mọi ánh mắt đều nhìn ra vĩnh cửu
Mọi trái tim nghe sóng lại thương đời.

Nếu biển có riêng tư chỉ là chút riêng tư nổi khổ
Biển cô đơn với người biết cô đơn
Biển thăm thì với ai nghe thăm thì
Ai không ngủ thâu đêm thì biển đến chuyện trò
Giấc ngủ biển hồn mang hoàng vũ
Giấc ngủ người có biển êm ru.

Lê Lâm

Ở TRƯỜNG SA

Gió đang điên cuồng
Đến đây gặp vật
Ném giận dữ lên tảng đá rắn
Đào vụn mình
Tùng thớt đá rung lên.

Bụi bốc mù trời cây rạp xuống ngã nghiêng
Gió ở đây là bão
Muốn ném chúng tôi ra khỏi đảo
Muốn thổi bạt đảo này ra khỏi đại dương
Chính cơn bão sập căn nhà suốt một đời cha dựng
Em đang đi ngã sập xuống đường
Và mắt mẹ đỏ hoe trên đồng lúa rụng!...

Chạm vào da thịt đất đai
Nhô lên đầu mây - những mũi súng
Đang hướng về cơn gió cuồng điên
Những tên thám tử mặc áo đen
Sẽ bất ngờ hiện trong bọt nước.
Đêm chớp mắt là thấy hình Tổ quốc
Ngày nhìn chim trời thêm một phong thư.

Môi khô bong mớ từng giọt nước...
Ở với chúng tôi, với đảo từng ngày
Cây bám chân lên nền đá sắc
Rẽ như xuyên qua đại dương nổi với bờ với đất
Nhớ thương thành một khối liền
Cứ thế đảo bình yên
Giữa vùng tâm bão.

Phan Tùng Lưu

THƯ GỬI VỀ EM

Những giờ nghỉ anh men theo mép sóng
Tìm vỏ ốc màu lấp lánh Trường Sa
Ngọn sóng quen thấm chân anh mằn mặn
Nghe nôn nao nhớ bến nước quê nhà

Thư em gửi dán bằng cơm nếp
Bè bạn chum dầu thương hương cốm mùa thu
Lá thư riêng niềm vui chung đồng đội
Dáng quê hương in dấu đảo xa mờ.

Trên vỏ ốc có rắng chiều mùa hạ
Có hoàng hôn tan trên lối trâu về
Có nghiêng mảnh trăng ngà ngái ngủ
Rơi mơ màng sắp chạm cỏ non dề

Chiều tinh nghịch sờ vào đuôi cá quẫy
Và hôn lên làn môi sóng mằn mặn mà
Anh bàng hoàng thấy khói rơm của mẹ
Theo sương chiều giăng ngát đảo Trường Sa.

9-1994

Nguyễn Ngọc Oánh

THƯ TỪ ĐẢO

Làng ở đây toàn lính
Đảo ở đây thừa bão
Cây cũng mang danh hiệu phong ba
Gió không gọt mà vuông quả bàng.

Nước mặn dư mà thứ gì cũng thiếu
Thiếu nhất - những lá thư
Tàu đi về khảm những tâm tư
Những tâm tư mở ra thành biển cả.

Nước mềm vậy
Vấp vào nước cũng có khi bị ngã
Người giỏi bơi chưa hẳn đã khỏi chìm
Gian nan nhiều như sóng
Gian nan chẳng tự tan
Chênh vênh một chiếc nhà giàn
Gió tìm chi đó, lạc đàn vào đây ...

Vít sắt gì xanh
Nụ cười lính đảo không gì
Sóng vờ nhàu mặt biển
Không nhàu câu hát ngu ngơ
Biển xanh xanh đến bất ngờ
Trời xanh hai nửa đợi chờ cũng xanh.

Chim ở đây lốt bão làm tổ
Quen bay ngược gió
Quen đậu trên sóng
Có chim biển bớt mệnh mong
Có chim hoàng hôn bớt tím
Trời này vương quốc của chim
Đảo này chiến hạm không chìm của trắng

Sấm sập mưa
Ngăn ngắt nắng
Chúng tôi bới sóng dựng nhà
Treo vườn trên sóng đón hoa ở cùng
Thềm một ngọn rau xanh
Phải gài vườn vào gió
Giấu vườn trong những kẽ tay
Chúng tôi một lũ con trai
Khát giọng con gái, sợ dài hết pin.

Đất ra đảo
Nước ngọt ra đảo
Hạt giống ra đảo
Ra đảo cả tiếng đàn bầu
Lời ru vắt giữa hai đầu nhớ thương
Con ốc công đại dương
Giấc mơ cong hình sóng
Vỏ ốc giấu một khoảng trời
Thăm nuôi tiếng sóng không lời ầu ầu
Gửi em vỏ ốc làm quà
Biển theo tiếng sóng về nhà thăm em.

Ở đây nổi nhớ có tên
Nổi buồn dội sóng dềnh lên lại chìm..

Nguyễn Hữu Quý

LÀNG ĐẢO

Trập trùng sóng, trập trùng mây
Giữa bao la biển, ô hay, làng mình!
Cũng vàng hoa mướp rung rinh
Cũng tươi hoa muống trắng tinh cạnh nhà
Mỏng toi ra với Trường Sa
Lá xanh quần quýt như là đợi em ...
Muốn xem ra đó mà xem
Rau sam trên đá, rau dền trong khay
Đất quê đóng gói về đây
Lính gieo hạt xuống thành cây, thành làng
Đảo xanh, biển bớt mênh mang
Đá san hô thắm mấy tầng mỡ hôi !

Làng tươi roi rói nụ cười
Câu chèo ai hát í ới cầu vồng
Vui gì bằng đón văn công
Da đen là lính, má hồng là em
Lính kể vai lính ngồi xem
Mấy bông muống trắng hái lên tặng người

Ở nơi cuối đất, cùng trời
Chiếc hôn cũng mặn gió khơi, ngập ngừng
Chúng mình ngồi với rừng rưng
Hát trắng, hát gió, hát cùng Trường Sa
Hát cùng em, hát cùng ta
Đảo chìm đảo nổi đồng ca với mình
Thương ai, mắt cứ lặng thình
Một ngày bằng mấy nghĩa tình trăm năm!

Mai xa, vương vấn hôm rằm
Tròn trăng em hát giữa làng Trường Sa ...

Đảo Trường Sa, 19-4-2000

Đào Văn Sử

GỬI VỀ THÁNG GIÊNG

Mặn lên da là biển
Mặn xuống tóc là trời
Lính đảo không trắng nổi
Yêu? Hay đừng... em ơi ?

Đảo, đảo mọc thành chùm
Lính làm hoa cho bẻ
Mùa xuân Trường Sa trẻ
Như bình nhất, bình nhì

Sóng, sóng, dội bốn bề
Đảo chìm và đảo nổi
Thương nhau thì em nhé
Cười sóng, tìm nhau thôi!

Dẫu cuối đất cùng trời
Vẫn nồng nàn Tổ quốc
Câu dân ca đắm ngọt
Ru ru mầm đá lên

Nơi mây nước nối liền
Làng đảo kê đình sóng
Chỉ một nét thư nghiêng
Cũng thật nhiều xao động!

Sinh ra đầu ngọn gió
Hoa bão táp chờ em
Cánh trắng như nỗi nhớ
Anh gửi vào tháng Giêng.

CHÂN DUNG LÍNH ĐẢO

Tôi chụp tặng anh tấm ảnh
đứng bên cột mốc chủ quyền
súng thép chạm vành mũ sắt
da ngăm, mắt sáng, hồn nhiên!

Tôi hỏi hộp thư lính đảo
Tháng sau gửi ảnh cho anh,
gãi gãi đầu, anh bẽn lễn:
"Lâm ơi, chú gửi về nhà " ...

Quê anh vùng sâu Đồng Tháp
sinh lầy, lụt - hạn triền miên,
mẹ cha đảm mình cày cuốc
cửa nứt làn da nước phèn

"Thưa chú, cháu chưa về được

có ảnh, ba má đỡ buồn,
em gái nhắc hoài cháu đó,
mong sao cảnh nhà vui luôn !"

Anh cùng đồng đội giữ đảo
chẳng giữ gì riêng cho mình,
dù chỉ tấm hình kỷ niệm
hay chùm ốc biển xinh xinh...

Trường Sa, tháng 2 – 1999

Trần Anh Thái

MẸ

Thuyền triều rút xa rồi
Mòm đá bầy chim cụp cánh
Mặt trời xa mờ biển vắng
Mình ta khuất phía sau chiều.

Gió gào thức cỗi xa xăm
Trời lạnh tấm chăn sờn mẹ đắp
Chị có ngủ cùng giường đêm trở rét
Đốt xương già giát tre cũ lằn lưng.

Tay mẹ gầy khô héo cô đơn
Đêm nhúc mồi sờ hai bên gối
Khoảng trống vỡ vào bóng tối
Năm canh nghẹn tiếng thở dài.

Mồ hôi mặn muối dầm chân tóc
Mỗi mùa đông lưng mẹ còng thêm
Cọng rau nhặt gấp lên để xuống
Cơm nửa chùng đôi đũa chống đêm.

Đảo tám chiều tám mặt lặng im
Trăng chày rỗng rỗng biển thức
Mắt sao đỏ hoe trong mắt
Run run cúi hướng mẹ ngồi.

Hữu Thịnh

TRƯỜNG CA BIỂN

(trích)

Chương hai **CÁT**

Biển có đảo biển đỡ lặn lại mình
Đảo có lính cát non thành Tổ quốc

Đảo nhỏ quá nói một câu là hết
Có gì đâu chỉ cát với chim thôi
Cát và chim và thêm nữa chúng tôi
Chúng tôi lên với áo quần ướt át
Với nắng nôi muối xát thân tàu

Đảo hiện ra thử thách bạc mầu
Bàn chân lính đánh vắn trên đất đai Tổ quốc

Sau bao rợn ngợp
Hiện lên đời mình
Niềm vui nổi khổ
Đo cùng trời xanh

Chưa kịp đặt ba lô
Chúng tôi cùng nhau bới cát
Dọn một chỗ nằm cho đồng chí hy sinh

Chúng tôi đặt anh cạnh mốc chủ quyền
Cát và cát
Ầm ào sóng biển
Gió và gió
Ngày ngày lại đến
Xóa đi phần mộ của anh nằm

Chúng tôi lại cùng nhau bới cát
Chôn anh thêm một lần
Cát và cát
Ngày và ngày lại mới
Cát và cát
Ngày ngày lại mới
Cát và cát
Ngày ngày lại trắng
Trắng như bàn tay trắng chúng tôi
Úp lên số phận của bạn mình

Chúng tôi vốc cát lên
Chúng tôi nghe cát nói

Chúng tôi bắt đầu như thế với Trường Sa

Cát ở đây là lối đi
Cát là chỗ ăn cơm, chiều ngum nước
Cát là giường nằm gối đầu lên cát
Cát theo lá thư đồng đội gửi về

Cát ở đây là tất cả
Cát là tiền duyên cát là điểm tựa
Nơi chạm súng đầu tiên chốt chặn sau cùng
Sống cát là bệ tì
Chết cát là hoa tươi và nước mắt
Sống cát là màu che mắt địch
Chết cát là màu tang.

Không có chỗ nào không có cát
Không có điều gì không có cát
Chúng tôi bắt đầu ngả bóng của mình lên.

Bóng ngả về Đông về Tây về Nam về Bắc
Bóng chúng tôi nóng lên dưới cát
Bóng chúng tôi che lên Đất Nước
Giữ nguyên lời dặn của ông bà.

Chúng tôi vốc cát lên
Chúng tôi nghe cát nói
Chúng tôi bắt đầu như thế với Trường Sa

- Cầm đi câu đi tắm một mình
Xuống nước phai mang theo dao găm
Lũ cá he hay bỏ từ trên xuống

- Cầm bơi xa miệng vực
Ở đây nhiều sóng ngầm nhiều cá mập
Và nếu chẳng may
Nhất thiết phải bơi đúng
Cá mập không quen săn mồi thẳng

- Không được lệnh quân y
Cầm ăn một thứ gì lạ

Những mệnh lệnh lạnh lùng
Chúng tôi học từ máu người đi trước

Chúng tôi học để làm quen và đứng vững
Để có thêm nói rằng tôi đang ở Trường Sa

Tôi đang ở Trường Sa
Trong đội hình Song Tử Đông, Song Tử Tây, An Bang, Nam Yết
Kết bạn với vô cùng
Đảo rập rờn chìm nổi những quả cân
Cân người lính và hiểm nguy đời lính

Bạn tôi đang thổi sáo sau hầm
Bỗng ngừng bật
Giữa chùng rẻo rất
Chúng tôi chạy ra
Chấp chới cánh tay ngoài năm sải nước
Tiểu đội xếp hàng chuyển gạo
Sóng lượn quanh thân
Bỗng
Một tiếng thét
Một vũng máu
Một khoảng trống

Tôi gào
Im ắng rợn người
Tìm qua sóng
Gặp đàn cá mập
Rong rêu nhiều
Mà mất
Bạn ơi!
Hôm đó đảo có thêm gạo mới
Chúng tôi đều bỏ cơm
Hôm đó đất liền ra thư
Chúng tôi bỏ thư ôm nhau khóc

Gạo chiều nay thành cơm cúng đưa tang
Thư chiều nay thành cơm cúng đưa tang
Thư chiều nay viết thêm vào lời điệu
Ngày mai lại có đoàn văn công

Em hãy đến
Ngón ngang
Cùng im lặng!

Đời bao nhiêu trớ trêu mà đêm còn quá rộng
Đêm như là vắt kiệt các vì sao
Chúng tôi là lính đảo thời bình
Phải gồng mình cả khi yên tĩnh nhất

Để chống lại cái khoảng trống kia
Cái khoảng trống chực len vào đồng đội
Chực len vào giữa bạn và tôi
Cái khoảng trống lạnh tanh vô nghĩa
Có ngay trong chính bản thân mình
Chúng tôi vốc cát lên
Chúng tôi nghe cát nói
Chúng tôi bắt đầu như thế với Trường Sa

Tôi thức dậy với giấc mơ đầy cát
Cát đầy dấu chân chim
Chim đầy mùi trời
Trời đầy mùi thiên hạ
Công việc đầu tiên của một ngày là tiếp tục sống

Sống như ngày hôm qua
Cát làm chứng cho ta

Đôi khi phải gõ vào một cái gì đó
Để nghe tiếng con người

Đôi khi phải hát ê a vô nghĩa
Nhắc biên ta còn đây
Đôi khi nghe tiếng sét trong đài
Thấy trời đang gõ cửa

Đôi khi thấy đèn tắt lửa
Ta bỗng dung thành hàng xóm của ta

Gió Trường Sa
Biển Trường Sa
Nước thành vĩnh cửu của ta một thời

Trường Sa biển
Trường Sa trời
Có câu song sóng có lời tâm tâm.

Hoàng Vũ Thuật

CÁT Ở ĐẢO

Gió đi qua đồng cát

Thành gợn sóng mặt hồ
Trắng một màu da diết
Quen rồi còn ngẩn ngơ

Trong tay cát lặng lẽ
Rơi xuống nơi bắt đầu
Bao đời nay vẫn thế
Cát nói gì biết đâu ...

Nhỏ nhoi như hạt cát
Còn gì nhỏ hơn không
Triệu, triệu năm sau, trước
Đã hết tháng nước non

Thoáng nhớ về đất liền
Nhớ em, con đường cỏ
Nghe cát ở quanh mình
Cồn cào và trăn trở

Bồn bề sóng và gió
Đồng đội và anh thôi
Tổ quốc từng hạt nhỏ
Cát - tình yêu không lời.

5-1981

Vương Trọng

NHỮNG VẾT SON TRÊN MÁ
(Trích trường ca Đảo chìm)

Những cô gái đầu tiên tìm đến đảo chìm
Áo phao trắng ngập ngừng rìa bãi cạn *
Bàn chân mỏng, đá san hô sắc nhọn
Ổng quần chùng, mực nước thì sâu

Chú thích: Áo phao: áo bảo hiểm khi đi biển

Chủ nhà - những lính đảo - giục nhau
Ra đón khách lội ào ào như tắm
Mặt đảo dòn thêm từng đợt sóng

Khách vãn công túm tụm, náu vào nhau.

- Vịn vào tôi, đồng chí, có sao đâu
- Này, xòe bàn tay ra tôi dặt!
Anh đến đối diện em, nhìn tận mặt
Em nhìn anh, nhìn đảo, lặng không lời.

Anh dặt tay em đi giữa biển trời
Chuyện thật đấy nghe như huyền thoại
Cổ tay em lặn tròn, nóng hổi
Bàn tay anh chai quá, có sao không?

Hòn đá nghiêng, hòn đá dựng, đá trơn
Chân thôi vấp thì bàn chân lại trượt
Đến đảo chìm chẳng làm sao khỏi ướt
Sóng tìm người sóng đẩy, sóng xô

Anh dặt em như ngày ấy sau mưa
Chỗ lội đầu làng con nước cuốn
Em phân vân lo giờ học muộn
Để anh dặt sang, mặc bè bạn trên đù

Trong lòng anh thức dậy trận mưa xưa
Thức dậy bài ca vẫn hát
Giận mà thương - Làm sao mà giận được
Người thương người, trời với biển thương nhau!

Áo phao cở ra chất đông trắng bạc thêm
Những cô vãn công lại thướt tha đi quang thăm ngôi nhà của những người giữ đảo
Qua năm tháng
nắng mưa
gió bão
Khỏi bê tông gan góc, lắm lì

Như con tàu cố định nhiều tầng cửa sổ
Cửa sổ sinh ra đón gió
Mở lòng với trùng khơi
Mở đều đặn tầm nhìn tám hướng
Vẫy bàn tay thân thiện mọi chân trời
Nhưng có thể, vâng bạn ơi, có thể
Cửa sổ này sẽ hóa lỗ châu mai!

Thuyền triều lê, đêm đã buông rồi
Tung bọt trắng chân tường sóng ập
“Em phải về thôi, phải xa anh thôi”
Lòng từ già mượn lời câu hát

Ca nô đón đoàn ghé sát
Bãi cạn lúc này chẳng cạn nữa đâu!

Em phải về thôi, phải trở lại con tàu
Trường Sa đâu chỉ một đảo chìm,
phía trước cuộc hành trình còn biết bao đảo chìm, đảo nổi

Sợ lời nói bạt đi trong gió thổi
Em sát gần anh, đối diện, ngửa mặt nhìn
Đôi mắt tròn bệch bạch yêu tin
Đôi môi mọng hồng lên trong ráng đỏ
Không cưỡng nổi vòng tay anh ôm ghì đôi vai nhỏ

Và đôi môi tìm đến với đôi môi!

“Em phải về thôi, phải xa anh thôi”
Em thì thầm sau chiếc hôn nóng bỏng
Ca nô đợi chờ bập bênh mép sóng
Bàn bè em lần lượt đã lên ngòi
Anh gọi tên em thâm một lần thảng thốt
Biết chẳng có cách gì níu được
Vòng tay anh hụt hẫng, chơi vơi
Biển còn lại những người lính đảo
Đứng lặng yên như hóa đá lâu rồi!

Con tàu aassy mang đi niềm vui
Ba trăm sáu mươi độ cung tròn chỉ còn đơn điệu sóng
Các em đến chỉ là trong mộng
Nếu trên má những chàng trai không gửi lại những dấu son

Dấu son hình trái tim
E ấp hai nửa lá non
Dịu dàng làn môi cười mím
Đây, những dấu son chứng nhận
Lính đảo đã được các em hôn.

Lê Văn Vọng

RA ĐẢO

Không dễ đâu em ơi
khí vượt qua hàng sóng
dù hôm nay trời lặng
không dễ đâu, em ơi.

Nước xanh và gió nhẹ
Mà biển chẳng yên nào
Sông hát thuyền trở lại
Sông tung tàu lên cao.

Áo chiến sĩ ướt đầm
Nước phả vào mắt cay
Nôn nao cả lồng ngực
Bầu trời quay, quay, quay.

Bầu trời nghiêng, nghiêng ngả
Đảo vẫn xa, xa mờ
Gửi tình yêu lại bờ
Ngày sẽ dài, đêm rộng

Phải thuộc từng tiếng sóng
Phải hiểu từng cánh chim
Ngọn sóng giữ bình yên
Trái tim neo lòng bạn.

Vượt lên bao năm tháng
Gương mặt em dịu hiền
Bão bề rồi mưa rừng
Vẫn cuộc đời chiến sĩ.

Đảo xanh là đảo trẻ
Cho tới tận bao giờ
Mà lòng người giữ đảo
Mãi không nguôi nhớ bờ.

Khi vượt qua hàng sóng
Không dễ đâu, em ơi!

Trần Đăng Khoa

ĐỘI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn
Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy
Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy
Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi
Ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời ...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Mặt chúng tôi ngửa lên như đất

Những màu mây sẽ thôi không héo quắt
Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên
Đảo xa khơi sẽ hóa đất liền
Chúng tôi không cạo đầu để tóc lên như cỏ Rối khao nhau.

Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt
Ôi ước gì được thấy mưa rơi ...
Cơn mưa lớn vẫn rập rình ngoài biển
Ánh chớp xanh vẫn lấp loáng phía chân trời ...

Ôi, ước gì được thấy mưa rơi
Chúng tôi sẽ trụi trần nhảy chơi chơi trên cát
Giã giụa toi bời trên cát
Như con cá rô rạch nước đón mưa rào
Úp miệng vào tay, chúng tôi sẽ cùng gào
Như ếch nhái uôm uôm khắp đảo
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho táo bạo
Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét ùng ùng
Nhưng làm sao mưa cứ ngại ngùng
Chập chờn bay phía xa khơi ...

Chúng tôi ôm súng đợi mưa rơi
Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
Mưa lèm nhèm chúng tôi chẳng thích đâu
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngẫu
Hay mưa bụi mưa li ti ... cũng được
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước
Một hạt nhỏ thôi cát cũng dụi đi nhiều ...

Ôi đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong đập trái tim người
Như đá vững bền, như đá tốt tươi ...

Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi
Mưa yếu điệu như một nàng công chúa
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
Thì xin cứ hiện lên thăm thăm cuối chân trời

Để bao giờ cánh lính chúng
Cũng có một niềm vui
đón đợi ...

LÍNH ĐẢO HÁT TÌNH CA TRÊN ĐẢO

Đá san hô kê lên thành sân khấu
Vài tấm tôn chôn mấy cánh gà
Em đừng trách chúng anh tạm bợ
Chẳng phong màn nào chịu gió Trường Sa

Gió rất mặt, đảo luôn thay hình dáng
Sỏi cát bay như lũ chim hoang
Cứ mặc nó. Nào hỡi các chiến hữu
Ta bắt đầu thôi. Mây nước đã mở màn

San khấu lô nhô mấy chàng đầu trọc
Người xem ngồn ngang cũng rất lính trọc đầu
Nước ngọt hiếm không lẽ dành gội tóc
Lính trẻ lính già đều trọc tếu như nhau.

Những lúc vui cứ gọi đùa sư cụ
Là bà con xa với bọt ốc đây mà
Thôi lặng yên nghe có gì đang sóng sánh
Hóa ra sư cụ hát tình ca

Cái giai điệu ngang tàng như gió biển
Nhưng lời ca toàn nhớ với thương thôi
Đêm buông xuống nhìn nhau không rõ nữa
Cứ ngỡ như vỏ ốc cát thành lời

Rằng có đêm trăng dắt em đi dạo
Gương mặt em dịu dàng hàng cây cũng xinh tươi
Mở mắt chung chiêm lưng trời sóng vỗ
Và tay mình lại nắm lấy tay mình

Người yêu chúng anh ơi, các em ở phương nào
Tóc em ngắn hay dài có trời mà biết được
Những bóng dáng nào sẽ đến với chúng anh
Trông bốn phía chỉ âm u mây nước

Nào hát lên cho mây nước biết
Rằng chúng ta là những con người
Yêu em thủy chung hơn muối mặn

Dù thư tình chưa biết gửi cho ai

Nào hát lên cho đêm tối biết
Rằng tình yêu sáng trong ngực ta đây
Ta đứng vững trên đảo xa sóng gió
Tổ quốc Việt Nam bắt đầu ở nơi này

Điệu tình ca cứ ngân lên chót vót
Bỗng bàng hoàng nhìn lại phía sau
Ngoài mép biển người đâu lên đông thế
Ồ, hóa ra toàn những đá trọc đầu ...

1982

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên ...

Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên ...

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên ...

Đất nước gian nan chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên ...

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên ...

HẾT